NĂM THỨ NĂM • SỐ 48 • THÁNG TƯ, 1993 • GIÁ 3 MK

English Section PAGE 2

THẾ KỶ 21

PO BOX 2228-260 • WESTMINSTER, CA 92683 • ĐT : (714) 894-9021 • FAX: (714) 894-2752

PHẠM XUÂN ĐÀI: Nghĩ Về Huế

NGUYỄN VIẾT KHÁNH: Từ Điểm Dị Đến Big Bang

VÕ PHIẾN / NGUYỄN XUÂN HOÀNG:
Một Hoàn Cảnh Mới Cho Sáng Tác Văn Nghệ

NEW YORK LIFE

The Company You Keep®

Ra đời từ thế kỷ 19
Lớn mạnh suốt thế kỷ 20
Đưa quí vị đến thành công tài chánh vững chắc từ nay sang đến thế kỷ 21

SVN Team - Nhóm bạn đồng hành của quí vị trên đường đi tới mục tiêu tài chánh.
Với New York Life/ SVN Team quí vị sẽ đạt được 3 yếu tố căn bản:

CÔNG TY RẤT TỐT • HỢP ĐỒNG RẤT TỐT • DỊCH VỤ RẤT TỐT

Xin quí vị liên lạc ngay:

NGUYỄN VĂN SƠN
LISE VÕ DIỆU TRANG
PASCAL NGUYỄN GIA DŨNG
PHẠM HỒNG NGỌC
NGÔ VĂN TRÌNH

Hoặc đến viếng thăm cơ sở khang trang tân tiến của chúng tôi tại:

FOUNTAIN VALLEY SATELLITE OFFICE
CITY CENTER: 17330 Brookhurst St. Suite 330
Fountain Valley, CA 92708

Bus: (714) 962-4440
Fax: (714) 964-0845 Toll free: 1-800-543-5770

để thảo luận các kế hoạch về:

BẢO VỆ VÀ RÚT NGẮN THỜI GIAN TRẢ NỢ NHÀ • BẢO HIỂM LỢI TỨC
GÂY QUỸ ĐẠI HỌC • BẢO HIỂM CHI PHÍ THƯƠNG MẠI • GÂY QUỸ HƯU TRÍ
BẢO HIỂM NHÂN THỌ • THANH TOÁN THUẾ DI SẢN, PROBATE, V.V...

LỜI NHẮN NHỦ TRƯỚC KHI QUÍ VỊ QUYẾT ĐỊNH MUA BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ TÂN PHÊ:
Xin Quí Vị vui lòng tìm hiểu thành tích và khả năng phục vụ của chúng tôi. Cho phép chúng tôi có dịp tiếp đón Quí Vị tại văn phòng của chúng tôi, hoặc mang tài liệu đến giải thích cùng Quí Vị tại tư gia hay cơ sở thương mại của Quí Vị.

một dịp duy nhất trong năm 93

tại San Jose

Trân trọng giới thiệu cùng khán giả vùng San Jose và lân cận

Đêm NGÀN KHƠI

một chương trình nhạc
hòa tấu và hợp xướng đặc sắc với :

Nhạc Trưởng *Lê Văn Khoa*
Nhạc Trưởng *Trần Chúc*

Điều khiển DÀN NHẠC HÒA TẤU

Festival Symphony Orchestra với 40 nhạc sĩ Mỹ Việt
và Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi với 45 ca viên

và các giọng ca điêu luyện :

*Mai Hương * Quỳnh Giao * Bích Liên * Trần Chúc * Nguyễn Thành Vân*

FOOTHILL COLLEGE THEATRE
12345 EL MONTE RD - LOS ALTOS HILLS - CA 94702

Đúng 5:00 giờ chiều Chủ Nhật ngày 18 tháng 4, 1993.

Vé đang bán tại:

Nhà sách Toàn Thư (408) 292-2788 * Trung Tâm Băng Nhạc Khải Hoàn (408) 972-5892
Tuần Báo Mõ (San Francisco) (415) 673-8115
Hải Âu Music (408) 270-4866 * Nhà hàng Quốc Tế (408) 289-8323 * Nhà hàng Đắc Phúc (408) 297-5517

Giá Vé : **Ân Nhân(Tax deductible) : 50$** . Đồng hạng : 25$.
Checks xin đề tên : NGAN KHOI CHORUS và gửi về địa chỉ :
1693 Flanigan Dr. Suite #101 . San Jose Ca 95121
Hoặc : 14265 Brookhurst St. Garden Grove Ca 92643 . Tel (714) 531-2773
Tiền lời sẽ được dùng giúp quỹ cứu trợ ti nạn và các hội thiện nguyện .

THẾ KỶ 21

The 21st Century

NEWS • TECHNOLOGY • ARTS & LETTERS
A source for Vietnamese studies

PUBLISHER,
ENGLISH SECTION EDITOR
Le Dinh Dieu

EDITOR
Vuong Huu Bot (Do Quy Toan)

MANAGING EDITOR
Nguyen Xuan Hoang

OFFICE MANAGER
(Administration, Circulation & Advertising)
Vu Duy Tu

ADVISORS & CONTRIBUTORS
Bui Bao Truc • Dam Trung Phap • Do Ngoc Yen • Hoang Ngoc Tue • Luu Van Vinh • Nguyen Dinh Hoa • Nguyen Duc Quang • Nguyen Manh Hung • Nguyen Thien Co • Phan Huy Dat • Phan Ly • Ruth Talovich.

THE KY 21 (The 21st Century) is published monthly in Westminster, California, USA, and distributed worldwide. Subscription rates: inside the US $28.00 a year (bulk rate), $43.00 a year (first class); outside the US: see subscription form printed inside. Send check/money order, inquiries and all mail to: THE KY 21, PO BOX 2228-260, WESTMINSTER, CA 92683. Tel (714) 894-9021; Fax (714) 894-2752. All rights reserved.

ISSN 1056-4640

ABSTRACTS OF THE MAIN ARTICLES IN "THEKY 21," NO. 48, APRIL 1993

VUONG HUU BOT: "*Ways to privatize nationalized corporations in Vietnam.*" This is the second part of a two-part essay to suggest practical ways to help the Vietnamese economy enter the free-market economy, and to democratize the political system.

LE MANH HUNG: "*The same wine in a new bottle -- Vo Van Kiet's new economic policies.*" An analysis that points out the fact that capitalist economic development cannot go hand-in-hand with one-party totalitarianism.

BUI DONG TRIEU: "*A lie to his past.*" A satire on the ways of thinking and behaving of many third-world expatriates, and how they view solving the problems of their native countries -- whether the country is Bangladesh or Vietnam.

NGUYEN HUU CHUNG: "*Go straight to primative capitalism.*" Analyzing a letter from a friend in Hanoi, Mr. Nguyen questions the half-way involvement of the so-called Vietnamese "intelligencia," at home and abroad, in the efforts to better the living conditions of the people.

HUA TRUC and TRAN TRI: TheKy 21's two special correspondents in Saigon say that farmers do not want to till their land anymore because they can get much more income by selling the land. And, Humanimex: Export of human power at a cheap price.

NGO XUAN VINH: "*Interview.*" An ARVN major remembers the "Doomsday," April 30, 1975, and expresses his view on anticommunist ideals: "We are against the communists because we respect human feelings."

NGO THE VINH: "*Another Wall*" Novelist and physician, author of "Vong Dai Xanh" which was published in Saigon before 1975, writes a short story featuring an American Vet haunted by traumatic images of his past duty in Vietnam.

THE GIANG: "*Letter from Dortmund.*" Can the glittering light from millions of candles around Germany illuminate the conscience of those neo-Nazis and overpower the fire set by zenophobia?

AN NGUYEN (*Moldova*): "*To Thuy Yen, the poet and his image*" An appreciative review of some of To Thuy Yen's poems. To Thuy Yen, a well-known poet, used to be an ARVN officer. He has been imprisoned by the communists for more than a decade.

THE UYEN: "*Book Review*" The versions of Nguyen Tien Hung's "The Palace File" are: It was written in English and published by Harper and Row, New York, 1986. Translated to Vietnamese in two versions, one was published by the "Tre" (Youth) Publishing House in Ho Chi Minh, Vietnam in 1990, and by Cung Tien in the United States in 1989. He finds the "Tre" edition distorted in many places.

NGUYEN VIET KHANH: "*Science -- The Big Bang*"

PHAM XUAN DAI: "*Of (The Old Capital) Hue.*" A sentimental essay on the land, the people and the style of Hue.

ECHOS - A column of views on a variety of topics, by a variety of writers:

Hoang Dong on "*The Vietnamization of Technology*," **Ngy** on "*Who pays Vietnam's old debts?*" **Minh Luan** on "*A way out for the Vietnamese Communist Party,*" and **Nguyen An** on "*Bill Clinton's secret ambition and Vietnam's hope.*"

FORMER SAIGON DEAN PUBLISHES POETRY VOLUME

Professor **Nguyễn Khắc-Hoạch**, former Dean of the U. of Saigon Faculty of Letters, just had a collection of delightful poems published under his pen-name *Trần Hồng-Châu*. This is his second publication since his arrival in California in 1990. Dr. Nguyễn, who earned his *doctorat d'état* at the Sorbonne, Paris, was for many years Chairperson of the French Department at the above Saigon college, where he joined the teaching staff in 1957.

Nửa khuya giấy trắng ["Midnight over a blank page"] (Los Angeles: Thanh-văn, 1992) consists of over forty poems which Dr. Nguyễn wrote prior to 1980. Each of them overflows with lyricism thanks to his skillful language use that seems to make content and form compete with each other in simple beauty and imagery. Last year, soon after he resettled in southern California, he received warmest response for his exquisite prose writing about some cities he has visited as a student that later as a college professor and administrator: *Thành phố trong hồi tưởng* ["Some cities in my remembrance"] was published by An Tiêm in Westminster, Ca, in 1991.

Under Dr. Nguyễn Khắc Hoạch's deanship, *Đại-học Văn-khoa*, the equivalent of an American college of liberal arts, improved its administrative system and added many features of a progressive institution, including new academic courses, which helped make it a true symbol of national culture. Between 1970 and 1974, Professor Nguyễn taught French and Vietnamese literature at Southern Illinois University at Carbondale. He returned to Saigon in 1974 and did not leave for the US again until two years ago. "*Thầy Hoạch*" now lives in Santa Ana with his wife and five children. (NĐH)

VIETNAM -RELATED PAPERS AT SINO-TIBETAN LINGUISTICS CONFAB

Several Vietnam-related papers were being presented at the 25th International Conference on Sino-Tibetan Languages & Linguistics, held on the Berkeley campus of the U of California, October 1992. Over 200 sinologists from American, Australian, British, Chinese, Dutch, French, German, Indian, Japanese, Russian, Thai, and Vietnamese universities heard scholarly papers delivered by their international colleagues on majority and minority languages closely or remotely related to the large Sino-Tibetan linguistic family.

According to the third circular of this annual event, four Vietnam-related papers have been scheduled for the Austroasiatic/Mon-Khumer Workshop: *Further pursuit of Mon-Khmer zodiacal animals* by **William Gage** (Rochester, NY); *Chỉ-nam Ngọc-âm Giải-nghĩa: A 17th-century Chinese-Vietnamese Dictionary by* **Nguyễn Đình-Hòa** (Southern Illinois U. [Emeritus]); *Explorations of the relationship between Buddhism and the origins of the Vietnamese demotic script* by **Nguyễn Nam** (Hồ Chí Minh City U.); and *Words having a sonorant-final in Việt-Mường and some further remarks on the origin of Vietnamese tones* by **Trần Trí Dõi** (U. of Hanoi). Another faculty member of Hanoi U., **Hoàng Lương**, discussed *The Tày Tac writing system* at the Tai-Kadai Workshop.

The three invited speakers at the Conference are Professor **Nicholas Bodman** (Cornell), **André-Georges Haudricout** (Paris) and **K. B. Kepping** (St. Petersburg).

The three staff members of the U. of California at Berkeley who compose the Orgainzing Committee of this year's Conference are: Prof. **James Matisoff** (Linguistics), Prof. **Ting Pang-hsin** (East Asian Languages), and Dr. **Eric Crystan** (Center for Southeast Asian Studies). (NĐH)

HISTORICAL DICTIONARY OF VIETNAMESE IDEOGRAMS

French scholar **Paul Schneider** of Villeneuve-Loubet, France, has just published his long-awaited dictionary of Vietnamese demotic characters called *chữ nôm*. The *Dictionnaire historique des idéogrammes Vietnamiens* (Nice: Université de Nice-Sophia Antipolis, 1992) is a hefty 914-page volume which lists some 6,500 *nôm* graphs arranged in alphabetical order (following the *quốc ngữ* romanization). But the outstanding feature of this work is the inclusion under each morpheme entry both single and compound words as well as phrases that contain the relevant "southern" character. The reader is thus given the evolution of sounds, meanings and graphs between the 14th and 20th centuries, as illustrated by citations from works of classical Vietnamese literature as well as from early dictionaries of Vietnamese, such as those by Pigneau de Béhaine 1772, Jean Louis Taberd 1838, J.F.M. Génibrel 1898, Jean Bonet 1898, and Paulus Huỉnh Tịnh Của 1895-96. The entries and citations are accompanied by French translations, too.

Earlier dictionaries of *nôm* characters often listed the characters arranged in *quốc-ngữ* alphabetical order and/or according to Chinese-style radicals: see *Vietnam Culture Newsletter* Number 12 (Winter 1989), pp. 4-6, about several of them including the one authored by **Takéuchi Yonosuké**, Japanese professor of Vietnamese language and literature in Tokyo, and Number 13 (Spring 1990), p. 3, about the one authored by **Trần Văn Kiệm**, a Vietnamese Catholic priest in Texas.

The latest lexicographic work on *nôm* that we have received from Vietnam is *Sách tra chữ nôm thường dùng ..... 5000 caractères démotiques usuels, 5000 common demotic characters* by **Lạc Thiện** (Saigon: Hội Ngôn-ngữ-học TP Hồ Chí Minh, 1991).

This slim 134-page volume is well conceived, and it gives citations from thirteen literary works. Both parts, *nôm* characters to *quốc-ngữ* (pp. 1-95) and *quốc-ngữ to nôm* (pp.97-134) were written by hand by Mr. **Tăng Văn Hỉ**, then later reproduced by photocopying method. Of the usual 214 Chinese radicals, the author kept only 111, and added 13 new ones; he first adopted this new classificatory system of 124 radicals in his Chinese-Vietnamese dictionary *Hoa-Việt Thông-dụng Tự-điển* (Saigon: Quốc-thái Ấn-quán, 1972), also issued under his penname Lạc Thiện. (NĐH)

VAALA IS INTRODUCED TO COMMUNITY

Nearly 300 Vietnamese and Americans artists, writers and friends gathered to celebrate the formal introduction of the Vietnamese American Arts and Letters Association to the community, held at the Grand Garden restaurant Westminster, in Oct. 1992.

VAALA is a private non-profit, tax-exempt organization established to present all the arts to the community, to serve as a bridge between Vietnamese and other groups and to promote traditional Vietnamese arts.

Among members of the Board and the staff are Ngo Bao, Nguyen Khai and Ruth Talovich (artists); Pham Duy, Nguyen Duc Quang, Nguyen Van Chau, Nguyen Hien (musicians); Le Van Khoa, Tran Chi Trung (photographers); Bui Bich Ha, Nguyen Mong Giac, Vu Thuy Hanh, Tran Kiem Them (writers or poets); Kieu Chinh (movie actress); Nguyen Thuong Hiep, Le Dinh Dieu, To The Lieu, Nguyen Duy Tuong, Hoang Ngoc Tue (journalists or other professionals.)

VAALA has previously organized several activities at its headquarters, the Century Art Gallery, at 14901 Moran Street in Westminster. (LDD)

VAALA'S SPRING EXHIBIT

Every year on the occasion of the New (Lunar) Year, the Vietnamese American Arts and Letters Association (VAALA) organizes a "Tet" art exhibit to feature the works of Vietnamese artists overseas.

This year, VAALA's Spring Exhibit showed the works of more than 30 expatriate Vietnamese artists from all corners of the world.

Some of the artists were graduated from the Indochinese School of Fine Arts in Hanoi in the 1940s - their work has finesse and romantic touches. Other artists were graduated from schools of Fine Arts in Saigon and Hue, and they organized the "Vietnamese Young Artists Association" in the 1960s in Saigon. Some artists who have graduated from American universities, and several are self-taught.

The exhibit opened from Jan. 9, through Jan. 30, 1993. (LDD)

ĐÌNH HOÀ NGUYỄN RECEIVES JAPANESE GOVERNMENT AWARD

Vietnamese American professor **Dinh-Hoa Nguyen** on January 28, 1993 received an award from the Japanese Ministry of Foreign Affairs for his contribution to the professional training of Japanese foreign service officers prior to their assignment in Vietnam. The simple ceremony was held at the Consulate General of Japan, 50 Fremont Street, San Francisco, California.

Consul General **Atsushi Tokinoya** presented Dr. Nguyen with a plaque and a cup as tokens of the Foreign Ministry's gratitude for the language training given to nine Japanese diplomat trainees at Southern Illinois University, Carbondale. For 21 years and until his retirement in 1990, Dr. Nguyn taught Linguistics and Foreign Languages & Literatures at SIU, and also served as Director of the Center for Vietnamese Studies set up on that campus in 1969.

Former students who received instruction from the Hanoi-born linguist-lexicographer included Harumitsu *Hida* (1977-78), Satoshi *Nakajima* (1978-79), Akira *Ouchi* (1979-80), Junichi *Kawaue* (1980-81), Tetsumi *Murata* (1982-83), Masaya *Otsuka* (1983-84), Masuo (1984-85), Hiroyuki *Inui* (1987-88), and Isao *Kishi* (1990-91). Upon completion of their studies in America, they were all posted in the Japanese Embassy in Hanoi. Some of them have even had a second tour of duty there, while others have later been assigned to such posts as New York (at the UN), Chicago, London, Paris, Geneva, Dublin, etc. or the Foreign Ministry in Tokyo.

The 70-year-old awardee, well known for his many textbooks and dictionaries of Vietnamese and English, has also taught at the Vietnamese universities of Saigon, Hue and Dalat, Columbia U, the U of Washington, the U of Hawaii, and the Centre Pédagogique Régional in Rabat, Morocco. He served as Distinguished Professor of Vietnamese Studies at San Jose State U, 1990-92. Dr. and Mrs. Nguyen have three daughters, one son, and four grandchildren.

VAALA CLUB TO OPEN SOON

To promote cultural values and to provide a place for professional and amateur artists to meet, the Vietnamese American Arts and Letters Association (VAALA) plans to open a "VAALA Club" at its headquarters, 14901 Moran Street, Westminster.

The VAALA Club will be a private group, established for members of VAALA and VAALA Club card-holders only, and their guests. A permanent reading room, cultural goods co-ops, and similar projects are being considered.

A season's calendar will be published -- or perhaps a year's calendar of club events -- to help both performers and the members plan.

Regular "Friday Evenings" musical shows at the club headquarters, are now planned as a key activity. These shows will be organized, programmed and produced by Nhat Ngan and Nguyen Chuong, two of Little Saigon's well-known musicians.

Nhat Ngan and Nguyen Chuong say that each month, the Friday Evenings will include three Friday events for new talent and one thematic presentation

for a specific musician, or singer, or topic.

Also, the Club will cooperate with VAALA executive committees in organizing classes and contests in composing, singing, and the performance arts.

The VAALA and the Club hope patrons of the arts will help to implement the project, so that cultural activities of the community will be promoted. Such positive activities will enrich the quality of community life here in the area, and will coincidentally aid the common crime-prevention efforts.

EXHIBITION OF PAINTINGS AND SCULPTURE BY MEMBERS OF "VIETNAMESE YOUNG ARTISTS ASSOCIATION"

Forty four paintings and three sculptures by 18 members of the Vietnamese Young Artists Association, constitute a special exhibit which opened on March 6 and continued through March 21, 1993, at the VAALA Art Gallery, 14901 Moran Street, Westminster, California 92683.

The exhibit was organized by the Vietnamese American Arts and Letters Association.

The opening ceremony was held on Saturday, March 6, with nearly one hundred guests and friends attending as Dr. Nguyen Tan Hong presided.

Dr. Nguyen was a Vietnamese Air Force physician. He is a patron of the arts and now lives in Montreal, Canada. In Saigon, he was one of the founders of the Vietnamese Young Artists Association in 1967.

At present, most of the artists are already at their fifties. They are living in many countries around the world, including Vietnam. This is the first time since they were "dispersed" in April, 1975, when South Vietnam fell into the communists' hands, that they have "got together" in an exhibit like this one.

Among those who live in the US, works are shown by Nguyen Khai, Ho Thanh Duc, Be Ky, Nguyen Dong, Nguyen Thi Hop, Dinh Cuong, Nguyen Quynh, Nghieu De, Ngy Cao Uyen, Hoang Ngoc Bien and Duong Van Hung.

Their paintings hang by the side of works in various styles, topics and materials, by Le Tai Dien (from France), Do Quang Em, Nguyen Phuoc, Ho Huu Thu, Trinh Cung, Nguyen Trung and Cu Nguyen (from Vietnam).

The majority of the paintings exhibited are not for sale, because they are from private collections. Some of the collectors who have loaned paintings for the exhibit are Nguyen Manh, Huynh Huu Uy, Le Dinh, Ly Kien Truc, Nguyen Thuong Hiep.

FLOWER ARRANGEMENTS -- JAPANESE AND WESTERN STYLES

Nguyen Thien Kim, a young Vietnamese engineer, showed her arrangements of flowers and plants in both Japanese and Western styles, in an exhibit at VAALA Art Gallery, from March 5 through March 12, 1993.

Thien Kim learned the techniques and art of flower arrangement at an early age. Although she considers it only a hobby, she has put much time and money into the work.

At the exhibit, there were 32 vases or bowls of flowers in a whole spectrum of styles and colors. The flowers were artfully glued, or they were shaped, or held by nails, in forms that show a "conversation" between the flowers themselves or between the flowers and viewers.

There were tables specifically decorated in themes, such as wedding, Christmas, birthday arrangements.

The exhibit, sponsored by the Vietnamese American Arts and Letters Association, was the first such show in the Orange County Vietnamese community. Hundreds of viewers enjoyed the displays, and dozens of them signed an application form to attend flower arrangement courses. These classes will be organized by VAALA and Nguyen Thien Kim in the near future.

PAINTING COURSE BY NGUYEN KHAI

Nguyen Khai, member of the Vietnamese Arts and Letters Association (VAALA), during the past year has organized several drawing courses for children. He is now giving a painting course for adults, covering portrait, still life and landscape.

The course is held every Sunday, from 10 a.m. to 1 p.m., at the VAALA Art Gallery. Outdoor classes will also be scheduled, leaving from the gallery.

The course began on Sunday, March 14, but new students may begin any week, as the course will be ongoing. Fees are $70.00 per person per month. Contact VAALA (714) 894-5630 to register or for more information.

VAALA CHILDREN PAINTING COURSE

Artist Ho Thanh Duc, and his son, Ho Thanh Cung, who is also an artist, now teach a class in drawing and painting for children from 5 to 15 years old.

Ho Thanh Duc was well known in Vietnam since the 1960s for his paintings and collages. There he was a teacher of art, and he taught numerous painting courses. Now living in Westminster with his wife Be Ky, who is also an artist, Duc now paints full-time. He has had several one-man shows in the Philippines, Canada and the US.

In his VAALA classes for children, Ho Thanh Duc plans to "set up step by step programs for his students, which help their parents follow their children's progress." However, he said that "the most important thing is to teach the children how to love beauty."

The class, which began March 13, is held each Saturday morning, 9:30 a.m. until 12 noon, in the VAALA Art Gallery.

New students are welcomed at any time, because instruction is individual and each student sets his own pace for work. Fees are $40.00 per student a month for tuition, and $20.00 for art supplies for the course.Each course continues for three months. Contact:VAALA (714) 894-5630.

UNDERSTANDING INDOCHINESE CULTURES AND THEIR IMPLICATIONS FOR THE AMERICAN CLASSROOM

By DAM TRUNG PHAP

Peoples and ways of life

Referring to the mixture of Indian and Chinese influences in the culture of the region, Indochina is the name that French colonists gave to what is now Laos, Cambodia and Vietnam. The French, who wanted to see Indochina as a separate entity, ruled it from the mid-19th to the mid-20th century.

A small, land-locked country, Laos has an area of 91,000 square miles. Slightly smaller than Oregon, Laos is largely jungle and mountains. Laos used to have two capitals: Vientiane (administrative) and Luang Prabang (royal).

About the size of North Dakota, Cambodia has a land area of 70,000 square miles, three fourths of which is forested. Like Laos and Vietnam, Cambodia has a tropical climate. Its capital is Phnom Penh.

With an area of 127,000 square miles, Vietnam is roughly the size of New Mexico. Vietnam is long and narrow, with a coastline of 1,400 miles. About 25% of the country is readily arable, including the densely settled Red River Valley in the North and the fertile Mekong River Delta in the South.The remainder of the country consists of semi-arid plateaux, barren mountains, and stretches of tropical rain forest. Before April 1975, there were two Vietnams: North Vietnam (capital: Hanoi) and South Vietnam (capital: Saigon).

Laotians

About 90% of the 3.8 million Laotians are engaged in wet rice farming. The Lao farmers live in villages that range between 50 and 2,000 people. These villages are usually located near rivers and roads. Every village has a pagoda and supports at least one Buddhist monk.

Life in the village is peaceful and simple, and while the village chief has authority in administrative matters, the monk is in charge of religious matters. Urban life in Laos is limited to big cities, and the Lao elite tends to be westernized in lifestyle and dress.

To the Lao people, a woman who holds the hand of a man is considered of easy virtue. A Lao woman will feel disgraced if a man touches her in public. Kissing in public is unthinkable, and "good" girls almost never go out on dates. When a girl is allowed to go out with her suitor, she is usually heavily chaperoned; quite often, courting looks like a public celebration.

A Lao family is both nuclear and extended; thus, members of up to four or five generations may live in the same house. Children must obey and respect their parents and have little freedom. Generally speaking, Lao women are less "liberated" than American women. They must obey their parents when single, and they are submissive to their husbands when married.

Unlike the Americans, the Laotians seldom vocalize their feelings. They feel that their presence on important occasions such as weddings and funerals is enough to show their care, love or friendship. To express their respect or appreciation, the Laotians use their graceful *wai* -- joining hands together, raising them up to the chest or higher, and bowing the head. The *wai* is also used for greeting and for saying goodbye. The higher the hands are raised, the more respect is shown -- up to the head for parents or teachers, and over the head for God.

The Laotians are well known for their hospitality, and sharing family meals symbolizes friendship and affection. Visitors arriving at mealtime, whether announced or not, are invited to eat with the family. Laotians consider their body to be sacred, and the degree of sacredness grows from the feet to the top of the head. It would be offensive to touch a Laotian's head, which is believed to be the residence of Gods in the Lao culture.

The Laotians have a relaxed attitude toward life, and many of them choose to live on a day-to-day basis.They are among the most peace-loving Asians with their take-it-easy attitude. They do not like to rush, and for them, time is "elastic."

Cambodia

When Cambodia fell into communist hands in 1975, it had a population of about 7 million. Since then, countless Cambodians have been murdered by the atrocious Pol Pot regime or have perished trying to escape from communism.

Like Laos, Cambodia (or Kampuchea) is a country of villages, with only 10% of the population living in urban areas. As a basic societal unit, the Cambodian village is second only to the family. Villagers share one or more Buddhist temples, an elementary school, several small shops and a market place. (Please note here that much of what is said about the Lao or Vietnamese ways of life is also true of the Cambodian.)

A large Cambodian family frequently includes members of four or more generations. It is usually impolite to call people by names, especially older ones. The Indochinese use kinship terms such as big

brother, little brother and uncle to address one another. The traditional Cambodian greeting is just like the Lao *wai* or the Vietnamese *xa*.

At social functions, men talk with men, and women talk with women. Women are not supposed to intrude into men's conversation. Marriage is an extremely serious matter for the families of the bride and groom, and it is usually arranged by the families concerned.

When a Cambodian dies, his neighbors, friends, and relatives are expected to attend the funeral. The body is kept for a few days in a wooden coffin and then cremated.

Like the Laotians, the Cambodians celebrate their New Year on April 13 through April 15.

Vietnam

Vietnam has a population of 65 million. The traditional belief that the Vietnamese came from the Viets of South China has been abandoned. The dominant view now is that the Vietnamse originated in the Red River Delta and represent a racial and cultural fusion of Indonesians, Austroasiatics, Viet and Tai immigrants, and Chinese soldiers and scholars.

Between 200 BC and 200 AD, the Vietnamese formed as an ethnic entity through a fusion of these elements. For over one thousand years, Vietnam was under Chinese rule (111 BC - 939 AD). Chinese civiliazation thus became the principal force in shaping Vietnamese culture.

Generally speaking, the Vietnamese are industrious and willing to do things the hard way. They are also heart-oriented, if heart is understood as sentiments that affect people's behavior apart from the dictate of reason.

There exists a distinct preference among the Vietnamese for sentimental literature and music. Sad songs and novels depicting unrequited love or untimely death are always popular. A Vietnamese funeral is depressingly saddening. The bereaved -- wearing sackcloth and letting the hair go unkempt -- wail unabashedly, uncontrollably and long-windedly.

As far as interpersonal relations go, the Vietnamese are more formal than Americans. They place a higher value on protocol, decorum and ceremoniousness. This formality comes from the deeply ingrained Confucianist concept of propriety in interpersonal relations. The Vietnamese word for politeness, *le phep*, literally means "rules of propriety," and the Veitnamese personal pronoun *toi* (I) also means "servant" or "subordinate."

They respect old age and value the advice given by the elderly. A popular Vietnamese proverb says that the 70-year-old should listen to the 71-year-old.

The people of Vietnam downplay the importance

DU TU LE

WHAT I LEAVE TO MY SON

no point in leaving you a long list
of those who have died:
even if I limit it to my friends
and your uncles it won't do.
who could remember them all?
my son, isn't it true?
the obituaries leave me indifferent
as the weather. Sometimes they seem to matter
even less: How can that be, my son?

I'll leave you, yes,
a treasure I'm always seeking, never finding.
can you guess? Something wondrous,
something my father wanted for me
although (poor man!) it's been nothing
but a mirage in the desert
of my life.

my soul will join his now, praying
that your generation may find it--
simply peace--
simply a life better than ours
where you and your friends won't be forced
to drag grief-laden feet down the road
to mutual murder.

1965
translated by Nguyen Ngoc Bich
(Excerted from the book entitled "A thousand years of Vietnamese poetry" by Nguyen Ngoc Bich)

Du Tu Le (pronounced Zoo To Ley) was born on Nov. 10, 1942, in Hanam, North Vietnam. As an officer of the Army of the Republic of Vietnam, he was managing editor of the ARVN official magazine "Tien Phong" (Avant garde). He received the National Literature Award 1973 by his collection of poems entitled "Du Tu Le Poems 1967." His works in Vietnamese included 27 publications. His collection of poems translated into English, entitled "Love Poem" has recently been released in 3rd edition. DDL

of punctuality, which goes well with their agricultural society, but not so well with the highly industrialized United States.

The Vietnamese, like other Asians, feel that it is impolite to look in the eye of the people they are talking to. In ancient China or Vietnam, anyone who was foolish enough to look straight at the emperor's face would certainly be seriously punished.

The folks of Vietnam maintain a pluralistic approach to life, which means that they generally tolerate more than one absolute standard for anything. Thus, a Vietnamese Buddhist or Confucianist thinks nothing of going to a Christian church to pray.

The most important holiday for the Vietnamese is *Tet,* which is the first three days of the first month of the lunar new year, celebrated by the Vietnamese and Chinese alike. This is the time to pay homage to ancestors, to visit relatives and friends and to make merry. *Tet* is also everyone's birthday.

Languages

Lao

One of the Tai languages of Southeast Asia, Lao, is generally monosyllabic and uses tones to distinguish words that are otherwise pronounced alike. It is written in an alphabet derived from Cambodian, which in turn uses an Indian writing system. Inflections, suffixes and verb tenses do not exist in Lao. Instead of articles, Lao has a system of classifiers. Adjectives and numbers folow the nouns they modify; thus, "Two dogs chase a black cat" is expressed in lao as "Dog two chase cat black."

However, like English, Lao syntax places the subject before the verb and the object after the verb in a sentence.

Cambodian

Cambodian, or Khmer, is not a tone language. Most native Cambodian words contain one or two syllables while borrowings from Sanskrit and Pali are multisyllabic.

While Cambodian has far more vowels and diphthongs than English, English contains many more clusters of consonants than does Cambodian. And although Cambodian has numerous initial consonant clusters, it has no final clusters.

Cambodian speakers will have difficulty with the English vowel sound [i] as in "bit," [e] as in "bed," [a] as in "bad," and [u] as in "book." They will also have trouble producing the sounds [f], [g], [z] and [zh] in English since these sounds are not common in their native tongue.

Like Lao and Vietnamese, Cambodian is an isolating language in which no bound forms are used. What this means is that Cambodian does not signal syntactical relationship with suffixes like the English plural marker [-s] or the past tense marker [-ed].

Cambodian sentences, like those in Vietnamese and Lao, are frequently of the "topic-comment" type. In the following sentence, the phrase "Your father" is the topic, and the rest of the sentence makes up the comment: "Your father, I think he is very kind."

Vietnamese

A tonal language, Vietnamese uses pitch level to differentiate vocabularies. Each syllable (or word, because Vietnamese is basically monosyllabic) has a tone of its own. For example, the tone going with the syllable (word) *ma* is an integral part of it, not any less than the consonant [m] or the vowel [a]. The syllable *ma* can be uttered with six different tones to signal six different words:

Level tone: *ma* = ghost
High-rising tone: *má* = mother
Low-falling tone: *mà* = but
Low-rising tone: *mả* = grave
High-broken tone: *mã* = horse
Low-broken tone: *mạ* = rice seedling

[This explains why, although mispronounced English can usually be deciphered, mispronounced Vietnamese brings up images that make no sense.]

A typical isolating language, Vietnamese uses very few bound forms and indicates grammatical relationships through word order. And word order is quite sensitive in Vietnamese in that shuffling the words around in a sentence conveys different meanings:

Tôi về nhà "I come home"
Về nhà tôi "Come to my home"
Nhà tôi về "My spouse is coming back." ■

(to be continued)

DAM TRUNG PHAP currently teaches linguistics at the University of Texas at Dallas, and directs the World Languages Program for the Dallas Independent School District.

Tìm đọc:

PHẠM QUỲNH

1892-1992
Tuyển tập và di cảo

AN TIÊM
xuất bản 1992

Giá: 17 MK
Liên lạc:
Nhà xuất bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
(714) 527-5761

QUÀ TẶNG

Không có món quà tặng nào ý nghĩa và lâu bền hơn

Tạp chí THẾ KỶ 21

(dài hạn, sáu tháng, một năm, hai năm)

Gửi cho thân nhân, bằng hữu, nhân dịp lễ, tết, sinh nhật, tốt nghiệp, v.v... hay không cần "nhân dịp," mà chỉ để chứng tỏ "lúc nào cũng nghĩ đến nhau!"

Xin điền ngay **PHIẾU TẶNG BÁO DÀI HẠN** dưới dây và gửi về toà báo. Cùng với số báo đầu tiên, người thân của bạn nhận được một THIỆP có ghi tên bạn và lời chúc (bạn có thể viết, tòa báo gửi).

THẾ KỶ 21

P.O. BOX 2228-260, Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 894-9021; Fax: (714) 894-2752

PHIẾU TẶNG BÁO DÀI HẠN
GIFT - SUBSCRIPTION FORM

Xin gửi tới / Please deliver to:

Họ tên / Full name: . . . . . .

Địa chỉ / Address: . . . . . .

. . . . . .

Điện thoại / Telephone: . . . . . .

☐ 06 số / issues ☐ 12 số / issues ☐ 24 số / issues

Bắt đầu từ số / Starting from issue:. . . . . .

Là quà tặng của / As a gift from: . . . . . .

. . . . . .

Kèm theo đây là chi phiếu/lệnh phiếu mang số tiền / Enclosed is check/money order of:
(NB: From other countries, please send only USD International Money Order).

Giá dài hạn	Bulk rate (Mỹ)	1st class (Mỹ)	Canada	Pháp	Đức	Bỉ	Úc	Nhật	Phi Châu
1 issue (100%):	US$ 3.	US$ 4.50	C$ 5.	32 FF	7 DM	220 FB	A $8.	800 Y	US $7.
6 issues (-17%):	US$ 15.	US$ 22.	C$ 26.	159 FF	35 DM	1095 FB	A $39.	3984 Y	US $35.
12 issues (-20%)	US$ 28.	US$ 43.	C$ 48.	307 FF	67 DM	2112 FB	A $76.	7680 Y	US $67.
24 issues (-25%)	US$ 54.	US$ 81.	C$ 90.	576 FF	126 DM	3960 FB	A $144.	14400 Y	US $126.

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

14901 MORAN ST ◻ WESTMINSTER, CA 92683 ◻ TEL: (714) 894-5630 ◻ FAX: (714) 894-2752

Hội Đồng Quản Trị:

NGÔ BẢO
Chủ Tịch

LÊ ĐÌNH ĐIỂU
Giám Đốc Điều Hành

NGUYỄN ĐỨC QUANG
Tổng Thư Ký

BÙI BÍCH HÀ
Thủ Quỹ

NGUYỄN VĂN CHÂU
KIỀU CHINH
PHẠM DUY
NGUYỄN MỘNG GIÁC
NGUYỄN HIỀN
NGUYỄN THƯỢNG HIỆP
LÊ VĂN KHOA
RUTH TALOVICH
TRẦN KIÊM THÊM
HOÀNG NGỌC TUỆ
NGUYỄN DUY TƯỞNG

■ Phát huy các giá trị dân tộc Việt Nam trong nghệ thuật, văn chương, học thuật.

■ Tạo nhịp cầu thông cảm giữa các sắc tộc qua văn học, nghệ thuật.

■ Giữ gìn và làm giàu các di sản văn hóa.

■ Tạo điều kiện cho các văn nghệ sĩ cùng làm việc phục vụ tự do, dân chủ.

chúng ta đi
mang theo quê hương

VALA
Vietnamese American Arts & Letters Association

Tham gia và ủng hộ
Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ

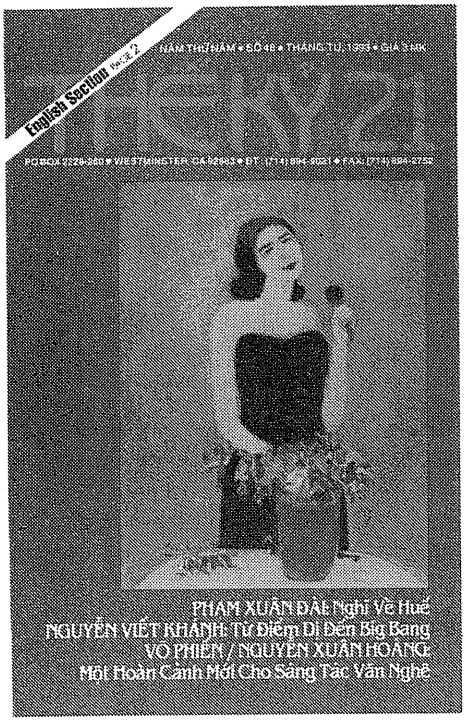

Bìa: *Tranh Thái Tuấn*
Trình bày bìa: *Nguyễn Thị Hợp & Nguyễn Đồng*
Hí họa: *Vẹt*
Ảnh: *Lý Kiến Trúc, Tôn Lập, Lê Tam Ca, Quan Lelan, Oasis Productions.*
Đánh chữ và dàn trang: *Thanh Diễm*

MỤC LỤC

Số 48 * Tháng Tư 1993

Phần Anh ngữ (English section)

Abstracts of the main articles in The Ky 21, No. 48, April, 1993, 2 * News in brief: Former Saigon Dean publishes poetry volume, 3 * Vietnam related papers at Sino-Tibetan Linguistics Confab, 3 * Historical dictionary of Vietnamese ideograms, 3 * VAALA is introduced to community, 4 * VAALA'S spring exhibit, 4 * Đình Hoà Nguyễn received Japanese government award, 4 * VAALA Club to open soon, 4 * Exhibition of paintings and Sculpture by members of "Vietnamese young artists association," 5 * Flower arrangements - Japanese and Western Styles, 5 * Painting course by Nguyen Khai, 5 * VAALA children painting course, 5 * Understanding Indochinese Cultures and their implications for the American classroom, Dam Trung Phap, 6 * What I leave to my son, Du Tu Le, 7 *

Phần Việt ngữ

Thư Chủ nhiệm, LÊ ĐÌNH ĐIỂU, 12 * Thư độc giả, 13 * Tòa soạn & bạn đọc, 14 * Những chính sách về kinh tế cho năm Quý Dậu của ông Võ Văn Kiệt, LÊ MẠNH HÙNG, 16 * Hà Nội xử Đoàn Viết Hoạt?, 17 * Hí họa, VẸT, 18, Tư hữu hóa, VƯƠNG HỮU BỘT, 19 * Hí họa, VẸT, 21 * Dân biểu Mỹ và nhân quyền ở Việt Nam, 23 * Hí họa, VẸT, 25 * Tiến thẳng lên tư bản hoang dã, NGUYỄN HỮU CHUNG, 28 * Cuộc gặp gỡ người Việt Đông Âu và Liên Xô cũ, 29 * Tiếng vọng, Lối thoát cho đảng CSVN, MINH LUẬN, 30 * Cần yểm trợ công cuộc "Việt hóa" kiến thức khoa học kỹ thuật, HOÀNG ĐỐNG, 32 * Cao vọng thầm kín trong tim Bill Clinton và hy vọng của Việt Nam, NGUYỄN AN, 33 * Quít làm cam chịu, NGY, 35 * Nhà nông không "bám" mà chỉ "bán" đất, HỨA TRÚC, 36 * Tiếng chuông ngân, DUY LAM, 37 * Humanimex...? TRẦN TRI, 43 * Dối trá với quá khứ, BÙI ĐÔNG TRIỀU, 38 * Một toa thuốc an thần cho cuộc sống hôm nay, 39 * Thương gia, giáo sư, bác sĩ, 40 * Không đề, DAVID IGNATOV, 42 * Trong gió tháng Giêng, PHẠM VIỆT CƯỜNG, 42 * Sấm Trạng Trình như một sứ điệp lịch sử, HẠ LONG, 54 * Riêng sóng rao tìm, em: thất tung, DU TỬ LỆ, 57 * Lửa lung linh soi rọi lửa vô minh, THẾ GIANG, 58 * Vũ trụ bùng nổ, SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH, 60 * Chứng khô mắt và màn ảnh máy điện tử, PHẠM TRỌNG LỆ, 62 * Nghĩ về Huế, PHẠM XUÂN ĐÀI, 63 * Nguyễn Thiên Kim và nghệ thuật cắm hoa, 65 * Thiếu tá Ngô Xuân Vinh, người cầm súng tới phút chót, 66 * Triển lãm tranh, tượng Hội Họa sĩ Trẻ VN, 68 * Sách và người, VÕ PHIẾN / NGUYỄN XUÂN HOÀNG, 70 * Về hợp ca Việt Nam, TRẦN CHÚC, 73 * Quà Xuân, NGUYỄN ĐÔNG NGẠC, 76 * Một bức tường khác, NGÔ THẾ VINH, 77 * Biển oan khiên, TRẦN HỒNG CHÂU, 79 * Câu chuyện một loài chim, PHƯỢNG HOÀNG, 81 * Thời sự trong tháng, HUY THẠCH, 82 * Những cuốn sách đặc biệt, THẾ UYÊN, 85 * Vẫn nỗi dày vò, TRẦN THIỆN HIỆP, 87 * Mùa điện ảnh, NGUYỄN THƯ, 89 * Sách báo trong tháng, LÊ TAM CA & NGUYỄN NAM ANH, 92 * Ô chữ, CAO TÙNG, 94 * Trong cõi người ta, TƯ RÀ RÀ, 96 * Căn hộ, ĐỖ THÌ KÊNH G., 96.

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần: *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ CHỦ NHIỆM

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Từ số này, Thế Kỷ 21 có thêm "phần Anh ngữ." Phần này trước hết dùng để giới thiệu một số bài mà toà báo nghĩ rằng những người muốn tìm hiểu các vấn đề Việt Nam — mà không đọc được tiếng Việt — sẽ chú ý. Có thể, tuỳ theo yêu cầu, toà soạn dịch đăng toàn bài từ phần tiếng Việt. Nhưng ít nhất, mỗi số, có một tóm lược nội dung các bài. Một số tin tức, nhất là những tin văn học nghệ thuật, sẽ được đăng cùng một bài hay một trích đoạn của một công trình nghiên cứu về Việt học, nhằm giới thiệu với thế giới những đặc thù của văn hoá Việt Nam. Các giáo sư Nguyễn Đình-Hoà và Đàm Trung Pháp đã nhận lời hỗ trợ. Bà Ruth Talovich tình nguyện làm biên nhuận viên (copy editor). Rất mong nhận được bài vở, tin tức, ý kiến và tài liệu bằng tiếng Anh của các bạn từ các nơi gửi về, cho "phần Anh ngữ" ngày càng phản ảnh được trung thực đời sống văn hoá người Việt ở khắp nơi.

Vì phần Anh ngữ chiếm một số trang đáng kể, mà tờ báo chưa đủ điều kiện tăng trang, nên "thử nghiệm" về đổi cỡ chữ (như trong số 47 vừa qua) phải ngưng — tức là trở về cỡ nhỏ để đi được nhiều bài. Mong các độc giả đã mang kính thông cảm.

Đầu tháng Ba, Thế Kỷ 21 đã cùng một số thân hữu tổ chức đón tiếp và tạo cơ hội tiếp xúc thân mật cho một độc giả của TK21 từ Canada tới "quận Cam." Đó là bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng. Ông đã gặp lại rất nhiều bạn cũ, và nói chuyện với đề tài "Một toa thuốc an thần cho cuộc sống hôm nay." Ông cũng được nhóm thành viên "Hội Họa sĩ Trẻ" (đã già, vì Hội ra đời từ năm 1967 ở Saigon!) mời đến cắt băng khánh thành phòng tranh gồm 44 bức tranh và tượng của 18 họa sĩ — một phần ba đang ở Việt Nam.

Tin này đúng ra phải nằm ở trang "Tin tức," nhưng "Thư Chủ nhiệm" nhắc hơi kỹ vì nó gợi ra một đề nghị: Nếu toà báo có thể tổ chức cho độc giả của mình gặp các thân hữu, thì độc giả cũng có thể tổ chức cho toà báo gặp gỡ bạn đọc và bạn văn ở một địa phương nào đó. Đây không phải sáng kiến của toà báo, mà của bạn đọc Phạm Kim ở Seattle. Cám ơn Phạm Kim. Và cám ơn các bạn ở các nơi nhận đứng ra tổ chức những buổi sinh hoạt thân hữu giữa người viết, người làm và người đọc báo. Dĩ nhiên mỗi nơi có những đặc thù do người tại chỗ hoạch định, nhưng một chương trình tổng quát áp dụng chung cho mọi nơi có thể là: một bữa ăn, có thuyết trình một đề tài liên quan đến tờ báo, và một số tiết mục văn nghệ.

Mong nhận được hồi âm của các bạn ở các nơi, càng sớm càng tốt, để chúng tôi có thể sắp xếp một lịch trình, thông báo cho các bạn khác — biết đâu chừng mỗi tháng cuộc họp mặt thân mật của Thế Kỷ 21 tại một nơi nào đó lại trở thành một "tiệc sinh nhật" để bạn bè xa, gần kéo đến chung vui? □

Thư độc giả

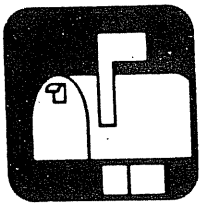

Làm ơn cho xin cái mũ!

Thế Kỷ 21 số 47 có tranh bìa thật đẹp. Không ngờ là tranh của một em bé 10 tuổi. Bên trong trình bầy trang nhã, chữ to dễ đọc (nhưng tôi thấy chữ nhỏ như những số trước cũng không sao, có khi trông trang báo còn "chặt chẽ" và "vững vàng" nữa.) Cám ơn các bạn đã in một họa phẩm của Nguyễn Việt kèm theo bài của tôi (Thư gửi Christina, trang 58). Tôi rất thích tranh này. Nhưng xin "thầy cò" của TK21 cho thêm một...cái mũ trên chữ "đạp" (dòng thứ 22, cột 1, trang 61). Câu tôi viết là: Không biết em có "dữ dằn" như Sophia Loren trong phim không khi em đến đập cửa tòa đại sứ Việt Nam (...). Một phụ nữ đập cửa đã đủ "dữ" rồi, các bạn cho cô ta "đạp cửa" thì hơi quá đấy, phải không?

Phạm Xuân Đài
Irvine

TK21 xin nhận lỗi sơ suất, và xin nhờ bạn đọc cho Christina một cái nón, để đội trên chữ "đạp." Đa tạ.

Không nên chêm tiếng nước ngoài

Tôi đã đọc bài "Dân Bách Việt nói tiếng bách ngữ" (TK21 số 44). Tôi đồng ý với tác giả Nguyễn Thị Chân Quỳnh. (...)Tiếng Việt mình rất giầu. Thí dụ, diễn một hành động "ăn," chúng ta có, tuỳ theo ngữ cảnh, những chữ "sơi," "dùng," "đả," "đớp," "chén," "nhậu," "hốc"... (...)Tiếng Việt còn được làm giầu thêm bằng cách Việt hóa những chữ nước người. Nhưng tôi thấy nhiều người cố tình quên tiếng mẹ đẻ, trong câu chuyện hàng ngày pha trộn tiếng nước người với tiếng Việt để làm le, ra điều ta đây văn minh, hội nhập nhanh. Thật đáng giận, đáng trách.

Nguyễn Hữu Bào
Westminster

TK21 *cũng đôi khi mắc phải "tật" này — vì tôn trọng văn bản của tác giả. Sẽ đề nghị các tác giả tránh chêm tiếng nước người trong câu tiếng Việt. Trường hợp chẳng đặng đừng, xin các tác giả mở ngoặc, chú thích bên cạnh. Nếu tác giả quên, tòa soạn xin phép hiệu đính, không biết các tác giả có đồng ý không? Tuy nhiên, xét về mặt ngữ học lịch sử, việc pha trộn cũng có lợi ích, vì giúp tiếng Việt có thêm ngữ vựng — nhất là những ý niệm mới. Có độc giả gọi điện thoại hỏi "dịch chữ lobbyist, chữ activist sang tiếng Việt ra sao," tòa soạn cũng...bí lù.*

Nhờ TK21, liên lạc được bạn cũ

Vừa qua, nhờ các anh mà tôi liên lạc được với bạn cũ là Phạm Trọng Lệ, rồi qua anh Lệ lại tìm được Đỗ Đức Hậu (trước làm ở Ngoại giao VNCH, mới đây lại tốt nghiệp tiến sĩ Luật). (...) Nếu có thể, các anh cho tôi gửi lời thăm một vài người quen cũ nữa như Cao Thanh Tùng, Huỳnh Anh, Vũ Trung Hiền, Nghiêm Phú Phát, anh Phi, anh Phương, Đỗ Đình Tuân, và hai "cựu học trò" là nữ ca sĩ Xuân Thu và nam ca sĩ Jimmy Joseph.

Nguyễn Quí Nhơn
Nice, Pháp

TK21 *rất vui khi biết tình cờ tờ báo trở thành "điểm hẹn" của những "cố nhân." Chắc phải mở thêm mục "Tìm bạn bốn phương"?! Xin chuyển lời anh tới những người liên hệ (trừ anh Phát hiện còn ở Việt Nam).*

Chuyện chữ và nghĩa

Tôi có dịp đọc truyện ngắn "Chuyến về buồn thảm" của Mai Thảo trên Thế Kỷ 21. Tôi thấy có nhiều điều không ổn. (...) "Mỗi buổi sáng và mỗi ngày hai tiếng." Câu này, theo tôi viết lại cho dễ hiểu hơn: "Vào buổi sáng mỗi ngày hai tiếng." Hay "Hai tiếng buổi sáng mỗi ngày."

Thực tình tôi hình dung mãi mà không ra nghĩa câu văn sau: "tiếng cười truyền nhiễm." Nhân vật bị mắc chứng bệnh có thể truyền cho người khác (như bệnh ho lao)? Nhà văn có lẽ cũng không biết đến truyền thống của người Trung Hoa mê hoặc con số 8 đến mức độ nào. "Pạt" là "tám," nhưng khi nói cũng có nghĩa là phát tài — do đó số xe, số nhà họ thích chọn số 8. Họ tối kỵ con số 7, vì cũng có nghĩa là "mất." Họ không khởi sự công việc bằng số 7. Nhà văn đã cho gia đình "Ba Tầu" ra đi với số bẩy người.

(...)Tôi thấy có một nhóm người viết mới đây tổ chức thành một nhóm gọi là "nhóm Nam Bộ." Cứ viết hay là có người đọc, cần gì phải tự tách mình ra khỏi đám đông như thế?

Lê Minh Đạo
Sydney, Úc

Truyện ngắn "Chuyến về buồn thảm" của Mai Thảo không đăng trên TK21. *Một vài nhận xét của bạn cũng lý thú. Nhưng những "sửa sai" của bạn về chữ và nghĩa chúng tôi không đồng ý lắm, vì những câu văn đó là văn tiểu thuyết, lại thuộc về văn phong và bút pháp của tác giả. Về hai chữ "thất," "bát" bạn đưa ra nhận xét như vậy cũng vui. Nhưng nếu điều đó đúng với người Tàu Quảng đông, chưa chắc đã đúng với người Tàu Bắc kinh, hoặc các vùng khác — vì họ...đọc khác. Đến vụ "nhóm Nam Bộ" thì bạn tỏ ra khó tính quá đấy nhé. Tự Lực Văn Đoàn tự tách mình ra khỏi đám đông có ai chê trách gì đâu? Cám ơn bạn đã góp ý sôi nổi và phong phú. Tòa báo rất mê (chứ không "mê hoặc") những thư góp ý như thế.*

Thế Kỷ 21 chơi điệu

Trước nhất xin được cảm tạ quý anh về những tờ báo biếu vừa qua. Vì chưa ổn định nơi cư trú, lại có cái thú đi ra tiệm mua báo để tìm lại chút ít không

khí..."theo em xuống phố trưa nay" nên chưa đặt mua báo dài hạn. Tuy nhiên nhận được báo hoài mà không thấy tòa báo đá động đến biu biếc gì cả, cũng thấy hơi "nhột." Gửi thư này để xin ghi danh vào danh sách độc giả dài hạn. Chúc Thế Kỷ 21 không những mạnh mà còn phải vững tiến.

Trần Trung Tín
Fremont CA

Cám ơn bạn đã ủng hộ "báo nhà." Không gửi hoá đơn đòi tiền là vì có nhận được bài viết về "Multi-media," sẽ đăng. Mong nhận được những bài vui vui về khoa học, nhất là về những phát minh mới.

Nhà báo bị phỏng vấn, xin nhờ..độc giả trả lời

Dưới đây là bốn câu hỏi của ông Lê Hồng Long, chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Ngày Nay ở Wichita, phỏng vấn chủ nhiệm Thế Kỷ 21, nhân dịp ngày 30 tháng Tư. Nhà báo chỉ quen đi phỏng vấn người ta, nên xin "giao banh lại" cho độc giả bốn báo. Mời quý vị và các bạn góp ý.

1. Cái nhìn của ông về ngày 30 tháng Tư hiện nay so với năm 1975 có gì khác không? Nếu có, xin ông cho biết rõ vì sao?

2. Mấy năm gần đây, có những người hoặc nhóm người, đưa ra chiêu bài "hoà giải dân tộc để vận động người Việt tị nạn cộng sản ở hải ngoại "thôi chống cộng," đem nhân vật lực về "xây dựng đất nước." Ông có nhận định gì về vấn đề này?

3. Ông nghĩ thế nào về việc cựu trung tướng Trần Văn Đôn đứng ra thành lập "Ủy Ban Hòa Giải Cựu Chiến Binh Việt Nam" và vận động tổ chức một "Đại Hội Cựu Chiến Binh" tại Hà Nội vào cuối năm nay?

4. Ông nhận định ra sao về tương lai Việt Nam? Liệu Cộng sản Việt Nam có thể tồn tại được không? Nếu ông cho rằng không, thì sau đó sẽ là cái gì? Nguyễn Chân (Washington DC): Cám ơn ông đã cho biết đầy đủ chi tiết về địa chỉ. Rõ ràng là chỉ thiếu "một li" (Zaire) là báo mất tiêu luôn chứ không phải đi một dặm nữa! Hy vọng từ nay báo đến đều. Cám ơn lời chúc đầu năm. Toà soạn cũng xin gửi tới ông và quý quyến lời chúc luôn vui mạnh.■

Tòa soạn và bạn đọc

● **Sam Dieu** (*Van Nuys CA*): Nhìn lại bao thư cô gửi cho toà báo thấy thiếu một con số 2 ở hộp thư, thảo nào thư bị trả lại. Báo gửi bulk rate mà sai hay thiếu là bưu điện vứt đi luôn chứ không trả về. Vì thế có nhiều độc giả bị mất báo, không cho toà báo biết sớm, toà báo cứ tiếp tục dán "label" cũ, và báo tiếp tục "nhất khứ bất phục phản" (một đi không trở lại)!

● **Trần Thiện Hiệp** (*Kent WA*): Anh PK điện thoại cho biết anh không nhận được báo. Chúng tôi đã xem lại danh sách, thấy có tên và địa chỉ đúng như anh cho, không hiểu sao báo không đến? Kỳ này anh chờ đến khoảng cuối tháng Ba mà chưa nhận được báo tháng Tư, xin gọi về toà soạn ngay nhé, để chúng tôi...kiện bưu điện! Cám ơn anh đã cho bài thơ "phá thể." Mong có ngày gặp. Thân ái.

● **Bảo Hạnh** (*Seattle WA*): Đã nhận được "Động đất." Sẽ đăng. Thân ái.

● **Quan Lelan** (*Lawndale CA*): Đã nhận được thư. Sẽ giới thiệu phim. Một vài họa sĩ trẻ muốn rủ Quan làm một cuộc triển lãm chung. Liên lạc với toà báo hoặc văn phòng Hội VAALA. Thân ái.

● **Vũ Ký** (*Bruxelles, Bỉ*): Cám ơn anh đã gửi cho tờ "thư họa" của Vũ Hối. Đã gửi báo tới thân hữu LĐP. Chưa nhận được cuốn "ÂTMT" như anh nói trong thư. Dự án xuất bản vẫn đang tiến hành, sẽ thông báo anh ngay về những diễn tiến mới. Thân chào.

● **Diana Vinh** (*San Antonio TX*): Cám ơn bà đã có lời ưu ái dành cho TK21. Đã gửi ngay số 47. Kính chúc vạn an.

● **Nguyễn Tân** (*San Diego CA*): Không rõ trục trặc ở "khâu" nào, nhưng đã cho gửi ngay 46 và 47. Chúc vui.

● **Paul Vu** (*Anaheim CA*): Đã nhận được CD và bài báo. Có gọi lại cho Paul hai lần, đều không có người nhấc máy. Xin cho số nào liên lạc được, để thảo luận thêm về một số dự án khác. Thân ái.

● **Nguyên Hương** (*Dallas TX*): Những yểm trợ của anh vô cùng quý báu. Đã gửi báo và liên lạc với HĐ ở Oregon. Đã gửi báo cho VH Bookstore ở OK City. Kỳ này PXĐ có bài về Huế, cũng là bài giới thiệu TSH, nhờ anh nhắc các bạn "người H. mình" tìm đọc. Thân ái.

● **Nguyễn Ngọc** (*San Diego CA*): Đã nhận được phần 2 của bài "Hoa Di..." Sẽ đăng trong một số tới. Loạt bài ông đề nghị trong thư là điều TK21 quan tâm từ lâu mà chưa thực hiện được. Mong lắm. Thân kính.

● **Cecilia Trần** (*Westminster CA*): Cám ơn việc giới thiệu. Đã gửi ngay tới quý vị Vũ XH, Phạm BL, Vũ H, Nguyễn MT, Đặng CB, Lê NH, T Phạm, Lại QÂ. Xin hỏi dùm quý vị đó đã nhận được chưa, để nếu cần kịp thời điều chỉnh. Thân ái.

● **Nguyễn Quỳnh** (*San Antonio TX*): Chắc là địa chỉ ghi thiếu một yếu tố nào đó (như trường hợp độc giả Ng.Ch.). Đã gửi ngay hai số. Bài hơi dài và nặng tính "bác học," xin cho nhuận biên một chút được chăng? Đã nói với bên VAALA dành chỗ cho cuộc triển lãm mùa thu. Thân ái.

● **Nguyễn T. Xuân Sương** (*Paris*): Thùng báo bị trả về, và toà báo phải nộp thêm tiền...lãnh ra!

Không hiểu sao, cũng vẫn địa chỉ đó, báo gửi hàng tháng tới đều, mà thùng này lại bị phát hoàn. Xin cho biết những báo tặng các viện nghiên cứu có hồi âm gì không? Thân chào.

● **Nhất Tuấn** (*Olympia WA*): Cám ơn nhiều. Gửi lời thăm Vũ Thành CVA. Nhớ chứ — nhà ở NBK phải không? Vũ Ánh hiện làm biên tập viên ở NV. BND mất tích từ 1984 ở Thái Lan. Nhờ ông và anh em trên đó tổ chức dùm một buổi sinh hoạt "Toà soạn và thân hữu/độc giả TK21" có thuyết trình, có văn nghệ, và có ăn nhậu, cho vui. Cho xin địa chỉ của Từ CP để...biếu báo. Thân ái.

● **Đinh Công Tử** (*Honolulu HI*): Đã nhận được thiệp và đã chuyển lời thăm tới những người mà Công tử ghi trong thiệp! Anh TĐL đã được phỏng vấn, được nhận, và có thể tới vào tháng Chín năm nay. Thăm các anh Nguyễn Đạt Thịnh, Mai Chửng, Phạm Huấn và Nguyễn Tài. Chúc vui.

● **Trùng Dương** (*Placerville CA*): Đã nhận được bài của ĐVN. Tiếc là báo đã lên khuôn không đi kịp số này. Có thể chuyển sang đi trên NV được không, cho khỏi mất thời gian tính? Về vụ nhuận bút, xin đừng nghĩ theo tiêu chuẩn báo...Mỹ! Một bài TK21 chỉ có thể trả 20 hay 25 đồng thôi. Có hỏi giá báo bên VBKT, gửi đi DM một năm riêng cước phí máy bay đã là 200 đồng rồi. TK21 đã có trang tiếng Anh, nếu bạn cho luôn cả hai bản thì tốt nhất. Mong tin luôn. Thân ái.

● **Phạm N. Khôi** (*Santa Clara CA*): Trường hợp của ông đúng là do lỗi của toà báo: sót tên trong danh sách gửi từ năm tháng nay! Ông cho biết thì hạn kỳ chỉ còn...một tháng. Đã gửi những số cũ. Để tạ lỗi, toà báo xin tự động gia hạn thêm ba số. Chúc vui.

● **Trần Tú Uyên** (*Milpitas CA*): Đã nhận được ba đợt, những bài thơ ký TVL, TTU và TTT. Sẽ đăng dần. Cám ơn nhiều. Chúc vui.

● **Nhất Uyên** (*Paris*): Đã nhận được thư, thơ, ảnh và bài về họa sĩ DL. Nếu có thể, anh gửi cho mượn (nhờ thân hữu cầm tay) một tranh và vài bìa bản nhạc — hoặc anh đem đến một tiệm loại bureautique có máy xerox mầu, chụp thu nhỏ (bằng mầu, chỉ tốn chừng 20 quan), gửi sang. Nếu gia đình cho phép, TK21 sẽ dùng tranh đó đi hình bìa khi đăng bài. Ảnh chụp bức tranh kèm theo thư vừa rồi không đủ ánh sáng, in lên báo sẽ mất hết nét đẹp. Cám ơn anh nhiều. Thân ái.

● **Vũ Khang** (*California*): Đã nhận được, chuyển cho Tư Rà Rà xem có cho vào mục "Trong Cõi Người Ta" được không.

● **Phạm Kim Khôi** (*Palm Desert CA*): Ở "sa mạc" mà uống nhiều thế, nóng chết! Nhưng "chưa vơi" mà đã "lăn đùng" để nhìn ra "một cõi không" thì cũng là "đốn ngộ" rồi đấy. Thăm và chúc vui. Thân ái.

● **Thomas Trần** (*Đại Liên TQ*): Bài "Vài nét về VHTQ" lý thú lắm. Có hình của mấy ổng gửi cho để đi cùng với bài? Viết tiếp nhé. Cám ơn TU đã giới thiệu. Mong tin luôn.■

Đoàn Viết Hoạt -- người tù lương tâm

- Sinh ngày 24-12-42 tại Hà Đông, di cư vào Nam năm 1954.
- Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 1964.
- Du học tại Mỹ (1968 - 1971), tốt nghiệp bằng tiến sĩ (Ph.D.) về giáo dục và quản trị học đường.
- Trước khi du học tại Mỹ làm trưởng phòng sinh ngữ Viện đại học Phật giáo Vạn Hạnh, Sài Gòn.
- Sau khi du học làm phụ tá viện trưởng viện Vạn Hạnh đặc trách sinh viên vụ - hành chính, tài chính.
- Trước 1975 hoạt động trong phong trào sinh viên phật tử chống chính quyền Ngô Đình Diệm.
- Sau 1975, bị giam lần thứ nhất từ 28-08-1976 tới 09-02-88.
- Bị bắt lần thứ hai 17-01-90 tại nhà riêng. Bị giam giữ tới nay.
- Sau khi được trả tự do lần thứ nhất đã cùng bạn bè lập ra nhóm Diễn Đàn Tự Do hoạt động công khai đối lập với chính quyền hiện tại ở Việt Nam. Lập trường của nhóm DĐTD là ÔN HÒA, BẤT BẠO ĐỘNG trong tinh thần HÒA GIẢI - HỢP TÁC. Nhóm DĐTD hoàn toàn không có chủ trương lật đổ chế độ hay gây bạo loạn.

Lời kêu gọi từ nhà tù

Từ Trại giam số 4 Phan Đăng Lưu, ông Đoàn Viết Hoạt đã gửi một Lời kêu gọi tới những nhà lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam, ngày 1-11-1992. Sau đây là trích đoạn lời kêu gọi:

"Tình hình thế giới đã hoàn toàn thay đổi (...) mở ra cho đất nước chúng ta một cơ may chưa từng có (...). Điều này đòi hỏi nhân quan chính trị mới thay thế những quan niệm đã lỗi thời, nhất là quan niệm đấu tranh ý thức hệ và chủ trương độc tài đảng trị."

"Hãy đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi đảng phái, thay đổi cương lĩnh đối nội và đối ngoại hiện nay, chủ động chấm dứt chiến tranh ý thức hệ Quốc - Cộng, xúc tiến đối thoại và đoàn kết dân tộc chân thật, sâu rộng giữa tất cả những người Việt Nam yêu nước trong và ngoài Đảng Cộng Sản, trong và ngoài nước. Và để tạo một bầu không khí chính trị xã hội thuận lợi cho đối ngoại và đoàn kết dân tộc đó, (...) hãy đưa ra những quyết định cách mạng đích thực sau đây:

1- Trả tự do cho những người đang bị giam giữ vì lý do chính trị.

2- Thực thi những quyền tự do chính trị, tự do ngôn luận và báo chí, tự do tôn giáo.

3- Tổ chức những cuộc bầu cử thực sự tự do và công bằng trong đó mọi người đều được tự do ứng cử không phân biệt khuynh hướng chính trị".■

BÌNH MỚI RƯỢU CŨ:

NHỮNG CHÍNH SÁCH VỀ KINH TẾ CHO NĂM QUÝ DẬU CỦA ÔNG VÕ VĂN KIỆT

LÊ MẠNH HÙNG

Theo thường lệ, ngày khai mạc phiên họp đầu năm của Quốc Hội vẫn là một ngày để các nhà lãnh đạo tổng kết những thành quả của năm cũ và vạch ra những chương trình cho năm tới. Việt Nam cũng không liệt ngoại. Bài diễn văn của ông Võ Văn Kiệt trong kỳ họp quốc hội khóa 9 đầu năm nay đã cho thấy chính quyền Việt Nam, ít nhất là bề ngoài cũng đã nhận thấy một số vấn đề khúc mắc trong việc giải quyết những khó khăn cơ bản của nền kinh tế, nhưng lại vẫn lúng túng không có được những giải đáp căn bản để giải quyết vấn đề.

Bỏ ra ngoài những lời tuyên dương và tự khoe, nhìn chung kinh tế xã hội Việt Nam trong năm qua quả đã có những tiến bộ. Kinh tế phát triển đạt mức 5.3%, lạm phát giảm sút tuy rằng tốc độ tăng giá của các món hàng không đồng đều. Trong năm qua chính quyền Hà Nội cũng đã đạt được một số thành quả đáng kể về phương diện ngoại giao. Tuy rằng Mỹ vẫn còn tiếp tục duy trì cấm vận nhưng việc Nhật quay trở lại viện trợ và việc gia tăng quan hệ được với thị trường của cộng đồng Âu Châu đã cho thấy trở ngại chính cho vấn đề phát triển kinh tế của Việt Nam nay không còn có thể viện dẫn những lý do bên ngoài nữa mà là do yếu tố nội bộ. Tất cả những nhược điểm của kinh tế Việt Nam vẫn còn như những năm của chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa: năng xuất lao động thấp, chất lượng sản phẩm kém, thị trường tiêu thụ bị phân mảnh, thiếu hụt ngân sách lớn, và quan trọng hơn cả khu vực quốc doanh vẫn còn là một gánh nặng cho nền kinh tế.

Điều đáng chú ý là trong bài diễn văn cũng như trước đó trong cuộc họp Trung Ương Kỳ 4, ông Kiệt đã chú ý đến những sự suy thoái trong tình trạng xã hội, thất nghiệp gia tăng, tình trạng tham nhũng và buôn lậu, mãi dâm, nghiện hút, cờ bạc, tội phạm hình sự. Các nhà lãnh đạo ở Hà Nội đổ tội cho những sự suy thoái đó là "sản phẩm của lối sống đồi trụy, do ảnh hưởng của văn hóa độc hại" và "âm mưu và hành động phá hoại, cản trở bước đi lên của ta". Nhưng thực tế đây chỉ là hậu quả của một bước đi chân dài chân ngắn, một mặt tiếp tục những chính sách mở cửa kinh tế không kiểm soát, mặt khác giữ một chế độ chính trị hành chánh độc quyền cho phép những viên chức, đảng viên, có đồng lương chết đói, có thể tùy tiện kiếm những tài sản khổng lồ qua việc hối mại quyền thế hoặc thâm lạm ngân quỹ.

Trong bài diễn văn, ông Võ Văn Kiệt có phác họa một số những điểm chính của chính sách vào năm 1993. Vấn đề đầu tiên là vấn đề gia tăng đầu tư. Chiến lược phát triển cho đến năm 2000 được đưa ra vào năm 1991 dự tính sẽ tăng gấp đôi tổng sản phẩm quốc hội (GDP), đòi hỏi nền kinh tế phải được đầu tư 40 tỉ đô la Mỹ trong vòng mười năm. Với riêng khoảng thời gian năm năm từ 91 đến 95 là khoảng 14 tỉ. Không kể đến vấn đề là với số tiền như vậy hiệu quả đầu tư có đủ sức để tăng tổng sản lượng như mục tiêu đề ra hay không, nhưng riêng về số tiền đó thì theo chính bài diễn văn của ông Kiệt, trong hai năm 91 và 92, tính chung tất cả mọi nguồn bên ngoài và bên trong, tổng số đầu tư mới đạt được hai tỉ. Ông Kiệt cũng công nhận rằng ngân sách quốc gia hiện nay chỉ có đủ để đáp ứng được những nhu cầu chi thường xuyên và phải trông cậy vào đầu tư của tư nhân. Một tài liệu nghiên cứu của Vũ Xuân Kiều, thuộc viện Quản Lý Trung Ương, không hiểu lấy dữ kiện ở đâu, đã đề ra rằng hiện nay trong nước tản mạn trong dân có khoảng sáu đến mười triệu lạng vàng (tương đương với 4 tỉ đô la).

Nhưng làm sao để huy động số tiền vốn đó mang vào đầu tư. Những biện pháp ông Kiệt đưa ra phần lớn là rất chung chung. Ông kêu gọi "phải giáo dục sâu sắc lòng tự hào dân tộc và ý thức cần kiệm xây dựng đất nước", ông cũng kêu gọi "mọi người Việt Nam ở trong nước cũng như ở ngoài nước đoàn kết, hòa hợp, chung sức thực hiện dân giàu nước mạnh, dứt khoát tiến lên hiện đại, thoát ra khỏi nỗi nhục đói nghèo, quyết tránh nguy cơ bị tụt hậu". Trên thực tế, những biện pháp cụ thể đưa ra ngoại trừ việc ông hứa sẽ cho ra một số văn bản pháp quy - tức là văn bản dưới luật chứ chưa phải là luật - cho việc quy định khuyến khích những nhà đầu tư trong nước tránh việc đối xử phân biệt giữa đầu tư trong nước và nước ngoài cùng với việc hứa hẹn tu chỉnh luật nhà đất ngoài ra những biện pháp khác đều có tính cách kêu gọi. Ông kêu gọi phải xúc tiến hình thành và phát triển thị trường vốn mà nòng cốt là các ngân hàng đầu tư và ngân hàng

thương mại, nhưng thực tế các ngân hàng vẫn còn tiếp tục hoạt động theo những đường lối cũ và không thu hút được vốn của nhân dân bao nhiêu.

Về khu vực quốc doanh, ông Kiệt dự tính sẽ giải tư một số những cơ sở quốc doanh cũng như hóa giá những nhà ở do nhà nước quản lý trừ một số công ty cho nhu cầu cần thiết, nhưng những xí nghiệp dự trù giải tư chỉ toàn là những cơ sở bán lẻ, ăn uống, khách sạn nội địa, linh tinh, còn việc hóa giá nhà chắc chắn chỉ lại là một cơ hội mới để làm giàu cho những cán bộ đảng viên có may mắn đang chiếm hữu những cơ sở đó. Các xí nghiệp quốc doanh được thay đổi chỉ hình thức bề ngoài. Xí nghiệp được chuyển sang hình thức xí nghiệp cổ phần và không thấy chính phủ nhắc gì đến những cố gắng làm sao để bảo đảm cho những xí nghiệp này hoạt động một cách hữu hiệu. Ông Kiệt tuyên bố: "Nhà nước không cấp phát nhưng có thể hỗ trợ cho những công trình cần thiết bằng một phần vốn tín dụng ưu đãi." Thành ra bổn cũ vẫn soạn lại, các công ty quốc doanh vẫn tiếp tục sống lay lất qua tài trợ ngân hàng. Và trong thời kỳ tranh tối tranh sáng, việc này chỉ khuyến khích các cấp lãnh đạo xí nghiệp lo vét đầy túi trước khi công ty có thể bị sập tiệm. Mục tiêu quan trọng thứ hai được ông Kiệt nhắc đến là vấn đề lạm phát và ổn định tiền tệ. Mục tiêu ông đưa ra là làm sao đưa mức độ lạm phát xuống dưới 15% trong năm 1993 và việc đầu tiên ông đề ra là chính phủ sẽ kiên quyết không phát hành tiền mới để chi mà dựa vào tăng thu và nguồn vay. Hiện nay tỷ lệ thu ngân sách so với tổng sản lượng quốc nội của Việt Nam đứng vào hàng thấp nhất thế giới. Ngân sách Việt Nam trước vốn chỉ vào dựa vào phần đóng góp của các xí nghiệp quốc doanh, nay chuyển sang dựa vào thuế đã tạo ra cả một vấn đề khó khăn. Năm 1993, ông Kiệt đã đề ra khá nhiều biện pháp thuế, nhưng ông không đưa ra rõ ràng thành ra ta khó có thể đoán được ảnh hưởng giữa những biện pháp thuế này và tỷ lệ lạm phát cũng như tình hình kinh tế nói chung. Các loại thuế dự trù đưa ra vào năm 1993 bao gồm thuế Trị giá gia tăng (VAT) trên một số món hàng, thuế trước bạ, thuế mua bán, thuế kế thừa tài sản, ngoài ra sẽ điều chỉnh lại thuế xuất nhập khẩu, thuế xăng dầu. Chắc chắn là việc đặt một thuế trị giá gia tăng cũng như tăng tỷ suất thuế xuất nhập khẩu, thuế xăng dầu, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm, ít nhất cũng thúc đẩy lạm phát tăng vọt lên trong giai đoạn đầu. Vấn đề quan trọng tại đây là làm sao thu thuế và làm sao bài trừ tham nhũng trong hệ thống thuế. Phần này ông Kiệt không nhắc đến mà chỉ kêu gọi chung chung "phải bài trừ tham nhũng trong hệ thống thu thuế đi đôi với ngăn chặn buôn lậu".

Về ngân sách ông Kiệt đặt ra nguyên tắc không dùng tiền vay mà chỉ dựa vào nguồn thu cùng với viện trợ không hoàn lại để chi thường xuyên. Nhưng nếu không đạt được thì sao? Những tham vọng của chính quyền: "cần phải bảo trì một lực lượng quốc phòng an ninh mạnh để chống lại âm mưu diễn biến hòa bình, thực hiện chế độ lương mới gia tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu về giáo dục, văn hóa, y tế, và chính sách xã hội", đều đòi hỏi những chi phí lớn lao mà ngân sách liệu có đủ sức cung ứng hay không? Ngoài ra còn phần nợ nước ngoài, những món nợ lưu cữu từ trước, và chi cho đầu tư. Tất cả những món này ông Kiệt hy vọng rằng sẽ có thể vay được trong hoặc ngoài nước. Đó cũng là một điều chúng ta còn phải đặt câu hỏi. Thực tế cho thấy, kỳ bán công trái xây dựng đường trăm 500 KVA nối liền miền Bắc và miền Nam đã thất bại thảm hại, và hầu hết số công trái đều chỉ được các công ty bị chỉ định phải mua, mua mà thôi. Có lẽ phần ông Kiệt dành nói dài nhất là các vấn đề liên quan đến xã hội. Nhưng tiếc là hầu hết chỉ có tính cách nguyên tắc hoặc chung chung. Ông kêu gọi "Trong năm 1993 và những năm tiếp theo, chúng ta tiếp tục phấn đấu kiên trì để xây dựng và phát triển một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc... Hoạt động văn hóa văn nghệ phải khẳng định mạnh mẽ những nhân tố, những giá trị cao đẹp của xã hội ta... Phải trừng trị nghiêm khắc những vụ phạm pháp trong việc loan truyền những thứ văn hóa nghệ thuật độc hại dưới nhiều hình thức ở trong nước và từ nước ngoài vào." Nhưng việc thực hiện những chính sách đó, cũng như việc trừ bỏ những tệ đoan xã hội như nghiện hút, gái điếm, cờ bạc, không được đưa ra một cách cụ thể mà chỉ được giao "chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, trực tiếp là cấp quận, phường, xã, phải cùng với các cơ quan chức năng có trách nhiệm nắm lại tình hình xã hội trên địa bàn của mình, và thực hiện ngay các biện pháp để khắc phục".

Hà Nội xử Đoàn Viết Hoạt?

Nguồn tin riêng từ trong nước cho hay nhà cầm quyền CSVN đem xử vụ Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do vào ngày thứ Hai 29-3-1993 tại Saigon.

Chánh án phiên xử này có lẽ Lê Thúc Anh, một thẩm phán nổi tiếng là cứng rắn và đối lập dân chủ.

Các giả thuyết:

1.- Tòa sẽ tuyên bố việc bắt giam ĐVH và nhóm Diễn Đàn Tự Do là bất hợp lệ bởi vì Viện Kiểm Sát Nhân Dân chỉ cho phép giam giữ để điều tra đến ngày 17/3/92 mà thôi và lệnh trả tự do cho các bị cáo. Công tố viên sẽ kháng án sau đó ĐVH và nhóm DĐTD sẽ được tại ngoại hầu tra, tình trạng này sẽ kéo dài.

2.- Tòa sẽ xử ĐVH và nhóm DĐTD vài năm tù và vì các đương sự đã ở từ hai năm rưỡi rồi nên ngay sau đó hoặc một thời gian ngắn sau đó họ sẽ được trả tự do.

3.- Mặc dù không có gì chắc chắn nhưng có rất ít triển vọng sẽ có những bản án nặng nề kiểu Nguyễn Đan Quế!■

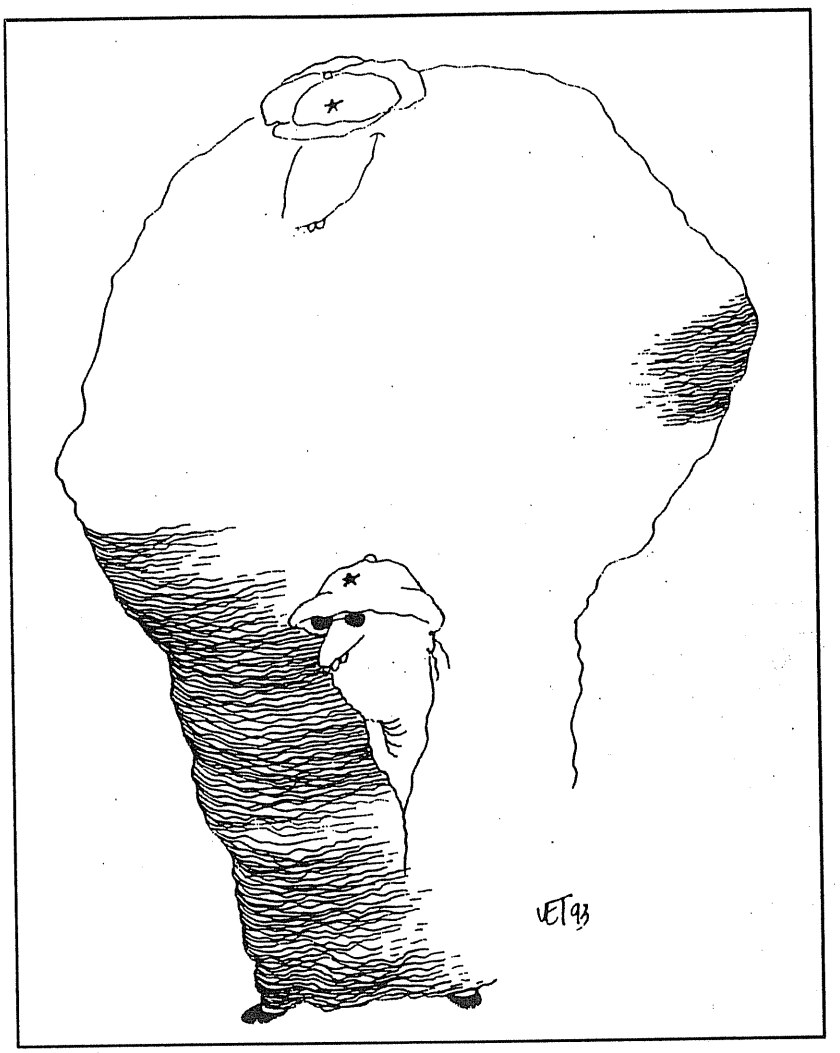

Có lẽ ông Kiệt cũng biết rằng chính các công an khu vực hay phường trưởng, xã trưởng lại là những người bao che cho những tệ nạn xã hội này và các sản phẩm "văn hóa độc hại" có phát hành được cũng là nhờ các nhà xuất bản độc quyền của nhà nước và các cơ quan kiểm soát văn hóa cho qua. Mà lý do giản dị nhất là vì tiền thành ra ông Kiệt lưu ý đặc biệt đến vấn đề cải tổ chế độ tiền lương và tạo công ăn việc làm. Nhưng ông nói nhiều mà biện pháp cụ thể chẳng bao nhiêu. Về việc tạo ra công ăn việc làm, ông chỉ nói "Giải quyết một bước tích cực hơn... đẩy mạnh tích lũy đầu tư phát triển dựa vào phát huy khả năng của từng người, từng gia đình, từng đơn vị cơ sở. Nhà nước hỗ trợ chỉ chủ yếu bằng việc xây dựng kết cấu hạ tầng, và cho vay với điều kiện ưu đãi". Điều đó nói ra chẳng khác gì kệ cho nhân dân muốn làm gì thì làm. Vấn đề tiền lương, nhận thấy việc tạo ra đủ loại xí nghiệp đời sống đã là một hình thức làm băng hoại chế độ, thành ra ông Kiệt đã quyết định phải làm sao cải tổ được hệ thống này cũng như một cải cách mới là trong chế độ lương mới không còn quan niệm bình đẳng ai cũng như ai mà khoảng cách các bậc được nới rộng ra "nhằm khuyến khích nâng cao hiệu suất, phát triển tài năng". Nhưng vấn đề là ông Kiệt cũng phải công nhận "Các bước tiến hành phải phù hợp với tiến độ thu ngân sách, không gây đột biến giá cả". Thành ra dù có muốn, theo lời ông Kiệt, "đều chỉnh chế độ tiền lương cho phù hợp với thang bậc giá trị trong xã hội", để có thể "xây dựng chế độ công chức và tiêu chuẩn chức danh tạo ra kỷ luật làm việc mới trong các cơ quan hành chánh sự nghiệp" thì chắc cũng còn phải đợi lâu lắm. Đến đây, sang phần cải cách hành chánh, lập lại trật tự kỷ cương. Có vẻ như ông Kiệt muốn trở lại một nền hành chánh như thời xưa tại Việt Nam Cộng Hòa hay thời Pháp thuộc chăng? Ông đề ra nguyên tắc phân biệt các hoạt động hành chánh nghiệp vụ của nhà nước với các hoạt động hành chánh tài phán xem xét các khiếu nại tranh chấp của công dân với các cơ quan nhà nước và giữa các cơ quan nhà nước với nhau". Muốn vậy, ông yêu cầu thiết lập tòa án hành chánh. Tuy nhiên ông còn quên hay là cố ý không nhắc đến guồng máy đảng mà ngay điều Bốn hiến pháp đã khẳng định là "lãnh đạo toàn thể xã hội". Như vậy dù có phân nhiệm rõ ràng hành pháp, tư pháp và lập pháp cũng chẳng ích gì vì cả ba mối đều tập trung vào trong guồng máy của đảng.

Nói cho cùng ông Kiệt cũng như các nhà lãnh đạo Việt Nam vẫn còn ôm mộng rằng phát triển kinh tế xã hội theo đường lối tư bản chủ nghĩa vẫn còn có thể đi song song với quyền lực độc tôn của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhưng ngay trong giới lãnh đạo, nhất là trong quân đội, thì cũng có nhiều người không thích thú lắm về cuộc sống chung cưỡng bách này. Mới đây, Thượng tướng Lê Khả Phiêu đã viết trong một bài xã luận trên tờ *Quân Đội Nhân Dân* rằng, "Các lực lượng thù nghịch đang gia tăng các hoạt động diễn biến hòa bình nhằm phá hoại cuộc cách mạng của chúng ta". Thành ra càng cố gắng đi hai hàng, các nhà lãnh đạo Hà Nội càng rơi vào những mâu thuẫn mà kết quả khó mà dự liệu được. Ông Kiệt cũng như một số người cấp tiến trong Đảng muốn biến đảng Cộng Sản Việt Nam thành một đảng tương tự như Quốc Dân Đảng tại Đài Loan hay đảng Hành Động Nhân Dân tại Singapore, nhưng điều này khó mà thực hiện được.■

TƯ HỮU HÓA

(Bài thứ hai trong loạt bài đi hai kỳ)

VƯƠNG HỮU BỘT
Thế Kỷ 21

Các phương pháp tư hữu hóa

Việc tư hữu hóa ở Việt Nam sẽ dễ hơn ở Nga và Đông Âu, ở các nước đó xí nghiệp quốc doanh lớn quá và nhiều quá khi họ bắt đầu tư hữu hóa. Ở nước ta các xí nghiệp thường cỡ nhỏ hoặc trung bình. Trung bình số nhân viên là 287 ở ngoài Bắc, 140 ở trong Nam. Nếu có giảm bớt nhân lực ở mỗi xí nghiệp cũng không gây xáo trộn quá, nhất là khi lãnh vực tư được mở mang song song. Trong thực tế những năm 1980-90 có 420,000 công nhân viên xí nghiệp phải nghỉ việc, cộng 80,000 nhân viên nhà nước, nhưng lãnh vực tư đã thâu nhận thêm 410,000. Các xí nghiệp miền Bắc đã cắt giảm 20% nhân lực dù lãnh vực tư ở đó chưa mở mang bằng miền Nam. Sản lượng các xí nghiệp quốc doanh ở Việt Nam chiếm 24% TSL quốc nội, ngang với Mã Lai Á, trong khi ở Đông Âu thường chiếm 50%. Tổng số nhân lực ở lãnh vực XNQD ở Việt Nam chỉ có 8% trong khi ở Đông Âu là 70% tới 90% của nhân dụng toàn quốc. Cho nên việc tư hữu hóa ở Việt Nam có khả năng thực hiện dễ hơn, ít xáo trộn hơn và nhanh hơn ở các nước cựu XHCN bên Đông Âu và Nga. Giải pháp "liều thuốc mạnh" dễ thực hiện hơn.

Hiện nay ở Việt Nam có khoảng hơn 12 000 XNQD. Thống kê năm 1989 cho biết có 3 566 XNQD trong công nghệ, 3 864 trong thương nghiệp, 1 576 trong nông nghiệp và 1 331 trong ngành xây cất (6). Các cơ sở công nghiệp tập trung ở Hà Nội - Hải Phòng, Th. P. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. Bốn vùng đó sản xuất 40% công nghiệp nặng và 60% công nghiệp nhẹ.

Ở miền Nam nhiều nhất là các cơ sở có 50 đến 150 công nhân, ở miền Bắc từ 250 đến 450 công nhân, công nhân miền Nam có công suất trung bình cao gấp ba công nhân miền Bắc (7). Các XNQD về nông nghiệp và công nghiệp nặng thuộc quyền nhà nước trung ương, như cao su, mỏ than, điện, xi măng, v.v... Tỉnh và huyện làm chủ các công nghiệp nhẹ như thuốc lá ở khắp nơi, Đường ở Nghệ An, Dệt ở Sàigòn, vân vân. Các XNQD thuộc quyền địa phương được coi là có năng suất thấp hơn các XNQD thuộc Trung Ương. Nhưng việc đo lường năng suất tùy thuộc vào cách tính giá các nhập lượng và xuất lượng cho nên nhận xét trên chưa chắc đã đáng tin. Nhà nước thẩm lượng năng suất tùy theo số đóng góp của xí nghiệp vào ngân sách, mà họ gọi là thuế. Đứng ở quan điểm xí nghiệp thì cánh thẩm lượng có thể khác, đứng ở quan điểm phúc lợi chung cho xã hội là khác nữa. Chỉ khi nào một hệ thống kế toán tài chánh (financial accounting) thích hợp được dùng cho mọi xí nghiệp, công cũng như tư, và nghề kiểm toán (auditing) trở thành độc lập thì mới có thể lượng định khả năng và trị giá các xí nghiệp.

Và đây là bước cải tổ đầu tiên phải làm trong chương trình tư hữu hoá: áp dụng phương pháp kế toán mới, luật lệ mới về công ty để xác định các loại công ty và biết lời lỗ như thế nào, phân định tích sản và tiêu sản của các XNQD, tái tổ chức các XNQD thành công ty cổ phần, ban hành luật về phá sản. Nhưng trước hết là tách các xí nghiệp quốc doanh ra khỏi các cơ quan hành chánh. Mỗi bộ ở trung ương hay chính quyền địa phương không thể làm chủ xí nghiệp, lại vừa đóng vai giám sát và lập kế hoạch chung. Trong nền kinh tế thị trường bộ Giao thông-Vận tải lo đặt kế hoạch giao thông, làm luật lệ điều tiết các hoạt động chuyên chở; còn việc làm đường, mở cảng thì cho tư nhân đấu thầu làm, việc chuyên chở đường thủy, đường bộ cũng để tư nhân lo. Nếu bộ này vừa lo làm kết hoạch, làm luật và thi hành luật, lại vừa chỉ huy các xí nghiệp chuyên chở và xây dựng thì sẽ có xung khắc về quyền lợi, nhất là xung khắc với tư nhân. Bộ Điện lực lo đặt kế hoạch về hệ thống điện, nằm trong kế hoạch kinh tế, kế hoạch bảo vệ sinh môi, và kế hoạch năng lượng nói chung; nếu bộ đó lại làm chủ các công ty xây dựng đường dây điện nữa thì khi đặt kế hoạch chung họ sẽ lo nghĩ bầy công việc, tăng lợi nhuận cho các công ty thuộc quyền, nghĩa là tăng ngân sách của họ, đặt quyền lợi của bộ lên trên quyền lợi quốc dân, kế hoạch chung bị giảm hiệu năng. Đường dây điện cao thế Bắc-Nam là một thí dụ.

Cho nên trước khi tư hữu hóa cần ngưng ngay việc lập thêm các XNQD mới, và tách các xí nghiệp

hiện hữu ra khỏi nhà nước để cải thiện hiệu năng. Mỗi xí nghiệp lo gia tăng năng suất, còn cơ quan hành chánh đối xử với xí nghiệp như với tư nhân, xí nghiệp tư và công bình đẳng, trong vòng luật lệ; nhà nước lo bảo vệ luật pháp, không thể vừa đá banh vừa thổi còi. Trong việc tái tổ chức này hội đồng quản trị của mỗi XNQD được tổ chức lại với đại diện của ban giám đốc, nhân viên và công nhân, đại diện của chính quyền và các chuyên viên kinh tế, quản lý. Họ chịu trách nhiệm về sự lời lỗ của xí nghiệp và có thể được chia lời. Luật tư hữu hóa có thể ấn định cho họ hưởng hoặc bán rẻ cho họ một số cổ phần của xí nghiệp khi tư hữu hóa. Đó là một cách thúc đẩy việc cải thiện ngay từ khi chưa tư hữu hóa. Nhưng biện pháp này chỉ có hiệu quả nếu đi song song với việc phá bỏ các độc quyền. Những XNQD bao gồm nhiều ngành, nhiều khâu phải được chia cắt thành các đơn vị nhỏ, có tích sản và tiêu sản riêng rõ ràng, để tránh độc quyền, thao túng. Đồng thời hoạt động của lãnh vực tư, với quyền tự do cạnh tranh sẽ bớt độc quyền của các XNQD. Nếu không có cạnh tranh thì khó thúc đẩy họ tự cải thiện.

Trước khi tư hữu hóa, việc tái tổ chức sẽ kích thích các XNQD tự cải tiến, nhưng giai đoạn chuyển tiếp này dài ngắn tùy theo từng xí nghiệp. Đại khái xí nghiệp nhỏ và thuộc quyền tỉnh, huyện sẽ có thời hạn từ ba tháng đến một năm, xí nghiệp lớn từ một đến ba năm. Xí nghiệp thuộc ngành thương mại, các khâu phụ thuộc nông nghiệp (như chuyên chở, tồn trữ, xuất khẩu nông phẩm, cung cấp phân bón, thuốc sát trùng) nên tư hữu hóa nhanh chóng hơn là các xí nghiệp về công nghệ. Một số ngành công nghiệp nặng, hầm mỏ, năng lượng, viễn thông, vận chuyển đường sắt và đường biển sẽ được giữ lại lâu hơn để xem có nên tư hữu hóa hay không. Đạo luật về tư hữu hóa sẽ qui định thời hạn chuyển tiếp, nhưng phải có sự thương thảo với HĐQT mới của các xí nghiệp về thời hạn này. Nếu các đại diện của công nhân, và ban quản đốc được hưởng thành quả của công việc giải tư thì sẽ tránh được sự đề kháng của họ. Để tránh tình trạng chống đối thụ động của một số quản đốc thì trong HĐQT của các xí nghiệp lớn các chuyên viên về kinh tế, quản lý dùng khả năng chuyên môn của họ thuyết phục các đại diện công nhân, nếu họ có quyền lợi và lương bổng bảo đảm tính độc lập. Và sau cùng là dùng áp lực của ngân hàng mà các XNQD đều nợ nần để buộc xí nghiệp hoặc tư hữu hoá, hoặc giải tán. Việc giải tán các xí nghiệp địa phương hiện nay đã thi hành một cách can đảm, nhưng tùy tiện. Từ 1990-1991 tỉnh Tiền Giang đã giải thể 45 xí nghiệp, thành phố Hồ Chí Minh đã xóa bỏ 26 xí nghiệp cấp thành và 40 xí nghiệp cấp quận. Việc giải thể này không có một chương trình toàn diện chung cho cả nước, không đặt rõ mục tiêu kinh tế chung và riêng; trong khi nhu cầu về ngân sách, chính sách tiền tệ ở cấp quốc gia không hẳn lúc nào cũng phù hợp với nhu cầu địa phương.

Sau vấn đề cải tổ XNQD trước khi bán, vấn đề tiếp theo là bán cho ai. Để khích lệ phải giành một số cổ phần cho công nhân, nhân viên và ban quản đốc các xí nghiệp. Ở Nga đã thử phát không 25% cổ phần cho công nhân, nhưng các cổ phần này có quyền được chia lợi nhuận mà không có quyền bầu phiếu. Điều kiện đó nhằm tránh việc công nhân kiểm soát HĐQT để phân tán tài sản xí nghiệp. Sau đó công nhân có quyền mua 10% cổ phần, ban quản đốc 5% cổ phần, với giá hạ. Phần còn lại 60% bán cho công chúng, mà công nhân với ban quản đốc đều có quyền tham gia như mọi người. Cũng ở Nga, có XNQD chọn bán cho công nhân và ban quản đốc 51% cổ phần để họ kiểm soát xí nghiệp, nhưng với giá cả định ra một cách khách quan. Việc định giá khách quan là một vấn đề phải được bàn thêm.

Ngoài các nhân viên của các xí nghiệp, những người sẽ mua cổ phần khác là ai? Số người ở trong nước đã làm giầu trong thời kỳ hỗn loạn vừa qua rất đông, và họ cũng có quyền mua cổ phần như mọi công dân khác.Trong chương trình tư hữu hoá không nên gạt bỏ những người bị tình nghi phạm luật. Việc điều tra tài sản của họ là việc của cơ quan tư pháp, còn họ dùng tài sản đó để mở mang kinh tế là việc đáng khích lệ. Người Việt ở hải ngoại, kể cả Đông Âu cũng có quyền như các người trong nước nếu họ chưa từ bỏ quốc tịch Việt Nam. Nếu họ đã từ bỏ quốc tịch VN, họ được coi như người ngoại quốc. Việc bán cổ phần cho người ngoại quốc bị giới hạn hay không và tới mức nào còn tùy thuộc ngành kinh tế và tư cách riêng của người mua. Trung quốc đã dùng mọi cách chiêu hiền đãi sĩ để lôi kèo Hoa kiều hải ngoại, người Hồng Kông và Đài Loan. Nếu ngành sản xuất để xuất cảng thì việc tham gia vốn của người từ ngoại quốc về sẽ giúp mở mang thị trường xuất khẩu sau này, với điều kiện người tham gia có kinh nghiệm trong cùng một ngành. Những XNQD cần cải tiến kỹ thuật được sự hùn vốn của xí nghiệp ngoại quốc cùng ngành sẽ có lợi về sự chuyển giao kỹ thuật. Sự đầu tư của ngoại quốc không có hại gì nếu nước ta có luật lệ và viên chức không bị mua chuộc. Tân Gia Ba với mấy triệu dân mà có vài trăm công ty Mỹ với trăm ngàn nhân công bản xứ làm việc cho họ. Vài ngàn công ty quốc tế là một nguồn gốc của sự phát triển kinh tế của Tân Gia Ba, họ mang vào đó vốn, kỹ thuật và đào tạo bao nhiêu thợ giỏi cũng như quản lý lành nghề. Nên mở rộng sự tham gia của người ngoại quốc từ nhiều nguồn gốc khác nhau: Á Đông, Nhật, Âu Châu, Mỹ Châu, để tránh bị tư bản ngoại quốc liên kết và thao túng. Mở cửa cho tư bản nhiều nước vào để tạo nên sự cạnh tranh giữa các nguồn vốn thì mới tránh khỏi bị thao túng.

Sau cùng, sẽ có các XNQD mà không ai muốn mua. Sẽ có hai đường giải quyết, một là cho phá sản, hai là sẽ trao cho các cơ quan hay ngân hàng chủ nợ quản lý để tái tổ chức. Việc trao quyền quản trị các XNQD thất bại cho các ngân hàng là bất đắc dĩ, và chỉ thi hành sau khi đã cải tổ hệ thống ngân hàng.

Khi thiết lập chương trình tư hữu hóa sẽ phải ấn định số thứ tự

ưu tiên. Trước hết là các xí nghiệp có triển vọng dễ bán thì nên bán trước, nhất là các xí nghiệp đang có lời. Nhà nước sẽ ấn định chính sách thuế khóa, để thay thế tiền thâu lời của các xí nghiệp đó bằng tiền thuế, mà nhờ hiệu năng tăng, thuế sẽ tăng theo. Vì khả năng hành chánh của cơ quan Tư Hữu Hóa có giới hạn, các xí nghiệp đang thua lỗ, đáng bị giải thể nên giao cho một cơ quan lo việc giải tán. Cả hai cơ quan nầy cần độc lập và tách rời ra khỏi các bộ cũng như địa phương. Cuối cùng, các XNQG xét ra là phải giữ lại sẽ giao cho một cơ quan khác chuyên trách ở trung ương để xét sau. Cả ba cơ quan đó do đạo luật về Tư Hữu Hóa và cải tổ các XNQD ấn định, sau khi đã tạo được một ý chí chính trị với sự ủng hộ của toàn dân. Ý chí chính trị thể hiện rõ ràng nhất với sự công nhận quyền tư hữu trong hiến pháp, tiếp theo với các đạo luật thương mại, luật kinh doanh, luật về phá sản v.v.., và tính độc lập của cơ quan tư pháp.

Một khó khăn trong việc tư hữu hóa ở nước ta là các XNQD chiếm phần lớn hoặc độc quyền trong một số công nghiệp nặng và nhiều công nghiệp nhẹ quan trọng, nhất là ở miền Bắc, như các ngành xây dựng và chuyên chở. Chương trình tư hữu hóa các lãnh vực này cần phối hợp với chương trình phát triển trong cùng lãnh vực, đặc biệt là khuyến khích tư nhân đầu tư. Vì vậy tư hữu hóa sẽ chậm hơn vì ngoài khía cạnh pháp lý còn khía cạnh phát triển kinh tế.

Vấn đề định giá các xí nghiệp quốc doanh

Vấn đề khó khăn nhất trong chương trình tư hữu hóa là việc định giá các XNQD khi đem bán. Nhưng trước khi bàn về vấn đề này, hãy thảo luận một câu hỏi về nguyên tắc, là tài sản của XNQD thuộc về ai?

Mới nghĩ, có thể cho rằng XNQD thuộc về nhân viên, công nhân của XN. Điều này sai, vì từ khi thành lập các XNQD là do tài sản chung của quốc dân tạo ra và nuôi dưỡng.

Tiếp theo, có người sẽ cho rằng XNQD thuộc địa phương thì tài sản thuộc ngân quỹ của tỉnh, huyện, hay thành phố. Điều này cũng sai, ngay cả khi các cơ quan địa phương thành lập xí nghiệp từ ban đầu. Vì ngân quỹ của địa phương cũng được dùng với sự ưng thuận của trung ương, và các XNQD luôn luôn được bao cấp, nhất là bao cấp dưới hình thức cho vay lãi suất thấp, có khi là lãi suất âm vì thấp hơn mức lạm phát. Và hệ thống ngân hàng thuộc về ngân hàng trung ương, được trung ương bảo trợ, tiền cho vay là của quốc dân. Trong chế độ bao cấp, các XNQD đều do tiền của toàn dân nuôi dưỡng.

Do đó phải nhận định rằng các XNQD là tài sản của toàn dân, chứ không phải của các cấp chính quyền, hay nhân viên viên xí nghiệp.

Để tôn trọng nguyên tắc trên, ở các nước Tiệp Khắc, Ba Lan và Nga chương trình tư hữu hóa thực hiện bằng cách phát phiếu mua (voucher - coupon) cho dân chúng, để dân chúng dùng phiếu đó mua (đổi lấy) cổ phần của các xí nghiệp. Phiếu mua có thể được phát không, hoặc người dân phải đóng một số tiền nhỏ khi lãnh phiếu. Phiếu mua có khi phát cho tất cả mọi người già, trẻ, lớn, bé. Nhưng có nước chỉ phát phiếu cho người trên 18 tuổi, hoặc định ra mỗi tuổi một số phiếu khác nhau, người lớn tuổi được nhiều hơn. Sau khi phiếu mua được phát ra, có nước cho phép người dân bán ngay các phiếu đó lấy tiền mặt (Nga). Cũng có nước người ta chỉ được đổi phiếu lấy cổ phần của các quỹ đầu tư, một thời gian hơn một năm sau mới

biết rõ trị giá bằng tiền mặt là bao nhiêu (Tiệp). Những cố vấn kinh tế Âu Mỹ cho rằng việc phát phiếu như vậy dần dần tạo ra một thị trường vốn và tập cho dân chúng mua bán cổ phần trên thị trường vốn. Kinh nghiệm ở Ba Lan cho thấy rằng các phương pháp bán cổ phần không thành công như các cố vấn Âu Mỹ tưởng. Phương pháp thành công nhất là phương pháp giản dị nhất, dù có khuyết điểm, thí dụ bán trực tiếp cho nhân viên xí nghiệp.

Khi nhìn vào nước ta, phải nói rằng việc phát phiếu và mua bán phiếu rất phức tạp, khó thực hiện. Ngay ở các nước Âu Mỹ số người dân mua cổ phần các xí nghiệp cũng thường ở dưới mức 5%, nhiều lắm là 10% dân số. Muốn thực tế và vẫn bảo vệ nguyên tắc tài sản các XNQD thuộc về toàn dân thì nên bán trực tiếp các tích sản của XNQD, tiền thâu vào sẽ được dùng trong ngân sách quốc gia, một phần chia cho ngân sách địa phương nếu là xí nghiệp thuộc địa phương. Phần đó là bao nhiêu cần được các cấp chính quyền thảo luận với nhau. Để toàn dân ủng hộ chương trình tư hữu hóa, thì trong luật sẽ qui định phần lớn tiền thâu được qua việc tư hữu hóa sẽ để vào quỹ y tế, giáo dục, xã hội của địa phương và trung ương. Nếu việc tư hữu hoá XNQD gây ra cảnh thất nghiệp tất yếu của công nhân thì có thể áp dụng phương pháp của thành phố Vũ Hán. Họ bán 51% Xí Nghiệp Nhuộm và In Vải số 2 được 3 triệu USD, dùng một triệu USD lập quỹ cho cựu nhân viên vay để kinh doanh, biến công nhân thành doanh nhân (8). Như vậy tài sản của XNQD vẫn được dùng cho lợi ích chung của toàn dân cũng như nhân viên xí nghiệp mà không qua phương pháp phát phiếu mua như ở Nga hay Đông Âu mà chắc ở Việt Nam khó thực hiện.

Bây giờ tới vấn đề bán XNQD với giá nào để thâu lại cho toàn dân một số tiền tối đa dùng vào việc giáo dục, y tế, xã hội.

Khi nói đến trị giá của xí nghiệp thì người ta dễ nghĩ đến giá trị trên sổ sách kế toán (book value). Trị giá của xí nghiệp là tổng số giá mua của đất đai, nhà cửa, thiết bị, vật tư, hàng hóa, trừ các phần khấu hao. Nhưng ai đã sinh hoạt ở một nền kinh tế thị trường đều biết rằng giá trị trong sổ sách không có ý nghĩa gì khi mua, bán các xí nghiệp. Người ta phải nói đến giá trị kinh tế (economic value) của xí nghiệp, trong đó có giá tiền phải bỏ ra để mua hay thay thế các tài sản của xí nghiệp. Dùng giá trị kinh tế, trừ các khoản nợ sẽ thấy giá của xí nghiệp đáng bao nhiêu. Nhưng khi mua, bán cổ phần hay toàn thể các xí nghiệp, người ta chỉ dùng giá thị trường (market value), gần với giá trị kinh tế, nhưng chủ yếu là dựa trên ước lượng của người mua về khả năng sinh lợi trong tương lai của xí nghiệp.Thường giá thị thường là hiện giá ước lượng (expected present value - valeur actualisée espérée) của các khoản lợi nhuận tương lai của xí nghiệp. Nhưng người ta chỉ biết giá thị trường khi có thị trường, nghĩa là có nhiều người muốn mua, và các người muốn mua có đầy đủ tin tức, và tự do trả giá. Một lý do chúng ta không thể dùng lối phát phiếu (voucher) là vì dân ta còn lâu mới có thói quen mua bán trong một thị trường vốn và thị trường tài chánh năng động.

Khi định giá xí nghiệp cũng cần phân biệt giá tích sản của XN nói riêng, và giá toàn thể xí nghiệp, tức là tích sản (có) trừ tiêu sản (nợ).

Trong trường hợp các XNQD có lẽ cách tiện nhất là chỉ bán các tích sản của XN. Còn phần nợ, nợ giữa các xí nghiệp sẽ thanh toán với nhau trước khi bán, nợ ngân hàng sẽ do cơ quan bán thanh toán. Chuyện này là bất công, nếu có cách khác thì hơn,vì nhiều xí nghiệp nợ như chúa chổm, xí nghiệp khác cố bớt nợ thì lại bị thiệt . Có nhiều xí nghiệp mà khoản nợ quá lớn, thì phải dùng cách riêng, thí dụ đổi nợ (Debt) thành vốn (Equity) cho các ngân hàng, như đã làm ở Nam Mỹ. Giả thiết vấn đề nợ giải quyết xong, việc bán tích sản sẽ ra sao để tới gần giá thị trường?

Hình thức đơn giản nhất là hình thức bán đấu giá, để được giá cao nhất. Nhưng việc bán đấu giả giả thiết có nhiều người muốn mua, có tiền để mua, biết rõ món hàng muốn mua, nghĩa là đều có tin tức đầy đủ về khả năng sinh lợi của xí nghiệp để định giá. Những điều kiện đó không phải dễ.

Do đó, để rút tỉa kinh nghiệm, nên bắt đầu đấu giá với các cửa hàng buôn bán và cơ sở dịch vụ nhỏ ở thành phố, tỉnh huyện, xã. Có lẽ cách giản dị nhất là bán lại các XN trên cho nhân viên đang làm việc tại đó. Nhưng làm như vậy sẽ sinh ra tình trạng "tư hữu hóa tại chỗ" mà ban quản đốc cùng nhân viên sẽ thủ lợi, biến công ra tư. Cho nên vẫn phải tổ chức đấu giá, cho người ngoài được tham dự, trả giá. Những người muốn mua có thể nộp phong bì niêm kín trong đó có giá sẵn sàng trả, sau khi được phép tham khảo sổ sách và kiểm tra hoạt động của xí nghiệp. Khi mở các phong bì, giá cao nhất sẽ được dùng định giá mở đầu (floor price) cho cuộc đấu giá. Nhân viên của xí nghiệp hay tập hợp của họ sẽ có quyền ưu tiên mua nếu bằng lòng trả giá ngang với giá cao nhất mà người ngoài sẵn lòng trả. Nếu không, khi mất việc họ sẽ được trả tiền nghỉ việc, được vay vốn làm ăn, bảo hiểm thất nghiệp và tái huấn nghệ tuỳ theo khả năng của nền kinh tế.

Một vấn đề liên quan đến việc khi tư hữu hoá là các của hàng, cơ sở bị tịch thâu trong các đợt đánh tư sản trước đây, có trả về cho chủ cũ hay không? Nên trả lại toàn thể, một phần, chia sẻ với nhân viên hiện có, hay bồi hoàn bằng tiền mặt cho họ? Vấn đề này phải được giải quyết theo tình hình lúc ban hành luật tư hữu hóa. Ở Đông Đức, Tiệp Khắc nhiều cơ sở trả lại cho chủ cũ, nhưng chưa chắc họ muốn nhận lại vì cơ sở quá lỗ lã. Nhưng các tài sản nhỏ, cửa hàng thì trả lại dễ hơn, và người chủ cũ có năng lực sẽ góp phần rất lớn vào công cuộc phát triển cho cửa hàng và cho nền kinh tế.

Theo kinh nghiệm ở Đông Âu và Nga thì việc tư hữu hóa các cơ sở nhỏ diễn ra rất nhanh, do các chính quyền địa phương và nhân dân địa phương thực hiện. Chính sách tản quyền này cũng là một bước đi có tác dụng tranh thủ

nhân tâm, để dân chúng khắp nơi thấy lợi trước mắt, ủng hộ chương trình tư hữu hóa, các thế lực bảo thủ sẽ chịu thua.

Sau các xí nghiệp nhỏ đến việc tư hữu hóa các XNQD cỡ trung và cỡ lớn, nên bắt đầu bằng các xí nghiệp có triển vọng, hoặc đang có lời vì dễ bán hơn cả. Các xí nghiệp cũng dễ bán khi tin tức về thị trường, về khả năng phát triển của xí nghiệp dễ tìm ra và dễ phân tích. Các ngành thương nghiệp, xây cất, sản xuất để xuất khẩu, các khâu liên hệ đến nông nghiệp (mua, bán sỉ, chuyên chở, xuất khẩu nông phẩm) hay phục vụ cho nông nghiệp (phân bón, hạt giống, thuốc trừ sâu bọ, nông cơ v.v.) và ngư nghiệp, chuyên chở đường bộ, đường sông, biển là các ngành có thể được tư hữu hóa sớm hơn các XNQD khác.

Vì tin tức về khả năng sinh lợi của các xí nghiệp trên dễ tìm, dễ phân tích và thẩm lượng cho nên dễ bán và dễ được giá cao. Nhưng muốn có một giá thị trường thích đáng (fair market price) thì cũng cần phải có đấu giá, hoặc đấu giá hạn chế. Việc đấu giá hạn chế có thể diễn ra theo lối như sau:

Một số cổ phần của XN được giành ưu tiên cho công nhân, ban quản đốc, dưới hai thể thức. Một là bán ngay với giá thấp bằng 10, 20 hay 50% giá bán cho người ngoài- giá bán cho người ngoài chỉ được biết sau cuộc đấu giá. Số cổ phần này là 30% hay 50%, bao nhiêu cổ phần có quyền bầu phiếu, bao nhiêu chỉ có quyền chia lợi nhuận, tùy từng công ty và tình hình số người tham dự cuộc đấu giá. Hình thức thứ hai là công nhân và nhân viên quản đốc không bắt buộc phải mua ngay nhưng được phát hứa phiếu (call option - option d'achat), có thể dùng các hứa phiếu này mua cổ phần của công ty trong thời hạn một, hai năm với giá thấp định sẵn ,thí dụ 50% hay 60% giá bán trong cuộc đấu giá. Hứa phiếu có thể được phát không hay bán với giá tượng trưng, thí dụ một ngày lương trung bình của công nhân. Việc bán với giá tượng trưng thay vì cho không cổ phần hay hứa phiếu có tác dụng tâm lý khiến nhân viên gắn bó với xí nghiệp hơn, vì của đau con sót. Người ta chỉ có quyền bán lại hứa phiếu này một thời hạn, 6 tháng hay một năm sau khi tư hữu hóa để tránh các công nhân không thạo tin khỏi bị lợi dụng.

Vì công chúng có thể chưa quen với việc mua cổ phần, trong số người mua sẽ có người thạo tin (informed investor) và người kém thạo tin (uninformed investor). Đối với các xí nghiệp lớn, sản xuất hay xuất cảng, thì sự phân biệt trên càng quan trọng, vì người ở ngoại quốc thường thông thạo tin tức về triển vọng tương lai của xí nghiệp hơn. Nếu để cho tất cả mọi người cùng tham dự cuộc đấu giá như nhau thì các người thạo tin và nhiều tiền sẽ lấn át người thiếu tin và ít tiền, và người ở ngoại quốc sẽ lấn át người trong nước. Hơn nữa ban quản đốc các xí nghiệp sẽ dễ dàng thủ lợi vì thường họ biết rõ tin tức về triển vọng xí nghiệp hơn mọi người. Họ có thể thủ lợi bằng cách lập ra các công ty riêng, hay của người thân chỉ để mua đấu giá xí nghiệp, hoặc tiết lộ tin tức cho một số nhà tư bản, thông đồng với người ngoại quốc.

Do đó việc đấu giá hạn chế chỉ đem đấu giá một phần của các cổ phần. Thí dụ sau khi để dành 30% cho nhân viên xí nghiệp, còn lại sẽ đấu giá 30% hay 50% cho các người sẵn sàng ấn định số cổ phần mà họ muốn mua mà không cần cho biết giá. Số còn lại sẽ bán cho các người cho biết số cổ phần họ muốn mua đồng thời giá tiền họ muốn trả, những người đó là các nhà đầu tư thạo tin. Sau cuộc đấu giá giữa các người thạo tin, giá thỏa thuận sau cùng sẽ được thông báo cho các người thiếu tin. Nhóm này cho biết số cổ phần muốn mua, và sẽ chia theo tỷ lệ mỗi người được mua bao nhiêu cổ phần.

Thí dụ một XNQD chia làm một triệu cổ phần, 250 000 cổ phần không có quyền bỏ phiếu (nhưng có đủ các quyền như các cổ đông khác) giành cho nhân viên, 100 000 cổ phần để giành cho công nhân và ban quản đốc mua trong thời hạn một đến hai năm theo hứa phiếu, nếu giá trị cổ phần xuống thấp quá họ cứ bỏ không mua. Còn lại 650 000 cổ phần bán đấu giá cho công chúng. Nhưng trong số đó 400 000 cổ phần bán đấu giá thật sự, nghĩa là cho người trả giá cao nhất. Còn lại 250 000 cổ phần sẽ bán theo giá vừa định cho những người bày tỏ ý muốn mua nhưng không trả giá. Những người muốn tham gia hai phần đấu giá này đều phải đóng lệ phí mới được tham gia.

Việc ấn định số phần trăm mỗi loại ở trên là bao nhiêu còn tùy thuộc hai mục tiêu: một mặt là bảo đảm công bằng, không để

Dân biểu Mỹ và nhân quyền ở Việt Nam

Ông Conroy: 'Phải thả hết tù chính trị trước khi bang giao'

Dân biểu Mickey Convoy (CH, Orange) đã đệ trình dự thảo Quyết nghị Chung số 7 (AJR7) nhằm khẳng định sự hỗ trợ của Nghị viện tiểu bang California về vấn đề quyền dân của người Việt Nam.

Nội dung của Quyết nghị này có điểm "chỉ đặt vấn đề bình thường hóa quan hệ ngoại giao và bãi bỏ cấm vận với Việt Nam khi nào nhà cầm quyền Việt Nam phóng thích tất cả tù nhân chính trị một cách vô điều kiện. Một số những tù nhân chính trị này đã bị bắt từ khi chấm dứt cuộc chiến vào năm 1975."

Ông Conroy tuyên bố, "Đây là lúc Hà Nội phải thức tỉnh."■

một số tư bản thạo tin hưởng lợi tất cả; một mặt khác là khuyến khích sự tập trung quyền sở hữu để mỗi XNQD sau khi tư hữu hóa sẽ được củng cố và phát triển. Việc phát triển chỉ diễn ra nếu các người chủ mới của công ty bỏ thêm vốn đầu tư vào công ty và có uy tín để vay nợ cho công ty. Họ chỉ làm việc đó nếu họ có quyền điều khiển thực sự và hưởng một phần lợi lớn, dù không phải là hưởng cả. Kinh nghiệm ở ngay các nước như Hoa Kỳ cho thấy rằng muốn cải thiện một công ty suy yếu thì cần một chủ nhân-quản đốc (owner - manager) mạnh, có thực quyền và chịu nhận mọi may rủi của việc kinh doanh. Ở Đông Âu, trong thời kỳ tư hữu hóa, nhiều ban quản đốc XNQD lớn chỉ mong bán rời cổ phần cho rất nhiều người để không ai thực sự làm chủ, nhờ thế họ tiếp tục thao túng xí nghiệp như trước.Cho nên luật tư hữu hoá cũng như việc thi hành luật nên khuyến khích sự tập trung quyền sở hữu để người chủ mới có cơ hội thay đổ xí nghiệp. Trong khi đó luật lệ về công ty vẫn lo bảo vệ quyền lợi của các cổ đông thiểu số để họ không bị đối xử bất công, chuyện này luật lệ các nước văn minh đều dự liệu.

Trong thí dụ trên, các nhà đầu tư thạo tin có thể làm chủ 450 000 cổ phần nhưng kiểm soát 60% số phiếu bầu (450/750). Nhưng các tỷ lệ trên sẽ thay đổi tùy theo tình hình từng công ty và số người muốn mua. Các công nhân cũng biết rằng nếu có người bỏ thêm vốn, vay thêm nợ để phát triển công ty thì họ cũng có lợi khi xí nghiệp phát đạt, nhờ việc làm của họ từ nay vững chắc hơn, lương bổng có thể cao hơn, hay vì cổ phần của họ có giá trị hơn. Cho nên luật tư hữu hoá nên khuyến khích và không nên cản trở sự tập trung vốn vào một người hay một nhóm cổ đông, miễn là họ chứng tỏ có khả năng và có ý định làm ăn. Luật tư hữu hóa cũng ấn định các điều kiện cho người tham dự cuộc đấu giá. Phải biết rõ tài sản của họ có đủ hay không, nếu họ vay nợ thì nguồn gốc ở đâu, và có thể ưu tiên cho những người có khả năng quản trị, hay kinh nghiệm trong ngành của XN. Các tiêu chuẩn trên phải công khai, minh bạch, đối xử công bằng với tất cả công chúng, và các quyết định của cơ quan bán đấu giá phải công bố cho công chúng phê phán. Khi thành phố Vũ Hán bán xưởng dệt Nhuộm và In Vải số 2, vợ chồng một doanh nhân HK đã đặt điều kiện chỉ mua nếu đủ 51% cổ phần. Sau khi mua với đa số cổ phần họ mới có thể quyết định cho 60% trong số gần 2000 công nhân nghỉ việc, tăng lương gấp đôi các nhân viên còn lại, tăng giờ làm việc từ 8 lên 10 giờ. Xí nghiệp này trước đó 15 năm đã được cung cấp các thiết bị tối tân, nhưng vì cha chung không ai khóc nên không bảo trì hữu hiệu, tới năm 1992 lỗ tích luỹ hơn 4 triệu USD với 4 triệu USD hàng ứ đọng không bán được. Sau khi có chủ mới và một nhóm 17 chuyên viên từ HK sang làm việc, cũng xí nghiệp đó bán 1.3 tỷ hàng mỗi tháng mà 80% là xuất khẩu. Thành phố Vũ Hán không những chấp thuận cho họ tăng giờ làm việc (trái luật lao động) mà còn cho họ vay thêm tiền.

Ngoài thể thức bán đấu giá kể trên, các XNQD có thể được bán trực tiếp (private placement) khi số người tham dự đấu giá quá ít hay không có. Nhiều nước Đông Âu đã thuê các công ty kế toán Mỹ Châu giúp việc lượng giá (Valuation), Ở Pháp hiện có nhiều ngân hàng muốn giúp Việt Nam làm việc này. Nhưng chúng ta biết rằng việc lượng giá rất khó khăn, tốn thời giờ, chi phí cao, lại dễ bị các công ty ngoại quốc lợi dụng. Ở Hungary đã có khách sạn khi đem bán, được công ty kế toán gốc Mỹ định giá quá thấp vì thông đồng với ban quản đốc khách sạn. Nếu phải thuê người ngoài lượng giá phức tạp tốn thời giờ mà quá tốn tiền thì thà bán rẻ và nhanh để xí nghiệp sớm được cải thiện còn lợi cho xí nghiệp và công chúng hơn.

Sau cùng dù có tìm cách đấu giá để bán XNQD với giá cao nhất, thế nào cũng có chuyện lạm dụng, những lạm. Những phương pháp giản dị và mau lẹ có thể dễ bị lạm dụng, mà muốn tránh lạm dụng thì sẽ bị chậm trễ, lựa chọn này là một lựa chọn chánh trị. Chương trình tư hữu hoá trì hoãn thì có thể thiệt thòi cho cả nền kinh tế cũng như xí nghiệp. Chương trình bị lạm dụng còn có khả năng ngăn ngừa bằng pháp luật. Luật tư hữu hóa phải định sẵn các thủ tục truy tố nếu có những lạm. Một ý niệm rất quan trọng ở các nước dân chủ, nhưng chưa quen thuộc với các nước chưa có truyền thống dân chủ, là vấn đề "quyền lợi công tư xung khắc" (conflict of interest). Luật tư hữu hóa phải ấn định một số trường hợp coi là viên chức có quyền lợi xung khắc khi thừa hành nhiệm vụ của mình, như vừa đóng vai cầu thủ vừa làm trọng tài, vừa đúng bán vừa mua v.v. để ngăn ngừa những lạm. Hiện tượng dùng tin mật để mua bán kiếm lợi (insider trading) rất phổ cập trong các chương trình tư hữu hóa ở các xứ tư bản cũng như XHCN. Luật lệ cũng phải dự trù ngăn chặn hiện tượng này. Khi các viên chức có quyền mà muốn tham dự việc đấu giá thì phải công bố việc tham dự và công bố các tin tức mình biết cho các người tham dự khác; giống các luật về "insider trading" ở thị trường chứng khoán buộc nhân viên cao cấp các công ty phải công bố việc mua bán cổ phần của công ty mình, ai vi phạm sẽ bị trừng phạt.

Lãnh vực quốc doanh còn tồn tại

Dù chương trình tư hữu hóa được thi hành, sẽ có nhiều lãnh vực mà XNQD còn tồn tại, trong vòng 5, 3 năm hay sẽ được giữ mãi.

Thứ nhất là một số xí nghiệp coi là chủ yếu đối với an ninh và phúc lợi của toàn dân, có tính cách chiến lược trong việc phát triển kinh tế. Đối với các xí nghiệp này nhà nước không giải tư (disinvestment) mà chỉ giải tỏa khỏi guồng máy hành chánh (destatization). Việc giải tỏa này nhằm tách hội đồng quản trị và ban quản đốc ra khỏi ảnh hưởng chính trị, bổ nhiệm theo khả năng chuyên môn mà không theo đảng phái. Các xí nghiệp trên có thể vẫn thuộc các bộ sở quan hay chính quyền địa phương nhưng chịu sự kiểm tra của các cơ quan độc lập.

Thứ hai là có một số xí nghiệp không thể nào bán được vì không người có vốn nào muốn mua, hoặc họ trả giá quá thấp, hoặc không ai tỏ ra có khả năng và ý định đầu tư thêm để cải thiện. Đối với loại xí nghiệp này, chương trình giải tư sẽ bị trì hoãn. Một số biện pháp có thể được áp dụng để chờ ngày tư hữu hóa hay giải tán. Thời gian chuyển tiếp có thể kéo dài 3 năm, 5 năm.

Biện pháp thứ nhất là lập ra một số công ty quản lý (holding company), do tư nhân, hay nhà nước chủ trì, hoặc cả hai. Phần nhà nước chủ trì nên đặt vào một bộ mới, bộ quản lý tài sản quốc gia, để tách khỏi guồng máy hành chánh cũ. Các công ty quản lý trên có hội đồng quản trị riêng, có trách nhiệm kiểm tra và thúc đẩy các XNQD còn lại. Các XNQD phải được cải tổ thành công ty có cổ phần, chia các công ty liên kết quá lớn thành ra nhỏ để tránh độc quyền, cắt giảm chi phí, thay đổi cách làm việc theo quyết định của HĐQT của công ty quản lý. Mỗi XNQD có một thời hạn rõ rệt để cải thiện, nếu không sẽ bị giải tán.

Công Ty Quản Lý lúc đầu có thể hoàn toàn thuộc quốc gia, sau có thể bán cổ phần cho tư nhân khi thị trường vốn đã phát triển. HĐQT của CTQL có thể thuê mướn các nhóm chuyên viên quốc nội và quốc tế về quản trị. Cả thành viên HĐQT và nhóm chuyên viên tư này sẽ được chia lời nếu các XNQD thuộc quyền họ sinh lợi. Cách chia lợi giản dị nhất là cho họ hứa phiếu mua cổ phần các công ty QL hay XNQD thuộc quyền. Như vậy khi các đơn vị trên thành công họ đều có lợi.

Một vấn đề đặt ra là mỗi CTQL sẽ phụ trách bao nhiêu XNQD ? Tiệp Khắc và Ba Lan đã thử ấn định số nhân viên công nhân tối đa cho một CTQL, thí dụ 10 000 người; hoặc ấn định tối đa số CTQL cho cả nước là 5 hay 10. Ngoài ra, nên cho mỗi CTQL phụ trách một ngành, một vùng, hay ngược lại trong cùng ngành nên có hai, ba công ty QL khác nhau, thúc đẩy họ cạnh tranh? Theo kinh nghiệm các nước trên thì phương pháp dùng công ty quản lý khá phức tạp không thể áp dụng rộng rãi.(9)

Một hình thức khác giống Công Ty Quản Lý là các Quỹ Đầu Tư, do tư nhân lập ra như ở Tiệp, hay chính phủ lập ra, như ở Nga. Quỹ đầu tư được bán cổ phần (units) cho công chúng, nhưng việc định giá cổ phần rất khó. Các quỹ Đầu Tư (investment funds, mutual funds) không nhất thiết kiểm soát toàn thể một số XNQD nhưng mua một phần của nhiều XNQD khác nhau để phân tán sự may rủi (Risk diversification). Các quỹ đầu tư này sẽ do luật lệ riêng ấn định, nằm chung trong các bộ luật về kinh tế, thương mại. Các quỹ đầu tư không tham dự trực tiếp việc điều động ban quản đốc các XNQD như các Công Ty quản Lý, cho nên tác động kinh tế yếu hơn. Nhưng các quỹ đầu tư có thể tham dự việc đấu giá của nhiều công ty quốc doanh và chuẩn bị cho sự phát triển của các thị trường vốn.

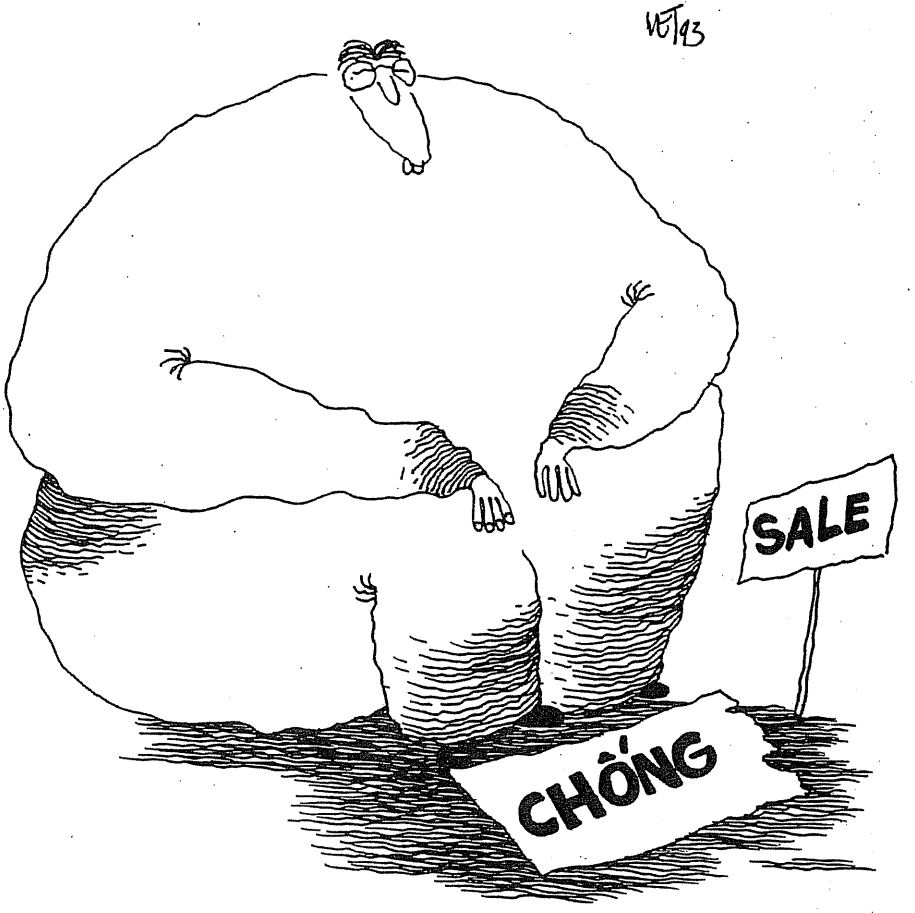

Một số ngân hàng thương mại và chuyên doanh có thể đóng vai trò tích cực trong các Công Ty Quản lý và Quỹ đầu tư, như đã trình bày ở một phần trên đây. Những xí nghiệp nợ ngân hàng quá nhiều mà sau khi bán cho tư nhân rồi tiền thâu vào cũng không trả đủ nợ thì các ngân hàng có thể đóng vai sở hữu chủ.

Nhưng ngân hàng sẽ chia phần chủ động trong khuôn khổ các CTQL, ngân hàng trở thành một phần trong HĐQT của CTQL bên cạnh tư nhân và chuyên viên do nhà nước chỉ định. Đó cũng là một cách để trong HĐQT có nhiều thành phần đối trọng với nhau.

Việc trên chỉ thành hình sau khi chính hệ thống ngân hàng được cải thiện và tư hữu hóa một số ngân hàng thương mại và chuyên doanh. Ngân hàng phải đào tạo các chuyên gia với trình độ cao về quản lý tích sản của ngân hàng, tức là xét các dự án cho vay, theo dõi, kiểm soát các người vay nợ. Các chuyên gia kinh tế và quản trị của ngân hàng sẽ trở thành một lò đào tạo các nhà quản lý tương lai cho các ngành khác chứ không phải thuần chuyên về nghiệp vụ ngân hàng.

Trong tình trạng hiện nay ngành ngân hàng rất dễ thực hiện một chương trình đào tạo chuyên viên, vì đa số nhân viên ngân hàng đã tốt nghiệp đại học. Việc huấn luyện họ có tính cách tu nghiệp, với chương trình một năm, hai năm, chú trọng đến việc quản trị dự án, cứu xét các dự án cho vay, với các hiểu biết cơ bản về kinh tế vĩ mô và vi mô, và phương pháp quản trị xí nghiệp trong đời sống thị trường. Làm việc cho ngân hàng, những người này có thể tham dự vào những công ty quản lý để mang khả năng của họ giúp cải thiện các XNQD khác. Họ có tính lưu động và vừa đóng vai cố vấn, vừa đóng vai kiểm tra, cho nên khả năng chuyên môn của họ được tôi luyện qua kinh nghiệm và có thể chuyển giao cho các XNQD khác. Việc huấn luyện những chuyên viên này dễ hơn vì họ trẻ tuổi, cần ít thời giờ tu nghiệp hơn các viên chức hành chánh hay sinh viên đại học sắp ra trường. Trong khi chờ đợi việc cải tổ hệ đào tạo về kinh tế và quản lý, và chờ các sinh viên ra trường học hỏi kinh nghiệm, thì tầng lớp chuyên viên ngân hàng nên được tận dụng cho các ngành khác.

Việc tham dự của ngân hàng vào các công ty coi việc quản lý các XNQD sẽ tạo nên một hệ quả trong nền kinh tế tương lai: liên hệ giữa các xí nghiệp tư và các ngân hàng sẽ chặt chẽ hơn. Đây là một đặc tính của mô hình kinh tế Nhật, Đức, trong đó các ngân hàng đóng vai cố vấn và kiểm tra các xí nghiệp, dù không làm chủ các cổ phần. Việc làm chủ cổ phần có lẽ nên tránh để tránh tình trạng các ngân hàng trở thành tài phiệt. Nhưng mô hình kinh tế Nhật-Đức với vai trò tích cực của ngân hàng khác hẳn với mô hình Anh-Mỹ, trong đó ngân hàng đóng vai xa cách với các xí nghiệp hơn, thuần túy về tín dụng hơn. Sự lựa chọn một trong hai mô hình kinh tế thị trường này là một lựa chọn ở tầm mức quốc gia. Ngay trong giai đoạn chuyển hóa nền kinh tế hiện nay, các định chế lập nên sẽ có ảnh hưởng lâu dài, và người lựa chọn phải nhìn xa. Mô hình kinh tế Đức-Nhật đi đôi với các nền văn hóa trọng đời sống tập thể, liên đới, và bớt cá nhân chủ nghĩa hơn nền văn hóa Mỹ. Đặc biệt là mô thức phát triển của Đức chú trọng đến công bình xã hội và khuyến khích sự tham gia của công nhân hơn, cũng đầu tư vào giáo dục và huấn nghệ nhiều hơn.

Cũng trong mối liên hệ giữa chương trình tư hữu hóa và cải thiện hệ thống ngân hàng, chính sách vĩ mô của nhà nước có thể tạo ra các ảnh hưởng lâu dài. Việc kiểm soát lãi suất chặt chẽ như ở Đại Hàn thời bắt đầu phát triển khiến các ngân hàng đặt ưu tiên cho các đại công ty vay nợ. Trong khi đó chính sách tín dụng và lãi suất linh động hơn ở Đài Loan đã khuyến khích việc ngân hàng cho các xí nghiệp nhỏ và trung vay, nhờ thế số xí nghiệp nhỏ ở Đài Loan phát triển mạnh hơn. Có lẽ ở Việt Nam cần có nhiều xí nghiệp nhỏ và trung ra đời để thu hút nhân công dư thừa từ nông nghiệp và số người thất nghiệp.

Những CTQL có nhiệm vụ chuyển hóa các XNQD với một thời hạn nhất định, 5 năm hay 7 năm. Sau thời hạn đó các XNQD đã cải thiện sẽ được bán đấu giá cho công chúng, và hy vọng lúc đó thị trường vốn, thị trường chứng khoán đã thành hình. Việc ấn định thời hạn rất cần thiết, nếu không các CTQL sẽ trở thành một thứ "siêu quốc doanh." Nhiệm vụ của CTQL là gây vốn đầu tư, cải thiện về quản trị và kỹ thuật, với chương trình rõ rệt cho từng XNQD. Các chương trình cải thiện trên sẽ được ngân sách quốc gia đài thọ, và sau thời hạn, kiểm tra, nếu không tiến bộ thì xí nghiệp phải giải tán.Khi xí nghiệp giải tán, nhà cửa, thiết bị, v.v.sẽ bán đấu giá, Hy vọng sau 3, 5 năm lãnh vực tư đã đủ mạnh để mua các tích sản trên và thu hút nhân công các xí nghiệp bị giải tán. Muốn vậy cần một chương trình toàn diện và đồng bộ.

Cần một chính sách toàn bộ

Các vấn đề tư hữu hóa nêu lên ở trên chỉ có thể tìm ra câu trả lời nếu có một chiến lược toàn bộ để chuyển hóa sang kinh tế thị trường và phát triển nền kinh tế Việt Nam. Tư hữu hóa chỉ là một khâu trong chính sách toàn bộ, nhằm thúc đẩy lãnh vực tư trong nền kinh tế nhiều thành phần. Chúng tôi xin tóm tắt các điểm đã nêu trong bài như sau :

1/ Mục tiêu trước hết của việc tư hữu hóa là mục tiêu kinh tế: đó là cách duy nhất để gia tăng số vốn đầu tư vào nhà máy, thiết bị, huấn luyện nhân lực. Chỉ có cách đó mới hy vọng thay đổi lề lối quản lý, cải tiến kỹ thuật và gia tăng năng suất.

2/ Trước và trong khi thực hiện chương trình tư hữu hoá cần phải khuyến khích lãnh vực tư hoạt động, vừa để kích thích các XNQD cạnh tranh, bớt độc quyền , vừa để thâu dụng các nhân công dư thừa từ nông nghiệp, các công nhân của XNQD bị mất việc hay XN bị phá sản.

3/ Nhưng muốn lãnh vực tư phát triển thì cần xây dựng khung cảnh pháp lý gồm luật lệ kinh tế, thương mại dân chủ và tạo nền pháp chế công bằng, nghiêm minh. Cần một chính quyền được toàn dân ủng hộ. Chính quyền thuận lòng dân thì không nghiêng ngả, không bị các áp lực bè phái mị dân chi phối. Nếu có một chính quyền mạnh thì chính quyền đó mạnh để bảo vệ luật pháp và tinh thần trọng pháp, ngăn chặn các vụ lạm dụng, bài trừ buôn lậu và tham nhũng, nhờ

thế mới khuyến khích được tư nhân đầu tư thêm. Người ngoại quốc và người Việt hải ngoại chỉ đầu tư thật sự khi có an toàn pháp lý cho quyền tư hữu và luật lệ nghiêm minh. Nếu không sẽ chỉ có những vụ đầu tư chụp giật, phù phiếm (junk investment) không có ích lợi lâu dài.

4/ Việc tư hữu hóa nên bắt đầu bằng nhà cửa, ruộng đất trả lại cho dân cầy cấy. Sau đó là các cửa hàng buôn bán, dịch vụ, các XNQD cỡ trung rồi cỡ lớn. Trong loại sau này chỉ nên chú trọng tư hữu hóa các tích sản, còn phần tiêu sản như nợ ngân hàng, nợ ngân quỹ nhà nước thì cơ quan phụ trách tư hữu hóa và các ngân hàng phải lo. Đó là cách giản dị và nhanh chóng hơn cả.

5/ Chương trình tư hữu hóa cần soạn thảo sau khi tham khảo ý kiến mọi tầng lớp liên hệ và các chuyên viên , nhờ thế lôi cuốn được sự ủng hộ của đa số nhân dân: nông dân muốn làm chủ ruộng đất, công nhân muốn chia lợi khi xí nghiệp được cải thiện nhờ vốn mới, kỹ thuật mới và lề lối làm ăn mới, những người bị mất việc có bảo hiểm và có cơ hội tìm nghề nghiệp mới hay có vốn làm ăn riêng. Công nhân và ban quản đốc các xí nghiệp từ nhỏ đến lớn được chia phần trong việc tư hữu hóa dưới hình thức cổ phần để được chia lời, với quyền đầu phiếu hay không. Và sau cùng, số tiền thâu được khi tư hữu hóa các xí nghiệp nên dùng vào việc phát triển giáo dục, y tế, xã hội ở các địa phương.

6/ Trong việc tư hữu hóa không nên bắt chước lối dùng phiếu mua (voucher) của Đông Âu hay của Nga, vì khó lòng tạo ngay một thị trường vốn hữu hiệu ở Việt Nam. Nhưng cần bảo đảm cho việc định giá các XNQD một cách thích đáng, trong đó có nhiều hình thức đấu giá nên áp dụng.

7/ Việc tư hữu hóa cũng không nên gây ra hậu quả khiến quyền sở hữu quá tản mát, mà nên giúp cho mỗi XNQD có sở hữu chủ rõ rệt, thực tâm muốn đầu tư, với khả năng về vốn và khả năng quản lý.

8/ Đối với các xí nghiệp quốc doanh không thể bán mà cũng không thể giải tán vì các vấn đề xã hội và chính trị, thì nên đặt dưới sự kiểm soát của các Công Ty Quản Lý trong đó có các ngân hàng chủ nợ. Việc cải tổ hệ thống ngân hàng phải làm cùng một lúc.

Trong bài này chúng tôi đã chú trọng đến mục đích kinh tế của việc tư hữu hóa. Những vấn đề chính trị tất nhiên có tính quan trọng nhưng nếu thảo luận chung ở đây sẽ làm cho các lý luận kinh tế trở thành thứ yếu, trong khi chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng các lý do kinh tế đủ mạnh mẽ và thuyết phục đối với tất cả mọi người không kể tới quan niệm chính trị và ý thức hệ của họ. Việc chú trọng vào khía cạnh kinh tế còn có mục đích chứng tỏ rằng các luận điệu dùng ý thức hệ để ngăn trở và trì hoãn việc tư hữu hoá là các luận điệu sai lầm, chỉ làm chậm bước phát triển của toàn dân.

Chúng tôi hy vọng các ý kiến nêu trong bài này sẽ gợi ra một cuộc thảo luận đầy đủ hơn và thực tế hơn của các chuyên gia kinh tế và các nhà chính trị ở trong nước, kể cả các vị đang nắm quyền trong tay. Vì việc thay đổi nền kinh tế, trong đó có việc tư hữu hóa trước sau thế nào cũng xảy ra, chúng ta không thể chờ nước đến chân mới nhảy. Nếu trì hoãn thì chỉ tạo cơ hội cho những người xấu lợi dụng .Việc tư hữu hóa ở các nước tư bản cũng như các nước XHCN cũ là các kinh nghiệm quý, nhưng thật sự chính người Việt Nam phải tìm ra các giải pháp phù hợp với thực tế nước nhà. Không có một giải pháp nào hoàn toàn, mà chỉ có thể lựa chọn một số giải pháp tạm coi là ổn thỏa nhất, đỡ tai hại nhất. Nếu cứ ôm chặt lấy một số kiểu thức cho là lý tưởng, bấp chấp thực tế thì sẽ tác hại vô cùng. Trong việc lập chương tư hữu hóa này, vì vậy không nên quá cứng rắn khi chọn lựa chính sách cũng như khi thi hành..Nên để cho nhiều cánh cửa mở rộng để lúc vào việc có thể lựa chọn dần dần. Luật lệ đặt ra không phải mong trình bầy các giải pháp tốt nhất mà trước hết chỉ là để ngăn ngừa những sự lạm dụng, bất công và phá hoại. Giới trí thức ở Việt Nam dù không theo chủ nghĩa Cộng Sản cũng tiêm nhiễm một lề lối tư duy, là nghĩ rằng nhà nước, thể chế chính trị được đặt ra để "cứu nhân độ thế." Đó là một ảo tưởng phát sinh từ thời thế kỷ 16, 17 ở Âu châu, thể hiện qua cách mạng Pháp 1789 rồi đến cách mạng Nga 1917, ảo tưởng của người cầm quyền nghĩ mình có thể nhào nặn nên xã hội mới, con người mới (Social engineering). Thực ra xã hội tốt đẹp là nhờ ở mọi người dân, nhờ gia đình, tôn giáo, làng xóm, trường học và dư luận từ từ ảnh hưởng tốt đến nhau. Còn nhà nước, thể chế, luật lệ thì sẽ hữu hiệu nhất khi được đặt ra với mục đích chính là ngăn ngừa cái xấu chứ không phải là đặt ra để bắt người ta làm cái gì nhà cầm quyền cho là cái tốt. Xã hội loài người, khi được bảo đảm có tự do, no ấm, sẽ tự biến cải để tiến đến cái tốt, khi có thể chế, luật lệ ngăn cản cái xấu bớt tác hại. Chương trình tư hữu hóa cũng như kế hoạch phát triển kinh tế toàn bộ chỉ cốt để tạo cơ duyên thích hợp cho nhân dân làm ăn và giúp đất nước phồn vinh; chứ không chương trình, kế hoạch nào thay dân chúng tạo ra cảnh phồn vinh cả. Đó là ý nghĩa đứng đắn của chữ "nhân dân làm chủ".■

1 - 1993

CHÚ THÍCH

6/ Tài liệu thống kê chính thức. Trích trong bài "Những Vấn Đề Công Nghiệp Tại Việt Nam" của Quân Tử, *Thế Kỷ 21* số 46, tháng 1 năm 1993. Số XNQD trong công nghệ năm 1990 giảm xuống còn 2762.

7/ Theo Thống kê chính thức ý niệm "số nhiều nhất" này danh từ xác suất, Thống kê gọi là yếu số (mode), không phải số trung bình (mean). Trong số gần 1500 xí nghiệp miền Nam có gần 380 xí nghiệp với 51-100 công nhân, hơn 300 xí nghiệp từ 101 đến 150 công nhân. Trong số hơn 1550 xí nghiệp miền Bắc có gần 450 xí nghiệp từ 251 đến 400 nhân viên. Lý do vì miền Bắc đã thiết lập CNXH từ 1955, chú trọng đến xí nghiệp lớn.

8/ Theo *The Wall Street Journal*, 25 - 1- 1993.

9/ Poland s Economic Reform, *The Economist*, 23 - 1-1993.

THƯ HÀ NỘI

TIẾN THẲNG LÊN TƯ BẢN HOANG DÃ

NGUYỄN HỮU CHUNG *giới thiệu*

Tôi vừa nhận được lá thư của một người bạn viết từ Hà Nội. Tôi gặp và quen ông bạn này cách nay khoảng ba năm ở thủ đô Pháp, và từ đó thỉnh thoảng chúng tôi có trao đổi thư từ. Chúng tôi kính trọng nhau, nhưng thân nhau thì không thân, vì chỉ mới gặp gỡ nói chuyện đôi ba lần, và vì kẻ Nam người Bắc, quá khứ khác hẳn nhau, hiện tại khác hẳn và cái nhìn về một vài vấn đề của dân tộc cũng có nhiều dị biệt.

Nhưng tôi thấy ông bạn là một người đặc biệt vì khi tôi gặp ông, đế quốc Cộng Sản chưa sụp đổ và ông cũng đang có chút ít quyền lợi do đảng ban phát. Điều quan trọng mà chúng tôi đồng ý với nhau là làm sao xóa bỏ những vết tích của chiến tranh (trong vật chất cũng như trong lòng người), làm sao hóa giải mặc cảm Nam-Bắc (của cả một người Nam lẫn người Bắc) để hòa giải, thống nhất nhâm tâm, hầu có thể xây dựng một chế độ chánh trị dân chủ đích thực cho cả dân tộc.

Bức thư này tôi nhận được sau hơn 9 tháng vắng tin của ông bạn, làm tôi hết sức ngạc nhiên, nhất là thái độ dứt khoát với cái chế độ đã đào tạo nên ông, không còn nhiều vướng mắc như tôi đã thấy qua cử chỉ, lời nói của ông hồi tôi gặp ông ở Pháp, lập luận hay tâm tình của ông trong những thư trước ông gửi cho tôi. Tôi nhận được bức thư này trong lúc ở Việt Nam người ta đang chuẩn bị rần rộ cho một đại hội trí thức Việt kiều khắp nơi trên thế giới về Việt Nam để hợp tác với chánh phủ.

Tôi không hiểu tại sao chánh phủ CSVN bây giờ lại đi ôm trí thức nước ngoài và bỏ rơi trí thức trong nước. Tôi nghĩ có lẽ các lãnh tụ CSVN vẫn còn quan niệm rằng "trí thức không bằng một cục phân." Tôi không biết họ quan niệm trí thức là loại cục gì đó mà thua cục phân, nhưng thấy rằng những cục đó ở ngoại quốc thì có giá trị, phải chăng vì nó được gói bằng giấy bạc đôla?

(...) Nghĩ đến đồng bào, đến quê hương đất nước thấy lòng day dứt không yên.

Một đất nước giàu tài nguyên đến vậy, một dân tộc tư chất tốt như thế, tài trí như thế mà sao cứ mãi chịu thiệt thòi, thua kém, chiến tranh rồi lại chiến tranh..., để đến bây giờ, đáng nhẽ cần có đủ vũ lực để ngăn chặn sự xâm lấn lãnh hải, sự cướp đoạt tài nguyên của kẻ thù bắc phương, thì không còn đâu hơi sức nữa!

Hòa bình rồi nhẽ ra phải tìm con đường đi đúng để nâng cánh đất nước, đền bù nhanh chóng những hy sinh, mất mát đã qua cho nhân dân mình, nhưng cái thực tại đang làm những người có lương tri phải đau lòng.

Cái huyễn hoặc của chủ trương "bỏ qua tư bản tiến thẳng lên XHCN" đã làm đổ bao nhiêu xương máu, mồ hôi và nước mắt của dân tộc mình vào hư vô. Nay, nếu thực sự cần thị, phải bàn bạc, nghiên cứu con đường bỏ qua tư bản hoang dã, tiến thẳng tới tư bản hiện đại. Tuy nhiên, những người lãnh đạo đất nước lại vì quyền lợi của mình, quanh co dẫn nhân dân ngập chìm trong những tệ hại của chủ nghĩa tư bản hoang dã. Đồng bào bị bỏ mặc cho những bất công đầy đọa.

Hầu hết những người lao động trí óc và chân tay, tài năng và thông thường, đều bị ném ra lề xã hội. Không có một cán bộ khoa học hay giảng huấn nào còn tâm trí để làm việc nghiêm túc. Xã hội ngày nay bị thao túng bởi hai loại người: bọn quan lại tham nhũng và những kẻ đầu cơ trục lợi.

Oái oăm là nhờ đường lối giai cấp và chuyên chính vô sản, người ta đã dựng rất nhiều kẻ dốt nát, vô đạo đức, lên các vị trí cao, không chỉ có quyền chức mà cả những học hàm, học vị: học giả, tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân... Tất cả câu kết nhau tạo thành một hệ thống gọi là lãnh đạo đảng, chính quyền, đè nặng lên đất nước.

Thổi phồng những rối loạn tạm thời của Liên Xô, Đông Âu, người ta sử dụng chiêu bài ổn định chính trị để trấn áp không chỉ phong trào mà ngay cả những cá nhân có tư tưởng tự do dân chủ.

Tôi cũng như nhiều trí thức có lương tri khác, không muốn khoét sâu mâu thuẫn để dẫn đến đấu tranh tương tàn. Bởi vậy tôi rất đồng ý với chủ trương hòa giải hòa hợp của các anh. Nhưng biết làm sao bây giờ với những kẻ ngoan cố độc tài. Chúng tôi đã tìm nhiều cách để được tranh luận nhưng bị vùi dập. Viết bài thì báo chí chẳng dám đăng, chẳng những thế còn có nguy cơ tính mạng bị đe dọa.

Tôi nghĩ rằng trí thực Việt Nam ở nước ngoài hãy vận động nhau, và vận động chánh phủ các nước, để có biện pháp tích cực và hữu hiệu hỗ trợ cho trí thức trong nước, giúp cho họ có điều kiện đấu tranh trên bình diện lý luận và tư tưởng, nhằm tìm ra được hướng đi đúng đắn cho đất nước, những biện pháp thỏa đáng cứu đất nước thoát khỏi khủng hoảng để tiến nhanh tới tương lai đích thực.

Trí thức Việt Nam không phải là không hiểu biết, không phải là quá ươn hèn, nhưng trước những công cụ chuyên chính rất tinh vi, rất tàn bạo, họ không muốn bị hy sinh vô ích, hy sinh mà chưa làm được gì. Vấn đề là cần có một hậu phương quốc tế rộng rãi và hùng hậu hỗ trợ họ, bảo vệ họ. Khổ tâm

biết mấy khi thấy nhân dân mình vì bị đày đọa trong khổ nghèo quá lâu, nay chỉ một chút nới lỏng kinh tế cũng đã hồ hởi. Sự thật thì họ đang bị bóc lột thậm tệ, hoặc bị bỏ cho thất nghiệp khốn cùng. Gần đây người ta có dấy lên phong trào chống tham nhũng, buôn lậu. Thực tế, họ chỉ chống bọn tham nhũng mạt hạng và những dân nghèo buôn lậu. Cái cơ chế tạo điều kiện tham nhũng cỡ bự vẫn được nuôi dưỡng, bọn buôn lậu đầu nậu vẫn được che chở.

Không đổi mới tư duy chính trị, không có dân chủ, không công khai hóa xã hội, không xóa bỏ cái mập mờ tư hữu và công hữu... thì không thể nào cứu vãn xã hội ngày càng nhầy nhụa trong bao nhiêu tệ đoan. Sự ruỗng mọt cứ vậy hoành hành và đất nước sẽ đi đến đổ nát...

Hơn hai lần viết thư trả lời ông bạn, nhưng lần nào viết nửa chừng tôi cũng xé bỏ, vì thấy thư trả lời của tôi không đem lại một giúp ích gì cả cho người bạn.

Tôi không thể xúi ông bạn xuống đường để chịu tai họa trong khi tôi được yên ổn nơi đây, tuy tôi biết rằng không có cách nào khác ngoài việc trí thức Việt Nam phải xuống đường như trí thức ở Bắc Kinh. Tôi muốn nhắc ông bạn rằng trong thời cực thịnh của ông Ngô Đình Diệm, một nhóm trí thức miền Nam đã họp nhau lại viết kháng thư chống ông Diệm và đã bị vô tù và bị tra tấn, đó là nhóm Caravelle. Tôi cũng muốn nhắc ông bạn về cuộc đấu tranh của Phật giáo ở Việt Nam chống ông Diệm và chống các chánh phủ quân nhân, và bây giờ cũng đang tiếp tục đấu tranh. Tôi cũng muốn nhắc ông bạn về trường hợp của các ông Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, các nhà tu Trí Siêu, Tuệ Sĩ v.v... Nhưng thôi!

Tôi muốn nói với ông bạn đừng có ảo tưởng về cái hậu phương quốc tế rộng rãi và về sự hậu thuẫn của những trí thức nước ngoài đối với trí thức trong nước trong cuộc đấu tranh. Không có chuyện này vì nhiều lý do. Thứ nhất là người ta vẫn không tin rằng những người Cộng Sản như các anh lại có thể nổi lên chống Cộng Sản. Thứ hai là người ta nghi ngờ việc các anh có khả năng đấu tranh. Thứ ba là ở đây mười người là mười nhóm, người ta không đoàn kết với nhau, thì lấy đâu mà đoàn kết với các anh. Nhưng thôi, sợ làm ông bạn thất vọng!

Lần lữa hai, ba tuần, người chuyển thư cho tôi và cũng là người có thể mang thư về cho ông bạn đã về nước. Tôi đưa thư này cho anh Vương Hữu Bột xem, và chúng tôi đồng ý công bố nó. Mong các bạn đọc có ý kiến gì giúp ông bạn tôi thì xin cho biết, xin cứ gửi về TK21.■

CUỘC GẶP GỠ NGƯỜI VIỆT ĐÔNG ÂU VÀ LIÊN XÔ CŨ, 27-28/02/93, NEUBURG/DONAU, ĐỨC

TỔNG KẾT CỦA BAN TỔ CHỨC

Sau hai ngày làm việc sôi nổi với sự có mặt của hơn năm mươi người, trong đó có đại diện của hầu hết các tổ chức, đảng phái, hội đoàn, báo chí trong khối người Việt có xuất xứ từ Đông Âu và Liên Xô cũ, Ban tổ chức đã đi đến một số nhận định sau:

I- Các lý do để có những sự phối hợp hành động giữa khối người Việt Đông Âu và Liên Xô cũ:

1- Đây là lớp người có chung một hoàn cảnh lịch sử, đại đa số sinh ra hoặc trưởng thành trong chế độ CS, nay lại vừa có cơ hội lao động, học tập, sinh sống tại các nước Đông Âu và Liên Xô cũ. Điều đó cho phép họ có dịp tiếp xúc với hầu hết các loại chế độ chính trị.

2- Đây là lớp người có liên hệ, ràng buộc chặt chẽ với những người trong nước và với việc trở về nước. Điều đó cho phép họ có các đánh giá, các phương hướng thích hợp trong việc tranh đấu.

3- Đây là lớp người mà tuổi trẻ chiếm đa số. Điều đó cho phép họ có một quá khứ không bị đè nặng như lớp cha chú họ đang phải chịu.

4- Đây là lớp người mà ba, bốn năm nay đã định hình trong cộng đồng người Việt hải ngoại, nhưng thực ra ý thức đấu tranh dân chủ, chống chế độ độc tài CS ở trong nước của họ vẫn còn rất thấp. Điều đó đặt ra cho các đảng phái, hội đoàn, các tờ báo của người Việt Đông Âu và Liên Xô cũ nhu cầu phối hợp lại để thu hút những người còn chưa nhập cuộc.

5- Tình hình chính trị - xã hội ở hải ngoại và đặc biệt là ở trong nước đã tới lúc thúc đẩy người Việt Đông Âu và Liên Xô cũ tạo sức mạnh chung.

II- Các kết quả của "Cuộc gặp gỡ người Việt Đông Âu và Liên Xô cũ", 27 - 28-02-93 tại Neuburg/Donau:

1- Đã tạo ra sự kiện đầu tiên trong tiến trình đấu tranh phối hợp loại bỏ thể chế độc tài đảng trị của ĐCSVN trong khối người Việt có xuất xứ từ Đông Âu và Liên Xô cũ.

2- Đã tạo ra một cơ hội quý để những người cùng hoàn cảnh hiểu nhau, để các tổ chức, tờ báo trao đổi kinh nghiệm và để hiểu nguyện vọng của quần chúng.

3- Trong thời gian trước mắt, đã tìm ra được khả năng tiến tới thành lập một **cơ cấu mới** cho phép những người Việt Đông Âu và Liên Xô cũ phối hợp với nhau trong khi đấu tranh cho dân chủ ở Việt Nam theo điều kiện của mình.

4- Đã định ra được một số công việc cụ thể:

- Trong vòng hai tháng tới BTC sẽ họp bàn cho việc thành lập *cơ cấu mới* nói trên.
- Chuẩn bị cho một **đặc san (không định kỳ)** gồm các bài viết phù hợp với nhu cầu của người dân và tình hình trong nước đối với cách mạng dân chủ.
- Phối hợp với các tổ chức, hội đoàn khác trong việc yểm trợ cao trào đấu tranh của Phật giáo trong nước.■

LTS.- "Tiếng Vọng" là một mục mới của Thế Kỷ 21, *nơi đăng tải những ý kiến của mọi người (ban biên tập, cộng tác viên, độc giả, v.v....), về mọi vấn đề.*

Về hình thức, bài viết ngắn. Về nội dung, ý kiến không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn Thế Kỷ 21. *Về phong cách, viết như một bài tùy bút.*

Những ý kiến đóng góp tiếp theo để bổ sung, hay để phản bác, cũng sẽ được đăng trong mục này. Tác giả có thể ký bút hiệu, nhưng kèm theo bài, xin cho tên thật và địa chỉ, để tòa soạn có thể liên lạc.

Kỳ này, "Tiếng Vọng" có những ý kiến của Nguyễn An từ Moldova (một trong những nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ), Minh Luận từ California, Hoàng Đống từ Oregon, và NGY từ Anaheim Hills.

Tiếng vọng

Lối thoát cho Đảng Cộng Sản Việt Nam

MINH LUẬN

California

Hiện nay, mọi người Việt yêu chuộng tự do trên khắp thế giới đều mong đợi giờ phút cáo chung của chế độ Cộng Sản tại Việt Nam. Tuy nhiên, có lẽ đa số chúng ta vẫn chưa thể hình dung được tập đoàn Hà Nội sẽ sụp đổ như thế nào. Trong những năm đầu của thập niên 1980, hình ảnh kháng chiến quân chống Cộng tại Kampuchia, Afghanistan, Angola, và Nicaragua đã làm nhiều đồng bào nao nức mong chờ sự xuất hiện của các phục quốc quân Việt Nam. Đến bây giờ thì có lẽ chúng ta đã thấy khá rõ rằng chiến thắng quân sự sẽ không xảy ra ở Việt Nam. Sau các biến cố ở Trung Quốc, Đông Âu và Liên Xô, chúng ta lại hy vọng trong nước sẽ bùng nổ những cuộc xuống đường lớn để buộc Đảng Cộng Sản phải rút lui. Cho đến bây giờ chuyện đó vẫn chưa xảy ra, và chúng ta vẫn chưa thấy xuất hiện một tổ chức nào có khả năng điều động một phong trào như vậy. Có thể chăng Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ cho phép bầu cử tự do như ở Nicaragua, Albania, Mông Cổ? Các diễn tiến gần đây chứng tỏ Đảng Cộng Sản vẫn ngoan cố thi hành chính sách độc đảng và chưa hề biểu lộ một thiện chí dân chủ đáng kể nào. Như vậy, đất nước Việt Nam sẽ đi về đâu? Chẳng lẽ đồng bào ta lại phải mang ách Cộng Sản thêm vài chục năm nữa?

Theo thiển ý của người viết, tâm trạng của các đảng viên Cộng Sản đương thời tại Việt Nam có thể được tóm lược như sau:

Giới đảng viên nghèo: Những người này tuy là đảng viên Cộng Sản nhưng lại làm ở những nhiệm sở ít có cơ hội "ăn uống" như trong các ngành giáo dục, văn hóa, văn nghệ, v.v... Giới này đa số chẳng còn tin tưởng gì mấy vào chủ nghĩa Mác-Lênin hoặc vào sự lãnh đạo của Đảng. Họ chỉ ráng lo kiếm ăn cho qua ngày và sống tương đối hòa đồng với dân chúng nên có lẽ sẽ không bị đe dọa tính mạng nếu chính biến xảy ra. Tuy nhiên, họ có thể sẽ gặp chút ít phiền phức chính trị và xáo trộn đời sống nếu như có sự đổi đời đột ngột. Một số đã từng tham gia trong quân đội chắc chắn sẽ có những mặc cảm về hàng ngũ của mình. Họ sẽ cảm thấy danh dự bị tổn thương nếu bị gọi là "ngụy quân Hà Nội" hay "quân xâm lược Bắc Việt" (điển hình là thái độ gần đây của nữ văn sĩ Dương Thu Hương). Một số khác có lẽ vẫn còn nghĩ rằng chủ nghĩa Mác-Lênin dù sao cũng có điểm tốt, rằng Đảng Cộng Sản cũng đã có đóng góp cho dân tộc, rằng nền kinh tế quốc doanh cần được bảo vệ trước sức mạnh của tài phiệt ngoại quốc, v.v... Tổng hợp những điều trên, tôi tin rằng giới đảng viên nghèo mong có sự thay đổi, nhưng là một sự thay đổi từ từ, trong tinh thần "hợp lưu", không bạo động, không lật ngược ý thức hệ một cách chớp nhoáng.

Giới cán bộ trung cấp: Đa số thành phần này chỉ lo làm tiền, hưởng thụ, và cố giữ địa vị cho vững vàng bằng cách phe đảng với nhau. Nếu có biến động chính trị xảy ra, họ có thể sẽ bị trả thù đẫm máu. Tôi dùng chữ "trả thù" vì kẻ giết họ có lẽ không phải là chính quyền mới, mà là những người có tư thù với họ, hoặc là đám đông bình dân ganh ghét sự giàu có của họ. Nếu còn sống sót, họ cũng bị mất địa vị và do đó cũng mất luôn phương tiện làm tiền. Vì vậy, tầng lớp cán bộ này rất sợ những cuộc cách mạng chớp nhoáng kiểu Đông Âu. Một số biết tính xa đã có những biện pháp đề phòng như nuôi dưỡng đám anh chị giang hồ, liên kết với các tay tài phiệt mới, thông gia với các gia đình "ngụy" hay gia đình có thân nhân ở nước ngoài, chuyển tiền ra ngoại quốc, phân tán tài sản, hoặc đổi ra làm ăn độc lập, tách rời dần dần khỏi địa vị trong chính quyền, v.v... Theo ý tôi, nguyện vọng của tầng lớp cán bộ này là được tiếp tục sống khá giả như hiện nay. Đối với họ, diễn tiến có thể chấp nhận được là mọi thay đổi nên xảy ra ôn hòa, từ từ để cho họ có thời giờ phân tán tài sản, chuyển hướng làm ăn, và tạo dựng một gương mặt mới. Thời gian cũng sẽ làm cho các thế hệ trẻ ở trong nước và ở hải ngoại quên đi hận thù cũ. Dần dần người ta sẽ chỉ lo kinh doanh mà quên đi chuyện đặt câu hỏi ai đúng ai sai trong cuộc chiến Nam Bắc vừa qua. Nhờ đó, tầng lớp cán bộ này sẽ được phần nào yên ổn về tinh thần bên cạnh sự toàn vẹn về tài sản và tính mạng của họ.

Giới lãnh đạo tối cao: Theo thiển ý của tôi, mối lo lắng của tầng lớp này là *khả năng của đối phương*:

giới lãnh đạo tối cao ở Hà Nội biết rất rõ thực lực của các lực lượng tranh đấu cho tự do dân chủ tại Việt Nam. Cho đến nay, các lực lượng đó vẫn còn như mớ cát rời, chưa có đường lối cụ thể, chưa được tổ chức thống nhất, và chưa có lãnh đạo vững chắc. Nếu như một biến cố nào đó xảy ra khiến cho phe đối lập nắm được chính quyền, liệu chính phủ mới sẽ hành động ra sao? Rất có thể chính phủ đó sẽ cực kỳ hỗn loạn, người này chủ trương tha, kẻ kia lại ra tay giết, giống như trong trường hợp anh em ông Diệm-Nhu. Bên cạnh đó, dù cho có ý khoan hồng, chắc gì chính phủ mới đã có khả năng kiểm soát được những đám đông hành động theo ý riêng tại từng địa phương. Như vậy, tính mạng của giới lãnh đạo Hà Nội, cũng như gia đình họ, cùng toàn thể các cán bộ trung cấp dưới quyền đều sẽ bị treo trên sợi chỉ, không sợ sao được! Ở Ba Lan, Tiệp Khắc, giới lãnh đạo Cộng Sản dù sao cũng còn có thể tin được phe đối lập của Lech Walesa và Vaclav Havel. Còn ở Việt Nam thì... Bên cạnh đó, một đối phương yếu kém lên nắm chính quyền có thể sẽ làm cho nền kinh tế trở nên xáo trộn và các chức năng hành chánh, an ninh trong nước sẽ bị tê liệt. Chính quyền mới có lẽ sẽ chỉ được Hoa Kỳ yểm trợ bằng nước miếng mà thôi, giống như trường hợp Lithuania, chứ còn lâu mới được giúp đỡ như thời Đệ Nhị Cộng Hòa ngày trước. Một hiểm họa khác nữa là Trung Quốc, có thể nhân lúc lộn xộn đưa người vào khống chế nước ta dưới hình thức này hay hình thức khác. Trung Quốc đã từng làm chuyện này từ mấy ngàn năm qua, ngay cả dưới thời Dân Quốc, thì chẳng có lý gì họ lại chẳng làm bây giờ.

Vì vậy, giới lãnh đạo tối cao tại Hà Nội muốn tạo nên một chính thể theo kiểu Đài Loan và Đại Hàn. Theo mô hình này, nền kinh tế sẽ được phát triển theo chiều hướng thị trường tự do; trong khi đó, chính quyền vẫn nằm trong tay một đảng duy nhất để bảo đảm sự ổn định về chính trị và an ninh quốc gia. Chính quyền theo kiểu này thường phải dựa vào một ý thức hệ chính trị mạnh mẽ. Như Đài Loan và Đại Hàn thì triệt để dựa vào chủ nghĩa quốc gia chống Cộng. Tổng thống Ngô Đình Diệm trước kia cũng đã muốn gầy dựng một thể chế tương tự, dựa trên chủ nghĩa quốc gia chống Cộng kết hợp với đức tin Công giáo. Tại Việt Nam hiện nay, chủ nghĩa quốc gia dân tộc thuần túy đã bị Cộng Sản lợi dụng quá nhiều suốt mấy chục năm qua nên bây giờ chẳng còn mấy ai hưởng ứng nữa. Giới lãnh đạo tại Hà Nội chỉ còn có chọn lựa duy nhất là nhào nặn và tô điểm lại ý thức hệ Mác-Lênin sao cho vừa có chút màu sắc dân tộc, vừa có chút màu sắc xã hội để dùng làm chỗ dựa cho mô hình của mình. Bởi vậy ta mới thấy xuất hiện cái gọi là "tư tưởng Hồ Chí Minh." Tuy nhiên, so với Đại Hàn và Đài Loan, Cộng Sản Việt Nam bị một nhược điểm quan trọng: ở hai nước kia, giới con ông cháu cha nắm giữ chính quyền thường có trình độ học vấn hoặc có kinh nghiệm doanh thương trong thị trường tư bản. Ở Việt Nam, các cán bộ cao cấp và trung cấp hầu hết đều dốt. Họ chỉ biết làm việc theo kiểu mò mẩm, chụp giựt, lưu manh, lươn lẹo. Đa số đã làm giàu nhờ các mánh lới trên chứ không phải nhờ khả năng doanh thương khéo léo. Với một tầng lớp lãnh đạo như vậy, việc tạo dựng một mô hình kiểu Đại Hàn, Đài Loan sẽ khó mà thành công. Biết được hiện trạng như vậy, giới lãnh đạo chóp bu ở Việt Nam đã tiến hành hai công việc:

1- Cố gắng khua chiêng giống trống cổ võ cho mô hình chính trị thị trường tự do độc đảng của mình. Trên mặt trận này ta thấy xuất hiện những chiêu bài như "người Á Đông cần trật tự hơn là cần tự do," "dân Á Đông cần ấm no hơn là cần dân chủ," "Đại Hàn, Đài Loan độc đảng mà vẫn phồng thịnh," "dân Việt Nam chưa đủ trình độ để hưởng dân chủ đa nguyên," "sau khi dân chúng ấm no rồi thì họ sẽ nghĩ đến chuyện dân chủ sau," v.v...

2- Cố gắng lôi kéo giới trí thức về phía họ để đỡ cho sự dốt nát của đám cán bộ. Có thể nói một số rất đông những người trí thức trong và ngoài nước cũng có những ý nghĩ cho rằng dân Á Đông cần trật tự, ấm no hơn là tự do, dân chủ, rằng cứ lo ấm no trước rồi dân chủ sẽ từ từ tới sau, v.v... Đồng thời, nhiều người ở ngoại quốc cũng đã bắt đầu chán nản với sự tự do dân chủ quá trớn ở Mỹ. Đối với giới lãnh đạo Hà Nội, việc lôi kéo giới trí thức về để xây dựng một chế độ thị trường tự do độc đảng rõ ràng là dễ thực hiện hơn chuyện kêu gọi mọi người về xây dựng chủ nghĩa xã hội trước kia. Và Cộng Sản đã đạt được một số thành quả đáng kể. Ở trong nước, các bác sĩ giỏi đã ra mở phòng mạch và trở lại nắm các chức vụ quan trọng trong bệnh viện. Các kỹ sư giỏi cũng đã thành lập những công ty hợp doanh với nhà nước. Bên ngoài nước, ta thấy giới cầm bút đang bắt đầu lung lay trước phong trào "hợp lưu". nhiều người có trình độ chuyên môn đã âm thầm trở về thực hiện các chương trình cứu trợ xã hội, trợ giúp kỹ thuật cho các bệnh viện, trường học tại Việt Nam. Không ít kỹ sư Việt Nam tại hải ngoại đã tính chuyện về mở hãng xưởng tại quê nhà...

Tuy nhiên, cả hai công việc trên đều phải có thời gian để thực hiện. Muốn dần dần thay thế đám cán bộ dốt nát bằng thế hệ trẻ có học vấn cũng phải mất thời gian. Muốn chuyển nền kinh tế chỉ huy sang thị trường tự do cũng phải mất thời gian. Vì vậy, giống như các tầng lớp đảng viên khác, giới lãnh đạo tối cao ở Việt Nam cần thời gian. Họ cần "câu giờ" trên ngai càng lâu càng tốt.

Trong khi đó, các lực lượng đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam cũng cần thời giờ để trưởng thành. Sự yếu kém của chúng ta có nhiều lý do khách quan. Chúng ta may mắn có được hơn triệu người Việt Nam sinh sống tại các cường quốc Tây phương. Tuy nhiên, cũng vì vậy mà phần lớn giới trí thức, văn nghệ sĩ, cựu quân nhân VNCH, sinh viên học sinh trong nước đều chỉ tính chuyện đi ra nước ngoài, hoặc ngồi hưởng nhàn tại quê nhà với số tiền thân nhân ở ngoại quốc gởi về. Có ai dại gì đứng ra đấu tranh để phải mất đi tương lai tươi sáng đang chờ đợi ở Mỹ, ở Úc? Trong tình trạng kinh tế thế giới đang hồi suy thoái như hiện nay, biết đâu sự thất bại, chán nản của những người tị nạn đến sau, cộng với sự hồi hương của các công nhân lao động Đông Âu và sự trở về của những người tị nạn tại các trại Đông Nam Á, đó lại chẳng là một chất xúc tác

thúc đẩy sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh đòi hỏi tự do dân chủ tại Việt Nam. Còn hiện giờ, có lẽ chúng ta phải kiên nhẫn chờ đợi. Những thay đổi một sớm một chiều như ở Đông Âu có lẽ sẽ không xảy ra ở Việt Nam. Chế độ tại Việt Nam có lẽ sẽ biến dạng một cách từ từ. Biết đâu chừng sự chờ đợi đó lại là một điều may! Có lẽ chẳng ai muốn Việt Nam bị lâm vào tình trạng như Yugoslavia hay Afghanistan bây giờ...■

Tiếng vọng

Cần yểm trợ công cuộc 'Việt hóa' kiến thức khoa học kỹ thuật

HOÀNG ĐỐNG

Oregon

Sau gần 20 năm lưu vong tại xứ người, người Việt Nam đã học hỏi được rất nhiều kỹ thuật chuyên môn hiện đại của thế giới.

Trên khắp năm lục địa, người Việt Nam đã hội nhập vào sinh hoạt của các quốc gia tạm trú từ lao động chân tay đến lao động trí óc, từ làm công đến làm chủ, từ làm thợ đến làm khoa học kỹ thuật v.v... Tuy đông nhưng rời rạc, trong lòng ai cũng buồn vì không trả lời được câu hỏi "tại sao mình không đem sự hiểu biết cá nhân về giúp dân giúp nước?" Mối ưu tư đó xem có vẻ đơn giản nhưng giải quyết nó là cả một vấn đề.

Trên phương diện kỹ thuật có hai yếu tố then chốt cần được giải quyết.

Yếu tố thứ nhất: ngoại ngữ

Rồi đây khi điều kiện cho phép, chuyên viên Việt Nam khắp năm châu sẽ trở về nước để đóng góp vào việc phát triển quốc gia. Để trao đổi kiến thức chuyên môn giữa các chuyên viên với nhau cũng như để truyền bá hiểu biết đến cho con em Việt Nam, chúng ta sẽ có một "tháp Babel" của các dụng ngữ Khoa học kỹ thuật. Ai biết tiếng nước nào thì dùng danh từ chuyên môn của tiếng nước đó để diễn đạt tư tưởng: con em Việt Nam phải vừa vật lộn với kiến thức chuyên môn vừa vật lộn với ngoại ngữ. Nếu thay đổi giáo sư có ngoại ngữ khác với giáo sư trước là cả một sự khó khăn cho hai bên: giáo sư và sinh viên. Thời giờ và trí não của giáo sư và sinh viên phải chia làm hai, nửa cho ngoại ngữ, nửa về chuyên môn, thay vì hoàn toàn cho chuyên môn. Chất xám bị phí phạm 50%. Do đó, thay vì chỉ tốn năm năm, chẳng hạn, chúng ta phải mất mười năm mới đạt được mục tiêu phát triển. Ngoài ra những vất vả mà con em Việt Nam phải đương đầu với ngoại ngữ làm cho tiến trình suy tư và diễn đạt chậm và khó khăn rất nhiều.

Ngày trước, để giải quyết vấn đề lệ thuộc ngoại ngữ, chúng ta có cuốn "Danh Từ Khoa Học" của giáo sư Hoàng Xuân Hãn; cuốn "Danh Từ Kinh Tế và Tài Chánh" của Đào Văn Hội; cuốn "Danh Từ Thần Học và Triết Học" của Ban Giáo Sư Trường Thần Học Bùi Chu và một số tự điển ngoại ngữ Việt ngữ và ngược lại.

Ngày nay khoa học phát triển xa hơn, kỹ thuật mới hơn và nhiều hơn, vấn đề **Việt hóa danh từ chuyên môn** lại càng cấp thiết hơn nữa nhất là trong hoàn cảnh Việt Nam với nhiều chuyên viên được đào tạo tại nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới.

Vấn đề Việt hóa danh từ chuyên môn cũng là điều kiện tiên quyết để phổ biến kiến thức chuyên môn đến mọi tầng lớp dân chúng. Và chỉ khi nào vấn đề kỹ thuật được phổ biến rộng rải thì khi ấy chúng ta mới có thể **khai được mạch sáng tạo của dân tộc.**

Yếu tố thứ hai: phương tiện yểm trợ

Tuy không được liên lạc với nhau nhưng tôi có cảm tưởng là hiện có rất nhiều người đang âm thầm làm công việc trên. Họ miệt mài, đam mê, cần cù làm việc nhưng không biết công lao sáng tạo của mình có được ra mắt quần chúng để đóng góp vào nỗ lực phát triển quốc gia không. Họ tự tiếp dưỡng sinh lực cho mình với viễn ảnh **Ngày Hội Lớn** sẽ xảy ra một ngày đẹp trời nào đó khi họ cùng những người khác về nước để dâng mừng lễ vật cho Việt Nam.

Nói một cách khác những người âm thầm làm việc trên đã không được khuyến khích và thực tế nâng đỡ.

Là người sinh thành tác phẩm, ai cũng muốn cho đứa con tinh thần của mình được chào đời để trở thành hữu dụng. Ngặt vì thiếu khả năng tài chánh, họ đành sáng tạo để sáng tạo chứ không hy vọng có cơ may xuất bản được tác phẩm của mình.

Cho nên vấn đề đặt ra là chúng ta phải tạo cho được một cơ sở xuất bản để yểm trợ cho những cố gắng cá nhân có ích lợi chung.

Đừng e ngại là các công trình sáng tạo của chúng ta sẽ bị lợi dụng mà ngăn chận yểm trợ chúng. Vấn đề sáng tác rất mất công, không phải một sớm một chiều là có tác phẩm. Vả lại, những tác phẩm chuyên môn bằng Việt ngữ ra chào đời lúc đầu cũng chỉ là những căn bản cần được sự đóng góp của nhiều người khác mới có thể trở thành hoàn hảo được.

Kết luận

Trên cơ sở của hai nhận định vừa trình bày tôi xin đề nghị kế hoạch sau:

1. Khuyến khích, nâng đỡ người Việt Nam hải ngoại trước tác bằng Việt ngữ và phiên dịch ra Việt ngữ sách kỹ thuật.

2. Lập nhà xuất bản với nhiệm vụ:

* Tuyển chọn tác phẩm và ấn định thù lao tác giả.

* Bán cổ phần để gây ngân khoản nhằm thanh toán các phí tổn: Trang bị phương tiện để làm công việc xuất bản với máy điện toán để bàn (DTP); thuê nhân viên; mướn trụ sở; mua vật liệu; in, quảng cáo, tìm thị trường và phát hành.

* Kế toán.

Ước mong tiếng gọi trên đây sẽ được đáp lại bởi những ai ưu tư với tương lai Việt Nam để làm cho nhà xuất bản được chóng thành hình.■

Cao vọng thầm kín trong Tim Bill Clinton và hy vọng của Việt Nam

NGUYÊN AN
Moldova

Cuốn lịch của nhân loại giở sang một trang mới: 1993. Nhìn lại năm qua 1992 chúng ta thấy có nhiều sự kiện trọng đại mà dấu ấn của chúng không thể không in sang tờ lịch 1993.

Năm 1993 năm đầu tiên Trung Quốc thực hiện đường lối Đại hội đại biểu Đảng cộng sản Trung Quốc 14 và đúng 12 giờ trưa ngày 20 tháng Một 1993 Tổng thống mới của Mỹ - Tổng thống thứ 42 Bill Clinton sẽ chính thức tuyên thệ nhậm chức.

Hai sự kiện tưởng như không có liên quan gì đến nhau này, thực sự rất gần gũi trong mối dây gắn bó của xu thế lịch sử và thế giới hồi hộp theo dõi mối dây liên hệ ấy. Bởi bên cạnh những vấn đề có tính chất toàn cầu như môi sinh, giải trừ quân bị, bệnh dịch thế kỷ AIDS/SIDA - sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ, đang hình thành một trật tự thế giới mới và quan hệ giữa Mỹ - Trung Quốc - hai nước có ảnh hưởng lớn đến phần còn lại của thế giới có ý nghĩa quyết định (Trước đây thế giới nằm trên chân kiềng Mỹ - Liên Xô - Trung Quốc (*), nay chân kiềng Liên Xô gãy, trong khi hình thành chân kiềng mới gánh nặng thế giới đè lên hai chân kiềng còn lại, Việt Nam nước kề sát Trung Quốc, vốn có nợ máu với Mỹ và đang có xu hướng bình thường hóa quan hệ với Mỹ hơn lúc nào hết chịu ảnh hưởng của những thay đổi chiến lược trong quan hệ Mỹ-Trung.

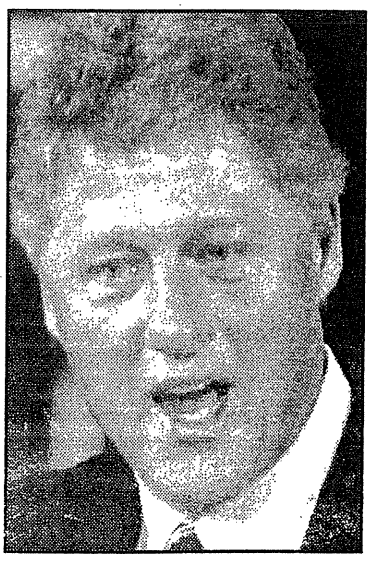

TT. Bill Clinton

Nội dung Đại hội 14 ĐCS Trung Quốc và những tuyên bố về chính sách của Clinton sau khi đắc cử đã được nhắc đi nhắc lại nhiều. Trong bài viết này chỉ dám xin đi vào phân tích một số điểm theo thiển ý của chúng tôi là đáng chú ý:

Clinton nhậm chức năm 46 tuổi là một tổng thống tương đối trẻ (chỉ hơn tổng thống trẻ nhất torng lịch sử Hoa Kỳ - J.F. Kennedy có ba tuổi) Clinton là tổng thống tự làm nên chiến thắng của mình (không như Carter hay Bush phải nhờ vào bộ máy Đảng, không như "chàng cao bồi đơn độc" Reagan phải nhờ đến ủy ban ba bên). Nhiệt tình hay sự đam mê hăng máu của tuổi trẻ lại không bị bó buộc chịu ơn ai cộng với quyền tự do hành động (do không bị hạn chế ngăn trở bởi đảng của Clinton chiếm đa số trong nghị viện) liệu có thể khiến cho Clinton có những hành động kinh thiên, động địa làm biến đổi cả bộ mặt thế giới (về điểm trẻ và khát vọng Clinton có nét nào đó giống Gorbachev khi ông này mới lên giữ chức vụ Tổng bí thư ĐCS Liên Xô).

Dẫu nhiệm vụ chủ yếu của nhiệm kỳ Tổng thống Clinton là khôi phục nền kinh tế nước Mỹ (chính vì vậy mà dân Mỹ bầu ông ta) trong thâm tâm Clinton có một khát vọng thầm kín là được ghi vào lịch sử nhân loại với tư cách người chiến thắng tuyệt đối chủ gnhĩa cộng sản. Chẳng lẽ Clinton lại chịu kém người tiền nhiệm của ông ta - Bush đã đi vào lịch sử với tư cách người góp phần làm sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Sau khi Liên Xô - thành trì của CNXH tan rã, Trung Quốc sau Đại hội 14 lại hiện lên sừng sững với tư tưởng kiên quyết xây dựng CNXH (tuy bằng con đường kinh tế tư bản). Như nhiều nhà quan sát dự đoán - giả sử Trung Quốc bắt chước được một phần nào các nước công nghiệp mới "những con rồng châu Á" thôi thì với 1 tỷ 200 triệu dân, với tiềm năng hạt nhân thì một nước mà Mỹ cũng phải gờm như Nhật Bản so với Trung Quốc cũng chỉ là chú bé tí hon bên cạnh ông khổng lồ. Tóm lại đối thủ chính của Mỹ trong nhiệm kỳ tổng thống Clinton không phải là Nhật Bản - kẻ cùng hội cùng thuyền tư bản tưởng ghê gớm là thế mà nay đã bắt đầu có những triệu chứng sổ mũi nhức đầu của cơn khủng hoảng, càng không phải là cộng đồng Châu Âu hợp nhất với mưu đồ kín đáo là để đương đầu với Mỹ chưa hợp nhất đã có bao mâu thuẫn trục trặc. Trước mắt và ít ra trong thập kỷ này trong chính sách đối ngoại của Mỹ, đối thủ chủ yếu phải được xác định là Trung Quốc - con rồng đang cuốn gió - đặc biệt là con rồng này lại mang danh Chủ nghĩa xã hội. Bởi sợ rằng khi nền kinh tế của khối tư bản chủ nghĩa nói chung đang có những dấu hiệu suy sụp nhỡ nó gặp khủng hoảng sâu sắc trầm trọng, biết đâu ngọn cờ CNXH mà Trung Quốc cố giương ra ấy sẽ lại đắc thắng trên phạm vi toàn thế giới.

Cho nên tự sâu trong tâm thức Clinton thề rằng sẽ phải đánh đổ hay ít ra làm khốn đốn đến kiệt quệ CNXH ở Trung Quốc (Tất nhiên ngoài mặt lời thề ấy phải được giấu nhẹm). Lời thề ấy thể hiện qua một số hướng của chính sách đối ngoại mà Clinton đã phác qua: sẽ kiên quyết hơn với Trung Quốc, đặc biệt trong vấn đề quyền con người có thể Mỹ sẽ bãi bỏ chế độ thương mại tối huệ với Trung Quốc - (Trước đây Bush dùng chính sách tạm hòa với Trung Quốc để tập trung mũi nhọn vật Liên Xô ngã

nhào, nay Mỹ đã đạt được mục đích hòa với Trung Quốc là không cần thiết nữa).

Với khẩu hiện "đối ngoại để giải quyết những vấn đề nội bộ - đặc biệt để phát triển kinh tế" chính sách mà Clinton nêu ra chắc chắn sẽ được dân Mỹ ủng hộ, bởi lấn được Trung Quốc Mỹ khẳng định quyền bá chủ uy hiếp được Nhật Bản và làm Khối Châu Âu khiếp sợ - là mở đường cho những chính sách kinh tế.

Trên nền tảng của đường lối chiến lược chung của chính sách đối ngoại ấy Mỹ sẽ có những chính sách phụ trợ liên quan đến châu Á đặc biệt khu vực Đông Nam Á và đặc biệt là Việt Nam. Mỹ sẽ kín đáo thực hiện chính sách bao vây cô lập làm suy yếu tiềm lực và ảnh hưởng cùng vị trí của Trung Quốc - Mỹ chủ trương nếu có thể tiêu diệt dần các nước XHCN đàn em - như ở Cuba, Bắc Triều Tiên - vốn đang lung lay và chắc chắn sẽ sụp đổ trong thời gian tới - ví dụ sau khi Fidel hay Kim Nhật Thành chết. Với Việt Nam một nước sát nách Trung Quốc và có lẽ là "sống dai" hơn - Mỹ không thể dùng chính sách như vậy. Nếu Mỹ nhảy vào chắc chắn Trung Quốc sẽ hà hơi thổi ngạt cho thế lực cộng sản chống Mỹ - và khi đó Việt Nam sẽ lại thành "nơi đụng đầu lịch sử". Điều này chắc chắn không có lợi cho Mỹ bởi vết thương trong trái tim người dân Mỹ - cơn co giật bởi "hội chứng Việt Nam" còn chưa lành hẳn.

Với Việt Nam Mỹ có thể sẽ dùng chính sách "bàn tay nhung" ngọt ngào mua chuộc dụ dỗ đồng thời lợi dụng những mâu thuẫn trong quan hệ vốn đã chẳng ra gì của hai nước XHCN anh em "môi hở răng lạnh" này để đẩy Việt Nam ra xa vòng tay Trung Quốc (những mâu thuẫn như thế thì sẵn lắm ví dụ vấn đề biên giới, vấn đề Trường Sa...)

Tóm lại có thể thấy rằng năm 1993 này trên chính trường thế giới Việt Nam lại có giá do là đối tượng lôi kéo của Mỹ. Trước mắt Mỹ sẽ lờ đi tạm coi là đã giải quyết vấn đề nan giải nhất trong quan hệ Việt-Mỹ MIA (**) để bãi bỏ cấm vận, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Và các nhà doanh nghiệp Mỹ được chính phủ bật đèn xanh và khuyến khích, như chỉ chờ có thế sẽ ồ ạt nhảy vào Việt Nam - đặc biệt hướng về miền Nam Việt Nam để thăm dò đầu tư - dẫu sao "người xưa cảnh cũ" đây là nơi họ đã từng quen thuộc...

Về phía Trung Quốc vốn cũng chẳng vừa chắc chắn không chịu quỳ gối trước Mỹ mà vẫn hy vọng vào ước mơ cờ đỏ bay phấp phới trên toàn cầu thấy nguy cơ đó có thể đành xuống nước trong quan hệ với Việt Nam để giữ tình đoàn kết anh em, đành mềm dịu nhân nhượng ở một số vấn đề nhất định... Tóm lại giới lãnh đạo Việt Nam vốn đang ngồi mốc đuổi ruồi hay bị coi như ăn xin ăn mày bị xa lánh như con hủi sẽ lại có dịp lên mặt là có giá, chạy như con thoi nay Washington mai Bắc Kinh xem "vui đâu thì chầu đấy" vì "quyền lợi dân tộc" và do "xu thế lịch sử" sẽ tha hồ huyênh hoang ấy là do sự lãnh đạo sáng suốt tài tình của Đảng (!?)

Những biến đổi trên chính trường thế giới sẽ có ảnh hưởng gì đến phong trào tự do dân chủ ở Việt Nam và cần phải làm gì trước tình hình mới?

Việc bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ sự nhũn nhịn của ông đàn anh thâm nho Trung Quốc mở đường cho nào đầu tư, nào hợp tác... có thể như liều thuốc chính làm giới lãnh đạo Việt Nam sống lại. Nhưng đó chỉ như liều sâm đổ cho kẻ hấp hối và đấu tranh chống việc bình thường hóa quan hệ Việt Mỹ là một sai lầm chiến lược. Bởi như đã phân tích ở trên đó là một cơ hội lịch sử rõ ràng là có lợi cho phong trào tự do dân chủ Việt Nam; đấu tranh chống nó chỉ vô ích và làm mất đi uy tín của phong trào trước con mắt thế giới và nhân dân trong nước.

Trái lại cần hết sức lợi dụng cơ hội này để chuẩn bị tích cực hơn nữa cho cuộc đấu tranh. Trước món lợi quá lớn là được tiếp xúc làm ăn với tư bản Mỹ, giới lãnh đạo Việt Nam có thể sẽ đành phải thả lỏng một số vấn đề - ví dụ vấn đề quyền con người - đành nhượng bộ ở một số quyền tự do dân chủ. Trước cơ hội lớn cho phong trào tự do dân chủ chủ yếu là không nên nóng vội mà quên đi bài học về chiến lược và sách lược. Giữ vững chiến lược cơ bản, trước tình hình mới có thể đưa ra sách lược tạm thời - trong hoàn cảnh thuận lợi sắp tới, có thể trước mắt chưa đưa ra khẩu hiệu lật đổ ĐCS mà tạm hòa hoãn với nó để có điều kiện tiếp xúc với nhân dân, lấy niềm tin uy tín và ảnh hưởng trong dân chúng dưới khẩu hiệu phát triển kinh tế, văn hóa giáo dục. Nếu như một trong những hạn chế của phong trào là thiếu một lãnh tụ và một lực lượng chính trị có khả năng tập hợp đoàn kết các lực lượng dân chủ và hướng dẫn nhân dân thì đây chính là một dịp để "thời thế tạo anh hùng". Nếu thực sự hướng về Đất nước, nếu thực sự mong ước tự do dân chủ cho Nhân Dân - đây là một dịp để quên đi hận thù, hòa giải để hành động, biến ước mơ thành hiện thực.

"Một bước lùi để hai bước tiến" - lợi dụng cơ hội này để chuẩn bị kỹ lưỡng về tư tưởng và tổ chức khi có điều kiện "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" phong trào có thể dễ dàng phát động nhân dân giành chính quyền bằng con đường bất bạo động tránh được sự đổ máu trên mảnh đất Việt Nam vốn đã chịu nhiều đau thương.

Giương khẩu hiệu: tạm gác mục tiêu lật đổ ĐCS hướng tới hòa giải hòa hợp đặng phát triển kinh tế văn hóa giáo dục cho nhân dân trong nước - dẫu "không thành công cũng thành nhân" chưa giành được chính quyền thì cũng là một dịp thực sự cải thiện đời sống nhân dân vốn đau khổ lầm than...

Những thiển ý trên đây là dựa trên những suy luận chủ quan của chúng tôi. Trên thực tế tình hình có thể diễn ra thiên hình vạn trạng cả về phía có lợi lẫn có hại cho phong trào tự do dân chủ Việt Nam. Nhiều người đã bày tỏ lo ngại rằng không biết Clinton có phải chịu số phận oan nghiệp như J.F. Kennedy không (hai ông nà có nhiều nét tương đồng: cả hai cùng trẻ và có tính cách cương quyết, báo trước những thay đổi theo hướng rõ ràng không có lợi cho những thế lực bảo thủ đen tối, liệu các thế lực này có để yên cho Clinton thực hiện đường lối của mình không) các nhà quan sát cũng không loại trừ khả năng sau khi Đặng chết ở Trung Quốc sẽ có những biến động kinh khủng - thậm chí loạn lạc, nội chiến tranh giành quyền lợi... Dẫu sao thì chúng ta vẫn cứ hy vọng - khởi đầu mỗi năm và khởi đầu cho mỗi hy

vọng vào tương lai cho mỗi người và cho dân tộc.

(*) Như thế chân kiềng Hán Thục Ngô trog Tam Quốc vậy.

(**) Vấn đề lính Mỹ mất tích ở Việt Nam.

Tiếng vọng

Quít làm cam chịu

NGY

Anaheim Hills

Trong suốt cuộc chiến tại Việt Nam, thành phần phản chiến Mỹ thường hay cáo buộc chính phủ Mỹ là đã dùng cuộc chiến này để trục lợi qua việc buôn bán chiến cụ hơn là có thực tâm xây dựng nền hòa bình tại đây. Việc làm giàu nhờ chiến tranh quả thật là một thất bại lớn. Với bao nhiêu tiền bạc, mạng sống đổ ra, người Mỹ cuối cùng đã phải ra đi với hai bàn tay trắng. Đó là chưa kể là phải đón nhận, lo cho biết bao nhiêu người Việt tị nạn.

Kẻ thắng trận là Đảng Cộng Sản Việt Nam thì cũng chẳng hay ho gì. Ngoài những tiền bạc, tài sản tiếp thu được ngay sau khi chiến tranh chấm dứt, Đảng CSVN đưa nước Việt Nam thống nhất dần dần tụt xuống hạng những quốc gia nghèo khổ, trở thành một nước đứng hàng cao nhất nếu kể về nghèo và thấp nhất nếu kể về giàu. Đó là chưa kể đến việc phải trả những món nợ chiến tranh kếch xù.

Nợ có vay thì có trả. Dân Việt Nam không phải là dân chuyên đi giựt nợ. Nhưng nếu là chuyện những tay bạc bịp bày sòng bạc trong nhà, để rồi chủ nhà phải mang nợ nần, phải bán vợ con để trả nợ, thì liệu cái món nợ đó có đáng trả hay không?

Chúng ta có thể đặt những câu hỏi về món nợ này:

1/ Người Việt Nam nào cũng thấy đau lòng khi trông thấy những con người Việt Nam khác phải dùng chính thân xác, sức lao động của mình để trả nợ, trong khi đất nước không còn đủ tài nguyên để cung hiến cho ngoại bang.

2/ Các quốc gia tại Đông Âu dần dần gạt bỏ ra ngoài vòng pháp luật những hoạt động của Đảng Cộng Sản. Như vậy những nạn nhân của những hoạt động này trong quá khứ có còn phải chịu trách nhiệm với những món nợ do những hoạt động này gây ra không?

3/ Những nạn nhân của những hoạt động của đảng Cộng Sản trên thế giới có quyền kiện ngay chính Đảng Cộng Sản hay những quốc gia đang thụ hưởng những quyền lợi do Đảng Cộng Sản giao lại không?

Những câu hỏi này sẽ dẫn đến những vấn đề khác và cần được chỉ bảo bởi những người có sự hiểu biết về vấn đề dựa trên những luật lệ đang có của Quốc Tế Công Pháp.

Tôi nghĩ rằng việc nhân dân Việt Nam phải chịu đói khổ hầu có thể trả nợ chiến tranh là một điều phi lý. ■

Đã phát hành khắp nơi

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

BỤI VÀ RÁC

THANH VĂN

Địa chỉ liên lạc:

Nhà xuất bản Văn Nghệ
10881 Oak Street,
Stanton, CA 90680
Tel: (714) 527-5761

NHÀ NÔNG KHÔNG 'BÁM' MÀ CHỈ 'BÁN' ĐẤT

HỨA TRÚC
Thế Kỷ 21, Saigon

Người An nam ta có thói quen ăn Tết kéo dài. Đời xưa thì mồng 7 mới "hạ nêu", nhưng vẫn còn "tháng Giêng là tháng ăn chơi". Nay, tuy Nhà Nước quy định là mồng 3 Tết cơ quan xí nghiệp phải hoạt động lại, nhưng thực tế mãi mồng 6 các nơi mới uể oải chuyển mình "lấy ngày." Hương vị bánh chưng, dưa hành, thịt kho, củ kiệu hãy còn đọng trên môi; men rượu, men bia hãy còn lâng lâng trong đầu; tiếng pháo vẫn râm ran đó đây (mặc dù Nhà Nước chỉ cho đốt pháo đến hết mồng 2), thì làm sao có thể bỏ tất cả để lao vào công việc nhàm chán sẽ lập đi lập lại trong suốt 354 ngày còn lại! Đó là chưa kể đến chuyện cay cú ăn thua trên chiếu bạc vẫn còn mở ngỏ cho vận may sắp đến...! *Quẳng gánh lo đi mà vui... Tết* (xin lỗi cụ Nguyễn Hiến Lê, tôi đã nhại tựa sách của cụ), vì mọi người đều bình đẳng trước... ông Thần Bài mà.

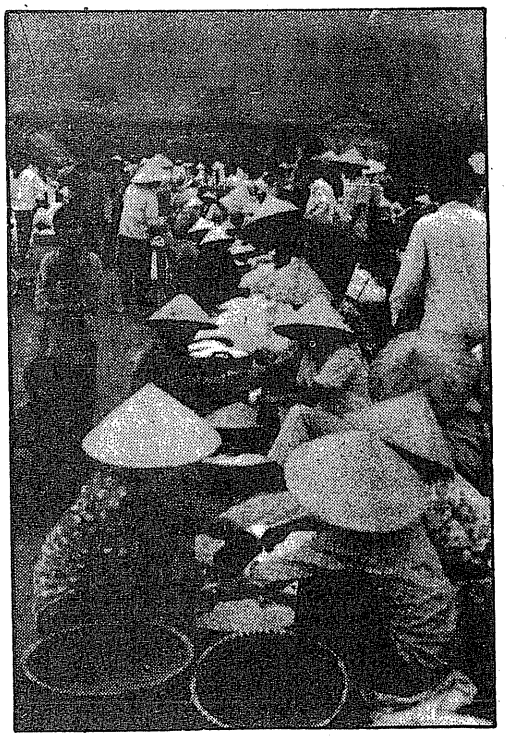

Dài dòng văn tự để... tự biện hộ cho mình, mãi đến hôm nay, tôi mới hoa bút (không phải khai bút) viết lá thư đầu năm Con Gà này cho bạn.

Chẳng phải cờ bạc, chẳng phải rượu chè, mà chỉ vì cái "tệ nạn" thăm qua viếng lại lễ mễ, "lẳng lặng mà nghe... chúng tôi chúc nhau" làm tôi mất quá nhiều thì giờ...

Thôi thì hôm nay, nhân mấy chậu hoa chưng Tết cũng đã héo tàn phải đem vất ra đường, tôi cũng phủi sạch... nợ Tết, để ngồi vào bàn cầm bút viết dăm ba trang, gọi là...

Mấy chậu hoa mà tôi vừa bỏ đi, vẫn thấy tiêng tiếc. Không phải vì nó đẹp mà vì nó đắt quá bạn ạ. Năm nay, Gò Vấp, còn gọi là Làng Hoa, đã không còn trồng nhiều hoa để bán Tết nữa. Vì vậy, hiếm nên đắt.

Người nông dân trồng hoa năm nay đã phát hiện ra một "định luật kinh tế" mới rằng thì là *bán hoa cả đời không giàu bằng phút chốc bán... đất!* Thế là họ bán quách miếng đất trước đây chỉ có hoa là hoa, để thu vài chục cây vàng, thậm chí cả trăm -- một gia tài mà cả ba đời cật lực chưa chắc đã kiếm được. Hoa biến mất, nhường đất cho biệt thự mọc lên, chỗ nghỉ mát, nơi hạ cánh an toàn cho những ai sắp "vui thú điền viên."

Ấy là "sự tích" tại sao hoa Tết năm nay đắt, khiến tôi phải tiếc hùi hụi. Nhưng cái "tiếc" của tôi thì chả nhằm nhò gì với cái "tiếc" của mấy tay "coi trời bằng vung", bạn ạ. Đất định cao bằng trời, nhưng cũng đã có nhiều tiếng kêu "Trời" thảm thiết: Nhà

Nước sẽ kiểm tra toàn bộ các vụ chuyển nhượng đất và sẽ thu hồi lại nếu bất hợp pháp đối với Nhà Nước trung ương, cho dù do bất cứ cấp Nhà Nước địa phương nào cho phép. "Đục nước béo cò," chỉ có mấy tay "cò đất" là mập, là phất.

Ảnh hưởng bởi đất, nên mua bán nhà có hơi chựng lại từ hôm Tết đến nay, có lẽ để nghe ngóng. Tuy nhiên, những địa điểm ở trung tâm thành phố, những căn nhà có giấy tờ, vẫn cao giá như thường. Nhưng phải ghi nhận là trang quảng cáo bán nhà đất trên báo *SGGP* dạo này đã "ế," chỉ còn 1/4 trang mỗi kỳ, chứ không nguyên trang như dạo trước.

Tưởng cũng nên biết một vài khái niệm có tính chất pháp lý về ĐẤT ở Việt Nam hiện nay.

-- Đất thuộc sở hữu toàn dân và do Nhà Nước quản lý. Đối với các tổ chức, hoặc cá nhân có nhu cầu, Nhà Nước sẽ xét đến cấp *quyền sử dụng đất*. Như vậy, không ai có quyền sở hữu mà chỉ có quyền sử dụng đất mà thôi.

-- Tuy nhiên, tổ chức hoặc cá nhân có thể được *chuyển nhượng quyền sử dụng đất* của mình cho người khác. Nói nôm na là "sang" -- Hoặc hiểu cách khác, người ta đang *bán cái quyền sử dụng đất* chứ không phải bán đất.

Dĩ nhiên, người sử dụng đất phải đóng thuế đất cho Nhà Nước hằng năm.

Đã xác định được đất của ai và ai bán đất rồi, còn ai mua đất. Những ai có nhu cầu mua đất để xây nhà, dựng cơ sở làm ăn có thể đếm trên đầu ngón tay, nhiều lắm là thêm các ngón chân! Số đông còn lại là các tay kinh doanh địa ốc -- người trong nước cũng có, người ngoài nước càng nhiều (Việt Kiều ở trong số này) nhưng đa số là các vị nói tiếng Quảng Đông, Bắc Kinh... -- với mục tiêu rõ ràng là... đầu cơ trục lợi; có thể kể thêm các tay "ăn theo" thấy người ta ăn khoai vác mai mà chạy.

Dịch vụ này làm phát sinh nhóm trung gian "cò đất," nhóm này có vai trò khá quan trọng trong việc "làm giá," đẩy giá và kể cả phá giá. Và chính nhóm này thu được lợi nhuận béo bở nhất mà không phải mất đồng vốn nào.

Thế tại sao những người được Nhà Nước cấp đất lại bán cái quyền sử dụng ấy đi? Có kẻ mua ắt phải có người bán, lại tác động bởi mấy anh "cò đất" nên người nông dân ở An Phú, ở Thủ Thiêm, ở Hóc Môn, ở Bình Chánh... thấy rằng cả đời còm cõi một nắng hai sương trồng lúa, trồng hoa, nuôi cá, nuôi tôm, cũng không bằng phút chốc bán miếng đất -- bây giờ chẳng phải thuộc quyền sở hữu của họ -- ấy đi (đúng ra là bán cái quyền sử dụng) được vài chục cây vàng, một gia tài cả đời mơ không thấy nổi, rồi tìm phương kế khác sinh sống.

Giã từ mảnh đất, chòi lá, và cuộc đời cơ cực không chút ánh sáng văn minh, với nắm vàng trong tay họ bắt đầu có quyền mơ ước, mà mơ ước trở thành hiện thực ngay: xe Cub, xe Dream, bia ôm, tivi màu, đầu videó, cassette stéréo... Họ "đổi đời," họ tự "xóa đói giảm nghèo" bằng những tiện nghi văn minh hiện đại nhất, và có một số, sau khi nắm vàng đã hết, miếng đất không còn, chẳng biết sẽ trôi giạt về đâu khi nghề nghiệp chính của họ là phải bám vàO đất. ■

DUY LAM

TIẾNG CHUÔNG NGÂN

Tôi làm thơ như con chim cứ hót
Chẳng hiểu sao và đừng hỏi tại sao
Như trẻ sơ sinh mỉm cười mụ tặng
Bàn tay quơ đụng khuôn mặt mẹ yêu.

Như đứa trẻ trong đêm nghe tiếng dế
Chợt vẳng lên trong ấm cúng gia đình
Rồi giấc mộng tuổi thơ như giát bạc
Mỉm cười tay gỡ rối tóc mơ xuân.

Tôi làm thơ như lính trẻ đang yêu
Tay ôm súng nhìn hoa trời rực sáng
Cái chết đến gần giơ tay xua đuổi
Vì trong tim đầy ám ảnh diễm kiều

Tôi làm thơ như khói hương lảng vảng
Trên mồ thiếu nữ chết tuổi trăng rằm
Khói sẽ tan nhưng bóng hình óng ả
Lấp lánh đâu trong mắt kẻ viếng thăm.

Tôi làm thơ để chặn niềm thổn thức
Bao thương đau cứ cấn rứt tôi hoài
Có gì đâu khi nỗi khổ ai ai
Cứ vẫn hiện theo đà tuôn ngòi bút.

Hãy buông tha cho tôi để tôi yên
Hãy trả cho tôi niềm yên lặng triền miên
Của cỏ cây của núi sông vô thức
Mặc gió chiều hờ hững vuốt xác chim.

Rồi trời chiều mang bóng hình diễm ảo
Cũng mờ đi trong khoảng khắc bâng khuâng
Còn tiếng hót vươn dài sợi chỉ mảnh
Vương vấn trên những đợt sóng chuông ngân.

DỐI TRÁ VỚI QUÁ KHỨ

BÙI ĐÔNG TRIỀU
Thế Kỷ 21, Maryland

Người thanh niên dáng điệu còn trẻ, nhưng nét mặt đã hằn rõ một niềm u uẩn không nguôi... Anh ngồi thờ người bên chai Whisky gần cạn đặt trên quầy rượu. Phải chăng muốn mượn men rượu để xoa dịu một cuộc tình vô vọng? Bắt gặp tia mắt của tôi, anh mỉm cười, khẽ gật đầu chào. Tôi vội đáp lễ. Anh bỗng ngoắc tay, làm dấu, mời tôi một ly. Có lẽ vì cần người tâm sự. Trời Luân Đôn u ám, với cơn mưa phùn rả rích; đang kiếm cách giết thời giờ, nên tôi không thoái thác...

Anh bạn mới quen tự giới thiệu tên là Rashid, từ xứ Bangladesh qua Anh Quốc lập nghiệp đã gần ba năm trời. Thấy tôi có vẻ bỡ ngỡ, về địa danh "Bangladesh", anh giải thích:

"Xứ Bangladesh nằm trên lục địa Nam Á, vị trí giữa Ấn Độ và Miến Điện. Và là một trong những nước nghèo nhất thế giới..."

Trong tâm trí tôi thoáng hiện hình ảnh những trận bão lụt khủng khiếp, và cảnh tượng hằng triệu cánh tay gầy guộc xin xỏ của bố thí... Tôi chợt nhớ đã có lần nghe một ký giả Tây Phương phê phán rằng: "Người dân Bangladesh luôn tự hào về quá khứ huy hoàng, khi đất nước họ dưới quyền cai trị của đại đế Asoka, vị minh quân đã phát huy Phật Giáo tại đại lục Ấn Độ." Tuy nhiên, từ thế kỷ thứ XII trở đi, Phật Giáo dần suy kém. Đến thế kỷ XVIII, cả lục địa Ấn Độ rơi vô vòng kiềm chế của Anh Quốc. Đến năm 1947, người Anh chia vùng đất cai quản thành hai nước độc lập: Ấn Độ, theo Ấn Độ Giáo, và Pakistan, theo Hồi Giáo.

Lịch sử đã không ngưng tại thời điểm trên. Từ thuở lập quốc, nước Pakistan đã chia ra hai miền rõ rệt: Tây Pakistan và Đông Pakistan. Mỗi địa phương có ngôn ngữ và tục lệ riêng biệt. Người miền Tây dùng tiếng Urdu, ăn lúa mì và thịt. Người miền Đông dùng tiếng Bengali, ăn gạo và cá. Đến năm 1971, miền Đông đòi ly khai khỏi xứ Pakistan, để khỏi mất bản sắc địa phương. Sau một cuộc nội chiến tuy ngắn ngủi, nhưng không kém phần đẫm máu (10 triệu người chết), quốc gia độc lập thứ 139 của thế giới chính thức ra đời dưới quốc hiệu Bangladesh. Quốc hiệu trên có nghĩa là *"Vùng Đất của những người nói tiếng Bengali."*

Ngay sau ngày lập quốc, Bangladesh gia nhập khối Xã Hội Chủ Nghĩa. Hệ thống ngân hàng, các xí nghiệp tư đều bị quốc hữu hóa, và nền kinh tế hoàn toàn do trung ương chỉ huy. Tuy nhiên, Hồi Giáo vẫn được chính thức coi là quốc giáo. Vì vậy, thể chế chính trị bản xứ đã mang sắc thái đặc biệt của một nền Xã Hội Chủ Nghĩa *"Hữu Thần"*: Karl Marx và Lénin đã được suy tôn ngang hàng thánh Mohammed!

Sự hiểu biết của tôi về xứ Bangladesh coi như chấm dứt tại thời điểm trên. Tôi ngập ngừng hỏi người bạn mới quen:

"Nếu tôi không lộn, hiện nay, xứ Bangladesh vẫn theo chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa chứ?"

Rashid lắc đầu một cách uể oải:

"Không, từ năm 1971 tới nay, xứ sở chúng tôi đã thay đổi rất nhiều."

Giọng anh bỗng trở nên xa vắng:

"Sau một chuỗi đảo chánh và chỉnh lý, đến năm 1977, 1978, được thay thế bởi một thể chế chính trị đa nguyên dựa trên nền tảng kinh tế thị trường."

Tôi lộ vẻ thán phục:

"À! Như vậy là nước anh còn đi trước cả Liên Xô, trước cả Đông Âu nữa cơ à!"

Anh bạn nở nụ cười buồn:

"Tôi chỉ mong Liên Xô và Đông Âu đừng đi theo vết chân chúng tôi thì có."

Trước vẻ ngạc nhiên của tôi, anh giải thích:

"Kinh tế và chính trị khó tách rời nhau. Có thay đổi chính trị, xong kinh tế không tiến, bụng người dân vẫn rỗng, thì cũng chỉ đi đến ngõ cụt mà thôi."

"Anh nói gì vậy, tôi không hiểu."

"Có gì đâu mà không hiểu... Nhờ có thay đổi, nên tại Bangladesh khoảng cuối thập niên 70 đã có tới hơn 50 đảng phái, đoàn thể chính trị. Các chính trị gia chuyên nghiệp tranh giành ảnh hưởng và quyền lợi, tại thành thị. Trong khi đó, tại nông thôn, nơi hơn 70% dân số sinh sống, người nông dân vẫn đầu tắt mặt tối trong vòng luẩn quẩn của sự nghèo đói."

Tôi ngẩn người:

"Tại sao dân chúng vẫn nghèo đói?"

"Một phần vì hay bị lụt lội. Sau đó, một phần cũng vì nạn tham nhũng, bè phái... Các đảng chánh trị -- nhất là những đảng đang nắm quyền -- chia nhau kiểm soát mọi hoạt động kinh tế, để củng cố thế lực chánh trị. Vì lẽ trên, cơ cấu thị trường không vận hành đúng mức".

"Cơ cấu thị trường không vận hành đúng mức thì đã làm sao?"

"Cơ cấu thị trường, nếu được áp dụng đúng mức, có tác dụng nâng cao hiệu năng sản xuất. Muốn cơ cấu thị trường vận hành đúng mức, cần nhất là phải có sự tự do trong việc phân định giá cả trên thị trường, cũng như sự tự do trong việc phân phối tài

nguyên sản xuất, nhân sự, vật tư nguyên liệu, đất đai giữa các ngành. Hai yếu tính trên cần đi đôi và hỗ trợ cho nhau."

Sau một phút im lặng anh tiếp:

"Trong bất cứ ngành nào, nếu khả năng sản xuất yếu kém, thì mức cung sẽ ít. Giả thử như mức cầu cao, tất nhiên giá sẽ thay đổi. Giá cả được tự do tăng trưởng, mới "khuyến khích" các tài nguyên sản xuất đổ dồn vào ngành, và mức cung của ngành sẽ tăng. Trong giả thuyết không có thay đổi trong mức cầu, giá cả sẽ phải hạ thấp xuống. Giá sản phẩm hạ thấp, nên các nhà sản xuất phải cạnh tranh ráo riết, kiếm cách hạ giá thành, để giữ lợi nhuận tại mức tối thiểu . Muốn hạ giá thành, chỉ có cách sửa đổi phương pháp quản lý, sản xuất, hầu nâng cao hiệu năng các tài nguyên sử dụng trong quá trình sản xuất. Và đây chính là nét đặc thù của cơ cấu thị trường."

Rashid khẽ đằng hắng:

"Tuy nhiên nếu giá cả không được quy định một cách tự do, hoặc nếu sự lưu thông của tài nguyên sản xuất bị hạn chế, bởi lẽ một cá nhân, hay một đảng phái hưởng môn bài độc quyền sản xuất hay buôn bán trong một ngành nào, hay một địa phương nào, thì cơ cấu thị trường cũng không đem lại hiệu quả mong muốn. Có vậy, vì kẻ nắm độc quyền cũng chẳng cần kiện toàn phương pháp quản lý và sản xuất của mình, bởi vì chắc chắn chẳng bị ai cạnh tranh."

Tôi gật gù:

"Những điều anh vừa trình bày rất có lý. Làm tôi nhớ lại bài học kinh tế vỡ lòng "Economics 101"... Song trở lại vấn đề Bangladesh, các đảng phái chính trị chia nhau kiểm soát hoạt động kinh tế..."

Rồi sao nữa?

"Kinh tế thụt lùi chứ còn làm sao nữa! Và vì đói rách, vì chán ngấy những hứa hẹn suông của các đảng phái xôi thịt, và bất mãn với sự bất lực của chính quyền dân sự, nên đại đa số dân Bangladesh đã hưởng ứng cuộc đảo chánh năm 1982 do tướng Ershad lãnh đạo. Quân đội lên cầm quyền, và thể chế dân sự đa nguyên cáo chung, dành chỗ cho một chính thể độc tài quân sự."

Tôi chép miệng:

"Thà đói mà tự do, còn hơn vừa đói mà vừa mất tự do nhỉ? Đúng là họa vô đơn chí!"

Rashid như không nghe thấy lời bình phẩm, vẫn thiếp lời:

"Đến năm 1990, tướng Ershad bị lật đổ. Nền dân chủ lại được tái thiết, và bảo đảm bởi Hiến Pháp."

"Thật là hay!"

Rashid nhìn tôi một cách ái ngại. Giọng anh hơi gay gắt:

"Trên sân khấu chính trị, con số năm mươi đảng phái khi xưa đã nhảy vọt thành một trăm... Nay đảng lớn thì có đảng Ganotantrick Chhatra Oikya, Jamaat-Shibir, Freedom Party, Jubo Command... Đảng Patriotic democratic Front, Bangladesh Chhatra Moitree... Cũng đừng quên các đảng Chhatra Oikya Parishad, Jatiyabadi Chhatra Dal, và Bangladesh National Awami Party..."

Rashid nhíu mày:

"Còn phải kể tới các đảng Sammilitia Biplabi Jote, Janata Mukti Party, Jamiyat-e-Islam Peoples Party, Bangladesh Muslim League, Bangladesh Udichi Shilpi Gosthi, Deshprem Party, National Democratic Party, Bangladesh Gano Azadi League, Jatiya Khelafat Party... Những đảng nhỏ hơn thì có JSD-Ziku, Bangladesh Jobo Oikya, Sarbadalya Tanti Oikya Parishad, Jatio Ainjibi Parishad, Col Taher Sanngsad, vân vân và vân vân..."

Tôi ngẩn người, thầm thán phục trí nhớ của anh bạn. Chờ anh "trả bài" xong, tôi hỏi:

"Còn về mặt kinh tế? Dân có dễ thở hơn không? Có gì thay đổi không?"

"Về mặt kinh tế thì vẫn bi đát! Sự vận hành của cơ cấu thị trường vẫn bị hệ thống đảng phái ngăn trở, nên sự tăng trưởng của Tổng Sản Phẩm Quốc Dân trên từng đầu người của xứ Bangladesh rất

BS Nguyễn Tấn Hồng

Một toa thuốc an thần cho cuộc sống hôm nay

Tối thứ Bảy 6 tháng Ba 1993, Bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng từ Montreal, Canada, tới quận Cam, California, đã nói chuyện với đồng bào ở địa phương về đề tài có tính cách "thiền": "Một toa thuốc an thần cho cuộc sống hôm nay," tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, đường Moran.

Cử tọa gần 100 người, trong đó nhiều người đã quen, và hầu hết đều biết diễn giả - một cựu sĩ quan Quân y Không quân VNCH, cựu Tổng trưởng, một hướng đạo sinh, và một người yêu thích hội họa (đã từng sáng lập và bảo trợ Hội Họa Sĩ Trẻ VN ở Saigon từ năm 1967).■

khiêm nhượng, dưới 1% mỗi năm, trong ba năm qua!"

Rashid bỗng lắc đầu:

"Nước nghèo, dân chúng ít thú tiêu khiển, nên dân số tăng trưởng rất nhanh! Cũng vì lẽ trên, tỷ lệ thất nghiệp rất cao. Xứ chúng tôi đã phải gửi cả trăm ngàn nhân công sang Kuwait, Saudi Arabia, làm 'cu ly'... Ngoài ra, khỏi cần nói, anh cũng có thể tưởng tượng được sự bành trướng của nạn mãi dâm. Căn bản đạo đức xã hội suy đồi. Nói ra thì đau lòng, nhưng cũng vì nghèo mà ra hết."

Anh dứt tiếng, nốc cạn ly rượu trước mặt. Đến lượt tôi thấy ái ngại giùm anh:

"Như vậy sao không phái người qua Nhật Bản hoặc Đài Loan xin các nhà kinh tài đổ vốn vào Bangladesh, khai thác nguồn nhân công rẻ rúng? Có vốn đầu tư, mới có cơ hội tiến được chứ?"

Rashid ngao ngán lắc đầu:

"Anh nói chuyện chán bỏ mẹ! Thời buổi này đâu phải cứ muốn có ngoại bang tới khai thác nhân công bản xứ là được mãn nguyện đâu. Trên thế giới này, các xứ nghèo thật là nhiều. Đâu đâu cũng chỉ thấy đói ăn mà thôi. Vì vậy, nhược quốc đã phải khổ cực cạnh tranh lẫn nhau, cầu xin ngoại bang mang vốn tới để 'xâm chiếm' thị trường bản xứ đó, anh có biết không? Thời buổi này, muốn được 'đô hộ' không phải dễ đâu!"

Nói tới đây, hai mắt Rashid đỏ ngầu. Không hiểu vì niềm xúc cảm hay vì men rượu. Anh chép miệng:

"Chúng tôi hiểu có đầu tư ngoại quốc thì dân bản xứ mới có công ăn việc làm. Song cầu khẩn mãi vẫn chẳng ai muốn tới! Các nhà kinh tài viện cớ tình hình Bangladesh không được ổn định, nhiều đảng phái quá, rồi nay sinh viên bãi khóa, mai thợ thuyền đình công, nên không muốn xuất vốn đầu tư."

Rashid bỗng đập tay xuống bàn:

"Xứ tôi tiến bộ có tới cả 100 đảng phái chính trị, chẳng thấy ai khen. Chỉ thấy thiên hạ chê cười nước Bangladesh là nghèo nàn, là chậm tiến, là đi ăn xin cả thế giới. Tôi cũng rất đau lòng, tủi hổ bởi những lời chê cười trên... Cũng muốn góp công xây dựng đất nước, cho bớt nỗi nhục của dân tộc..."

"Vậy sao còn say sưa tại Luân Đôn?"

Giọng Rashid trở nên ngập ngừng:

"À, cũng còn nhiều nỗi kẹt."

Anh bạn bỗng im tiếng, ngồi mân mê ly rượu. Gặn hỏi mãi, anh mới chịu thú:

"Ông bố tôi... vốn làm phụ tá cho người tùy viên... của ông cố vấn của nhân vật... được coi là cánh tay mặt của Bí Thư của ông Chánh Văn Phòng của tướng Ershad..."

Anh thở dài:

"Bố tôi đã trót thờ tướng Ershad... Tôi nghĩ phải giữ đạo Trung Hiếu, không thể nối giáo cho giặc được..."

Rồi anh mỉm cười:

"Chờ tướng Ershad trở về nắm quyền, lúc đó sẽ tính tới chuyện phục vụ dân tộc."

Tôi ngắt lời:

"Nhưng Ershad là một nhà độc tài quân phiệt mà? Mà thời buổi này, các nhà độc tài coi bộ 'hết thời' rồi phải không?"

THƯƠNG GIA

Công ty *Microsoft* ở Mỹ áp dụng triệt để binh pháp Tôn Tử: Biết mình biết người, trăm trận đánh, trăm trận thắng. Chủ tịch công ty, William Gates thách các giám đốc nghiên cứu "tất cả mọi điều cần biết về các đối thủ của mình". Một ông giám đốc về ngành Viết Điện Tử (Word processing) đã nghiên cứu về đối thủ của ông ta, Giám đốc công ty *Word Perfect*. Sau một thời gian, viên giám đốc của Microsoft đã thuộc lòng cả tên, tuổi và ngày sinh của sáu đứa con đối thủ.

GIÁO SƯ

Các giáo sư vẫn nổi tiếng là đãng trí, nhất là giáo sư Đại Học. Một hôm nghe tin trời sắp mưa tuyết, giáo sư Gerry Hoag ở đại học Wichita State University, Kansas, quyết định không lái chiếc xe màu bạc của ông đi làm. Ông hỏi vợ ông cho mượn chiếc xe màu đỏ, vì nó có bánh xe đặc biệt đi tuyết không bị trượt. Buổi chiều, ông Hoag ra bãi đậu xe, không thấy chiếc xe màu bạc của ông, bèn báo cảnh sát. Sau đó, ông gọi cho vợ, báo tin xe mất trộm, nhờ vợ đến chở về. Bà Hoag tất nhiên lái chiếc xe màu bạc của ông đi đón. Giữa đường bà bị cảnh sát chặn lại, vì lái xe ăn cắp. *(The Kansas City Star)*

BÁC SĨ

Bác sĩ người Tàu ở Vũ Hán, có cái tên định mệnh là Long, Đào Chu Long. Tên ông, người Mỹ đọc sẽ có nghĩa là Dài. Ông nổi tiếng vì tài giải phẫu và ghép nối cái của quý cho các vị đàn ông con trai không đủ kích thước. Ông không dùng chất Silicôn như các nhà giải phẫu Hoa Kỳ, mà lại dùng da, thịt, của chính đương sự, hay của người khác. Ông chỉ nhận giúp các ông có vợ cưới cheo đàng hoàng và kích thước ngắn

"Anh nói đúng... Nhưng biết đâu ông Ershad đã thay đổi... Biết đâu ông ta đã học hỏi được những lỗi lầm của quá khứ để rồi trở nên một vị minh quân."

Trước ánh mắt ngờ vực của tôi, Rashid cảm thấy cần phải biện minh thêm:

"Anh quá nhiều thành kiến. Chỉ nhìn quá khứ mà lên án ông Ershad chưa hẳn đã là một thái độ nghiêm túc. Ngay cả đến đại đế Asoka khi xưa, trước khi là một minh quân, cũng đã là một tên đồ tể đẫm máu mà. Thế gian chuyển động không ngừng, không có gì là vĩnh cửu cả. Có về chấp chính, tướng Ershad cũng chưa chắc sẽ hành sự như nhà độc tài của thập niên 80. Dù muốn dù không, ông ta cũng sẽ phải đi vào trào lưu thế giới. Dù muốn dù không, ông ta sẽ bị áp lực của các nước Tây Phương, qua chương trình viện trợ của họ... rồi ông cũng sẽ thay đổi, sẽ 'dân chủ' hơn... Lúc đó tôi sẽ trở về phục vụ dân tộc Bangladesh. Vừa vẹn chữ Trung Hiếu, vừa trọn nghĩa vụ người công dân!"

Tôi thắc mắc:

"Nhưng bây giờ tại xứ anh đã có chính thể dân chủ rồi phải không?"

"Đấy không phải là nền dân chủ thực sự. Đại đa số dân chúng còn quá nghèo đói, đi ăn xin cả ngày. Bụng người dân trống rỗng, làm sao họ có thể sáng suốt nghĩ tới việc khác được chứ?"

Rashid lộ vẻ nghiêm trọng:

"Vả lại, theo ý tôi, phải có bực minh quân lãnh đạo thì dân Bangladesh mới mở mày mở mặt được."

"Bực minh quân như... tướng Ershad chẳng hạn?"

"Đúng vậy!"

Tôi nhìn Rashid một lúc lâu trước khi tiếp lời:

"Anh nói dân Bangladesh nghèo đói, đời sống cơ cực, tôi là người ngoại quốc, nhưng nghe xong cũng rất mủi lòng... Thiết nghĩ, chính vì lý lẽ vừa viện dẫn, các anh nên đặt trọng tâm vào vấn đề nâng cao mức sống vật chất cho 100 triệu đồng bào tại quê nhà... Xét cho cùng, người dân Bangladesh là quan trọng nhất, là quý nhất đó! Còn quan trọng hơn cả 'minh quân' nữa là đằng khác!"

Rashid lộ vẻ khó chịu:

"Suy nghĩ như anh, quá thực tế, chẳng có chút lý tưởng nào cả, chẳng cần biết đến chân lý cao siêu nữa... Đời thuở nhà ai mà lại đặt 'dân' trên cả 'quân' nữa chứ?"

"Chân lý cần phải dựa trên điều cụ thể và thực dụng. Anh chả nói 'bụng người dân trống rỗng, làm sao đủ sáng suốt'... để chọn lựa minh quân đây?"

Rashid hơi sẵng giọng:

"Anh không phải là người Bangladesh nên không hiểu rõ mọi chuyện. Chúng tôi thì luôn luôn tin chắc chỉ tướng Ershad mới có thể đảm nhiệm nổi trọng trách kiến thiết xứ sở, làm cho người dân ăn no mặc ấm mà thôi. Người khác làm không được đâu: chuyện đó rõ như ban ngày mà, như đinh đóng cột mà!"

Tôi thở dài:

"Cho rằng ông tướng của anh sẽ trở lại cầm quyền trong nay mai... Tôi có thể chấp nhận ông ta sẽ bớt độc tài quân phiệt, dựa trên những lý do anh đã nêu ra, chẳng hạn như áp lực viện trợ các nước Tây phương, như ý niệm Trật Tự Mới của Thế Giới, vân vân... Tuy nhiên bảo rằng chỉ riêng một mình ông ta mới có thể làm cho dân Bangladesh bớt đói, thì điều đó, đối với tôi, hơi khó tin. Xưa kia, lúc nắm quyền, ông đã làm nên trò trống gì đâu nào? Nếu giỏi thì đã chẳng bị lật đổ rồi!"

Rashid nhìn tôi chầm chập, với ánh mắt không mấy thân thiện. Song trước sự ngạc nhiên của tôi, nét giận dữ trên mặt anh trong phút chốc hoàn toàn tan biến! Anh bỗng cười ruồi:

"Xứ chúng tôi lắm đảng phái nhưng lại ít người lãnh đạo... Không theo ông Ershad, thì theo ai bây giờ?"

Cười xong Rashid với tay rót Whisky vô ly... Tôi vội ngăn cản:

"Thôi thì anh đấn đo, cũng là quyền của anh... Nhưng thiết nghĩ, trong lúc chờ đợi ngày trở về của tướng Ershad, sao anh không lập gia đình, lo lắng cho con cái nên người. Ngồi uống rượu như vậy, thật không ổn chút nào. Hơn nữa, anh nên biết: say sưa dễ bị liệt dương, không có người nối dõi, cũng phạm tội bất hiếu đó! Anh nên biết 'Tu Thân', sau đó 'Tề Gia', rồi mới nghĩ tới đại sự được chứ..."

Nghe tôi nói xong, anh bạn thở dài não nuột:

"Tôi đã nghĩ tới việc đó, xong cũng không dễ như anh tưởng đâu..."

"Tại sao vậy?"

"Từ ngày lưu lạc tại Anh Quốc, tôi có dịp làm quen với một cô kỹ sư người Pakistan."

Đôi mắt anh trở nên mơ màng:

"Cô bé nước da bánh mật, nụ cười trắng như hoa nở... Chẳng giấu gì anh, chúng tôi thương nhau đã cả hơn hai năm nay..."

"À, như vậy thì tốt quá..."

Rashid lộ vẻ bi ai:

"Yêu nhau thì có, nhưng mà lấy nhau... thì không."

"Tại sao vậy?"

Tiếng thở dài của Rashid lại càng não nuột hơn trước:

"Xứ Pakistan vốn thù nghịch với Bangladesh. Trong cuộc chiến tranh giải phóng Bangladesh khỏi ách đô hộ của Pakistan, gần mười triệu dân Bangladesh đã mất mạng. Chính ông chú họ của người hàng xóm thân nhất của gia đình tôi cũng đã bị quân đội Pakistan giết... Anh thử nghĩ, lấy vợ người Pakistan, sao còn mặt mũi nào nhìn bà con cô bác được nữa chứ? 'Trung với Nghĩa' để đi đâu?"

Tôi đưa mắt nhìn Rashid, thấy nỗi tuyệt vọng đang tuôn tràn trên khóe mắt anh. Tôi vội lảng qua đề tài khác:

"Hiện nay anh sinh sống bằng nghề gì?"

Rashid nở nụ cười buồn:

"Tôi làm cho hãng Rover chuyên sản xuất xe hơi. Gần đây, hãng tôi bị công ty Nhật Bản cạnh tranh, thua lỗ nặng, nên đã cho tôi tạm nghỉ việc."

Anh tỏ vẻ giận dữ:

"Ở đây, ngoại kiều là bị *'laid off'* trước tiên. Đà này, phải xin vô quốc tịch Anh mới được..."

Giọng anh thoáng vẻ phân bua:

"Anh hiểu không... có quốc tịch, kiếm việc dễ dàng, việc làm vững chắc hơn."

Tôi bỗng buột miệng:

"Còn cô bạn anh? Đã bị *'laid off'* chưa?"

"Cô ta đã có quốc tịch Anh từ lâu nên công ăn việc làm vững lắm."

Tôi không nín được nụ cười:

"Cô bạn anh là dân 'Hồng Mao', anh cũng lăm le trở thành Anh 'giấy' trong tương lai, như vậy còn gì ngăn trở đôi tình nhân nữa? Mừng cho anh đấy nhé!"

Rashid lắc đầu, giọng nói đầy vẻ trách móc:

"Nói như anh quá thực tế! Việc đời nào giản tiện như vậy! Cuộc tình của chúng tôi, cũng như Roméo và Juliet xưa kia, còn bị rất nhiều trói buộc của truyền thống gia đình..., của cả lịch sử dân tộc nữa đó."

"Tình yêu vô vọng dĩ nhiên là tuyệt đẹp rồi. Tôi đồng ý với anh về điểm trên. Song anh có bao giờ nghĩ anh sống với quá khứ quá nhiều hay không? Anh nói thế sự chuyển động, thay đổi không ngừng, vậy hãy sống với thực tại đi chứ."

Rashid trợn mắt:

"Anh muốn xúi dại tôi phải không!"

"Tôi chẳng xúi dại anh đâu. Nhưng sự thật là không những anh sống quá nhiều với quá khứ, mà lại còn dối trá với quá khứ nữa đấy..."

Rashid chồm người tới trước như bị điện cao tầng giật:

"Anh nói gì vậy?"

"Anh sợ kết duyên cùng cô gái xứ Pakistan, bà con sẽ dị nghị. Nhưng xưa kia, lúc quân đội viễn chinh Anh Quốc tới xâm chiếm xứ Bangladesh, thế nào ông cha anh chả có thân thuộc bị lính Anh sát hại? Bây giờ, anh sinh sống tại Luân Đôn, lại lăm le xin vô quốc tịch Anh... Dựa vào lập luận của anh, đáng lý ra anh còn mặt mũi nào nhìn tiền nhân nữa chứ? Như vậy không phải là dối trá với chính mình là gì?"

Rashid ngồi im lìm như một pho tượng... Tôi nhìn nét mặt nhưng không đoán nổi tâm trạng anh ta... Tôi nghĩ tới mối tình ngang trái của chàng Roméo mới bị *'laid off'*, và thầm mong anh vượt mọi ngăn trở, lấy được người trong mộng. Rashid bỗng mỉm cười. Có lẽ anh đang nghĩ tới nàng Juliet vùng nhiệt đới...

Giả sử lấy được nàng, lại được vô dân Anh, có *job* vững vàng, chắc hẳn anh sẽ trở nên một công dân tốt. Một thần dân gương mẫu... và sung sức của Hoàng Gia Anh! Âu cũng là điều đáng mừng cho anh!

Ngoài trời, cơn mưa vẫn rỉ rả...■

BÙI ĐỘNG TRIỀU là bút hiệu của một chuyên viên kinh tế đang cư ngụ tại Mỹ. Ông từng làm tư vấn kỹ thuật cho một số chính phủ tại Châu Á và Châu Phi, và hiện đang cộng tác với các cơ quan quốc tế như Liên Hiệp Quốc, Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Châu Á... Trong năm qua, BÙI ĐỘNG TRIỀU đã cho phát hành cuốn bút ký với tựa đề *"Con Đường Cái Quan Của Đệ Tam Thế Giới"*, ghi nhận lại những cảm nghĩ của người chuyên viên tha hương đi lùng kiếm vùng *"Đất Hứa"*, cho riêng cá nhân mình, cũng như cho các nước nhược tiểu trong đó có cả Việt Nam.

DAVID IGNATOW
PHẠM VIỆT CƯỜNG *dịch*

KHÔNG ĐỀ

Tôi nhắm mắt như cậu bé ngoan trên giường ngủ mỗi đêm, làm giống hệt như lời mẹ bảo khi người còn sống, và trước khi vào giường tôi đánh răng và vội vàng thay quần áo ngủ, như đã được dạy bảo, rồi trông ngóng ngày mai.

Tôi làm tất cả những điều được yêu cầu để trở thành một công dân gương mẫu

Tôi có việc làm và trở về nhà mỗi chiều để ăn cơm tối. Tôi đến nhà

cùng một giờ giấc trên cùng chuyến xe lửa để tạo cho gia đình một ý thức về sự trật tự

Tôi tuân thủ dấu hiệu lưu thông. Tôi niềm nở thân ái

với người lạ, tôi nhanh nhẩu hồi đáp thư từ. tôi giữ

tốt trương mục ngân hàng. Tại sao tôi không thể sống mãi mãi?

(Trích dịch từ "Shadowing the Ground" của David Ignatow, Wesleyan University Press/University Press of New England, 1991)

PHẠM VIỆT CƯỜNG

TRONG GIÓ THÁNG GIÊNG

mãi mãi em không là quá khứ
trái tim nhức nhối tận ngày sau
và buồn như lá mùa đông lạnh
lìa đứt cành đời, run rẩy đau.

HUMANIMEX...?

TRẦN TRI

Đầu năm, nhà nước công bố một tin vui từ chỗ không có gì, nay đã có dự trữ 1 tỉ đôla, đó là nhờ đẩy mạnh xuất khẩu, trong đó hai mặt hàng chính là: dầu thô (khoảng 5,5 triệu tấn năm 1992) và gạo (khoảng 1,95 triệu tấn năm 1992). Trong một đất nước mà mây, tre, lá, tôm, cá, mực quần áo may mặc, nông sản, lâm sản... đều được xuất khẩu tuốt luốt thì việc gom góp được chừng ấy đô la sau nhiều năm toàn dân thắt lưng buộc bụng, cũng không có gì lạ.

Tuy nhiên, không phải tất cả những món hàng xuất khẩu đều "có ăn." Thực tế, nhiều nhà xuất khẩu, đa số là quốc doanh, đã ngậm đắng nuốt cay trước qui luật thị trường quốc tế — trong đó, thủ đoạn và mưu lược kinh doanh là phần không thể thiếu — để chịu lỗ hằng tỉ đồng, thậm chí "sập tiệm" (không nói đến những "nhà kinh doanh quốc doanh" luôn luôn chịu nhận phần thua lỗ khi ký hợp đồng với thương gia nước ngoài, không phải vì dại mà vì khoản hoa hồng bằng đôla sẽ được thương nhân nước ngoài "kính biếu"). Chưa kể đến một yếu tố quan trọng khác là ta quá thiếu thông tin về thị trường quốc tế, sự hiểu biết về các đối tác hết sức lơ-tơ-mơ, và kiểu "cát cứ," "thập nhị sứ quân," "mạnh ai nấy làm theo kiểu của mình" của các "nhà" xuất nhập khẩu trong nước, cũng là một nguyên nhân gây "nhiễu" cho chính hoạt động của họ.

Suy cho cùng, kinh nghiệm nào cũng thu được từ các thất bại nhiều hơn là thành công!

Có điều, về một "mặt hàng" xuất khẩu rất đặc biệt, cho đến nay, tuy vẫn còn đầy đủ các yếu tố hấp dẫn của nó, cũng đã xuất hiện nhiều trục trặc đến độ tủi nhục đau thương cho chính mặt hàng tự nguyện ấy, khiến cho những người tham gia có được cái cảm giác tràn đầy... phiêu lưu mạo hiểm.

Xin nói ngay đó là xuất khẩu lao động. Nói kiểu "chính qui" là "hợp tác lao động ở nước ngoài." Còn theo thời thượng thì có thể gọi là... Humanimex!

Thời còn mồ ma bao cấp, được đi lao động hợp tác ở Liên Xô và Đông Âu là đặc quyền đặc lợi của chỉ một nhóm nhỏ, bằng không cũng phải "chạy" đến sặc... vàng ra mới có được một suất. Sang đến nước người, xoay xở khéo thế nào để một người đi cả nhà được nhờ, nên ai cũng mơ ước và tìm đủ mọi cách để xuất khẩu... chính mình hoặc người thân của mình.

Tuy nhiên, từ 1989, sau biến cố Liên Xô và Đông Âu, "thị trường xuất khẩu lao động" bị khủng hoảng. Nhưng chỉ vài năm sau, người ta đã nhanh chóng tìm ra "thị trường" mới, xem ra còn hấp dẫn gấp mấy cái cũ. Nam Triều Tiên, Đài Loan, Philippines và thậm chí Nhật Bản, là những "thánh địa" mới đối với đám kinh doanh xuất khẩu lao động. Các cơ quan dịch vụ xoay quanh thị trường này thi nhau ra đời, trong đó có nhiều quốc doanh hoặc mượn danh nghĩa quốc doanh, xem ra có phần lợi dụng hoặc lường gạt những người "hám" xuất khẩu với những quảng cáo đao to búa lớn kèm số tiền ký quỹ vài trăm đôla. Đã không ít người phải mất tiền mà ngày ra đi làm việc bán sức lao động cho ngoại nhân vẫn còn mờ mịt.

Dẫu sao, họ vẫn còn may mắn hơn những người đã "may mắn" ra đi! Những người này còn mất nhiều thứ hơn là số tiền lệ phí ban đầu, như trường hợp của một số thanh niên được *công ty xuất khẩu thuyền viên* xuất khẩu họ đến làm việc cho một hãng hàng hải Nam Triều Tiên. Bảy người trong số đó đã bỏ về Sàigòn vào những ngày cận Tết năm nay, đến báo *Lao Động* để gióng lên tiếng chuông báo động khẩn thiết cho những ai còn đang mơ tưởng... Tình cảnh của họ được kể lại như sau:

Họ được đưa đến vùng biển Samoa (Nam Mỹ) để làm việc trên tàu đánh cá *Die Star* của Nam Triều Tiên, công việc chính của họ là câu... cá mập, một việc mà họ chưa được huấn luyện bao giờ, làm việc 18 giờ một ngày, ngày ba bữa cơm gồm một chén cơm với cá khô, thường xuyên bị đánh chửi bởi thủy thủ Nam Triều Tiên hoặc chủ tàu, nếu phản ứng thì bị chủ tàu gọi cảnh sát Samoa bắt giam, nói tóm họ là thứ nô-lệ đời mới. Dĩ nhiên, họ phải hủy hợp-đồng (hủy ước mơ làm giàu bằng sức lao-động của mình) để trở về xứ sở.

Đây chỉ là một trường hợp được báo động. Còn bao nhiêu trường hợp nữa mà người ta không được biết?

Nhưng không phải chỉ ở nước ngoài, xa quê hương, mới khổ. Ngay trong nước, những công nhân làm việc cho một số hãng xưởng nước ngoài, nhất là của Nam Triều Tiên, Đài Loan, cũng có các tủi nhục khác: lương thấp (20 đến 35 đôla/tháng, không hơn công nhân làm cho người mình), làm việc nhiều giờ (trên 8 giờ/ngày, không được nghỉ Chủ-nhật), cường độ lao động căng thẳng (chủ vắt công nhân như vắt miếng chanh), quan trọng hơn hết là bị mắng chửi (dĩ nhiên bằng tiếng nước ngoài), thậm chí đôi khi còn phải ăn tát tai của bọn chủ. Báo *Người Lao Động cuối tuần* số gần đây đã thống kê được ít nhất có sáu cuộc lãng công, đình công kể từ đầu năm 1992 đến nay, của công nhân Việt Nam tại các hãng xưởng của Nam Triều Tiên, Đài Loan, mà yêu sách chủ yếu là tăng lương và không được đối xử thô bạo. Lại là một hiện tượng "nô-lệ" tại chỗ. Thật là cay đắng, mở cửa đón gió, lại trúng phải gió độc!■

Bộ Chữ Việt Nam

Do VNLabs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Việt Nam và Bộ Chữ Quốc Tế

Giám Đốc: Nguyễn Nam Việt
Cố Vấn Nga : Vladimir Ouzdin

Hệ Thống Computer Ngoại Ngữ tối tân nhất thị trường

Bộ Chữ duy nhất có khả năng dùng tiếng Việt trong nhiều Software sẵn có trên thị trường(DOS $ WINDOWS), kể cả PageMaker, Ventura Publisher, CorelDraw, WordPerfect, Ami Pro, Windows Word, Excel, Dbase, spreadsheets, vv..

Bộ Chữ Việt Nam do VNLabs hiện đang được sử dụng tại nhiều cơ quan Quốc Tế và hiện là Bộ Chữ căn bản dùng tại đa số các nhà in tại Hải Ngoại, cùng các cơ quan tình báo và quân sự Hoa Kỳ.

Bộ Chữ Liên Sô do VNLabs hiện là software thông dụng nhất tại Nga Sô.

VNLabs là nơi sản xuất trên 30 Software Ngoại Ngữ từ 1984.

Các kiểu chữ tiếng Việt trong Bộ VN Windows (PostScript & TrueType)

Dùng trong Windows (V3.0 & V3.1), các fonts PostScript và TrueType này có thể in trên bất cứ loại printer nào được Windows support (dot matrix, Bubblejet, Inkjet, Deskjet, Laserjet, Paintjet, PostScript printers, vv..).

VN Aristote Bộ Chữ Việt Nam
VN Avant Garde Bộ Chữ Việt Nam
VN Bodoni Bộ Chữ Việt Nam
VN Brush Bộ Chữ Việt Nam
VN Century Bộ Chữ Việt Nam
VN Chancery Bộ Chữ Việt Nam
VN Cooper Bộ Chữ Việt Nam
VN FreeStyle Bộ Chữ Việt Nam
VN Friz Bộ Chữ Việt Nam
VN Goth Bộ Chữ Việt Nam
VN Helvetica Bộ Chữ Việt Nam
VN Helvetica Insera Bộ Chữ Việt Nam
VN Hobo Bộ Chữ Việt Nam
VN Merlin Bộ Chữ Việt Nam
VN Palatino Bộ Chữ Việt Nam
VN Park Avenue Bộ Chữ Việt Nam
VN Present Bộ Chữ Việt Nam
VN Revue Bộ Chữ Việt Nam
VN Teknika Bộ Chữ Việt Nam
VN Tiffany Bộ Chữ Việt Nam
VN Times Bộ Chữ Việt Nam
VN University Bộ Chữ Việt Nam
VN Vogue Bộ Chữ Việt Nam

ДИПЛОМАТ

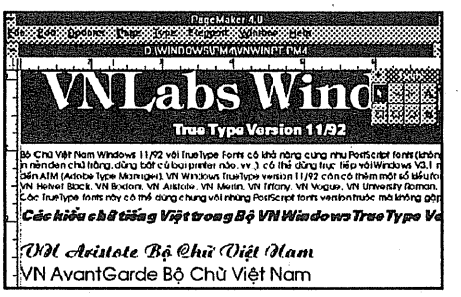

Bộ Chữ Việt Nam trên PageMaker V4

Bộ Chữ Việt Nam trên CorelDraw V3

INTERNATIONAL DESKTOP

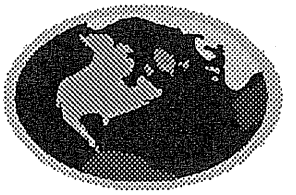

VNLabs
3700 Campus Dr., Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

1984 - 1992

Trung Tâm Băng Nhạc Hải Âu
đã phát hành

Hải Âu 57

Mỹ Huyền: *Giọng ca nhẹ nhàng mang màu sắc quê hương*
Randy: *người con trai Mỹ với tiếng hát và con tim Việt Nam*

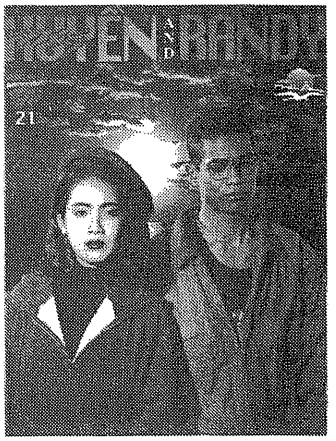

9842 Bolsa Ave., # 103, Westminster, CA 92683
(714) 531-8119
Hỏi mua tại các tiệm sách và băng nhạc.
Chú ý: Độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 và hội viên Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ được bớt 10%

Luật Sư
ĐÀM QUANG LÂM, J.D.

* *Nguyên Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Sàigòn.*
* *Hội Viên Luật Sư Đoàn Pennsylvania, New Jersey và Hội Luật Sư Di Tru Hoa Kỳ (AILA)*

ĐẢM NHẬN CÁC DỊCH VỤ DI TRÚ:

* **Bảo lãnh gia đình từ Việt Nam và các nước khác, bảo lãnh hôn thê và hôn phu.**
* **Di trú vào Mỹ vì lý do nghề nghiệp, tôn giáo, đầu tư...**
* **Tỵ nạn chính trị, du học.**
* **Điều chỉnh tình trạng di trú.**

518 South Third Street
Philadelphia, PA 19147
Điện thoại: (215) 925-0230
Ngoài giờ: (215) 629-4939

TẬN TÂM - ĐỨNG ĐẮN - KẾT QUẢ

TỬ VI THIÊN CƠ
ÔNG PHẠM ĐÌNH MAI

8742 Westminster Ave.,
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 891-3429
Fax: (714) 891-4584

1. Giải đoán Tử Vi trọn đời có thu băng cassette.
2. Xem địa lý, phương hướng nơi cư trú và cơ sở thương mại.

* Ở xa, gởi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ - kèm Money Order 32 Mỹ kim; Làm thật gấp là 40 Mỹ kim - Sẽ nhận được Lá Số Tử Vi chấm bằng computer kèm tape thu lời giải dùng trọn đời.

MỜI CÁC BẠN CÙNG VIẾT!

Thế Kỷ 21 hoan nghênh mọi đóng góp của thân hữu và bạn đọc khắp nơi.

Xin đừng chờ xây dựng và hoàn tất một "công trình văn học hoặc báo chí" rồi mới gửi cho *TK21*.

THẾ KỶ 21

The Company You Keep®

NEW YORK LIFE

Phạm Hồng Ngọc
Agent
Chuyên môn:
•Bảo Hiểm Nhân Thọ
•Bảo Hiểm Tàn Phế
•Bảo Hiểm Sức Khoẻ
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, Suite 330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714-962-4440 #16
Fax: 714-964-0545
Pager: 714-565-8853

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần túy miền Bắc:

1. Bún chả "Chợ Đồng Xuân"
2. Chả cá Thăng Long
3. Bún vịt xáo măng
4. Bánh Tôm "Cổ Ngư"
5. Bún bung
6. Bún riêu
7. Bún giả cầy
8. Bún thang
9. Bún mộc
10. Bánh cuốn "Thanh Trì"
11. Bún ốc
12. Bánh đúc đậu rán
13. Đu đủ bò khô "Viễn Đông"
14. Miến gà
15. Miến lươn
16. Chả giò

ĐẶC BIỆT:
CHẢ CÁ THĂNG LONG,
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster, Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM - 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
1911 E. Garvey # C-D, Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9:00 AM - 9:00 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ - Nghỉ ngày thứ Ba

Bác Sĩ
Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T. (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên Khoa **Sản Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans, LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

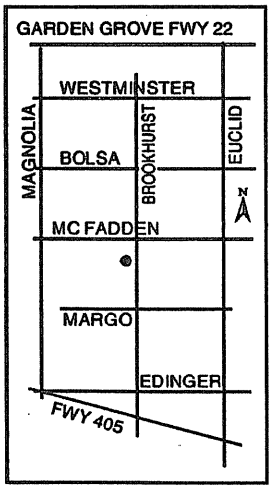

Xin khám bệnh
theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

HƯỚNG DẪN:
* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

CHUYÊN TRỊ:
* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

HOME LOANS

CẦN VAY TIỀN

14351 EUCLID ST. # 1T
Garden Grove, CA 92643
(714) 265-1127

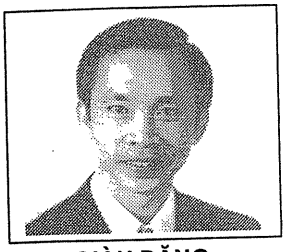

GIÀU ĐẶNG
President
Pager: **(714) 565-9809**

MUA NHÀ | **APARTMENT**
CONDO | **COMMERCIAL**

JEANNIE YẾN NGUYỄN LOAN OFFICER PAGER: (714) 648-8254	JAN TRANG LÊ LOAN OFFICER PAGER: (714) 239-9374
TIẾN "TIM" NGUYỄN LOAN OFFICER PAGER: (714) 568-4098	MINH T. TRAN LOAN OFFICER PAGER: (714) 291-0543
THANH PHẠM VĂN LOAN CONSULTANT TEL: (714) 531-7258	JENNIFER LE LOAN OFFICER PAGER: (714) 565-9500

TIỀN LỜI THẤP CHO: **REFINANCE**

8.00% (30 years) ⟵ FIXED ⟶ **7.50%** (15 years)

(RATES SUBJECT TO CHANGE WITHOUT NOTICE)

GIỜ LÀM VIỆC:
7 ngày một tuần:
9 AM - 6 PM

ĐẶC BIỆT:

BAD CREDIT - BANKCRUPTCY - FORECLOSURE VẪN ĐƯỢC VAY TIỀN

* REFINANCE TRẢ NỢ CŨ
* TU SỬA NHÀ VAY: $17,500
* EQUITY LOANS (CASH OUT) ĐẾN 100%
* FOURPLEX TRỞ LÊN VAY; $43,750

Có nhiều chuyên viên kinh nghiệm đến tận nơi làm thủ tục vay mượn choquý khách
Công việc làm nhanh chóng - Uy tín

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ:

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đổi ống dẫn trứng
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện thoại:
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

QUÀ TẶNG Ý NGHĨA

Trân trọng giới thiệu những băng và đĩa nhạc đặc biệt
của Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi, Lê Văn Khoa
và các thân hữu:

1. Tiếng Chiều Rơi (1984) **Cassette Tape US$7**
Lê Văn Khoa điều khiển dàn nhạc hòa tấu Hoa Kỳ
cùng các ca sĩ tên tuổi.

2. Việt Nam Quê Hương Mến Yêu (1991) **Cassette Tape US$7**
Lê Văn Khoa và Trần Chúc điều khiển dàn nhạc
hòa tấu và Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi.

3. Việt Nam Quê Hương Mến Yêu (1991) **Video Tape US$16**

4. Đêm Ngàn Khơi (6/1992) **Compact Disc US$12**
Nhạc trưởng Lê Văn Khoa và Trần Chúc cùng dàn nhạc
hòa tấu và Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi.

5. Khúc Nguyệt Quỳnh (6/1992) **Compact Disc US$17**
Quỳnh Giao và những tình khúc đặc sắc qua hòa âm
Duy Cường.

6. Tình Mong Manh (10/1992) **Compact Disc US$12**
Nguyễn Thành Vân và những ca khúc chọn lọc
của Việt Nam, Ý, Đức, Đài Loan.

7. Gió Thoảng Hương Duyên (11/1992) **Compact Disc US$17**
Kim Tước và những ca khúc quý giá của âm nhạc
Việt Nam, hòa âm Duy Cường.

Giá tiền trên bao gồm cước phí trong Hoa Kỳ. Ngoài Hoa Kỳ
thêm US$1.00 cho mỗi tiết mục. Check và Money order
xin gửi về:

NGÀN KHƠI CHORUS
14265 Brookhurst Street, Garden Grove, CA 92643
(714) 531-2773

Đặc biệt: *Độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 và hội viên Hội VAALA được bớt 10%*

DINH DƯỠNG TRỊ LIỆU

Quyển sách biên khảo quan trọng nhất trong năm đã phát hành:

MÓN QUÀ VÔ GIÁ GỞI VỀ VIỆT NAM CHO THÂN NHÂN

Lần đầu tiên từ 17 năm qua, một quyển sách y học bằng Việt ngữ chỉ dẫn cặn kẻ những phương thức trị bệnh bằng dinh dưỡng, ngừa bệnh bằng dinh dưỡng và tạo dựng một thế hệ trẻ, khỏe, sống lâu hơn. Một quyển sách mà tất cả mọi gia đình đều phải có để có thể tham khảo trong mọi trường hợp. Sách thực hiện thật công phu và tốn kém gồm:

- Trình bày những chất căn bản để nuôi sống con người
- Trình bày những nguyên lý biến sinh trong cơ thể
- Trình bày những bất bình thường trong sự dinh dưỡng cho khoảng gần 100 loại bệnh.
- Sách dày 928 trang, khổ lớn (8.1/2" x 11"), bìa cứng, giấy láng, gồm 264 hình ảnh và hình vẽ cùng 6 phụ bản màu (full color)
- Sách tham khảo về dinh dưỡng cho các Bác sĩ và Đông y sĩ
- Sách phát hành đúng ngày mồng 4 tháng 1 năm 1993.

Tác giả:

Bác Sĩ NGUYỄN THẾ THỨ

Bác Sĩ Chiropratic
Thạc Sĩ Dinh Dưỡng
Thạc Sĩ Chỉnh Hình

Mọi chi tiết xin liên lạc:

Bà NGÔ XUÂN PHƯƠNG
7891 Westminster Blvd
Westminster, CA 92683
(714) 891-7775
Fax: (714) 891-2596

Sách bán duy nhất tại:
Phòng mạch Bác Sĩ Nguyễn Thế Thứ
7891 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683 * (714) 891-7775
Giá: $79 chưa kể thuế và cước phí

Muốn đánh được chữ Việt trong máy Computer và đánh được chữ Việt cho Film Video & Karaoke

hoặc muốn nhận được những tài liệu kỹ thuật mới nhất của VNI.

VNI SẼ CÓ BỘ CHỮ VIỆT CHO
Windows version (12/92):

- ☐ PageMaker 4
- ☐ CorelDraw 3
- ☐ VENTURA 4

Trên 100 font chữ Việt rất đẹp

- ✔ *Postscript type 1*
- ✔ *True type for Windows 3.1*
- ✔ *Bao gồm Word Processor bằng tiếng Việt trong Windows 3.1*

25% Discount
Cho bất cứ sản phẩm nào của VNI. Nếu có trang quảng cáo này.

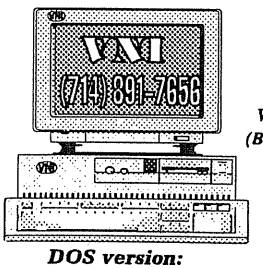

DOS version:

- ☐ Ventura Publisher Pro.
- ☐ WordPerfect 5.1
- ☐ VNI WORD VERSION 3

- ✔ *Cả 3 softwares trên, sẽ in trực tiếp với 100 fonts cho máy in Laser.*
- ✔ *VNI Word 3 sẽ in in trực tiếp, không cần thiết phải dùngVentura để in, ngoài ra VNI Word 3 sẽ in như và nhanh hơn Ventura. Tất cả máy in 9 hoặc 24 pin dot matrix đều in được100 fonts này.*

Hãy cắt trang quảng cáo này và điền:

Tên họ:_____
Địa chỉ:_____
Thành phố:_____
Tiểu bang:_____ **Zip code:**_____

Sau đó FAX đến số (714) 891-1757 hoặc gởi về:

VNI
15103 Moran St.,
Westminster CA 92683
(Bên cạnh Phúc Lộc Thọ)

NTSC ⇨ PAL

- ✱ **Smooth Scroll**
- ✱ **Subtitling**
- ✱ **3D Titling**
- ✱ **Transition Effect**
- ✱ **Karaoke**

Thực hiện 1 bản nhạc có chữ Việt cho băng Video Karaoke chỉ trong vòng 15 phút với Software của VNI.

BÁC SĨ TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt Nghiệp Y Khoa Tổng Quát và Chuyên Khoa Phục Hồi

- **Y KHOA TỔNG QUÁT**
- **CHUYÊN TRỊ PHỤC HỒI**
  - ** Bịnh kinh niên bô lão*
  - ** Bịnh đau cấp tính và kinh niên*
  - ** Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp*
  - ** Bịnh trẻ em tàn tật*
  - ** Y Khoa gia đình*
- **CHÂM CỨU**

Với sự cộng tác của Bác sĩ Nguyễn Duy, tốt nghiệp Y Khoa gia đình tại Đại Học Galveston, Texas

NHẬN MEDICARE – MEDICAID – BẢO HIỂM

PHÒNG MẠCH:
5101 Ross Ave., Dallas, TX 75206
(cạnh Dallas Memorial Hospital)
(214) 824-1230

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Tư - Thứ Sáu:
Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

PHÒNG MẠCH:
3602 W. Walnut, Garland, TX 75042
(214) 272-0186

Bắt đầu 1 tháng 2 năm 1993

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Ba:
Từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều
Thứ Tư: 10 giờ sáng đến 8 giờ chiều
Thứ Sáu: 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều
Chủ Nhật: 10 giờ sáng đến 12 giờ

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ JOHN MOSQUEDA

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

TRIỆU NGỌC TOÀN
J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U)
* Giáo sư 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa Kỳ
* 6 năm claims negotiator,
* Điều hành văn phòng.

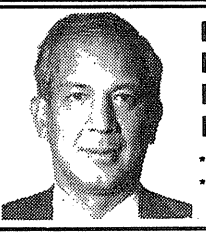

L.S. JOHN MOSQUEDA
L.S. GILBERT MATURINO

* Luật sư litigation và trials
* Một tổ hợp luật sư chuyên về tai nạn, thương tích cá nhân.

KHANH TANG

ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH VÌ XE CỘ:
- Đòi bồi thường đền xe cấp tốc
- Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
- Đòi bồi thường thương tích tối đa, nhanh chóng.

TRƯỢT NGÃ SIÊU THỊ.

HÌNH LUẬT: DO L.S. JON ALEXANDER, ESQ.

Nguyên Public Defender Tòa án Westminster với Record thành công nhiều vụ trials đại diện thân chủ Việt Nam:
- Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
- Các tội tiểu hình, đại hình.
- Thiếu niên phạm pháp.

KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN
- Brankrupcy cá nhân, công ty.
- Chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.

DI TRÚ, ĐOÀN TỤ

LUẬT THƯƠNG MẠI:
- Tranh chấp về khế ước.
- Cố vấn thành lập về Corporation.

LUẬT GIA ĐÌNH:
- Ly dị, cấp dưỡng, quyền giữ con, chia tài sản.

DI CHÚC, THỪA KẾ.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LÝ CỦA QUÝ VỊ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

RIVERSIDE OFFICE:
5850 Etiwanda Ave., Suite 208
Mira Loma, CA 91752

(714) 892-2154
GIỜ LÀM VIỆC: Thứ 2-7: 9 AM - 7 PM
Chủ Nhật: theo hẹn

ORANGE COUNTY OFFICE
9211 Bolsa Ave., Suite 222
Westminster, CA 92683
(trong khu Chợ 99)

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNG QUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

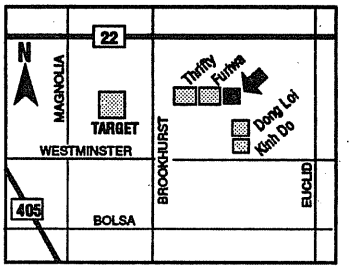

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Thứ Hai THEO HẸN

Chủ Nhật: nghỉ

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

The Company You Keep®

NEW YORK LIFE

Pascal Dung Gia Nguyen
Agent
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst St. #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714 962-4440 #21 Fax 714 964-0545
Pager 714 568-5006

Registered Representative
for NYLIFE Securities Inc.
1 City Blvd. West, #1121
Orange, CA 92668

HOÀNG OANH
MUSIC CENTER

Sản xuất và phát hành băng nhạc compact disc và video:

- **Băng nhạc quê hương**
- **Ngâm thơ**
- **Thánh ca**

P.O. Box 10553, Santa Ana, CA 92711
(714) 964-7591

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643

Tel: (714) 531-2773

GENERAL DENTISTRY
DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103
640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

THẾ KỶ 21

P.O. BOX 2228-260, Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 894-9021; Fax: (714) 894-2752

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN
SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / Full name: . . . . . .

Địa chỉ / Address: . . . . . .

. . . . . .

Điện thoại / Telephone: . . . . . .

Tôi đặt mua Thế Kỷ 21 / I would like The Ky 21 delivered to me:

☐ 06 số / issues ☐ 12 số / issues ☐ 24 số / issues

Bắt đầu từ số / Starting from issue:. . . . . .

Kèm theo đây là chi phiếu/lệnh phiếu mang số tiền / Enclosed is check/money order of:
(NB: From other countries, please send only USD International Money Order).

Giá dài hạn	Bulk rate (Mỹ)	1st class (Mỹ)	Canada	Pháp	Đức	Bỉ	Úc	Nhật	Phi Châu
1 issue (100%):	US$ 3.	US$ 4.50	C$ 5.	32 FF	7 DM	220 FB	A $8.	800 Y	US $7.
6 issues (-17%):	US$ 15.	US$ 22.	C$ 26.	159 FF	35 DM	1095 FB	A $39.	3984 Y	US $35.
12 issues (-20%)	US$ 28.	US$ 43.	C$ 48.	307 FF	67 DM	2112 FB	A $76.	7680 Y	US $67.
24 issues (-25%)	US$ 54.	US$ 81.	C$ 90.	576 FF	126 DM	3960 FB	A $144.	14400 Y	US $126.

State of California LICENCED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

ASE CERTIFIED AUTOMOTIVE SERVICE EXCELLENCE

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ (MANAGER) (714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK $19.00 + $7 CERT.

VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CARBURATOR, OVERHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT 4 WHEEL $35 AMERICAN CAR $5 EXTRA
2 WHEEL $25 MOST CARS
1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-111 CHUYÊN TRỊ:
Vỏ xe mòn không đều - Xe đâm về một phía - Xe bị rần hay bị run - Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.

☆ Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bảo trì và sửa chữa xe cộ mình an toàn, đúng mức, đúng tiêu chẩn dealers.

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

CHUYÊN MÔN:

- Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.
- Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chấn hiện đại. Life Time Waranteed cho Paint Job.
- Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.
- Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.
- FREE ESTIMATE.

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESTNUT ST., WESTMINSTER, CA 92683

TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

DAVID NGUYỄN (BODY SHOP MANAGER) (714) 373-3344 Beeper: 262-8098

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1 VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE $40.00 EVACUATE EXTRA

THANH BUI (GENERAL MANAGER) Kính Mời

AIR CONDITIONING SPECIALIST

- Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System
- Máy lạnh thổi không ra hơi
- Hơi thổi ra không đúng chỗ
- Hệ thống lạnh bị xì
- Xe bị nóng khi xài máy lạnh
- Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

SẤM TRẠNG TRÌNH NHƯ MỘT SỨ ĐIỆP LỊCH SỬ

HẠ LONG

Thế Kỷ 21, Stockton

Sấm trạng trình trong tiềm thức dân tộc

Năm 1671, khoảng 100 năm sau khi Trạng Trình mất (1585), đảng Bạch Xỉ được thành lập để phò Lê diệt Trịnh, tên Bạch Xỉ lấy từ Sấm Trạng Trình, một thiên sứ của dân tộc do Trạng Trình tiên tri, sẽ tới với dân Việt.

Đời Gia Long, hơn 200 năm sau Trạng Trình, Lê Duy Hoán khởi nghĩa ở Thanh Hóa, giương cao ngọn cờ thêu chữ "Phá Điền", lấy từ câu sấm "Phá điền thiên tử giáng trần", vì Lê Duy Hoán tuổi thân, chiết tự phá điền là chữ thân, ứng hợp với lời sấm!

Khoảng 1930, sau khi khởi nghĩa Yên Bái bị thất bại, làng Cổ Am bị Pháp dội bom, nhóm cụ Phó Bảng Nguyễn Can Mộng đưa ra những lời sấm gán cho Sấm Trạng Trình:

"Tan tác **Kiến** *kiều* **An** *đất nước*
Xác xơ **Cổ** *thụ sạch* **Am** *mây."*

Năm 1975-76 ở Mỹ, báo Cộng Sản VN cũng lợi dụng Sấm Trạng Trình để tuyên truyền, câu sấm "*Lại nói sự Đà Giang sinh thánh*" được đổi là:

"Lại nói sự Nam Đàn sinh thánh".

(Nam Đàn là quê Hồ Chí Minh), cũng như Tự Đức hơn trăm năm trước đã đổi câu sấm trên thành câu:

"Lại nói sự Hoàng Giang sinh thánh," vì Hoàng Giang là khúc sông ở Thanh Hóa nơi phát tích nhà Nguyễn.

Điểm qua như vậy cũng thấy Sấm Trạng Trình đã đi vào lịch sử Việt Nam từ lâu và việc sử dụng sấm ký vào những mục tiêu chính trị, hoặc vương đạo hoặc bá đạo, đã lan rộng trong mọi giới, từ giới tranh bá đồ vương tới dân đen, nho sĩ... tất cả đều mang một vài lời sấm trong đầu. Người Việt buột miệng ra là nói "*bất chiến tự nhiên thành*", hoặc "*thân dậu niên lai kiến thái bình*". Vô hình trung, Sấm Trạng Trình từ 500 năm nay đã đi vào tiềm thức dân tộc, trở thành một tiềm thức cộng thể như Karl Jung phân tích.

Từ Vạn Hạnh tới Trạng Trình ngũ bách niên tiền, ngũ bách niên hậu

Lịch sử nhân loại cứ 500 năm lại phát xuất những vĩ nhân định hướng cho loài người, hai ngàn năm trăm trước là những Thích Ca, Khổng Tử, Lão Tử, Socrates... năm trăm năm tiếp là Ky Tô, thế kỷ thứ năm là Mô ha mét... Riêng đối với lịch sử Việt Nam, sau sự nghiệp ngắn ngủi của Hai Bà Trưng (40-43), phải gần một ngàn năm sau, nhà Đinh mới chính thức mở màn cho một ngàn năm độc lập của dân tộc (968-980), bởi thế Sấm Trạng Trình mới mở đầu bằng câu:

"Lại nói sự nhà Đinh mở nước".

Mở nước Đại Cồ Việt là Vua Đinh Tiên Hoàng, phát huy xây dựng nước, theo truyền thống Văn Lang Hùng Vương, là công của nhà Lý, nhà Trần. Năm trăm năm trước Trạng Trình, Sư Vạn Hạnh, một kết tinh uyên bác của cổ học, đã là nhà tiên tri đầu tiên của dân tộc:

Vạn Hạnh dung tam tế
Chân phù cổ Sấm Cơ.
(Lời vua Lý Nhân Tôn khen ngợi Sư Vạn Hạnh)

Vào thế kỷ 9-10-11, khi thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi chú trọng tới Mật Giáo và nghiên cứu khoa phong thủy sấm vĩ để ứng dụng vào sinh hoạt xã hội, nhiều nhà sư như Định Không (730-808), La Quý An (852-936) đã biết rành rọt về khoa phong thủy và sấm vĩ, truyền tới Sư Vạn Hạnh (?-1068) là người đạt tới tinh hoa của các khoa cổ học này. Chính thiền sư La Quý An đã đối địch với Cao Biền khi Cao Biền phá các thế đất phát vương của Việt quốc. Sư đã cho lấp lại 19 điểm yếm phá của Cao Biền ở cuộc đất đại địa Cổ Pháp, lại cho trồng cây gạo ở Chùa để trấn áp, giữ tượng Lục Tổ bằng vàng chôn ở gần tam quan (936) trước khi viên tịch, sư để loại lời sấm:

"Đại Sơn Long đầu khởi
Xà vĩ ẩn minh châu
Thập bát tử định thành..."

Thập bát tử là họ Lý, tiên tri nhà Lý lên vương nghiệp. Sau này Sư Vạn Hạnh giải thích bài sấm trên thân cây gạo bị sét đánh lộ ra (1010) để ứng hợp với việc Lý Công Uẩn lên ngôi vua:

... *"Hòa đao mộc lạc*
Thập bát tử thành
Lục thất niên gian
Thiên hạ thái bình..."

Bài sấm này được ghi trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên, và tầm quan trọng của bài sấm rất lớn, vì đây là gạch nối với Sấm Trạng Trình năm trăm năm sau (Thế kỷ 15).

Thật vậy, đọc tiếp hai câu:

Đông Á nhập địa (nhà Trần lên)
Dị mộc tái sinh (nhà hậu Lê lên tiếp)

ta thấy bài sấm đã tiên liệu việc 300-500 năm sau (nhà Trần thế kỷ 13, nhà hậu Lê thế kỷ 15), hai câu sau, ý nghĩa không rõ:

Chấn cung kiến nhật
Đoài cung ẩn tinh
và hai câu kết:
Lục thất niên gian
thiên hạ thái bình

không biết ứng hợp vào đâu, chỉ biết bốn chữ "*lục thất niên gian*" hoặc "*lục thất nguyệt gian*" được lập lại nhiều lần trong Sấm Trạng Trình:

"Chữ rằng lục thất nguyệt gian
ai mà biết được mới gan anh tài."
Hoặc "*Tới chiều lục thất xuất thánh nhân."*

Điều cần nhấn mạnh ở đây là sợi dây kết tinh cổ học đã được nối kết từ Vạn Hạnh tới Trạng Trình và có thể đoán rằng khoa phong thủy sấm vĩ của nhà Chùa Mật Tông là một khoa học không phải phát xuất từ Trung Hoa qua các cuốn sách không mấy liên hệ như Thái Ất thần kinh (do Nho gia và ảnh hưởng Tầu sau này thêu dệt), mà do cửa Phật từ Ấn Độ Tây Tạng truyền tới Việt Nam, ai cũng biết khoa chiêm tinh và tiên tri đã xuất hiện ở chân Hy Mã Lạp Sơn từ lâu và hãy còn tồn tại cho tới ngày nay. Ta cũng có thể phỏng đoán là Trạng Trình với sở học uyên áo, thâu nhập Khổng Phật Lão và đã phối hợp kinh Dịch với Mật Tông Tỳ Ni Đa Lưu Chi (được lưu truyền nơi cửa Phật là những chốn Trạng Trình thường lui tới theo tiểu sử của Trạng) để tiếp nối khoa sấm vĩ truyền thống Việt Nam.

Sấm Trạng Trình và Việt Sử Siêu Linh

Một ngày đầu năm, Trạng Trình và một cao đệ họ Bùi (Bùi Thời Cử) gieo quẻ được quẻ càn động hào Sơ Cửu, liền bút đoán:

"Bốc đắc càn thuần quái
Sơ cửu ngộ tiềm long
Ngã bát thế chi hậu
Binh qua khởi trùng trùng
Ngưu giang tụ Bảo giang
Đại nhân cư chính trung"...(?)

Tám đời sau (bát thế chi hậu) Trạng Trình là vào khoảng Trịnh Nguyễn Tây Sơn phân tranh (thế kỷ 18 tới 19) và quả thật từ đấy binh qua khởi trùng trùng không dứt, phải đợi tới ngày xuất hiện của vị Thiên tử của dân tộc:

Bảo Sơn thiên tử xuất
bất chiến tự nhiên thành

thì lịch sử Việt tộc mới lại bước vào chu kỳ đại thịnh vượng 500 năm:
Cơ đồ ngũ bách niên thiên hạ.

Lúc sinh thời, uy tín của Trạng Trình đã vượt khỏi trần tục tầm thường tới mức độ cả ba phe tranh hùng đều tới nhờ ông chỉ dậy: nhà Mạc được ông chỉ cho đất Cao Bằng, nhà Nguyễn được ông vẽ lối vào Hoành Sơn (mẹ Nguyễn Kim là người đồng hương với Trạng Trình) và họ Trịnh được ông khuyên giữ hứa cũ phù Lê. Đúng là bậc:

"Cao khiết thùy vi thiên hạ sĩ
An nhàn ngã thị địa trung tiên."

như ông thường tự ví. Vì là bậc địa trung tiên nên Trạng Trình trong Sấm ký lưu truyền chỉ đoán những đại biến cố lịch sử và rất nhiều câu sấm giả mạo Sấm Trạng Trình suốt bao năm đã là những vết bùn nhơ trên bức tranh quý. Ngay cả bài sấm được nhiều người nhắc tới:

Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh
Can qua xứ xứ khởi đao binh
mã đề dương cước anh hùng tận
thân dậu niên lai kiến thái bình

Có lẽ là một bài sấm giả mạo Sấm Trạng Trình vì những tập Sấm Trạng Trình trước 1945 đều không có bài đó, hơn nữa Trạng Trình không đặt những câu sấm gượng ép mù mờ như vậy, năm Thìn năm Tỵ nào, năm thân năm dậu nào, nếu có chăng là một bài tiên tri biến sự thời đệ II thế chiến do một nhà bói dịch bốc phệ thời đó viết ra. Những câu sấm giả mạo khác như:

"bao giờ đá nổi lông *chìm"* (Tưởng Giới *Thạch* lên và *Mao* Trạch Đông xuống) hoặc câu:
"Bao giờ trúc mọc quanh thành" để chỉ dấu hiệu cây trúc của gia đình họ Ngô... đều là những mạo hóa rất dễ nhìn ra.

Đọc suốt những câu Sấm Trạng Trình lưu truyền, có thể nhận ra hai điểm nhất quán:

- Một cuộc đại chiến "*mười phần chết bảy còn ba, chết hai còn một mới ra thái bình*" sẽ xảy ra vào khoảng 1000 năm sau nhà Đinh, tức là cuối thế kỷ 20, điểm này nhiều nhà tiên tri khác của thế giới, như Nostradamus, cũng đoán giống nhau.
- Một bậc Thiên Tử sẽ xuất hiện ở đất Việt vào lúc:

"một cơn sấm dậy đất bằng
Thánh nhân ra mối cứu hằng sinh linh."

Ngài là bậc:

Thiên sinh hữu nhất anh hùng
... Thông minh kim cổ khác thường
Thuấn Nghiêu là chí, Cao Quang là tài...

Ngày sẽ tới với dân tộc vào thời:

kể từ đời Lạc Long Quân
đắp đổi xoay vần đến lục thất gian

"*Lục thất gian*" là một ẩn số trong Sấm Trạng Trình, chỉ biết mấy ngàn năm xưa Lạc Long Quân cầm gươm chém đầu con Cáo Hồ Tinh ở đầm Xác Cáo (Hồ Tây ở Thăng Long) để trừ yêu tinh tác hoại dân lành, thì nay, một ngàn năm sau nhà Đinh, một bậc Thánh nhân cũng xuất hiện để tiêu trừ hết bọn yêu ma thối thân của cáo Hồ Tinh, vốn là nghiệp dĩ của dân Việt từ thời Hùng Vương; một mặt Việt sử phát theo chiều vương đạo từ vùng đại địa "*ở giữa khu vực trời đất, có địa thế rồng cuốn hổ phục*"... từ

Lâm Thao Việt Trì, tới Cổ Pháp Thăng Long... một mặt bị ma lực yêu khí phân hại, nhất là từ vùng đất Hời, Chàm bị dân Việt tận diệt, vì thế những tai ương chưa từng thấy mới xẩy ra suốt bao thế hệ, kể từ gần 500 năm nay, Việt tộc bị tai họa liên miên của Ma Vương gieo xuống, cho tới ngày

Hoàng thiên tru ma vương

dân tộc mới thoát nạn để mở đầu hoàng kim thời đại sánh ngang với thời đại Hùng Vương.

Phân phân tùng bách khởi
Nhiễu nhiễu xuất đông chinh

Địa lý Cao Biền khi nhận sứ mệnh sang đất Việt để phá các long mạch, thường dùng phương pháp đồng thiếp giao tiếp với thần lực và ma lực để thừa lúc chém đầu. Câu phương ngôn:

"Lẩy bẩy như Cao Biền dậy non"

mô tả lúc Cao Biền đang đồng thiếp sang làm việc ở thế giới siêu linh thì bị lính vào thưa bẩm nên phải tỉnh dậy *non sớm* trước khi hoàn tất công việc. Cao Biền cố gắng phá hết các đại long mạch "vương đạo" của ta, như đóng tới mười ngàn cái tháp nhỏ ở Bát Vạn Sơn (vùng Kinh Bắc) nay vẫn còn dấu tích, nhưng tới thần Tản Viên thì Cao Biền bó tay vì thần khí mạnh quá không yểm phá được. Trong các sách cổ của ta như Dư Địa Chí của Nguyễn Trãi, Vân Đài Loại Ngữ của Lê Quý Đôn... đều nói Tản Viên là tổ sơn của nước Việt. Chính linh khí của vùng Tây Bắc này sẽ kết tụ vào một nhân vật:

Thời này thánh xuất khảm *phương...*
Nói cho hay khảm *cung rồng dậy*
Chí anh hùng xem lấy mới ngoan
... Xem ý trời có lòng khải thánh
Hồng phúc xưa đã định tây *phương...*
... Đời này thánh kế vị vương
Đủ no đạo đức văn chương trong mình
Uy nghi trang mạo khác hình
Thác cư một góc kim tinh phương đoài...

Ngài là vị Thiên Sứ của dân tộc xuất hiện và là dòng dõi của Hùng Vương mấy ngàn năm sau, người là bậc chân nhân vương đạo tuyệt đích:

"Đoài phương thực có chân nhân
Quần tiên khởi nghĩa chẳng phân hại người."

Cuộc cách mạng nhân nghĩa độc nhất vô nhị của lịch sử loài người sẽ được thực hiện trên linh địa nước Việt theo hướng phát từ Tây sang Đông:

Có thầy Nhân Thập đi về
Tả phụ hữu trì cây cỏ làm binh
PHÂN PHÂN TÙNG BÁCH KHỞI
NHIỄU NHIỄU XUẤT ĐÔNG CHINH

vì đây là cuộc khởi nghĩa của chính nhân quân tử (tùng bách) do những truyền nhân đích thực của họ Hồng Bàng, nên mới:

"Thấy nhân ai chẳng mến nhân tìm về"

cuộc đại hoán chuyển của thầy Nhân Thập (5 chữ nhân và 1 chữ Thập ghép thành chữ Tản) dẫn đạo tất nhiên sẽ cao vượt hơn mọi cuộc cách mạng xưa nay, vì là một cu ộc cách mạng không đổ máu, chỉ trương cao ngọn cờ đại chính nghĩa:

Bảo Sơn thiên tử xuất
Bất chiến tự nhiên thành

Tranh thiếu nhi

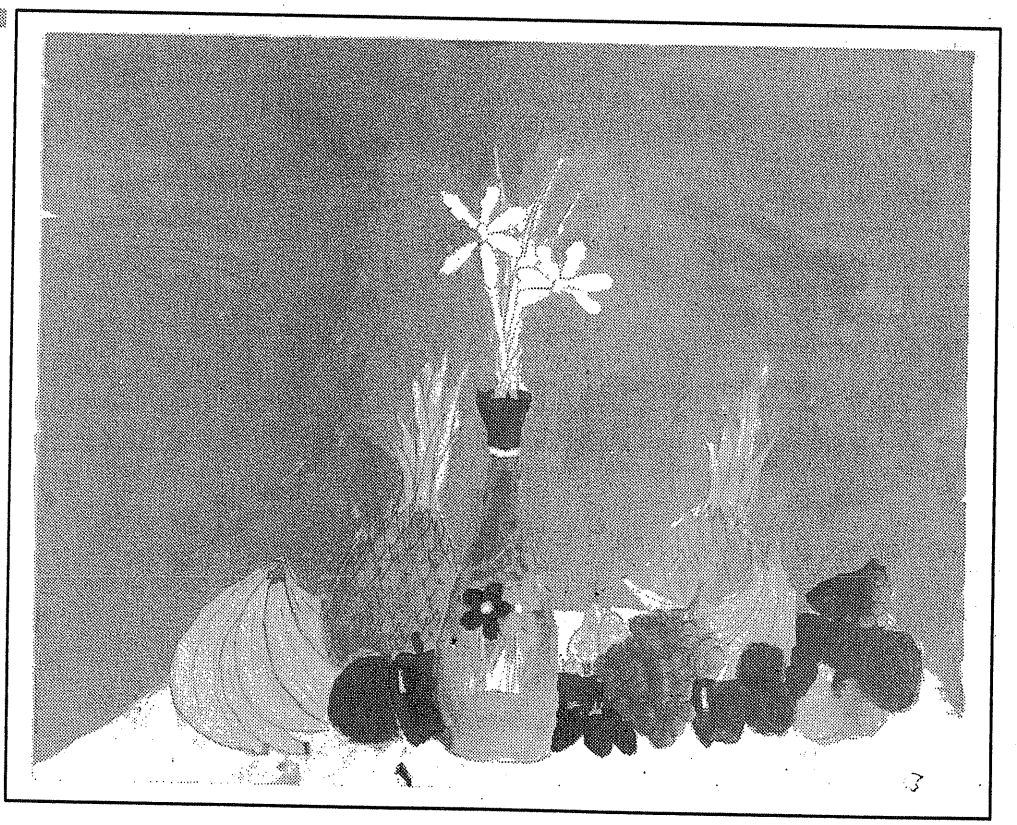

Tranh của Phan Quốc Thái 10 tuổi. Giải ba cuộc thi vẽ Thiếu Nhi tháng 1-93

cũng đã đủ vỗ về trăm họ:
Lê dân đạo bảo noãn
Tử hải lạc âu ca

lúc ấy là lúc:

"Dũng sĩ nhược hải, mưu thần như lâm."

Bậc Thiên sứ phi phàm sẽ thừa thiên hành đạo trong 25 năm kết quả của cuộc ĐÔNG CHINH:

Tổ truyền nhị thập ngũ

và để lại cho dân tộc một cơ đồ dài 500 năm:

Cơ đồ ngũ bách niên thiên hạ...
... Vận khai ngũ viên trường

Đã tới lúc 70 triệu dân Việt trong và ngoài nước chờ đón vị Thiên Sứ của dân tộc sẽ xuất hiện vào cuối thập niên này để chấm dứt 500 năm tàn phá và phát khởi 500 năm phồn thịnh đại phúc cho dân tộc Việt.

Xuân kiến Đông Chinh
Quí Dậu 1993

CHÚ THÍCH

1- Sấm Trạng Trình từ 500 năm nay truyền tới bây giờ do khẩu truyền nên chỉ có những câu, những đoạn rời rạc và không phải là một tác phẩm nhất định có mấy trăm mấy chục câu. Những tập Sấm in sau này đều cố gò ép cho thành một "tập sách" có đầu có đuôi nên thêm thắt nhiều câu nhiều chữ rất vô nghĩa. Vài tập in trước 1954 mà chúng tôi có đọc ở Hà Nội đều ngắn, gọn hơn các tập sau này ở Sàigòn.

2- Những câu sấm và lời giải thích trong bài này phần lớn dựa trên lời cố bốc sư Ba La (mất năm 1973, thọ 102 tuổi, đã xem số Tử vi cho Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp ở Hà Đông trước 1950) và một số nhà Nho... Cụ Ba La cho rằng ông Hồ Chí Minh mệnh Thủy, có sao Phá Quân (thủy) đóng ở Thìn Tuất, hướng Đông Nam, là tiêu biểu cho nghiệp dĩ của dân tộc, chỉ thành công khi đổi họ Nguyễn ra họ Hồ vì tương ứng với Hồ tinh. Cụ Ba La còn cho rằng vùng Hồng Lĩnh có núi cao mà thiếu sông lớn, yêu khí mạnh nên loại người như Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải, Hồ Chí Minh thì chiếm công, còn chính đạo như Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu thì lại không thành. Xin ghi lại như ngoại sử.

3- Các ẩn ngữ trong Sấm Trạng Trình đã được nhiều nhà Nho giải nghĩa rõ ràng: như Bạch Xỉ, Nhân Thập, Bảo sơn Bảo Giang, Ngưu Giang... ngay cả tên họ Thánh Nhân cũng đã được chiết tự ứng hợp với các danh từ Bạch Xỉ, Nhân Thập. Duy ẩn ngữ "lục thất" chưa thấy ai giải thích thỏa đáng. Riêng cụ Ba La chỉ trả lời: "lục thất gian là vào thời các ông, các ông sẽ thấy Thánh Nhân, tôi thì chết trước..." Giữ lời dặn của cụ Ba La, chúng tôi xin tạm "bất khả lậu" tên họ Thánh Nhân.

4- Người thông hiểu Sấm Trạng Trình và ứng dụng lời sấm vào hoạt động trong thời gần đây là Lý Đông A, các sách của ông (như Huyết Hoa) đều có nhắc tới các danh từ trong Sấm Trạng Trình. Sấm giảng với các bài thơ của Phật Thầy Tây An đều chứa đựng các câu Sấm Trạng Trình, ở đây thánh xuất Tây phương được hiểu là miền Tây Cửu Long.

DU TỬ LÊ

Riêng sóng rao tìm, em: thất tung

* gửi Nguyễn Đức Quang

tìm thấy trong ta một cửa, vào
cũng là lối ngõ để đi, ra
nhớ, quên, quay tít đồng xu, cũ
còn, mất, truy lùng dăm bóng, ma

tìm thấy trong ta một chỗ ngồi
chiếc bàn bắt góc cối xâm soi
vết son trên tách trà bông cúc
vai ghế còn thơm sợi tóc, rơi

tìm thấy trong ta một chiếc giầy
em từng khua, những bậc thang, vui
chân thôi hỏi đất! mưa tầm nã
cây, lây bệnh lá, gửi cho mây

tìm thấy trong ta một chỗ nằm
kẻ nào quên lửng mấy trăm năm
nửa đêm nghiêng, vỡ, vầng trăng -- huyệt
chợt thấy ngay ta vốn giả hình

tìm thấy trong ta một miếng buồn
miếng trời đỏ ké! miếng tro, than
miếng nhay. Miếng nhá vùng u tối
địa ngục lên bàn tay nối gân

tìm thấy trong ta một cánh rừng
con đường xấn giữa biển hư không
hai bên: bia mộ ghi "yên nghỉ...!"
riêng sóng rao tìm, em: "thất tung."

CHỦNG TỬ, ĐINH CƯỜNG

treo ta trên giá trời hư huyễn
cúi xuống trần gian. Hút. Bóng người
cấy thêm chủng tử. Đêm. Ly biệt
chói nắng, bay quầng nửa cánh dơi.

LỬA LUNG LINH SOI RỌI LỬA VÔ MINH

THẾ GIANG
Thế Kỷ 21, Dortmund

Bàn về nguồn gốc tuổi tác của loài người, sách vở cổ kim đã để lại nhiều cuộc cãi vã hào hứng, sôi nổi. Các tín đồ Ki-tô giáo đưa ra một lời phán, những người theo đạo Hồi lập tức phủ nhận, các Phật tử đứng giữa, trung dung, ôn hòa, nhưng cũng không nghe ai... Ông Các-Mác tung ra một thuyết, thì những chuyện cổ tích của người Thái, người Tây lại chứng minh một kiểu... Đám nhân loại hiện sinh đâm hoang mang, chia năm sẻ bảy, không rõ đích thực ai là cha đẻ của mình.

Thôi thì chấp nhận cách giải thích thời đoạn, khách quan, lưng chừng trời của các khoa học gia, là có lửa, thời có con người. Họ phân chia lịch sử đời sống loài người thành hai thời, thời man dã và thời văn minh. Đứng ở giữa, bật lên tí lửa, đóng vai trò cảnh sát cửa khẩu: Đứa nào biết dùng lửa, đứa đó được gọi là con người, cấp hộ chiếu cho qua.

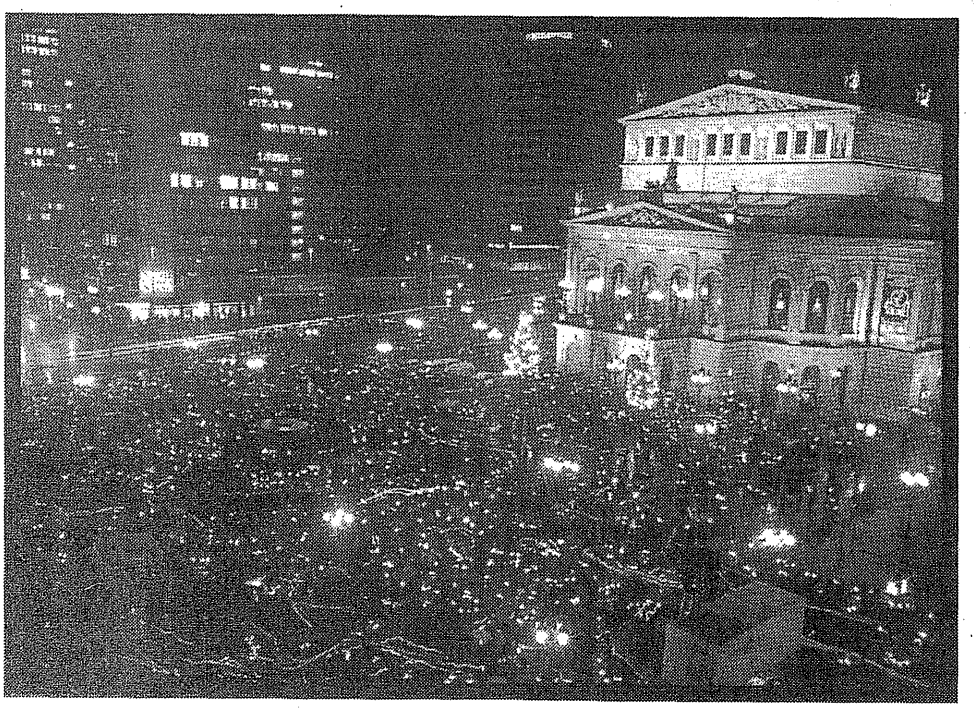

Ở Frankfurt, cùng lúc với nhiều thành phố khác khắp nước Đức, dân chúng xuống đường thắp nến, để "đánh thức" lương tâm những người Đức quá khích, kỳ thị và bài ngoại.

Lửa là chứng chỉ của văn minh.

Mắt thấy, tai nghe, quá khứ kiểm nghiệm được, tôi nhận ra người Đức có lẽ yêu mến lửa, tỉ toáy với

lửa, thích thử lửa nhất trái đất. Quanh năm suốt tháng họ vờn với lửa. Mùa đông đốt lửa sưởi, khỏi nói, mùa hạ mùa thu, đi dạo trong rừng, hễ vang lên tiếng đàn tiếng hát, lại gần, là thấy lửa. Cứ ba người Đức tụ họp lại ở ngoài trời là có màn gom góp than củi, rồi một người xì ra cái bật lửa. Bật lửa trong túi người lớn, bật lửa nằm cả trong túi trẻ con. Bốn, năm tuổi trở lên, đi vơ vẩn ngoài đường, lục túi ông nhóc nào cũng có cái bật lửa. Một vật tùy thân, một món đồ chơi ham thích, buồn buồn, lại lôi ra thử. Đốt thử cái đồng tiền cắc lượm được, đi ngang qua một căn nhà, tường làm bằng thứ nhựa tổng hợp, lạ mắt dừng lại, thử một cái xem có cháy... các ông nhóc thử tuốt.

Thùng rác công cộng trên toàn nước Đức vừa nhất tề đổi, từ nhựa, sang thùng kim loại, cho khỏi cháy. Rồi có lửa, đang ngồi chơi ngoài công viên, thấy hai đứa trẻ, một trai một gái, dáo dác nhìn xung quanh, rồi kéo tay nhau, lẩn vào góc kín rậm rạp, tôi nhắm mắt lại, liên tưởng đến một màn suy đồi đạo đức... Không. Chỉ một phút sau có khói bốc lên, rồi ít phút sau nữa, còi cứu hỏa hụ, thiên hạ chạy tán loạn.

Trên một toa xe điện ngầm ở Đông Bá Linh, ba người Việt bị một nhóm "đầu trọc" Đức hành hung.

Không chỉ ngoài trời, chúng chơi lửa cả trong nhà, trong phòng riêng của chúng. Một phần ba số vụ cháy nhà ở nước Đức là do trẻ con nghịch lửa. Các thầy cô giáo luôn căn dặn các bậc phụ huynh là phải kiểm tra túi quần, cặp sách, hộc tủ của con em mình mỗi tối, trước khi đi ngủ. Chuyện đứng đắn và cần thiết.

Các ông con trời đốt lửa cả trong giấc ngủ. Vừa mới đây, trong chương trình "cấp cứu," đài truyền hình Đức kể lại bằng hình ảnh một tai họa có thật: một ông nhỏ, trong cơn mộng du, thoăn thoắt tụt khỏi giường tầng, lục lạo, đi xuyên qua hai căn phòng, trong bóng tối, tìm đến con gấu nhồi bông, đốt, rồi thong thả trở về giường, leo lên ngủ tiếp. "Ông Táo" nhỏ là người sau cùng được đội cứu hỏa tìm ra, trong đám cháy mù mịt.

Lửa cháy, thuộc về tiềm thức của người Đức

Chuyện không mấy ngạc nhiên: một phần ba diện tích, dân số Đức đã sống đời, thức ngủ trên các mỏ than. Than là tài nguyên lớn nhất của nước Đức. Nằm trên một khối nhiên liệu khổng lồ, âm ỷ từ ngàn đời, người ta ngủ khó yên, sinh tấy máy.

Cũng do tính tấy máy với than với lửa mà các khoa học gia Đức đã thành công rực rỡ, nước Đức trở nên phồn vinh, hùng mạnh từ mấy thế kỷ nay. Gang thép của họ luyện tuyệt hảo, ăn đứt thiên hạ. Họ cũng là những người đầu tiên chế ra thứ nhiên liệu đốt cháy, tạo sức đẩy cho hỏa tiễn, thoát khỏi lực hút của trái đất, phiêu du trong vũ trụ.

Tí toáy với lửa trong lãnh vực tuyên truyền, các chính trị gia Đức thành công còn rực rỡ hơn các khoa học gia trong kinh tế. Họ tìm thấy ở lửa một khả năng kích động, một vũ khí vận động tranh cử huyền ảo. Chính những rừng đuốc, những con rồng lửa vùng vẫy ngoài đường phố đã gồm thâu cử tri, tấn phong Hitler với chủ nghĩa phát xít lên nắm quyền vào năm 1933. Goebel quả là tay siêu quái. Nước Đức đã bị mê hoặc bởi một gã rồ dại, đi đánh nhau với với cả nhân loại.

Hậu quả không phải 12 năm sau, năm 1945, mới có người biết, hô lên, mà trước đó đúng một thế kỷ, Goethe, người có khả năng gọi hồn dân tộc Đức, bằng vở kịch *Faust* đã cảnh tỉnh trước, rằng lửa chính là biểu tượng của sáng tạo, nhưng bất cứ ai đi vào nó bằng lòng tà sẽ phát hỏa, cháy trụi lông như bác sĩ Faust, với quỉ Mephistophe từng bị trong phòng thí nghiệm.

Hitler lập những lò thiêu người, rồi cũng bị chết thiêu. Một nửa châu Âu hoang tàn đổ nát, thì cả nước Đức đổ nát hoang tàn theo. Bài học của lịch sử, mỗi năm, người Đức mỗi hâm lại trên các đài truyền hình. Xem mãi những thước phim tài liệu đen trắng, "thuộc rồi, khổ lắm, cứ nói mãi," phẩy tay cho lui về quá khứ với kỷ nguyên đen trắng của phim ảnh, thì một ngày nọ, những hình ảnh lửa cháy, đốt phá bỗng đổi mầu, sống động. Nhà đang cháy ở Hoyersweda, ở Moln, ở Rostock... Nước Đức phát hỏa trở lại.

Và lần này, dân tộc đam mê với lửa bỗng nảy ra sáng kiến độc đáo: họ lấy lửa để trị lửa!

Từ hơn một tháng nay, phát sinh một phong trào biểu tình chống kỳ thị, đốt phá người ngoại quốc trên khắp nước Đức, mỗi người tham dự cầm trên tay một ngọn lửa nến. Nến nối nến, những sợi xích nến trải dài từ thành phố này sang thành phố kia, từ Nam lên Bắc, từ Đông sang Tây. Nhìn từ trên cao, những tưởng người Đức đang vẽ bản đồ quốc gia họ bằng lửa nến, rồi lây tính đam mê, huyền hoặc với lửa của họ, mà ảo giác lẫn lộn giữa trăng sao tinh tú của bầu trời, với mặt đất bụi bặm ô nhiễm.

Cầu mong cho những người Đức thánh thiện này đủ sức bật ngược đất lên trời. (RFI)■

VŨ TRỤ BÙNG NỔ

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH
Thế Kỷ 21, San Jose

Chúng ta hãy tạm từ giã thế giới vi mô là Thế giới lượng tử để đi vào Thế giới vĩ mô là thế giới quen thuộc của chúng ta hàng ngày. Đây là thế giới lớn, như trái đất, mặt trăng, mặt trời, hay các vì sao lấp lánh trên trời ban đêm mà loài người từ thuở khai thiên lập địa đã biết, đã nhìn thấy và ngày càng biết nhiều hơn về những thiên thể đó.

Khốn thay, thế giới mà chúng ta tưởng là lớn đó chưa phải là tuyệt đối, chưa phải là cực lớn. Thiên ngoại hữu thiên, còn những cái lớn hơn nữa, lớn vô cùng tận, lớn không thể nào tưởng tượng nổi, mà chúng ta không thể nhìn thấy hay mới chỉ nhìn thấy một phần rất nhỏ, mặc dù con người ngày nay đã được trang bị bằng những máy móc hiện đại để nhìn rất xa và rất rộng. Thế giới vĩ mô ở đây chính là thế giới vũ trụ bao la, thế giới của vũ trụ rộng lớn hầu như vô cùng tận, và môn học về vấn đề này được gọi là cosmology.

Vũ trụ rộng lớn như thế nào, hình thù nó ra sao? Chúng ta muốn càng ít dính líu đến những con số càng tốt, bởi vậy chúng ta đành phải đi đến những hình ảnh tỉ dụ thật khái quát để có những ý niệm về sự bao la vĩ đại này. Tỉ dụ cố nhiên chỉ đơn sơ, bạn nào muốn có những đo lường thật chính xác chỉ cần tra cứu một vài cuốn sách về Thiên văn học hay vũ trụ học loại nhập môn cũng có ngay những con số rõ ràng.

Chúng ta đã biết trái đất tròn, thiên thể gần chúng ta nhất là Mặt trăng, cách xa khoảng 300,000 cây số nên chỉ cần một giây đồng hồ là ánh sáng sẽ bay tới mặt trăng. Mặt trời cách chúng ta 150 triệu cây số, tức là cách ta 8 phút ánh sáng. Bây giờ chúng ta dùng những hình ảnh tỉ dụ đơn sơ nhất để nhìn rõ những khoảng cách này. Nếu Trái đất là một quả banh tennis đặt ở giữa căn phòng của bạn thì Mặt trăng là một trái banh ping pong ở cách xa 1 mét và Mặt trời là một đống lửa cách xa đó 500 mét. Nhưng mặt trời, mặt trăng và trái đất không phải là những vật duy nhất trong cái khu vực nhỏ bé gọi là Thái dương hệ này, vì xung quanh mặt trời của ta có đến 9 hành tinh và những mặt tranh gọi là hộ tinh khác. Muốn ra khỏi Thái dương hệ và đi đến hành tinh gọi là Diêm vương tinh (Pluto) ở ngoài cùng, chúng ta phải đi từ quả banh tennis (Trái đất) đến một khoảng cách là... 5 cây số nữa.

Nhìn lên bầu trời ban đêm vào mùa hè, chúng ta biết đa số những ngôi sao lấp lánh là những mặt trời khác, phần lớn to hơn hay sáng hơn mặt trời của chúng ta, nhưng vì ở quá xa nên chỉ còn là một đốm sáng. Vậy xa bao nhiêu? Chúng ta hãy dùng đơn vị năm ánh sáng để đo lường cho tiện. Ngôi sao ở gần chúng ta nhất cũng cách chúng ta 4 năm ánh sáng, nghĩa là ánh sáng bay với tốc độ 300,000 cây số một giây, phải bay liên tục trong 4 năm mới tới. Vậy ngôi sao ở xa nhất là bao nhiêu? Hãy khoan nói đến chuyện này, mà nói đến cái xóm nhỏ của chúng ta trước.

Ban đêm, mắt thường của chúng ta chỉ nhìn thấy khoảng 6,000 ngôi sao là cùng. Nếu có kính viễn vọng, chúng ta sẽ nhìn thấy cả bầu trời cũng chi chít những chấm mờ không chỗ nào trống, và tập trung nhiều nhất vào một giải như giải lụa trắng vắt ngang bầu trời. Người ta gọi đó là giải Ngân hà (*galaxy*). Ngân hà ở đây không có nghĩa là con sông bạc ở trên trời theo sự tưởng tượng của người xưa, mà thật ra chỉ là một vùng tập trung quá nhiều ngôi sao nhỏ li ti (vì quá xa), cho nên đối với mắt thường của chúng ta, đó là một giải lụa bạch, một con sông bạc hay một con đường sữa (milky way) như người Tây phương tưởng tượng.

Galaxy là một khối sao sắp xếp theo hình bánh xe tròn và dẹt, bao gồm 400 tỉ ngôi sao và mặt trời của chúng ta cũng chỉ là một trong 400 tỉ mặt trời đó. Chúng ta nằm trong cái bánh xe khổng lồ đó và trái đất của chúng ta so sánh thật cũng giống như một hạt bụi vô nghĩa giữa một thành phố lớn lao như Los Angeles chẳng hạn. Nếu ngôi sao ở gần chúng ta nhất là 4 năm ánh sáng, thì bánh xe *galaxy* đó đường kính đo được 100,000 năm ánh sáng và bề dày của nó, ở chỗ phồng lên lớn nhất là chính giữa trục bánh xe, đo được 10,000 năm ánh sáng. Chúng ta ở trong cái bánh xe đó cho nên khi chúng ta nhìn theo góc cạnh dẹt của bánh xe, chúng ta chỉ thấy một vệt trắng dài trên bầu trời, vì nhìn theo phía dẹt nằm ngang đó là thấy đại đa số ngôi sao quy tụ.

Hình ảnh vô cùng vĩ đại đó, khốn thay chưa phải là tất cả vũ trụ, mà cả cái *galaxy* khổng lồ đó

cũng chỉ là một... hạt bụi so với vũ trụ bao la này. Bởi vì ở bên ngoài giải Ngân hà của chúng ta, người ta đã nhìn thấy hằng hà sa số những *galaxy* khác rải rác khắp nơi, và *galaxy* gần chúng ta nhất cũng cách chúng ta 2 triệu năm ánh sáng. Người ta đã đếm được hàng trăm tỉ *galaxy* như vậy và cố nhiên còn nhiều hơn nữa vì với khả năng của khoa học tiến bộ ngày nay, người ta mới chỉ "mò thấy" những *galaxy* hay những vật khác như *quasar* ở cách chúng ta có... 12 tỉ năm ánh sáng mà thôi.

Vậy thực sự vũ trụ rộng lớn bao nhiêu, nó có giới hạn không hay là... vô biên giới, hình thù nó tròn hay nó méo, vũ trụ bắt đầu từ lúc nào và trong cái phần mà người ta tìm thấy hiện nay (có lẽ chỉ là phần nhỏ) vũ trụ đang... làm gì, nghĩa là nó chuyển động như thế nào?

Những câu hỏi này mới thực sự là rắc rối và phức tạp bắt đầu. Bởi vì càng tìm hiểu người ta càng thấy sự bí mật của Tạo hóa càng dày đặc thêm, mặc dù khoa học hiện đại đã bước được những bước tiến khổng lồ trong ngành học vấn này. Trình bày dễ dàng nhất có lẽ là chúng ta nên đi ngược lại trình tự các câu hỏi, nghĩa là trả lời câu hỏi chót trước, bởi vì đó là những gì đã thực sự quan sát thấy, lý thuyết đã được chứng minh bằng thực tế, còn những câu hỏi trên chỉ mới ở trong vòng lý thuyết mặc dù đã có những chứng thực đầu tiên manh nha cho thấy là có thể đúng.

Vũ trụ đang làm gì? Câu trả lời dứt khoát là nó đang nổ rộng. Nếu chúng ta tưởng tượng những *galaxy* khổng lồ nói trên như những mảnh thủy tinh vụn lấp lánh thì xin thưa rằng các mảnh đó đang chạy xa nhau cái nọ so với cái kia với tốc độ ghê gớm, hàng chục, hàng trăm ngàn cây số một... giây đồng hồ, càng ở xa chúng ta tốc độ càng ghê gớm hơn và những *galaxy* cách xa chúng ta 12 tỉ năm ánh sáng thì tốc độ của chúng nó đã lên đến gần tốc độ của ánh sáng mất rồi. Với những tốc độ đó, người ta không thể gọi là vũ trụ đang dãn nở như một cái bánh bị chiên phồng, mà thực sự phải coi như vũ trụ đang bùng nổ, và những mảnh thủy tinh, những *galaxy* đang bị vung ra tứ tán như xác pháo bắn ra sau khi pháo nổ. Bởi thế mới có thuyết gọi là Vũ trụ bùng nổ (*Big bang theory*) và những khám phá mới nhất cho thấy là thuyết này đã được công nhận là đúng sự thật.

Suy luận đơn giản nhất là nếu nó đang ổ thì chắc chắn là trước đây vũ trụ phải tập trung vào một chỗ, cũng như những mảnh xác pháo trước khi bị bắn vung tứ tán cũng đã tập trung thành cái pháo để chờ được đốt. Đến đây chúng ta đã có thể trở lại vấn đề lỗ đen (*black hole*) của chúng tôi được rồi.

Theo nhà bác học tật nguyền tê liệt người Anh stephen Hawking và cũng trứ danh trên thế giới ngày nay của ngành vũ trụ học thì vũ trụ khởi thủy là một điểm dị (*singularity*), tức là một lỗ đen cỡ bự, trong đó tập trung tất cả vật chất có trong vũ trụ hiện nay. Và chính lỗ đen đó đã bùng nổ tạo thành vũ trụ.

Stephen Hawking hiện được coi như một thiên tài có thể kế vì nhà bác học Albert Einstein, bởi vì chính thuyết tương đối tổng quát của Einstein đã đưa đến các tiên liệu về lỗ đen mà sau này đã phát triển thành một hệ lý thuyết rất xác đáng, và cũng chính Hawking đã dùng lỗ đen để nối liền thuyết tương đối với thuyết lượng tử. Chúng ta không thể đi sâu ngay vào hệ lý thuyết Hawking vì hai lý do. Trước hết vì chúng ta đang tìm hiểu về sự bùng nổ của vũ trụ. Thứ hai vì muốn hiểu Hawking, chúng ta cần được trang bị bằng một kiến thức toán học thật cao, mà trình bày theo lối bình dân dễ hiểu nhất thì thật cũng chẳng dễ dàng gì. Có lẽ trong một dịp khác chúng ta sẽ trở lại với con người kỳ tài này.

Hawking gọi sự khởi sinh vũ trụ là những lỗ đen nguyên thủy (*primordial black holes*). Lỗ đen nguyên thủy bùng nổ lúc nào, nghĩa là vũ trụ ta thấy hiện nay bắt đầu từ bao giờ. Câu trả lời dễ dàng nhất và chắc chắn nhất là vũ trụ đã có ít ra từ 12 tỉ năm nay rồi. Bởi vì rất dễ hiểu là càng nhìn sâu vào vũ trụ là càng nhìn sâu vào quá khứ. Ta đã thấy những tín hiệu của các *galaxy* cách xa chúng ta 12 tỉ năm trước vọng đến các ăng ten thiên văn vô tuyến của chúng ta, những tín hiệu đó khởi hành từ 12 tỉ năm trước bây giờ mới đến nơi chúng ta ở, nghĩa là các *galaxy* đó đã có từ 12 tỉ năm trước. Nói ít ra là vì mới chỉ thâu được những tín hiệu ở xa vào cỡ đó, rồi đây kỹ thuật tiến bộ hơn, có thể còn thâu xa hơn nữ và như vậy có nghĩa là vũ trụ già hơn chớ không phải chỉ có 12 tỉ năm tuổi đời.

Nhưng già hơn nữa là khoảng độ bao nhiêu? Theo các sự tính toán của các nhà khoa học ngày nay, nhiều nhất vũ trụ cũng không thể có quá 18 tỉ năm tuổi đời. Lấy bằng cớ gì mà nói như vậy? Theo các thuyết mới nhất, lỗ đen nguyên thủy là một nơi vô thiên vô địa, vô thời gian, nghĩa là không gian và thời gian ở chỗ này không có ý nghĩa như ta thường hiểu nữa. Ở đây một giây có thể dài bằng hàng ngàn tỉ năm và ngược lại hàng ngàn tỉ năm có thể là một giây đồng hồ thoáng qua. Còn không gian chăng? Cả vũ trụ thâu lại thành số không và chính cái số không đó lại làvũ trọ đó.Nói như vậy thì là... huề cả làng rồi còn gì nữa. Các bạn đừng vội mỉm cười vì lỗ đen chính là nơi không-thời gian xoắn vào với nhau nên không thể phân biệt thế nào là không gian thế nào là thời gian nữa. Nhưng tuổi của vũ trụ chỉ bắt đầu khi có sự bùng nổ, nghĩa là khi lỗ đen nguyên thủy đã chấm dứt "cuộc đời" của nó. Vậy là đùng một cái nó như quả lựu đạn nổ và vũ trụ đã phát sinh chăng. Gần đúng như vậy. Có điều là một vụ nổ như ta đã thấy trong cõi đời này, như một cái pháo Tết nổ hay ghê gớm như một quả bom khinh khí nổ, chỉ diễn ra như chớp nhoáng, có thể là nửa giây hay 1/10 của giây đồng hồ, rồi sau đó là các mảnh, các sóng áp lực bung ra tứ tán. Vụ nổ của lỗ đen nguyên thủy khai sinh vũ trụ đã diễn ra trong một... *chronon*. Thế nào là một *chronon*? Các bạn hãy kiên nhẫn một chút nhé. Một *Chronon* là một phần tỉ của một phần tỉ của một phần tỉ của một phần tỉ của một phần tỉ của... giây đồng hồ. Nhớ đừng chép lộn hay đừng nói lộn: một phần tỉ của bốn lần một

phần tỉ nữa của giây đồng hồ. Các nhà bác học biết được vũ trụ bùng nổ bao giờ và nó như thế nào là vì họ đã ghi nhận được những tàn dư (*residue*) của bức xạ vụ nổ mà ngày nay đang tràn đầy trong vũ trụ. Người ta đã dùng một từ trong khảo cổ học là *fossil*, coi như những sinh vật hóa thạch từ hàng ngàn triệu năm trước ở trái đất ngày nay còn in hình ở những lớp đá nằm sâu nhất trong vỏ địa cầu, để gọi các bức xạ tàn dư của vụ nổ khoảng 18 tỉ năm trước.

Vậy nếu vũ trụ nguyên thủy là lỗ đen trong đó bao nhiêu vật chất, năng lượng, không gian và thời gian bị tóm thâu vào hết, thì xin thử hỏi: Ngoài cái lỗ đen đó là cái gì vậy? Xin để các nhà bác học trả lời. Bởi vì các "đấng" khoa học tối cao đó nói rằng vũ trụ vô biên mà thật ra lại hữu biên.

Cái gì mà vòng vo tam quốc như vậy? Nếu vũ trụ hữu hạn, nghĩa là có chỗ tận cùng thì nói là hữu biên đi, còn nếu vũ trụ bao la vô tận, bao la vô giới hạn thì nói là vô biên đi có được hay không? Có thì nói là có, không thì nói là không phắt ngay một tiếng đi cho thiên hạ được nhờ, việc gì phải ỡm ờ, nửa nạc nửa mỡ như vậy?

Thí dụ có một con kiến bò trên mặt trái đất của chúng ta. Nó bò hoài bò hoài, cứ cho là nó bò được qua cả đại dương, bò mãi năm này qua năm khác, và cứ cho là con kiến đó sống được cả chục năm, cả trăm năm hay cả ngàn năm. Nó bò mãi không thấy nơi tận cùng và cố nhiên nó sẽ tự nhủ: Vũ trụ của ta bao la thật, không có giới hạn bờ bến nào cả.

Nó có biết đâu rằng trái đất lớn thật, nhưng vẫn là có giới hạn vì quả đất tròn. Nó có biết đâu rằng nếu cứ bò mãi không thôi, một ngày đẹp trời nào đó, có thể là mấy trăm năm sau, có thể là mấy ngàn năm sau nó sẽ trở về đúng nơi nó đã xuất hành.

"Vũ trụ" trái đất của con kiến chỉ có hai chiều vì bề mặt của trái đất cũng chỉ có hai chiều: chiều dài và chiều rộng. Còn vũ trụ của chúng ta có đến bốn chiều: ngoài chiều dài, chiều rộng và chiều cao còn có chiều thời gian nữa. Chúng ta hãy cố tưởng tượng một vũ trụ bốn chiều rộng mênh mông tưởng như vô biên nhưng thực sự lại hữu hạn như "vũ trụ" quả đất của con kiến nói trên. Vũ trụ hai chiều của con kiến hiển nhiên là bề mặt một hình cầu khổng lồ. Vậy vũ trụ bốn chiều mà cũng như vậy thì phải tưởng tượng hình thù nó như thế nào? Chịu thua thôi, nữa là vũ trụ của chúng ta hình như không phải chỉ có bốn chiều mà thôi, như những bằng chứng mới nhất được khám phá gần đây đã manh nha cho biết như vậy.

Nhưng chúng ta cứ thí dụ một cái chơi cho vui: Thí dụ ta có một con tàu không gian bay nhanh bằng tốc độ ánh sáng và ta sống lâu muốn tuổi ta cứ bay hoài và bay hoài hàng nàn triệu năm, liệu có thể nào cũng như con kiến, một ngày đẹp trời nào đó ta sẽ trở lại nơi xuất phát của ta chăng. Đã có câu trả lời rồi: Vì vũ trụ quá lớn quá rộng nên trước khi ta tới được điểm xuất phát, vũ trụ sẽ không còn là vũ trụ nữa từ lâu rồi, ít ra cũng trong hình thể hiện nay.

Nhận định này chưa biết có đúng lắm không, nhưng tự nhiên đã đưa ta đến câu hỏi vũ trụ sẽ đi về đâu? Vũ trụ có sinh, ắt phải có tử. Vậy vũ trụ chết ra sao trong trạng thái nào và đến bao giờ?

Câu trả lời đành phải dành đến bài kế tiếp, khi chúng ta bàn tới thuyết vũ trụ sụp đổ?■

Bài sau: **Chất tối** (*dark matter*) **và vũ trụ sụp đổ.**

TIN Y HỌC

Chứng khô mắt và màn ảnh máy điện tử

Trong một khảo cứu mới đây đăng trong tuần san y học NEW ENGLAND JOURNAL OF MEDICINE ngày 25 tháng 2, 1993, hai nhà khảo cứu người Nhật là bác sĩ Kazuo Tsubota thuộc Đại học Nha khoa Đông Kinh và tiến sĩ Katsu Nakamoni, thuộc Công ty Dược chất Taisho Pharmaceutical Co.Ltd, cho biết sở dĩ những người dùng máy điện tử thường bị chứng khô mắt là vì khi dùng máy thì ít chớp mắt và mở to mắt khi nhìn trên màn ảnh hơn là khi đọc sách hay khi nghỉ ngơi thoải mái.

Trong cuộc khảo cứu của hai ông, hai ông nhận thấy rằng, tròng mắt thường được bao phủ bởi một làn nước mắt mỏng và mỗi khi chớp mắt thì nước mắt tiết ra và giúp cho mắt khỏi khô. Hai ông nghiên cứu 104 người tuổi từ 20 đến 69 và trong số 104 người nầy thì một nửa dùng mỗi ngày trung bình ba giờ máy điện tử, hai ông thấy rằng người trong trạng thái thoải mái mỗi phút chớp mắt 22 lần, người đọc sách mỗi phút chớp mắt 10 lần, và người dùng máy điện tử mỗi phút chớp mắt 7 lần mà thôi. Hai ông cũng thấy rằng người đọc sách thì mắt chỉ mở nhỏ độ 0.18 phân vuông, nhưng người dùng máy điện tử mở to mắt tới 0.34 phân vuông. Hai ông giải thích rằng người dùng máy điện tử phải mở to mắt để nhìn màn ảnh, và vì mở to mắt nên diện tích mắt mở lớn, làm nước mắt bay hơi nhanh, và vì vậy mà bị chứng khô mắt. Hai ông khuyên là nên để máy thấp hơn tầm mắt và điều chỉnh sao cho màn ảnh hơi ngửa lên một chút, chứ đừng để máy cao quá tầm mắt.

Ngoài ra để trị chứng khô mắt, hai ông đề nghị dùng nước nhỏ mắt nhân tạo (artificial tears) có bán tại các tiệm thuốc mà không cần phải có toa bác sĩ.■

Phạm Trọng Lệ

NHÂN ĐỌC TIẾNG SÔNG HƯƠNG 92

NGHĨ VỀ HUẾ

PHẠM XUÂN ĐÀI
Thế Kỷ 21, Irvine

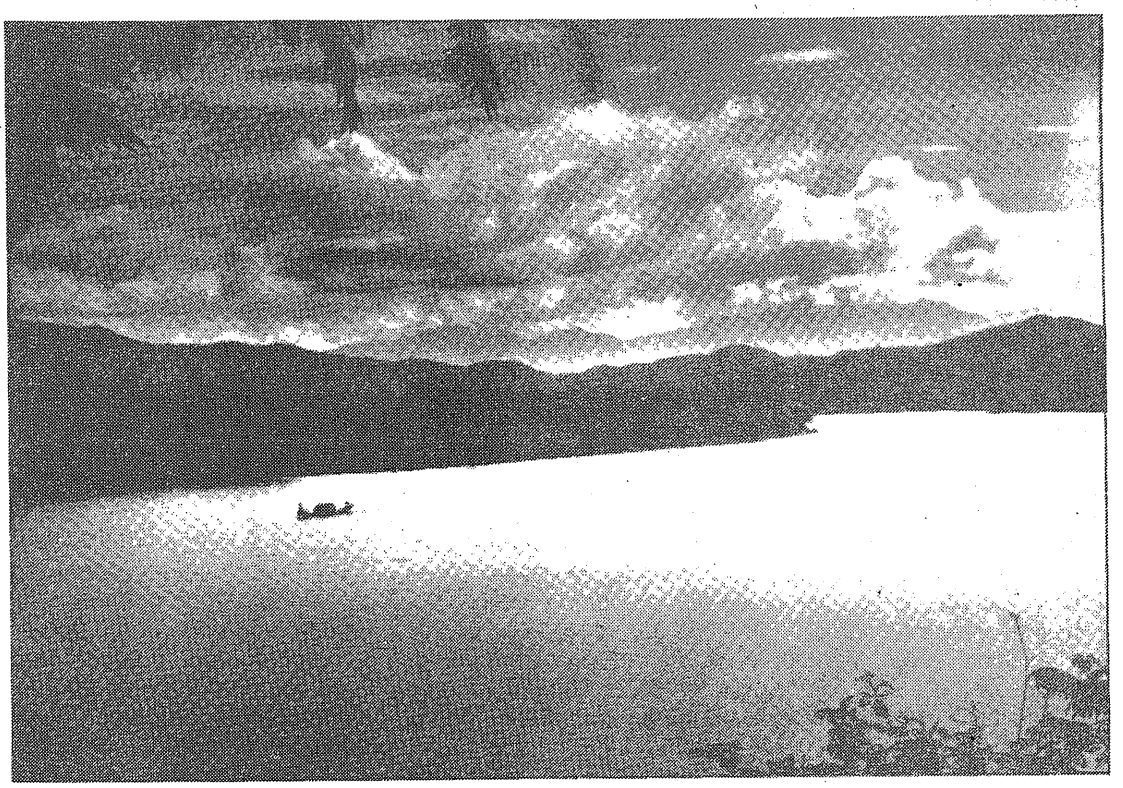

Bình minh trên sông Hương. **Hình Tôn Lập, APA, ARPS** (Trích đặc san *Tiếng Sông Hương 92*)

Sống xa đất nước thỉnh thoảng lại gặp cơ duyên gợi nhớ lại từng vùng đất cũ. Một người bạn tình cờ khoe tập ảnh Đalat, tự nhiên lòng bâng khuâng như nghe tiếng thông reo; được xem một cuốn video quay bãi biển Nha Trang, tự dưng nhớ lại bao mùa hè xưa cũ vẫy vùng với nước xanh cát trắng... Cũng vậy, khi đọc tập văn thơ Tiếng Sông Hương (1) bỗng Huế sống lại tràn đầy.

Con sông Hương bắt nguồn từ Trường Sơn chảy ra cửa Thuận An, nhưng "Tiếng Sông Hương" phải hiểu là nỗi lòng, tiếng nói của Huế, thành phố duy nhất mà nó chảy qua. Đã có biết bao tác phẩm nói về Huế, ca ngợi Huế, nhưng chính Huế lại là một tác phẩm lớn hơn cả, mang trong nó nhiều vẻ sâu kín làm cho người ta nhớ thương, nhắc nhở, khám phá hoài mà vẫn không hết được những điều ẩn chứa trong tình, trong cảnh của nó. Người Huế là sản phẩm của Huế, không phải là người Huế mà đã biết và yêu Huế thì tức đã nhận được tặng phẩm của Huế -- đó là tình yêu của một thành phố sông nước và vườn cây, một cố đô văn hóa và học vấn, một vùng đất hiền hòa, điềm tĩnh.

Huế có một thiên nhiên đẹp. Tuy không xa biển bao nhiêu nhưng vì ở vào một khúc hẹp của miền Trung, bị dãy Trường Sơn lấn mãi về phía đông, Huế coi

như thuộc vùng trung du, đất gò đồi, địa hình lúc nào cũng như ở thế nghiêng nghiêng, dốc dốc, như luôn luôn mang một gợn bâng khuâng. Những con dốc ngắn ở Huế -- dốc Bến Ngự, dốc Nam Giao... -- không tạo một cảm giác chênh vênh cho tâm hồn người, mà đem lại một nỗi niềm thân mật. Xuân Diệu ngày xưa viết: "Con đường Nam Giao thẳng mà không bằng..." đúng, nó chỉ không bằng phẳng, đủ để tránh sự nhàm chán thôi, và chính các đường nét uốn lượn đem lại vẻ đẹp. Giữa một vùng đồi mềm mại, dòng sông Hương đã uốn lượn liên tục như dải lụa vòng vèo của vũ công nhà trời múa hát chào mừng sự hòa hợp tuyệt vời giữa đô thị cổ ấy với thiên nhiên này.

Được thành lập gần bốn trăm năm nay, thành phố này từ khởi đầu đã là nơi quy tụ tinh hoa của Đàng Trong. Những người mở mang bờ cõi về phía Nam thoát hẳn miền đất nghìn năm cũ, có cái hào hứng của khai phá và sáng tạo, đã tìm thấy ở đây một sự hòa hợp mới để tạo nên một đời sống mới. Là trung tâm văn hóa chính trị của Đàng Trong rồi của cả nước, cho mãi đến lúc ông vua cuối cùng của nhà Nguyễn thoái vị, Huế đã xây dựng cho mình một sắc thái riêng biệt. Đó là nơi học vấn, thi cử, ở cấp cao nhất để chọn nhân tài, nơi cọ xát của những đầu óc ưu tú nhất cho các vấn đề chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước; một nếp sống quan cách mà thanh nhã đã thành hình, tựa hồ quyền lực ở đất này luôn luôn được nhắc nhở bởi tiếng chuông chùa và được thi vị hóa với vẻ đa tình của thiên nhiên hoa cỏ.

Suốt một thời gian dài của chế độ quân chủ, học thuật, văn chương, thi phú, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, kiến trúc, trồng trọt, ăn uống... đều phát triển cao với một vẻ thanh tao và khiêm nhường cố hữu, đến gần như cục bộ, nghĩa là "rất Huế," ít khi thành cái phổ biến đến các vùng khác trong nước. Đó là cái biện chứng rất lạ của văn hóa cố đô, trong vùng trung du non nước hữu tình ấy, con người và mọi sinh hoạt của con người đều như được gắn liền với đất đai sông nước, tức là với những núi Ngự, sông Hương, đồi Vọng Cảnh, thôn Vĩ Dạ..., đến nỗi không thể có cái này mà vắng cái kia. Người ta không thể thưởng thức trọn vẹn điệu hò Huế trên sân khấu trình diễn, cũng như không thể thưởng thức trọn vẹn một món ăn Huế tại một nơi nào khác hơn là đất thần kinh. Có lẽ đó là lý do giải thích tại sao người Huế lại yêu mến Huế đến nhường ấy -- mỗi người tồn tại không phải độc lập với cá nhân mình mà tất yếu phải như là một phần của cái tổng thể văn hóa nước non ấy.

Các biến cố lịch sử làm cho Huế như vỡ dần ra. Huế và Đàng Trong đã được khai phá, ổn định và xây dựng do công lao của nhà Nguyễn. Một nhà sử học đã viết rất chính xác: "Có thời Nguyễn, chúng ta mới có một Việt Nam hoàn chỉnh như ngày nay" (2). Nhà Nguyễn đã để một dấu ấn quyết định không thể phủ nhận trên xứ Huế. Khi triều đại này chấm dứt, cái giềng mối mấy trăm năm đã tan. Dĩ nhiên Huế vẫn còn lại với nền văn hóa vững chắc của nó, nhưng có một lúc nó như ngơ ngác vì thiếu cái triều đình vẫn đứng đầu cho một (tạm gọi là) "nước thanh bình ba trăm năm cũ." Ngơ ngác giống như đem các điệu triều vũ ra diễn cho công chúng xem, rằng hay thì nó vẫn hay, nhưng không phải chỗ của nó. Nhưng cũng nhờ đó mà các nét độc đáo của Huế có dịp mở dần ra với thiên hạ. Văn hóa Huế dần bớt vẻ quan dạng và tập quen với tính đại chúng. Có lẽ bài *Đêm Tàn Bến Ngự* của Dương Thiệu Tước là cái chuyển mình đầu tiên và thành công nhất để kéo dài Huế ra khỏi Huế, biến thành một món quà cho mọi người Việt Nam khác. Điệu Nam Bình từng làm lệ nhỏ ướt tà áo xanh của một chàng Tư Mã nào trên sông Hương trong một đêm trăng xa xưa, bây giờ chịu biến dạng đi, thay da đổi thịt một ít mà vẫn đủ sức làm thổn thức rộng rãi bàn dân thiên hạ.

Văn hóa Huế đã từ từ đi ra khỏi Huế theo cách đó, rất thong thả như tính cách của Huế, nhưng khẳng định. Món ăn Huế thoạt đầu chỉ được biết đến ở các nơi khác qua các bữa cơm gia đình mà chủ nhân là người Huế đi làm việc ở xa khoản đãi bạn bè địa phương. Người ta thưởng thức tài nấu nướng của nội tướng và các tiểu thư qua các món ăn nhỏ nhẻ, tinh tế, đầy kiểu cách, vang bóng của một thời xã hội vua quan. Nhưng dần dần cũng đến lúc "món Huế" được thương mại hóa, thoạt đầu, phổ biến nhất là món bún bò, rồi thì những thức cầu kỳ, phong lưu nhất cũng được sản xuất hàng loạt, để làm vừa lòng khách trong các quán ăn chuyên bán món Huế ngày càng phổ biến rộng rãi ở Saigon và các tỉnh phía Nam, rồi ra đến nước ngoài.

Nhưng quan trọng nhất là các tài năng ưu tú của đất Huế ngày càng nổi rõ, chứng tỏ rằng sự un đúc của một vùng đất văn hóa có cả chiều dài của lịch sử, cũng như sự gắng công của con người đến một lúc phải đơm hoa kết trái. Nhân tài, đặc biệt về học vấn và nghệ thuật, đã đóng góp cho đời sống con người ở khắp bốn phương trời.

Sau 1975, Huế trải qua một giai đoạn đau thương. Sự đau thương căn bản giống như cả nước, tức là chịu sự cai trị của Cộng Sản. Có một vài anh chóp bu nào đó của đảng, lý luận theo lối Macxít-Lêninít ra sao đó, kết luận rằng nhà Nguyễn là phản động, không những không đóng góp gì cho đất nước mà còn kéo lùi, phá hoại, v.v... và thế là một dàn hợp xướng đứng sau lưng đảng, gồm có sử gia, giáo sư, trí thức, v.v... đồng thanh phụ họa suốt mấy mươi năm nay với đủ các bè, rằng nhà Nguyễn là phải sổ toẹt hết từ Nguyễn Hoàng đến Bảo Đại, đó là tụi phản động, v.v... và v.v... Đại khái là đánh giá một triều đại bằng quan điểm chứ không phải bằng sử liệu khách quan, cũng giống như tuyển lựa nhân tài bằng lý lịch chứ không phải bằng tài năng.

Cái kiểu "chủ nghĩa xã hội khoa học" nó như vậy, đó là bản chất của nó, nói mãi hóa nhàm, nhưng cũng phải nhắc lại, vì những người cộng sản đã đối xử với Huế bằng cái tâm địa căm thù nhà Nguyễn đến vậy, cho nên đã có những hành vi rất thiếu văn hóa đối với Huế và đối với lịch sử.

Trên những tấm bia trong các lăng vua, họ đã dùng búa đục đi các câu ca ngợi vì vua đó; các đồ cổ quý giá thuộc tài sản quốc gia bị ăn cắp đem bán; tất cả đền đài, lăng tẩm, thi nhau đổ nát và mất mát; và tội ác gây kinh hoàng nhất là họ đã phá cái đàn Nam Giao để xây một... đài liệt sĩ lên trên đó, một hành vi cực kỳ vô văn hóa, phá hoại di sản của cha ông, một hành vi chỉ có thể đem lại cho chúng ta một cảm giác không gì khác hơn là ghê tởm.

Một nỗi đau thương khác cho Huế là sau 1975, ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, sáp nhập thành một tỉnh Bình Trị Thiên, với tỉnh lỵ đặt tại Huế. Đây là điểm chết cho Huế. Cấp lãnh đạo then chốt của tỉnh mới hầu hết là người Quảng Bình (thuộc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, dĩ nhiên có ưu thế hơn). Và sau đó là một làn sóng Quảng Bình tràn ngập Huế. Người Huế bị đẩy ra khỏi chỗ làm của họ, ra khỏi nhà của họ, khỏi đất của họ, để người Quảng Bình thế chỗ vào. Phong cách Huế tàn lụi. Đời sống người Huế tan nát, đau khổ, vì hai cuộc xâm lăng một lúc: của Cộng Sản và của người Quảng Bình Cộng Sản.

Người Huế đã ra đi khắp nơi với nét văn hóa của họ, mà khi nói chuyện với nhau họ chỉ đơn giản bảo rằng đó là những gì thuộc "người Huế mình." Lời nói thân mật ấy mô tả một cái gì rất đặc thù mà chỉ có "người trong cuộc" mới thật sự hiểu thấu mà thôi. Đó là chất Huế.

"Huế quan liêu phong kiến, Huế cung cách bảo thủ, Huế thâm, Huế sâu, Huế trầm tĩnh hài hòa, Huế lãng mạn ướt át, Huế khắt khe khó tính, Huế đam mê cực đoan, Huế đa tình đa mang; vô vàn tình từ khen chê khác nhau về người Huế, bề mặt và bề sâu, có đó mà không đó."

Đấy chỉ mới là một đoạn ngắn nhận xét về người Huế mình của Diệu Phước, một nữ tác giả Huế trên *Tiếng Sông Hương*. Vậy cái chất Huế thật sự sẽ còn phong phú lắm, và đang kết tinh lại thành văn, thơ, cảm nghĩ, hoài niệm trong một giai phẩm, vừa như một niềm an ủi giữa những người Huế với nhau, vừa như một tiếng nói của Huế tự giới thiệu mình với "người ngoài." Phải nói rằng "người ngoài" cũng rất yêu thích tập văn thơ ấy, từ những điều tâm sự cho đến các bài biên khảo, vì tất cả đều được viết với một tình yêu Huế sâu xa đằm thắm. Mà yêu Huế là yêu *một nền văn hóa* ấp ủ, phong kín, mấy trăm năm. Sông Hương hãy cất tiếng lên nữa đi, để người đọc được chia sẻ và để việc bảo tồn và phát triển văn hóa Việt Nam thêm phong phú.■

(1) TIẾNG SÔNG HƯƠNG 92, tuyển tập văn thơ, xuất bản tại Dallas, Texas

(2) Trần Quốc Vượng - Trong Cõi - Trăm Hoa xuất bản

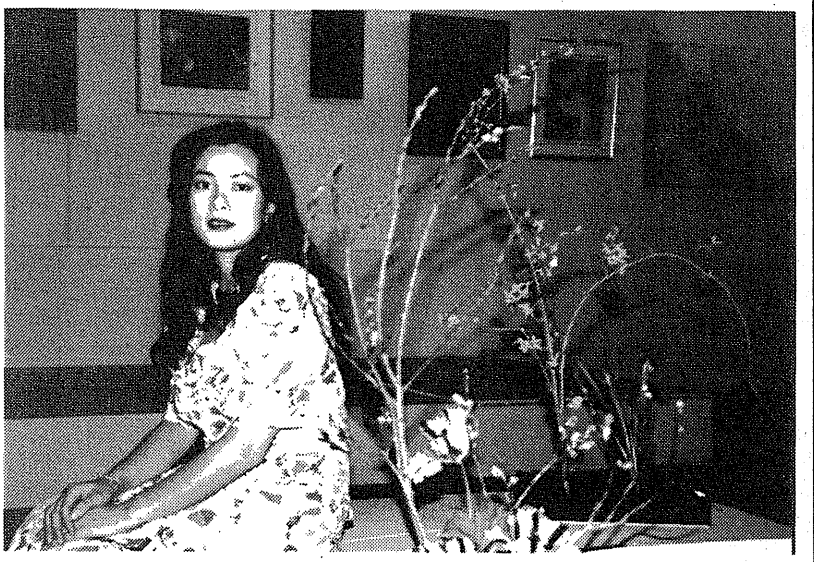

Nguyễn Thiên Kim

Nguyễn Thiên Kim và nghệ thuật cắm hoa

Với những bình và bát giản dị, với những loại hoa, lá và cành dễ kiếm ở vùng quận Cam, California, cô Nguyễn Thiên Kim, một kỹ sư đang làm việc cho cơ quan NASA, thực hiện được một cuộc triển lãm cắm hoa ngoạn mục, thu hút được hàng trăm người tới thưởng ngoạn trong tuần lễ đầu tháng Ba 1993 vừa qua.

Ngoài các kiểu Nhật Bản và Tây Phương, cô Thiên Kim còn có những bình mang phong thái riêng, rất độc đáo. Hội VAALA bảo trợ cuộc triển lãm này.

Nhớ ngày 30 tháng Tư 1975

THIẾU TÁ NGÔ XUÂN VINH NGƯỜI CẦM SÚNG TỚI PHÚT CHÓT

Ai đọc Mùa Hè Đỏ Lửa của Phan Nhật Nam đều nhớ tên Vinh Con, một sĩ quan quả cảm trong lực lượng nhảy dù đã giải cứu An Lộc năm 1972. Thiếu tá Ngô Xuân Vinh đã đặt tên đứa con trai đầu lòng của anh là An Lộc. Anh được đặc cách lên cấp Thiếu tá sau trận đánh khét tiếng này. Khi đề bạt thăng cấp cho anh, tướng Nguyễn Văn Minh (tư lệnh quân đoàn III) đã "xin đặc miễn tất cả các tiêu chuẩn cho người sĩ quan này, vì những thành tích anh đã gặt hái được." Những tiêu chuẩn miễn cho Ngô Xuân Vinh là: mang lon Đại úy chưa đủ hai năm, và còn thiếu sáu năm mới đủ 30 tuổi, mức tuổi tối thiểu của sĩ quan cấp Tá. Ngày 30 tháng Tư năm 1975, Ngô Xuân Vinh chiến đấu đến giờ phút cuối cùng, đến lúc nghe "Tổng Tư Lệnh Quân Lực VNCH" ra lệnh buông súng, anh đành phải ngưng. Hai ngày hôm sau, lính Cộng Sản tìm đến tận nhà bắt anh. Trong số các tù nhân học tập cải tạo, có lẽ anh là người bị bắt đích danh và bắt sớm nhất. Lý do vì anh có tên trong số những người "có nợ máu với nhân dân." Phòng triển lãm "tội ác Mỹ Ngụy" ở Saigon vẫn còn treo bảng danh sách này. Người phỏng vấn đã gặp anh Ngô Xuân Vinh nhân dịp tết nguyên đán Quý Dậu, một năm sau khi anh rời bỏ Việt Nam đi đoàn tụ gia đình.

PHÓNG VIÊN: *Xin Thiếu Tá cho biết về những ngày cuối cùng của Thiếu Tá tại Saigon tự do hồi cuối tháng Tư năm 1975.*

NGÔ XUÂN VINH: Xin đừng gọi tôi Thiếu Tá nữa. Chúng ta đã thua trận, nay qua lưu vong xứ người, còn gì nữa mà xưng Tá, xưng Tướng cho tủi vong linh những người đã khuất. Tôi tự coi như mình đã chết kể từ ngày 30 tháng Tư năm 1975, khi tôi hèn nhát cởi bỏ bộ quần áo trận và tay buông vũ khí.

Trong những ngày cuối cùng của VNCH, tiểu đoàn 16 Dù chúng tôi đóng tại Tân Sơn Nhất để bảo vệ vòng đai phi trường. Cả tiểu đoàn không có sĩ quan nào bỏ hàng ngũ di tản một mình, dù hàng ngày chúng tôi biết có bao người ra đi, nhất là vào tuần lễ chót. Trung Úy Tôn Thất Thanh, dù có anh em ở cả nước ngoài và anh cũng có đủ giấy tờ để ra đi, nhưng anh vẫn ở lại tới cùng và sau này chịu bao đày đọa trong ngục tù Cộng sản. Ngày 28/4/75, tụi CS từ Quán Tre, phía quân trường Quang Trung về đánh phi trường, bị tiểu đoàn 2 Dù phá mấy xe tăng, đẩy lui. Khuya 29/4 tiểu đoàn tôi kéo về phòng thủ bộ Tổng Tham Mưu. Sáng 30/4, chúng tôi lập tuyến phòng thủ ngay tại đường Trương Minh Giảng, trong viện đại học Vạn Hạnh. Mấy nhà sư yêu cầu chúng tôi kéo quân ra phía ngoài khuôn viên đại học để cơ sở không bị tàn phá vì lửa đạn. Chúng tôi kéo quân ra phía cầu Trương Minh Giảng. Tinh thần anh em binh sĩ tuy hơi bị nao núng, nhưng kỷ luật vẫn chặt chẽ. Sáng ngày 30 tháng Tư, thiết đoàn 18 vẫn còn có vài ba chục xe tăng. Tại ngã tư Bà Quẹo, bạn tôi, Thiếu tá Trần Công Hạnh còn chỉ huy tiểu đoàn 2 Dù, bắn cháy bốn xe tăng Việt Cộng. Tiểu đoàn 14 thì đánh suốt đêm chiếm lại cầu Rạch Chiếc (cây cầu thứ hai trên xa lộ Biên Hòa kể từ Saigon ra) cũng vào sớm ngày 30 tháng Tư. Tới khoảng gần trưa, khi ông Dương Văn Minh kêu gọi buông súng, cả tiểu đoàn chúng tôi đều ngỡ ngàng, đau khổ và tức tưởi cũng như các đơn vị khác. Nhưng lệnh trên không cưỡng được, chúng tôi kéo nhau về ga xép Hòa Hưng để bàn thảo. Lúc đó, tù nhân trong khám Chí Hòa phá khám chạy túa ra. Thật là cảnh hỗn quân hỗn quan, những người tù hình sự bắt đầu cướp bóc của dân. Cũng nhờ sự có mặt của anh em Mũ Đỏ, mà các tù nhân chạy ra không dám cướp bóc dân chúng quanh vùng. Đó là hành động bảo vệ dân sau cùng mà chúng tôi còn làm được, mà cũng chỉ nhờ sự tình cờ.

PV: *Khi nghe lệnh buông súng thì tâm trạng của các anh ra sao?*

NXV: Anh em chúng tôi ai cũng hoang mang hết cỡ, vì cứ nghĩ mình chưa đánh trận nào ở Saigon đã phải đầu hàng. Phải nói là hồi đó tôi còn ngây thơ, cứ nhớ tết Mậu Thân mình đánh tụi nó mấy tháng trời kia mà? Một số anh em có đề nghị rút về Rừng Sát lập căn cứ tiếp tục chiến đấu, nhưng biết lấy tiếp liệu, súng đạn từ đâu? Một số muốn cứ tiếp tục chiến đấu tại chỗ cho tới lúc hết đạn. Nhưng nói chung thì vô cùng hoang mang. Nhìn nhau mà không biết nói gì. Trung tá Phạm Kim Bằng sau quyết định cho anh em tan hàng để tránh những tổn thất không cần thiết. Có hai hạ sĩ quan bắn vào đầu, tự tử ngay tại chỗ. Ý định tự tử cũng nhen nhúm trong đầu tôi vào lúc đó, nhưng hình như tôi đã nghĩ tới mình phải gặp lại gia đình một lần chót đã. Sau khi tan hàng, tôi về nhà một người bạn mượn quần áo dân sự để thay. Trên con đường về nhà, tôi bàng hoàng chứng kiến cảnh thành phố Saigon ngày tan tác... Nhà tôi ở đường Hoàng Hoa Thám, Gia

Định. Lúc đó gia đình tôi chỉ còn vợ tôi và hai con ở đó, ba má và các anh em tôi đã di tản hết. Thật là một cảnh tan hoang, đất nước, quân đội, cả đến gia đình đều tan rã, chia lìa. Mấy người lính thân thiết nhất, có thằng mồ côi cả cha lẫn mẹ, cũng về theo đến tận nhà tôi. Vì thiệt tình tụi nó có chỗ nào đâu mà về, bao nhiêu năm qua Nhẩy Dù là gia đình tụi nó, tiểu đoàn là anh em của tụi nó, tôi thì cũng như là anh hai, tụi nó thì cũng như em út vậy mà. Tôi nằm trên lầu, một mình, với nguyên một chai Gin, khẩu súng Berreta lắp đạn sẵn để trên bụng. Tôi nghĩ mình uống rượu cho say rồi sẽ bắn một phát vào đầu là xong. Nằm trên giường, quả thật là không thể suy nghĩ gì cả, tôi tự nhiên lần lượt nhớ lại tất cả khúc phim của đời mình, kể từ những ngày bốn, năm tuổi sống bên cha mẹ, anh em. Có điều lạ, là tôi chỉ nhớ tới những chuyện hồi xưa làm cha buồn, làm mẹ giận, hay những lỗi lầm mình đã phạm, chứ chả nhớ gì những lúc sung sướng hay vinh quang. Mà trong bao nhiêu kỷ niệm đời người thì lại nhớ mẹ nhớ cha nhiều nhất, thương cha mẹ đã cực khổ vì mình không trọn đạo làm con. Tôi uống hoài không thấy say, đầu óc cứ tỉnh táo, sáng suốt lạ lùng. Khẩu súng lục vẫn để trên bụng. Bây giờ nhớ lại, tôi mới thấy tự tử không phải là chuyện dễ, nhất là tự tử bằng súng. Tôi nằm suốt ngày, uống gần hết cả chai rượu, đến lúc tôi cầm khẩu súng lên sẵn sàng bóp cò, thì thằng Đô nó nhào vô cướp lấy khẩu súng. Đô nó là thằng em út, thằng lính mồ côi của tôi. Đạn nổ, nhưng bắn xéo vô tường. Vợ tôi nghe tiếng súng, chạy lên khóc òa và van lơn tôi đừng chết. Và tôi không còn can đảm tự tử một lần thứ hai. Mấy tên lính mồ côi tôi vẫn chăm nom, bữa đó tan hàng rồi, theo tôi về nhà. Chúng đã kín đáo theo dõi tôi khi thấy tôi cứ lầm lì uống rượu, không nói năng. Vậy nên thằng Đô đã kịp cướp súng, cản không cho tôi chết. Những vị sĩ quan và binh sĩ có can đảm tự xử, giữ tròn tiết tháo của người thua trận, nói thiệt, tôi rất phục. Người xưa nói "thong dong tựu nghĩa nam" là trúng lắm. Một trong vài vị tướng lãnh tôi kính yêu nhất trong đời là tướng NGUYỄN KHOA NAM, ông là tiểu đoàn trưởng của tôi hồi mới ra trường. Ông đã thản nhiên tự bắn vô đầu, tự tử ngay tại bộ tư lệnh vùng IV chiến thuật ngày 30 tháng Tư năm 75. Ngoài ra, tôi biết còn có tướng LÊ VĂN HƯNG (tư lệnh sư đoàn 21) và tướng LÊ NGUYÊN VỸ cũng tự sát bằng súng, tướng TRẦN VĂN HAI (tư lệnh sư đoàn 7 vùng IV) thì uống thuốc độc chết. Các vị sĩ quan đó quả là những anh hùng "khả sát bất khả phục", thà chết chứ không chịu nhục.

Tôi, Ngô Xuân Vinh, từ ngày 30 tháng Tư đó, tôi luôn luôn nghĩ chính mình có tới ba cái nhục, nên không dám mở miệng chê bai hay phán xét ai, dù tôi có chứng kiến tận mắt rất nhiều điều tệ hại trong ngày thất trận cũng như lúc ở tù. Ba mối nhục đó là:

1- Không tự tử được khi thất trận.

2- Chấp nhận sống trong tù, chờ ngày ra, tại sao không liều chết vượt ngục?

3- Ăn ở sao mà vợ nó bỏ, không chờ đợi mình.

PV: *Xin anh cho biết hồi đầu tại sao anh lại vô binh chủng Nhẩy Dù, và anh đã tham dự tất cả bao nhiêu trận đánh mà chỉ mấy năm sau anh đã được phong cấp Tá?*

NXV: Hồi đó Bộ Tổng Tham Mưu bảo đi đâu mình đi đó. Sau khi tốt nghiệp Trường SQ Thủ Đức khóa 20, năm 1965, Bộ Tổng Tham Mưu đã chỉ định tôi cùng một số anh em vô binh chủng Nhảy Dù. Tôi ở trong tiểu đoàn 5, do thiếu tá Nguyễn Khoa Nam làm tiểu đoàn trưởng. Trận đầu tại Bồng Sơn, lúc Trung Đội trưởng của tôi bị thương, tôi phải thay ông ấy chỉ huy, tôi thiếu kinh nghiệm nên đứng phây phây trước lằn đạn của bên địch. Lúc có lệnh xung phong là tôi dẫn anh em chạy lên phía trước. Từ đó, các anh em Mũ Đỏ đồn tôi là thằng "đứng chứ không nằm" khi lâm trận. Tôi chót mang danh "Đứng" nên từ đó tôi cứ "đứng" luôn! Mấy lần bị thương nặng mà không chết. Hai trận lớn nhất là trận Hạ Lào (1971) và trận An Lộc (tháng 6/1972 — xin coi lại chi tiết trong cuốn *Mùa Hè Đỏ Lửa* của Phan Nhật Nam). Lại nói chuyện trận An Lộc, mấy ngày đầu trong trại giam của CS tại Biên Hòa, tôi còn "đụng" tên Tư Chi một mắt thuộc công trường 9 Cộng Sản, là đơn vị bị tiêu diệt tại Xa Cam, An Lộc. Hắn hỏi cung tôi mấy ngày liền để tìm hiểu và báo cáo về chiến thuật, chiến lược của nhẩy dù chúng tôi trong trận đó. Hắn thắc mắc không hiểu tại sao lính Mũ Đỏ lại đánh thắng được, trong khi quân số hai bên chênh lệch rất nhiều. Bên họ đông gấp bội mà họ thua trận. Tại Xa Cam, tiểu đoàn chúng tôi đã đánh ba ngày ba đêm liền, từ mùng 4 tới mùng 6, nghỉ ngày mùng 7 rồi đánh tiếp, tới ngày 8 tháng Sáu thì bắt tay được tiểu đoàn bạn (tức TĐ 8 Dù), giải tỏa An Lộc. Nhưng thôi, nhớ lại, nói đến chiến thắng làm gì cho đau lòng. Trận nào cũng giữ lại bao nhiêu xương máu của các chiến hữu tôi. Có lần đơn vị mất nhiều người quá, tôi đã phải làm lễ cúng các chiến sĩ trận vong ngay tại trận tiền. Sau khi thắp nhang, tôi nói nôm na "xin mời các chiến hữu vị quốc vong thân về nhận lễ vật," thì trời đang nắng bỗng nổi cơn gió lốc ào ào! Tôi vốn không yếu bóng vía, không tin ma quỷ gì cả, nhưng cũng phải lạnh người.

PV: *Anh ở tù cải tạo tám năm, trong thời gian đó, anh hẳn đã chứng kiến nhiều chuyện và gặp nhiều nhân vật đặc biệt, mà nghe nói anh lại có một trí nhớ phi thường. Xin anh vui lòng chia sẻ với độc giả một chút được không?*

NXV: Tôi đã bị tù tại Long Giao, Suối Máu, sau bị đưa ra Bắc bằng tàu thủy, năm 1976, giam tại Nghĩa Lộ, vùng Tây Bắc quá Yên Bái, rồi sau đưa về giam tại Nghệ Tĩnh, tổng cộng khoảng tám năm tất cả. Trong cuộc đời tù tội khổ sai của nhà tù Cộng Sản, tất nhiên tôi được gặp đủ mọi loại: người hùng cũng lắm, kẻ hèn cũng nhiều. Nhưng tôi không muốn nói nhiều tới những chuyện không hay. Mọi sự đều như lục bình trôi sông cả. Tôi nghĩ, ai cũng có những căn cơ riêng, nên khi gặp cảnh khó, cái cốt cách con người mới lộ rõ. Tại Long Giao, sau bài học tập thứ tư nói về "tội ác Mỹ Ngụy," mỗi người đều phải làm bản tự khai những

tội ác mình đã phạm. Tôi khai tội ác của tôi là tại trận Đồi Gió, An Lộc, tiểu đoàn tôi đã giết khoảng 20 bộ đội. Bất ngờ đụng ngay một trung úy CSBV tên Xiền. Anh ta đọc bản tự khai của tôi, bực mình đập bàn hét lên:

"Anh khai láo! Sao mà chỉ có 20 xác bộ đội được ấy?"

"Thì lính tôi đếm trên đồi nói có vậy thôi."

"Còn dưới suối sao không đếm? Cả hơn trăm nữa chứ? Chính tôi cũng hụt chết ở Đồi Gió đây!"

Lúc đó anh em có mặt đủ, cả tổ cười ồ. Anh chàng Xiền biết mình hố nên bỏ lơ luôn, không hỏi nữa. Tại trại Tân Kỳ (Nghệ Tĩnh), tôi được gặp một ông Thầy Chùa trẻ tuổi, đã dạy đạo cho tôi. Thầy Ba dạy tôi Thở, ngồi Thiền, niệm Phật... nhưng bài học lớn nhất là cách sống an nhiên tự tại và lòng từ bi của Thầy ngay trong thời sống ở trại. Ông gầy còm, nhỏ bé và xanh mướt như tàu lá, nhưng vẫn nhất định giữ giới không sát sanh, không ăn thịt cá. Tụi tôi thì bắt được con rắn mối cũng muốn ăn. Cán bộ với quản giáo tụi nó ghét ông là vì thế. Khi bị bắt đi lao động thì Ông Thầy cuốc đất rất từ tốn, từng nhát cuốc nương nhẹ, vì làm như thế để khỏi giết hại những giun dế, côn trùng vô tội. Tụi nó đe dọa ông, "cải tạo" ông thế nào ông cũng không thay đổi, thái độ cứ từ tốn thong dong làm sao. Ông bị hành hạ, bị cùm, nhốt biệt giam vì "tội" trên, nhưng khi được thả ra cũng vẫn nhất định giữ giới chứ không chịu thua. Bữa ăn nào có miếng thịt heo như vào dịp lễ Tết, thì Thầy vẫn lãnh phần thịt của mình, nhưng đem tặng cho tù nhân nào ốm yếu nhất, rồi "xin các huynh" trong nhà bếp chút muối ăn với bo bo như thường lệ để thầy ăn. Trong trại, tên Năm làm ăng ten nên ai cũng ghét. Một bữa Năm bị đau bụng, tôi có thuốc, thường anh em vẫn tới tôi xin thuốc vì biết tôi được gia đình tiếp tế, nhưng tên Năm này thì nó không dám tới xin. Thế là ông Thầy Ba bèn giả đau bụng, tới xin tôi vài viên thuốc. Thầy xin, tất nhiên là tôi tặng ngay. Bữa sau Thầy tới nói với tôi: "Tôi phạm giới vọng ngữ rồi anh Vinh." Hỏi tại sao, thầy nói vì "bữa qua tôi

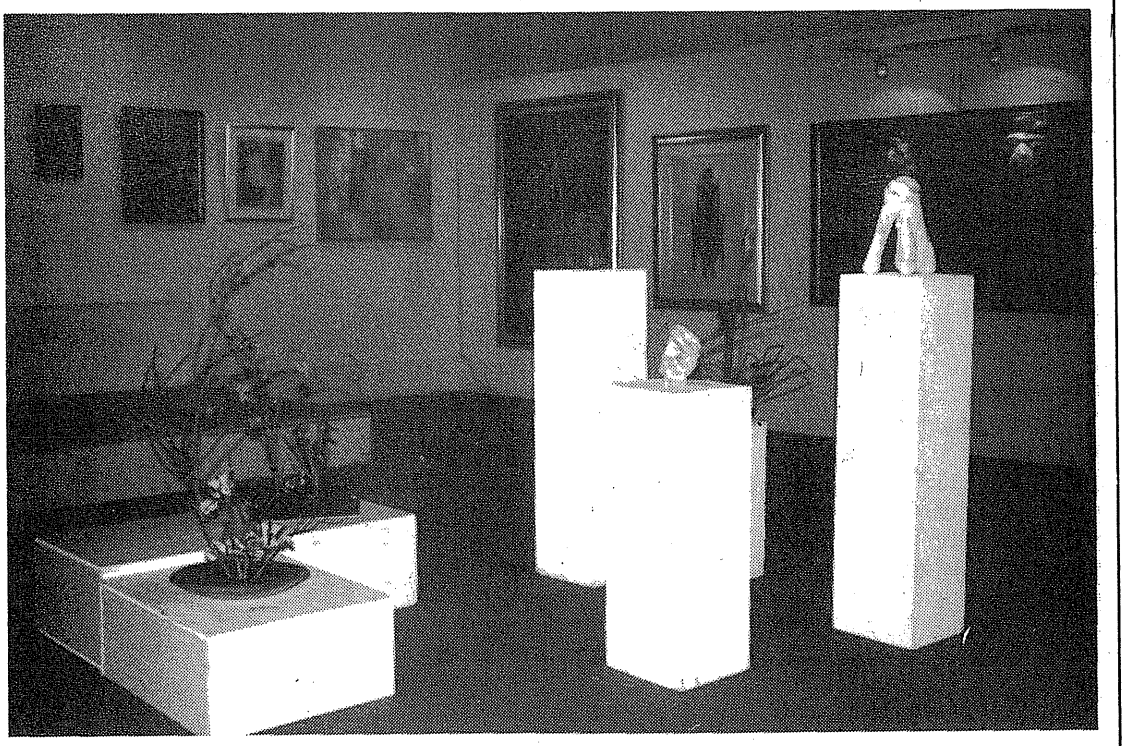

Một góc phòng triển lãm

Triển lãm tranh, tượng Hội Họa Sĩ Trẻ VN

Từ 6 đến 21 tháng Ba 1993, các cựu thành viên "Hội Họa sĩ Trẻ Việt Nam" đã bày tranh tượng tại Phòng Triển Lãm của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, đường Moran thị xã Westminster, California.

Từ gần 20 năm qua, đây là lần đầu tiên người thưởng ngoạn mỹ thuật "gặp lại" hầu hết tác phẩm của các họa sĩ quen thuộc của hội họa Việt Nam hiện đại như: Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Nguyên Khai, Bé Ký, Hồ Thành Đức, Đinh Cường, Nguyễn Quỳnh, Nghiêu Đề, Ngy Cao Uyên, Hoàng Ngọc Biên, Dương Văn Hùng, Lê Tài Điển, Đỗ Quang Em, Nguyễn Phước, Hồ Hữu Thủ, Trịnh Cung, Nguyễn Trung và Cù Nguyễn.

vọng ngữ, nói dối anh để xin thuốc cho thằng Năm, chứ tôi có đau gì đâu. Nó làm ăng ten thiệt không tốt, tôi biết, nhưng tội nghiệp!"

Cha Lân, tuyên úy Không quân, bị tụi nó cấm không cho làm lễ, mỗi lần ông làm lễ cho bạn tù là bị cùm, nhưng ông không hề sợ hãi. Cuộc sống của ông trong tù mà vẫn mẫu mực, thong dong. Hết hạn cùm biệt giam ra, cha lại làm lễ, rồi vô cùm nữa, cứ như vậy. Hai vị thầy tu đó, thật là những người có đức Vô Úy rất lớn. Một lần, Thiếu tá Nguyễn Văn Thuật, tỉnh đoàn trưởng Xây Dựng Nông Thôn Thừa Thiên leo lên cây chửi Cộng Sản suốt một ngày. Ông treo sẵn thòng lọng vào cổ, trong tư thế sẵn sàng tự tử mà chửi rủa Cộng Sản. Ban quản trại không dám làm lớn chuyện, mặt khác cũng muốn bắt các tù nhân can dự vào việc thủ tiêu anh Thuật. Chúng mời Cha Lân, Thầy Ba và hai người trưởng nhóm tù ra họp để lấy quyết định giết anh Thuật. Nhưng ông Thầy, ông Cha và mọi người đều nhất quyết không kết tội anh Thuật. Sau ảnh bị cùm và chuyển trại hay bị thủ tiêu thì tôi không được biết. Tôi không còn được gặp anh nữa!

PV: *Sau khi anh được thả, anh đã sinh sống ra sao tại Saigon trước khi qua Canada đoàn tụ cùng đại gia đình? Các chiến hữu của anh còn trong nước hiện nay sinh sống ra sao?*

NXV: Tôi trở về thì bà xã đã ôm cầm thuyền khác. Con cũng do người khác nuôi. Tôi không trách bả, tuy có buồn, vì trong hoàn cảnh tuyệt vọng, chỉ có những người phụ nữ phi thường mới giữ được lòng son sắt tần tảo nuôi con chờ chồng. Cảnh gia đình tan nát là bình thường trong cái xã hội điêu linh vì thua trận đó. Số tôi cũng may mắn có ba mẹ tôi và đại gia đình, nhất là cô em gái Phương Dung không ngừng tiếp tế. Vậy nên suốt ba năm khi còn ở Saigon (1989-1992), tôi đã có thì giờ và phương tiện tiếp sức được cho một số các em cô nhi, tật nguyền, và dăm chiến hữu lâm cảnh khốn cùng. Một số các anh em có sức khỏe, tháo vát, thì cũng chạy nổi gạo nuôi thân. Điều nặng lòng nhất là các thương binh tàn phế sống lây lất bên lề đường. Họ chỉ còn trông mong vào lòng hảo tâm của người qua lại. Điều nghịch lý là những người giàu có thì lại ít từ tâm, mà đa số dân chúng thì nghèo quá, lấy gì mà chia sẻ.

PV: *Ngày nay, sống ở xứ người, anh có những nhận định gì về Cộng đồng hải ngoại?*

NXV: Bây giờ mới ra sống ở nước ngoài, nói chung, tôi rất vui thấy mọi người tuy ly hương 17 năm, vẫn còn nặng lòng với tổ quốc. Gia đình mũ đỏ của chúng tôi vẫn giữ được truyền thống huynh đệ chi binh, đoàn kết và có sự thống nhất như thời nào. Chúng tôi cũng sẵn sàng đặt mình dưới sự chỉ huy của một anh hùng nào đó, nếu người ấy có khả năng. Tuy vậy, tôi cũng rất buồn khi thấy một số người trong các hội đoàn hay vài tờ báo đôi khi vì bất đồng ý kiến mà chia rẽ, chửi bới nhau. Tôi nghĩ, chúng ta sống ở xứ tự do dân chủ, điều đầu tiên chúng ta nên học hỏi dân địa phương là phải biết tôn trọng ý kiến khác biệt của mọi người. Chúng ta cương quyết chống lại chủ nghĩa phi nhân Cộng sản, nhưng không có nghĩa là chúng ta phải chống tất cả những con người đã dính dáng tới chủ nghĩa đó. Họ cũng là người Việt như chúng ta, nhiều người cũng nặng lòng với dân tộc. Chống Cộng không có nghĩa là phải sợ hãi lánh xa, không dám tiếp xúc với ai dính dáng tới địch. Chẳng hạn như một người bạn mình gặp một công chức hay là một nghệ sĩ từ trong nước mới ra, chúng ta không thể chụp mũ ngay, cho họ là Cộng Sản. Họ có thể gặp để tìm hiểu, hoặc vì lý do bạn bè cá nhân. Mình chống cộng là vì mình tôn trọng tình người. Người khác họ có thể chống Cộng theo kiểu khác với mình. Tôi nhấn mạnh, tôi rất ghét những kẻ trở cờ, theo chủ nghĩa cơ hội, nên tôi không thể thương được một người như Trịnh Công Sơn chẳng hạn. Trước 75 anh ta ca ngợi Lưu Kim Cương, sau 75 đã quên đi thân phận nghệ sĩ mà đi ca tụng những thanh niên xung phong, và Mạc Tư Khoa, rồi tham dự những trò giàn cảnh tuyên truyền của chính thể Cộng Sản, trong khi hàng triệu người đau khổ vì nghèo đói, hàng trăm ngàn người bỏ mạng vì vượt biển tìm tự do, và bao nhiêu con em chúng ta bị đẩy đi thanh niên xung phong chết uổng mạng ở Campuchia. Là nhạc sĩ mà anh ta không dám nói tới nỗi khổ nhục của người dân, chỉ biết hưởng lạc với ân huệ của cường quyền, chết chìm trong men rượu. Anh ta sống nhưng không có chỗ dung thân trong lòng người ở lại cũng như người đã ra đi. Đối với Cộng Sản, Trịnh Công Sơn cũng chỉ là một con tốt đen mà thôi. Con người không có tư cách như vậy, làm được việc gì nữa mà chúng ta phải chụp mũ tất cả những người gặp hắn? Nhưng nhắc đến chuyện ruồi bu ấy làm gì. Ở đây, tôi muốn được đại diện các cháu ở trường phổ thông Nguyễn Đình Chiểu (tức trường mù Lasan), và trường nuôi dạy trẻ khuyết tật Hy Vọng ở Gò Vấp, gởi lời cảm ơn mấy người bạn thân đã góp tiền gởi quà Tết về cho các cháu. Tôi chỉ mong làm được những việc Thiện nho nhỏ như vậy, bằng cách tích cực đóng góp và quyên góp bạn bè, giúp cho các em nhỏ tật nguyền chút quà bánh cho đỡ tủi. Sau những tháng năm lận đận, tôi thầm cảm ơn đời đã cho tôi gặp được một số bạn hữu vẫn cho tôi niềm tin là lòng nhân ái cùng tình người vẫn còn hiện hữu, vẫn có những tấm lòng trong sáng hướng về quê hương bất hạnh.

PV: *Theo anh, thì lực lượng nào có thể lật đổ được Cộng Sản, và chừng bao lâu nữa nước nhà mới thoát khỏi tai ách đỏ?*

NXV: Tôi nghĩ rằng, muốn lật đổ chế độ Cộng Sản, phải do chính người trong nước đứng dậy. Họ có thể là những người chống Cộng từ trước 75, họ cũng có thể là các cấp quân đội hay cán bộ Cộng Sản cũ, nay nhìn thấy tự do dân chủ của miền Nam và thế giới mà tỉnh ngộ, chống lại chủ thuyết độc tài... Còn chúng ta lưu vong ở xứ người, chỉ hỗ trợ được cho đồng bào trong nước mà thôi, không thể chủ động gì được. Tôi có cảm tưởng thời cơ cho chúng ta thoát được ách Cộng Sản chắc cũng không còn xa lắm nữa, khi mọi người biết ngồi lại với nhau để cùng nhìn về một hướng.■

VỀ MỘT HOÀN CẢNH MỚI CHO SÁNG TÁC VĂN NGHỆ

Kỳ I

SÁCH VÀ NGƯỜI

VÕ PHIẾN / NGUYỄN XUÂN HOÀNG

"Đàm thoại về một hoàn cảnh mới cho sáng tác văn nghệ" là một mục mới của Thế Kỷ 21 do hai nhà văn Võ Phiến - Nguyễn Xuân Hoàng thực hiện. Cuộc đàm thoại sẽ đi dài dài... trong nhiều kỳ. Mỗi kỳ là một vấn đề. Trong kỳ I này xin mời bạn đọc "đàm thoại" về "*Sách Và Người.*" Chúng tôi rất hoan nghênh mọi đóng góp của bằng hữu và bạn đọc vào mục này.

Nhà văn Võ Phiến, 1993. Ảnh Nguyễn Xuân Hoàng

NGUYỄN XUÂN HOÀNG — *Từ ngày chúng ta bắt đầu cầm bút đến nay, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Hiện thời chúng ta tiếp tục viết lách trong một hoàn cảnh khác hẳn trước. Hoàn cảnh mới ắt hẳn phải ảnh hưởng đến đường lối sáng tác. Tôi nghĩ thỉnh thoảng nên có cuộc kiểm điểm về các đổi thay, để nhận định về đường hướng sáng tác mới.*

VÕ PHIẾN — Ý ông muốn bảo là chúng ta đang sống và viết trong hoàn cảnh lưu vong, khác hẳn những ngày ở tại quê hương trước kia chứ gì?

NXH — *Không phải thế. Lưu vong, lưu đày, tha hương hải ngoại,v.v...để đối chiếu với những quốc nội, quê hương, dân tộc, cội nguồn, v.v... cái đó bậc cao minh đã có nhiều ý kiến cao minh, bàn qua luận lại, thương qua xác lại đã lắm. E không còn tìm được chỗ nào để xen vào nối điêu.*

VP — Đúng thế, đúng thế. Vậy ý ông muốn nói về hoàn cảnh nào?

NXH — *Ai cũng nhận thấy trong vài chục năm gần đây khắp nơi có những đổi thay lớn lao, quá lớn lao, về chính trị, về kỹ thuật, về kinh tế, v.v...Nguyên một vụ sụp đổ của cộng sản trong vòng năm năm nay đã làm cho cục diện thế giới khác hẳn. Đời sống hàng ngày quanh ta cũng theo trình độ kỹ thuật mà biến đổi: trên một mặt phẳng vài thước vuông của cái bàn viết trước mặt chúng ta bây giờ, bao nhiêu là món lạ có thể làm bối rối thi sĩ Nguyễn Bính chẳng hạn. Trong chúng ta có những người bạn, như ông Nguyễn Ngọc Ngạn, bảo rằng đã quen viết bằng máy chữ và không còn cầm cây bút mà viết bài được nữa. Có những bạn khác như ông Mai Kim Ngọc đã từ lâu quen gõ vào máy điện tử (computer) đến nỗi nếu phải xa máy thì cảm hứng bị rắc rối ngay.*

Ngày xưa kẻ sĩ để móng tay dài vừa nghĩ thơ vừa hớp từng hớp trà nhỏ. Mới đây hồi tiền chiến, kẻ sĩ còn nhàn tản, thường nằm dài, lơ mơ, cho nên than thở: "Giường *thấp nghe trời xuống tịch liêu". Bây giờ kẻ sĩ khoái mặc quần bò, nốc cà phê* expresso *thật gọn, ngược xuôi suốt ngày. Trước, ông Hoài Thanh từng cho rằng đã ở nhà tây, đội mũ tây, đi giày tây, mặc áo tây, v.v...thì khó lòng tiếp tục làm thơ cũ được nữa: Phải thơ mới cơ. "Một cái đinh cũng mang theo nó một chút quan niệm của phương Tây về nhân sinh, về vũ trụ, và có ngày ta sẽ thấy thay đổi cả quan niệm của phương Đông."*

VP — Tôi bắt đầu hiểu. Ông muốn nói thời đại mới phải có văn nghệ mới; chứ không phải muốn nói chuyện ở nơi chốn khác phải có văn nghệ khác?

NXH — *Đúng. Cái hoàn cảnh chúng ta muốn nói đến là hoàn cảnh chung. Chung cho kẻ trong nước lẫn người ngoài nước, kẻ Á cũng như người Âu, bất phân nội ngoại, chủng tộc, quốc gia, v.v...Cái hoàn cảnh của thời đại mới.*

VP — Ông nói có khẩu khí.

NXH — ...?

VP — Khẩu khí "Thế kỷ hăm mốt." Nghĩa là ông đang hướng về tương lai, ông muốn chúng ta thử phác họa tương lai văn nghệ.

NXH — *Không hẳn. Như thế e quá tham lam. Trước hết hãy thử phác qua mấy nét đại khái của hoàn cảnh mình đang sống xem có gì khác trước. Xem cái thuận lợi, cái bất thuận lợi của nó như thế nào, ảnh hưởng của nó ra sao đối với sáng tác văn nghệ. Còn đường hướng văn nghệ mai sau, biết sao mà nói.*

VP — Xin nhất trí. Vấn đề đã được qui định rõ ràng. Chúng ta có thể bắt đầu.

NXH — *Bắt đầu, xin ông cho biết cảm nghĩ của ông về những đổi thay đang diễn tiến.*

VP — Có lẽ không nên đi vào cảm nghĩ chung chung. Hãy đi vào từng khía cạnh, hết khía cạnh nầy đến khía cạnh khác. Đầu tiên, tôi có nên nêu lên một điểm thay đổi bất lợi không? Thế kỷ hăm mốt tối hơn thế kỷ hai mươi, về phương diện nào đó. Nói vậy ông nghe được không?

NXH — *Ông chưa nói hết ý.*

VP — Hãy thong thả, nói chuyện thời đại, tôi nhớ hồi xưa, nhớ những ngày thơ ấu ở quê nhà. Vùng tôi có lối chơi bài chòi. Khi anh hiệu bắt trúng lá bài Bạch Huê thì anh ta có thể hô to như sau:

"Đổng Trác xưa bẻ nạng chống trời

Nuôi thằng Lữ Bố nối đời làm con

Dốc lòng chiếm đoạt áo son

Nối ngôi thiên tử gả con Điêu Thuyền

Cũng vì "đám ruộng" con Điêu Thuyền

Cho nên Đổng Trác trao duyên má đào

Khen thay Vương Doãn mưu cao

Đem dâng Lữ Bố, cho vào Đổng Chương",v.v...

Xin lỗi, ông có biết lá Bạch Huê chứ ạ?

NXH — *Quê tôi không chơi bài chòi.*

VP — Ấy chết. Đành phải nói rõ: Bạch Huê là...là..."đám ruộng" của Điêu Thuyền, là cái món vũ khí bí mật của phụ nữ ấy mà. Lá Bạch Huê, có chỗ gọi là lá Bạch Tuyết, trắng phau!

Trong bộ bài chòi còn có cả sinh thực khí của đàn ông, đó là lá bài Nọc Đượng. Ngoài ra lại có con Ngũ Rún, con Ba Bụng, con Tứ cẳng, con Chín Gối, con Đổ Ruột,v.v...

NXH — *Ối, Trời!*

VP — Thôi. Không nên làm cho ông kinh hãi. Lẽ ra trước mặt ông không nên thốt ra một tiếng tục tĩu nào. Ngặt một điều là ở đây tôi muốn dưa ra trình diện với một đám tục tử. Phải cái quần chúng vây quanh chín chòi để chơi bài đầu xuân không phải là một đám trí thức mà là những bà con hỗn tạp trong xóm làng, không có chữ nghĩa gì, mỗi lúc mỗi cười hô hố với những quân bài kỳ cục, gồm toàn những rún với bụng, bạch huê với nọc đượng: không có một tướng sĩ, một bóng dáng xa mã nào. Ấy vậy mà khi mở miệng ra hô, họ lại gọi tên những Điêu Thuyền, Đổng Trác, Vương Doãn, Lữ Bố. Những nhân vật nọ, làm sao họ biết được? họ gặp mặt ở đâu? Tất nhiên không gặp ở đầu làng cuối xóm nào, mà chỉ có gặp trong... sách. Ông thấy có lạ không?

NXH — *Quê ông hay đa.*

VP — Tôi không có ý muốn khoe quê mình đâu. Ở ta xưa kia nông dân đâu đâu cũng "hay" như thế, cũng "giỏi" như thế cả. Đêm đêm, trai gái hát hò, họ đố nhau những câu hóc búa:

..."Nước nào dệt gấm thêu hoa?
Ai sinh ra cửa ra nhà nàng ơi?
Kìa ai đội đá vá trời?
Kìa ai trị thủy cho đời yên vui?"

"Nàng" đáp ngon ơ:

..."Nước Tàu dệt gấm thêu hoa
Ông Hữu Sào sinh ra cửa ra nhà chàng ơi.
Bà Nữ Oa đội đá vá trời
Vua Đại Vũ trị thủy cho đời yên vui."

Đại khái những câu như thế từ Bắc chí Nam địa phương nào cũng có. Và cái kiến thức trong đó là thứ kiến thức sách vở, từ các nho sĩ thấm ra khắp bà con chòm xóm.

Bây giờ, tôi đang sống ở Los Angeles. Trong "chòm xóm" quanh tôi là một quần chúng "trí thức" cao hơn những bà con chín chòi đánh bài độ nọ, nhưng ngôn ngữ của họ lại có nét đặc điểm ngộ nghĩnh. Số là giới choai choai (*teen-ager*) mỗi vùng họ xài mỗi mớ tiếng lóng, lâu lâu lại thay đổi. Hồi năm ngoái có lần tôi gặp trong một bài phóng sự nhật báo mấy câu trao đổi của các cô cậu. Chẳng hạn: *"It was on-hit kind of afternoon in L.A. A mac daddy was scamming on a fly houchy, while one of his homies was clocking some dead Presidents."* Như vậy nghĩa là: "Thấy Eo Ê đẹp trời. Một gã kẻng trai đang tán một em xinh gái, trong khi một thằng bạn của gã đang làm việc kiếm tí tiền." *On-hit* là đẹp, *mac daddy* là kẻng trai, *homies* là đứa bạn, *dead presidents* là tiền bạc. Phụ nữ đẹp thì gọi là *fly houchy*, hay *freak mama*, hay *Betty*; người nữ xấu xí, gọi là *Wilma*; anh chàng xí trai, khù khờ là một *Fred*, một *Bareny Rubble*. Điển tích cả đấy. Điển lấy ra từ các màn kịch ti-vi *"The Flintstones."* Còn khi nói tới các thầy phu-lít thì họ bảo đó là những *Five-O*, lấy từ kịch ti-vi *"Hawaii Five-O."* Đại khái thế.

NXH — *Một đàng là giới trẻ, tương đối có học, mà kiến thức không bắt nguồn từ sách vở. Một đàng là quần chúng tạp nhạp đa số thiểu học mà kiến thức lại cơ sở trên sách vở.*

VP — Đấy, đấy. Đổi đời rồi ông ơi. Học trò Mỹ bây giờ không gần gũi với những nhân vật của Mark Twain, Hemingway, Steinbeck, v.v... nữa đâu. Không gần bằng các Thị Nở, Chí Phèo ở ta xưa kia gần gũi với vua Đại Vũ, ông Vương Doãn bên Tàu.

NXH — *Ông vừa nói đến học trò. Học trò mà xa sách, xa chữ nghĩa là thế nào? Ông có bất công không đấy? Một phần quá thương nhớ quê xưa, một phần không được thoải mái với cuộc sống xa lạ,*

người ta khó công bình.

VP — Ông vừa phân tích tôi một cách... bất lợi cho tôi. Sự thực thì khi nói đến học trò tôi không còn nghĩ tới làng quê mình nữa. Mà nghĩ tới cô Bích Câu.

NXH — *Ủa, cô Bích Câu nào ở đâu vậy? Cũng vừa mới gặp trên bài phóng sự nào đó phải không?*

VP — Không. Bích Câu là cô bạn của nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn, trong tập truyện ngắn "Học trò." Mùa đông năm ấy Huế cũng mưa dầm dề như mọi mùa đông khác. Một buổi sáng, nhân vật "tôi" (cũng lại *teen-ager*) đi đò qua nhà Bích Câu, thấy cô ta ngồi thả rơi lả tả những tờ giấy màu xanh xuống mặt nước, mà mắt thì đỏ hoe vì mới khóc. Cậu lo lắng hỏi nguyên do chuyện buồn: "Bộ nhà hết gạo ăn rồi hả?" Hóa ra không phải Bích Câu khóc vì sắp đói, mà là vì mưa vừa làm hỏng mất tập thơ chép tay, "món đồ quí nhất" của nàng. "Nàng đã mua mấy trăm tờ giấy pelure màu xanh khâu chỉ đóng lại thành một tập dày, có đóng bìa cứng cẩn thận." Rồi nàng đã ra công chép trong hai năm, cả mấy trăm bài thơ.

Bích Câu vậy đó. Hoàng Ngọc Tuấn là một tác giả trẻ tuổi hơn tôi và ông. Từ Bích Câu đến hôm nay đâu có xa xôi gì. Vậy mà hiện nay tôi và ông nhìn quanh quất dễ gì tìm ra được một trò Bích Câu nữa? Bích Câu là gái Huế, không ở quê tôi; nhưng tôi vẫn cứ tiếc ngẩn ngơ.

Tháng vừa qua ở Los Angeles lụt bão liên miên, không nghe nói có một cô Bích Câu nào khóc lóc vì ướt mất thơ. Nhân vật "tôi" trong truyện của Hoàng Ngọc Tuấn bảo: "Bích Câu cứ ngồi âu sầu một chỗ mãi. Tôi nghĩ rằng có lẽ nàng cứ ngồi lặng yên như thế, cho đến khi biến thành một hòn sỏi lăn xuống nước, và tôi làm thế nào tìm được một hòn sỏi nhỏ bé trong sóng nước mịt mù này." Ôi, thảm thiết! Bích Câu là châu báu của một thời đã qua, không bao giờ trở lại.

NXH — *Ông tiếc Bích Câu như Bích Câu tiếc tập thơ chép tay. Không khéo hóa sỏi hóa đá...*

VP — ... Để làm trò cười cho thiên hạ? Ông nghĩ coi: Lúc này, tại đây, có một nữ sinh trung học như thế, e lố bịch chăng. Sau các vụ học sinh bắn nhau trong trường, người ta đang đặt máy dò vũ khí ở nhà trường. Dò vũ khí thì thỉnh thoảng khám phá ra có vũ khí. Nhưng giả sử các trường trung học có xét tìm những tập giấy pelure chép thơ thì chỉ mất công lục soát thôi, chẳng bao giờ còn tìm thấy trong cặp học sinh cái món quái gở đó nữa.

Ông có đọc tập san *Tiếng Sông Hương* không? Trong một số nào đó, bà Bùi Bích Hà có bài ký về các nàng tôn nữ, kể rằng vào mùa mưa ở Huế các nàng đi học bị ướt át nhiều thứ cắc cớ lắm, nhưng không thấy bà Bùi nói tới vụ ướt thơ. Đáng tiếc: mùa đông tôn nữ ướt thơ, rồi buồn khóc hóa ra sỏi, cảnh đó đẹp ơi là đẹp. Hết rồi, cảnh đó hết rồi. Ngay ở xứ sở ta bây giờ e cũng không dễ gì bắt gặp trong cặp nữ sinh những tập vở pelure đóng bìa cứng chép mấy trăm bài thơ nữa. Xin ông lưu ý: Bích Câu không phải là một trường hợp lẻ loi bất thường nhé. Cô ấy là một nữ sinh điển hình. Trước kia, tôi có cảm tưởng phần lớn các cô đều thế. Vậy mà họ sắp tuyệt tích. Nghĩ mà thương.

NXH — *Lại thương lại tiếc nữa! Tôi e ông quá đáng. Lẽ nào vào cái thời chín chục phần trăm dân số còn mù chữ người ta lại gần gũi văn chương hơn là ngày nay...*

VP — Cái đó có vẻ kỳ cục. Nước ta cách mạng ngoài Bắc trước, thanh toán nạn mù chữ xong cái rụp. Bèn tiến vào cách mạng trong Nam, nạn mù chữ lại bị thanh toán nữa. Ở Mỹ, bà Barbara Bush đâm sốt ruột, cũng chạy loanh quanh đòi noi gương. E đến khi khắp mọi nơi không còn người mù chữ thì chuyện đọc sách thành lỗi thời, hoàn toàn.

NXH — *Làm sao chúng ta có thể bênh vực được một luận cứ lập dị như vậy được? Lý do nào làm cho con người bỗng bỏ rơi cuốn sách?*

VP — Có người hỏi tổng thống Lech Walesa nguyên nhân nào đã làm cho cộng sản Ba-lan sụp đổ, đem đến cho ông sự thành công vẻ vang. Ông chỉ tay vào cái ti-vi bên cạnh: Đấy, lý do là nó đấy.

Bọn cầm bút chúng ta nên nhìn cái màn ảnh con con ấy bằng cặp mắt sợ sệt, ông ạ. Kẻ thù mặt vuông ấy là một kẻ thù đáng khiếp lắm.

Năm ngoái, tính ra trung bình mỗi ngày một học sinh Mỹ xem truyền hình mất 2 giờ 15 phút, chơi *game* và chơi thể thao 1 giờ 27 phút, còn xem sách thì được... 11 phút! Người Nhật có tiếng là siêng năng, lớn siêng làm, bé siêng học: Học sinh Nhật mỗi ngày xem truyền hình 2 giờ 17 phút, chơi *game* và thể thao 44 phút, còn xem sách báo họ xem đến 25 phút.

Ti-vi nó lấn mạnh quá, thế làm sao chịu thấu? Đời Tam quốc, Chu Du rốt cuộc đã kêu: "Trời hỡi! Đã sinh Du, sao còn sinh Lượng?", kêu rồi lăn ra chết tốt.

Trước đã sinh ra cuốn sách, sau này lại bày đặt sinh ra cái ti-vi làm chi để hại sách. Mỗi một ngày con người ta bất luận giàu nghèo lớn bé đều chỉ được Thượng Đế ban cho 24 giờ đồng hồ, không hơn không kém. Từ khi có ghêm có ghiếc, có ti-vi ti-viếc, Thượng Đế vẫn nhất định không chi thêm một tích tắc nào. Ông thấy hoàn cảnh có nghiệt ngã không chứ?

NXH — *Ái oâm thật. Càng văn minh, càng kẹt. Mỹ Nhật nhiều máy móc tối tân, có truyền thanh, truyền hình, băng tiếng, băng hình trước thiên hạ, họ gặp khó khăn lớn phen này.*

VP — Năm 1991 bà Nadine Gordimer được giải Nobel văn chương, tạp chí *Time* tìm đến phỏng vấn. Bà bảo ở Nam Phi truyền hình chỉ mới xuất hiện được 12 năm, vậy mà tràn lan rất nhanh, nhất là ở các khu da đen. Dân càng mù chữ nhiều, càng ít đọc, lại càng dồn vào trước máy truyền hình. Ở đời, mù chữ thì có; đâu có ai không hỏng mắt mà mù... ti-vi? Sách càng lép vế nặng. Tình cảnh ấy có thể là tình cảnh chung ở các nước kém mở mang.

NXH — *Dù sao, bà Nadine Gordimer vẫn viết dữ tợn. Chúng ta vẫn viết (tuy không mấy dữ tợn). Chấp nhận rằng cái mà chúng ta chi chút một đời bỗng dưng mất giá, khó chấp nhận quá.*

VP — Ông nói hợp bụng tôi. Chấp nhận thế, mình ép lòng mình quá. Rồi chúng ta sẽ trở lại chuyện này, xem sao.■

Tháng 02 — 1993

VỀ HỢP CA VIỆT NAM

TRẦN CHÚC

(Nhạc Trưởng Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi)

Nhạc trưởng Trần Chúc và ban Hợp Xướng Ngàn Khơi

"Ai bế con, mãi đứng chờ...", tiếng hát "solo" nữ vượt lên cao, đầy đủ, trọn vẹn trên hợp âm đệm "Si giáng trưởng" do các phần *tenor, bass* và *alto* kéo dài với mẫu âm "a." Tiếng hát và hợp âm đệm bắt đầu ở cường độ mạnh (*forte*) ở chữ "ai," tăng dần cho đến tột đỉnh ở chữ "mãi" trên hợp âm đệm "Đô trưởng." Trong lúc âm thanh vẫn còn ở cường độ mạnh, hợp âm "Fa trưởng" chuyển vào vững vàng, chắc nịch ở chữ "chờ" như nhấn mạnh câu hỏi muôn đời "Người đàn bà nào đó đã kiên trì đứng bế con bao nhiêu năm chờ chồng đi đánh giặc về?" (tác phẩm Hòn Vọng Phu III của Lê Thương do Lê Văn Khoa soạn hòa âm).

Các ca viên trong Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi đã ra về, tôi vẫn còn xúc động với vẻ đẹp của dòng nhạc hợp ca trên. Tôi đã nghe đơn ca, song ca, tam ca, tứ ca... nhưng cảm giác tuyệt vời nhất vẫn là được bao vây, chìm đắm trong những âm thanh do một ban hợp xướng tạo nên. Những âm thanh này chỉ có thể thành hình khi mỗi cá nhân trong ban đã quên mình để biến thành tập thể. Ban hợp xướng bấy giờ là một tập thể, cùng một hơi thở, tiếng hát, cùng một tâm linh, cảm nhận...

Sinh hoạt hợp ca sau 1975

Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi thành lập vào tháng Tư năm 1989 tại Westminster, Calif. Ngàn Khơi dùng nghệ thuật hợp ca để đóng góp vào những hoạt động văn hóa của cộng đồng Việt hải ngoại.

Nhiều ban hợp ca khác đã sinh hoạt trong vùng Los Angeles và Orange County. Chỉ cần nhìn qua một vài tờ thông tin tôn giáo, chúng ta sẽ nhận thấy hầu như mỗi cộng đoàn công giáo đều có một ban hợp ca. Trình độ của các

ban khác nhau tùy khả năng của ca trưởng và ca viên: từ những bài hát một hay hai bè cho đến những tác phẩm trích từ bộ *oratorio* "*Messiah*" của Handel đã được trình diễn. Vào các dịp lễ lớn như Giáng Sinh, các ca đoàn Công giáo này đã tổng hợp để trình bày các bản hợp ca Việt thường là với dàn nhạc Hoa Kỳ. (Thành lập một dàn nhạc gồm những nhạc sĩ Việt là một ước mơ chung của cộng đồng Việt hải ngoại.)

Một số ban hợp ca khác độc lập thường được thành hình và duy trì một cách khó khăn vì thiếu sự hỗ trợ của một cộng đồng hay một tổ chức nào đó. Tuy nhiên nếu vững mạnh, họ sẽ có nhiều tự do trong sự chọn lựa những bài hát để trình diễn.

Ở Việt Nam, sinh hoạt hợp ca, nhất là tại các họ đạo, trở nên hăng say, nhộn nhịp vì hầu như hợp ca là sinh hoạt tiêu khiển lành mạnh duy nhất còn lại. Mặc dù có sự ngăn cấm và nhiều trở ngại như thiếu kém tài chánh và phương tiện, Ca đoàn Cung Chiều do cựu ca trưởng Trùng Dương Nguyễn Hoàng Hương và Trần Chu đã trình diễn và thu âm với phẩm chất cao một số ca khúc nổi tiếng và có giá trị.

Nhìn lại sinh hoạt hợp ca trước 1975 tại Việt Nam

Trong những thập niên 60 và 70, Phong Trào Du Ca Việt Nam qua những bản Nhận Thức Ca, Hùng Sử Ca đã kêu gọi sự ý thức, tinh thần đoàn kết , hợp lực để xây dựng một nước Việt Nam tốt đẹp hơn. Cũng trong hai thập niên này, sinh hoạt hợp ca tại Việt Nam khởi sắc và nhộn nhịp hẳn. Vào khoảng năm 1965 tại Vườn Bách Thảo đã có một đại hội hợp ca qui tụ vào khoảng 10 ca đoàn danh tiếng của Saigon như An Phong, Trùng Dương, Cơ Đốc Phục Lâm... Sau đó cứ vào dịp Phục Sinh, một số ca đoàn lại trình diễn các bài hát tôn giáo tại nhà thờ Regina Mundi, trường Taberd... Ca Đoàn Trùng Dương, một ca đoàn gồm những sinh viên các đại học Saigon, ngoài những buổi trình diễn tại Trung Tâm Văn Hóa Pháp và Hội Việt Mỹ còn xuất hiện trên đài Truyền Hình Việt Nam, trình diễn những ca khúc như "Mùa Hoa Nở" của Cung Tiến hòa âm cho hợp ca do Vũ Văn Tuynh, Lê Văn Khoa viết cho ban nhạc hòa tấu và trường ca "Việt Nam Quê Hương Mến Yêu" soạn và hòa âm phối khí do Lê Văn Khoa.

Đồng thời với sự bành trướng của chiến tranh và quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam, ban hợp ca Hoa Kỳ tại Vương Cung Thánh Đường đã giới thiệu với khán giả Việt Nam những tác phẩm hợp ca Tây phương, đặc biệt là bộ *oratorio* "*Messiah*" của Handel. Trần Văn Quí, một trong những người sáng lập và ca trưởng tiên phong của Trùng Dương đã được giao phó hát *tenor solo* một vài đoạn trong bộ "*Messiah.*"

Đoàn Văn Tuyên Trung ương thuộc Bộ Dân Vận cũng đã thành lập một ban hợp xướng trình diễn những ca khúc đấu tranh, dưới quyền điều khiển của hai nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu và Trần Văn Bùi.

Đoàn Văn Công Chí Linh, do nhạc sĩ Viết Chung hướng dẫn, cũng có một ban hợp xướng hùng hậu.

Hợp ca được du nhập vào Việt Nam từ lúc nào?

Khi đồng ca, tất cả mọi người cùng hát một điệu nhạc. Ấn tượng đồng ca tạo nên là một khí thế hùng dũng, mạnh mẽ, một tinh thần hợp nhất, đoàn kết. Dân ca Việt Nam có những bài Hò. Trong những bài này, thường thì một người xướng lên một câu và tất cả cùng hát đệm những câu như "hù là khoan" hay "a li hò lờ." Nếu hình thức đồng ca trong các bài hò này được kể như một lối hợp ca thì có lẽ đây là lối hợp ca duy nhất của nhạc Việt truyền thống.

Người Pháp đã đem vào Việt Nam văn hóa của họ, từ triết lý, văn chương, hội họa cho đến âm nhạc. Ảnh hưởng âm nhạc của Pháp mạnh đến nỗi cho đến bây giờ, nhiều người vẫn còn nghe nhạc Pháp trên đất Mỹ. Đầu thế kỷ 20, song song với sự bành trướng của đạo Công Giáo, nhiều thánh đường đã được xây cất. Ca hát là một nghi thức nồng cốt trong các buổi lễ. Song song với bình ca bằng tiếng La tinh (*plain song or Gregorian chant*) một số bài hát hợp ca bằng tiếng La tinh hay tiếng Pháp được dùng trong nhà thờ (từ đó phát xuất quan niệm cho rằng nhạc hợp ca là nhạc nhà thờ). Dần dần các bài hát được dịch sang tiếng Việt. Một số nhạc sĩ Việt Nam cũng bắt đầu soạn nhạc cho đạo.

Bài hợp ca đầu tiên của Việt Nam theo tác giả được biết là bài "Nửa đêm" do linh mục G. Long và Phaolô Đạt viết vào khoảng năm 1913. Đề tài của bài này là về Giáng sinh. Bài được soạn cho hai giọng nữ và một giọng nam, ghi theo ký âm tây phương. Chuyển tiến hòa âm (*harmonic progression*) chỉ gồm những hợp âm chính. Tuy nhiên, đối với thời đó, bài hát này là một cố gắng khác thường và đáng ca tụng.

Từ đầu thế kỷ cho đến cuối thập niên 50, nhạc hợp ca phần nhiều chỉ được trình diễn tại các chủng viện hay các nhà thờ bằng tiếng Pháp hay tiếng La tinh. Những ban hợp ca lớn như "Nhạc Đoàn Miền Nam," "Nhạc Đoàn Miền Trung" hay "Nhạc Đoàn Lê Bảo Tịnh" bắt đầu trình diễn những bài hợp ca bằng tiếng Việt vào cuối thập niên 50.

Đến thập niên 60, nền hợp ca Việt Nam bừng sống. Một trong những nhạc sĩ đi tiên phong là cố nhạc sĩ Hải Linh. Bản nhạc nổi tiếng nhất của ông là "Hang Bê Lem" thường được gọi là "Đêm Đông" đã được trình diễn đơn ca hay hợp ca do những nghệ sĩ Công giáo hay không Công giáo. Các bài hợp ca "đời" nổi tiếng của ông gồm: "Cung Đàn Bạc Mệnh," "Cóc Quân Đại Phá Thiên Đình," "Hò Non Nước," "Đà Lạt Trăng Mờ," "Lòng Mẹ"... Trong hai tác phẩm đầu, ông đã đem ngũ cung vào trong dòng nhạc và đã dùng tên năm nốt nhạc hò, xự, xang, xê, cống trong bài hát. Về phần nhạc đạo, ông đã soạn những bài thường được hát như "Nữ Vương Hòa Bình," "Ave Maria," "Ra Đời," "Tấu Lạy Bà"...

Ngoài việc điều khiển ca đoàn "Hồn Nước," ông còn mở lớp huấn luyện ca trưởng. Năm 1958, ca đoàn "Hồn Nước" đã xuất hiện với ban nhạc hòa tấu New York của nhạc trưởng Sherman dưới sự điều khiển của Hải Linh. Trong

những năm trước khi qua đời, ông đã tích cực tham dự vào các buổi trình diễn hợp ca khắp nước Mỹ. Những linh mục nhạc sĩ như Ngô Duy Linh, Kim Long, Hoàng Kim... cũng đã soạn nhiều bản hợp ca giá trị.

Cũng trong thập niên 60, nhạc sĩ Hồ Đăng Tín đã biến những tác phẩm của Phạm Duy như "Dân Ca Thương Binh," "Lữ Hành," "Ru Con," thành những tác phẩm hợp ca có giá trị. Những bài trên đã được ca đoàn Trùng Dương trình diễn dưới sự điều khiển của ca trưởng quá cố Trần Văn Quí. Trần Văn Tín, nhạc trưởng ban Quân Nhạc Việt Nam, Vũ Văn Tuynh, nhạc trưởng ban nhạc Không Quân, và Viết Chung, đã soạn một số tác phẩm hợp ca có giá trị khác.

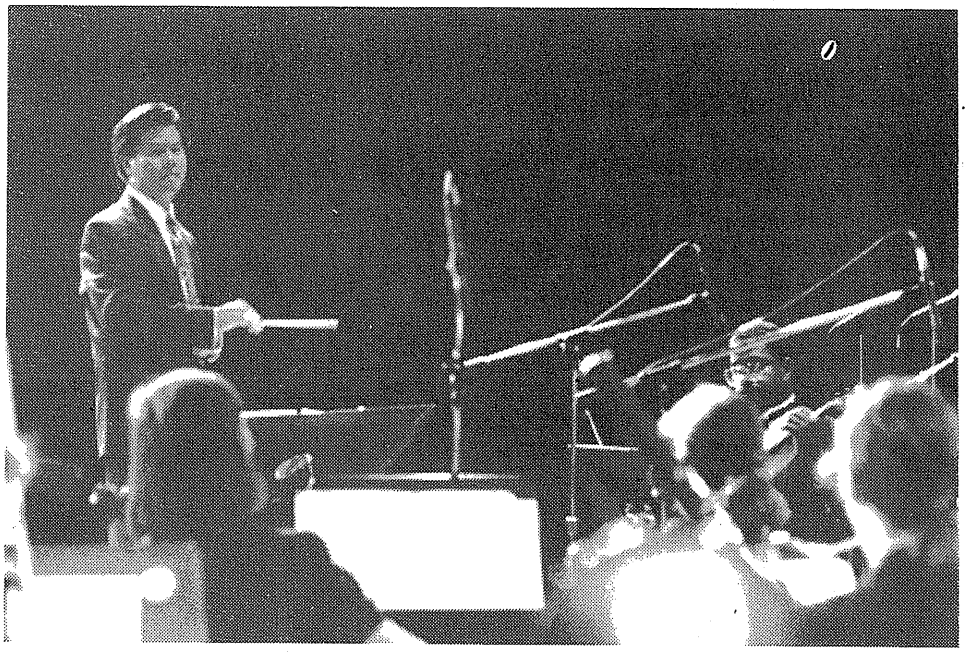

Nhạc trưởng Trần Chúc và dàn nhạc giao hưởng North Orange

Lối hợp ca đòi hỏi nhiều tập luyện, phối hợp hơn hết là trình diễn với một ban nhạc đại hòa tấu. Người viết hòa âm cho hợp ca và hòa tấu cần có sự thông hiểu về giọng hát cũng như nhạc cụ. Ở Việt Nam, chúng ta đã được thưởng thức ban nhạc Tiếng Tơ Đồng do nhạc sĩ Hoàng Trọng phụ trách, chương trình Nhạc Thính Phòng của Vũ Thành và chương trình Tiếng Nhạc Trầm Tư của Lê Văn Khoa. Nhạc sĩ Trần Văn Tín và linh mục Tiến Dũng cũng đã góp nhiều công. Tuy nhiên nhạc sĩ Lê Văn Khoa đã nổi bật trên phương diện này. Ngoài nhiều bản hợp ca soạn cho đạo Cơ Đốc Phục Lâm và Công Giáo, ông đã soạn trường ca "Việt Nam Quê Hương Mến Yêu" và rất nhiều bài khác cho ban hợp xướng và đại hòa tấu. Những bài này đã được trình diễn trên đài truyền hình Việt Nam và tại trường Taberd. Trên đất Mỹ, ông đã soạn và điều khiển một liên khúc dân ca miền Nam tựa đề "Cuộc Tình Chúng Ta" tại Chapman College và Plummer Auditorium. Ông cũng đã viết hòa âm cho hợp ca và ban nhạc đại hòa tấu cho những tác phẩm nổi tiếng của Lê Thương như hòn Vọng Phu I, II và III.

Một vài nhận xét về nhạc hợp ca Việt Nam

Như đã nói trên, nếu định nghĩa hợp ca là nhiều người hợp lại để trình bày một bài hát thì đồng ca là một hình thức hợp ca. Tuy nhiên, nếu hiểu hợp ca theo kỹ thuật Tây phương phối hợp giọng nữ cao (*soprano*), giọng nữ thấp (*alto*), giọng nam cao (*tenor*), và giọng nam thấp (*bass*) theo âm sắc (*timbre, weight*) và âm vực (*register*) của mỗi loại giọng thì nhạc hợp ca (*choral music*) truyền thống của Việt Nam không phản ảnh đường lối đó.

Nói một cách tổng quát, những bản hợp ca Việt Nam hiện đại được xây dựng trên kỹ thuật hòa âm Tây phương. Nền nhạc hợp ca của chúng ta đã bước từ thể đồng ca đơn điệu vào thẳng thể hợp ca đa điệu, đa âm (nhiều loại giọng) của Tây phương không như nền hợp ca Tây phương đã qua một tiến trình kéo dài gần 2000 năm: bình ca (*plain song* hay *Gregorian chant*) chỉ có đơn điệu cho đến lối hát đuổi (*canon*), đa điệu (*quodlibet*), đa âm (*polyphony*) và đối âm (*counterpoint*). (Tiến trình này cũng không thoát khỏi những cực đoan: một bản nhạc đã được soạn gồm 45 bè vào thế kỷ 15).

Các nhạc sĩ Việt Nam đã cố gắng làm nổi bật đặc tính của nhạc Việt trong những tác phẩm hợp ca. Cố nhạc sĩ Hải Linh đã dùng ngũ cung trong đơn điệu cũng như hòa âm. Khi phải dùng hòa âm Tây phương, ông đã sắp đặt hợp âm một cách nhẹ nhàng để làm nổi bật phần chính (*melody*) mang nhiều nhạc tính Việt Nam. Lê Văn Khoa đã dùng quãng bốn khi hòa âm bài Lý Ngựa Ô. Có thể nói là nhạc sĩ nào muốn cho tác phẩm của mình mang mầu sắc dân tộc đều đã cố gắng làm cho phần chính (*melody*) mang nhiều quãng (*intervals*) và láy (*slurs*) đầy mầu sắc nhạc Việt.

Một đề tài thường được tranh luận là: nhạc Việt cổ truyền có hòa âm, đối âm hay không? Vấn đề chính bây giờ không còn là nhận diện thang âm ngũ cung trong nhạc Việt nữa. Trong những bài hòa tấu dân nhạc Việt, tiếng hát, tiếng đàn đệm, tiếng gõ, tiếng trống tuy là chơi những đơn điệu riêng biệt cùng một lúc, cũng đã trình tấu một cách rất hòa hợp. Vấn đề của chúng ta là tìm ra thể cách hòa hợp đặc thù này để xây dựng và sáng tạo một lối

hòa âm có tính cách qui mô mang đặc tính dân tộc.

Những vấn đề thực tế khi hát hợp ca Việt Nam

Theo qui ước ngầm, khi hát một bài tân nhạc, ca sĩ thường dùng giọng Bắc. Khi hát dân ca, ca sĩ dùng giọng địa phương của bài dân ca. Nguyên tắc này cũng được áp dụng vào hợp ca.

Về vấn đề đọc chữ (*pronunciation, diction*) theo tân nhạc, tiếng Việt rất khó hát. Tiếng Ý có thể là ngôn ngữ dễ hát nhất: những vần (*syllables*) hầu như đều tận cùng bằng mẫu âm (*vowels*) như a, e, i, u, i. Tiếng Việt, trái lại, đầy dẫy những vần tận cùng bằng phụ âm. Thêm vào đó những "nhị trùng âm" (*diphthongs*) càng làm cho sự đọc chữ trở nên rắc rối. Nếu phải kéo dài chữ "cao" (có nhị trùng âm *ao*) trong hai hay ba nhịp thì phải kéo dài mẫu âm "a" bao lâu mới chuyển sang mẫu âm "o." Trong trường hợp chữ "Nam" trong câu "Việt Nam, Việt Nam, Việt Nam quê hương đất nước sáng ngời," khi nào thì mới phát âm phụ âm "m" ở cuối chữ Việt Nam đầu tiên? Chữ Nam này kéo dài ba nhịp. Nếu đọc phụ âm "m" sớm quá thì chữ "Nam" không vang mạnh được vì vần "am" sẽ đóng lại thành "hm." Trái lại, nếu ngân mẫu âm "a" lâu thì vần này sẽ vang hơn nhiều nhất là đoạn nhạc này đòi hỏi cường độ mạnh (*forte*). Tuy nhiên ta sẽ nghe như là Việt Naaa... trước khi phụ âm "m" được phát ra.

Dấu giọng tiếng Việt tạo nên một vấn đề khác cho người soạn hòa âm cũng như ca viên. Thông thường trong phần chính, dòng nhạc lên xuống theo bằng trắc một cách tự nhiên, dễ hiểu gần như lúc nói chuyện. Tuy nhiên trong các bè phụ, do nhu cầu chuyển tiếp từ hợp âm này đến hợp âm kế tiếp, chữ "có" chẳng hạn có thể phải phát âm thành chữ "cò." Để giải quyết vấn đề này, một số nhạc sĩ đã đổi lời để các bè phụ có thể lên xuống đúng dấu hơn. Nhưng một vấn đề khác xẩy ra là chữ mới đổi có thể làm cho lời chính nghe không rõ ràng.

NGUYỄN ĐÔNG NGẠC

QUÀ XUÂN

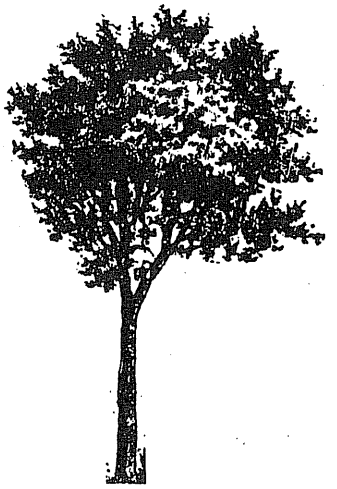

1 tặng Mai Thảo

Bản chúc thư trên ngọn đỉnh trời
Sáng lại văn thơ lãng quên đời
Rượu uống ngàn ly thôi cũng thế
Ngất ngưởng mình anh một cõi chơi

2 tặng vợ chồng Đỗ Quí Toàn

Đường đi xuống thấp lại lên cao
Làng cây phong mừng đón bạn vào
Ngoạn cảnh nghe chuông tâm thoát tục
Phải chi thiền được sướng làm sao.

3 tặng Nguyễn Hữu Chung

Trị nước xem như một trò đùa
Chữ nghĩa tỏ bày lẽ được thua
Bao nhiêu xương máu trong lòng đất
Lãnh tụ nhìn ra chân lý chưa

4 tặng Hoàng Xuân Sơn

Đã lâu không gặp nhà thơ
Nghe đâu cuộc sống dày vò tấm thân
Cốt sao chữ nghĩa có thần
Đọc thơ Sử Mặc nhớ Hoàng Xuân Sơn

5 tặng Nguyên Ngọc

Em mang tiếng hát vào đời
Cho mình nguồn hứng cho người niềm vui
Cũng là góp chút vẽ vời
Quên đi những cái mệt nhoài vô duyên.

MỘT BỨC TƯỜNG KHÁC

NGÔ THẾ VINH

Gửi TTT

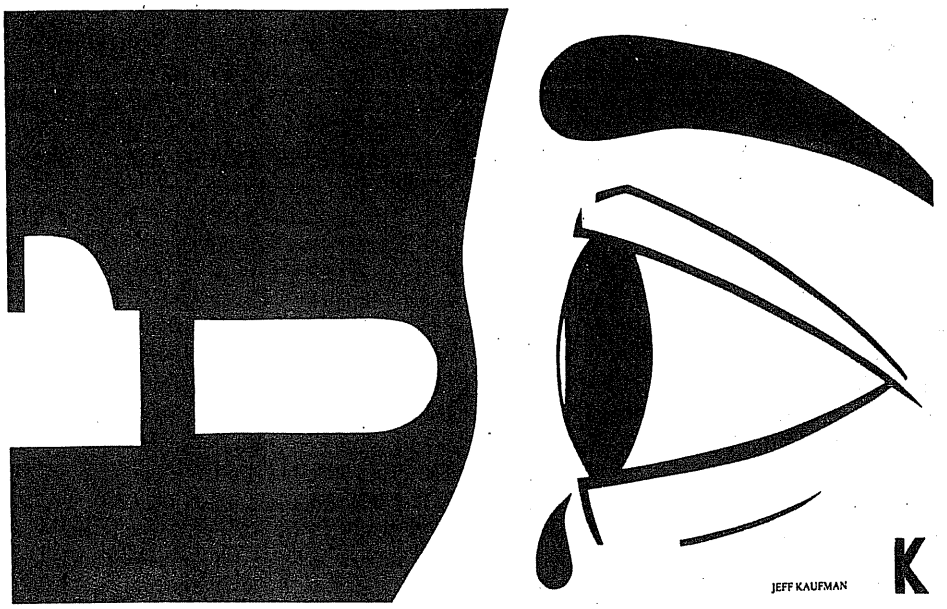

Từ trên màn ảnh rất nhỏ nơi đầu giường người bệnh, văng vẳng lời tường thuật về cuộc hành hương của các cựu chiến binh Mỹ trở lại thăm viếng chiến trường cũ Việt Nam của họ. *"Cho dù cuộc chiếnn tranh ấy đã vào dĩ vãng từ 17 năm, hình như cả hai bên vẫn chưa nhìn nhận nhau. Chỉ có những người lính cầm súng ở hai phía chiến tuyến thì dễ dàng hơn để quên đi những thù hận, tìm lại đối diện nhau để nhắc lại kỷ niệm về những ngày chiến trận kinh hoàng..."* Dù không chú ý và cả ý muốn "*chối từ*" nữa, bác sĩ Phan vẫn nghe rất rõ lời tường thuật kể lại những ngày đêm tan hoang của Quảng trị, hai bên ngày đêm giành nhau từng tấc đất. Là bác sĩ Thủy quân lục chiến, Phan cũng đã từng bị cầm chân nhiều ngày ở cổ thành Quảng trị ấy, để tận mắt thấy từng cái chết dũng cảm vô danh của đồng đội, và cũng không lâu sau đó phải chứng kiến những cái chết bị bỏ rơi tức tưởi trên Quốc lộ 1 của những anh hùng sống sót.

Lại có tiếng gọi qua *beeper* giữa lúc bác sĩ Phan đang cùng người sinh viên Nội trú đi *Round* buổi chiều trên trại Tâm thần. Từ từng lầu năm, như một thói quen, không qua thang máy, Phan chạy nhanh nhiều vòng cầu thang tới khu Cấp cứu. Tên tuổi Jim, cũng như của một số cựu chiến binh Việt Nam khác, quá quen thuộc với bác sĩ Phan và các nhân viên làm việc tại đây. Không biết lần thứ bao nhiêu, Jim lại đến khu Cấp cứu, tự nạp mình để được nhập viện. Jim 40 tuổi, người Mỹ da đen, là cựu chiến binh Việt Nam. Với mặc cảm không may mắn, là đứa trẻ nghèo, sinh ra và lớn lên ở Compton. Không biết cha mình là ai, từ bé sống với mẹ và những đứa em khác cha, lại thêm bà mẹ nghiện ngập có bệnh tim, cả gia đình sống bằng "oen-phe". Hiển nhiên chẳng có tương lai gì cho một đứa trẻ da đen như vậy. Tuy bắt đầu được đi học rất trễ, và tới trường thất thường, nhưng Jim khác với những đứa trẻ đồng trang lứa ở tính ham học. Tin tưởng chỉ có sự học mới giải thoát hắn ra cuộc sống *ghetto* hiện tại. Jim còn nhỏ mà lại nhiều mộng tưởng, rất tin ở cái mà ta gọi là *Giấc mơ Mỹ quốc*. Khi đủ 18 tuổi, học hành không tới đâu, Jim tình nguyện vào Thủy quân

lục chiến, cũng bởi cái tiếng hào hùng của những người lính "cổ da", hắn thích mạo hiểm đôi ba năm và cũng dự định rằng sau khi giải ngũ, với hứa hẹn trợ cấp, hắn đủ tiền đi học để trở thành thầy giáo. Hắn thích dạy môn sử, để tìm hiểu thêm về gốc gác tổ tiên xa xôi từ lục địa Phi châu. Hắn tự hỏi số phận mẹ con hắn sẽ ra sao, cả nước Mỹ này ra sao nếu không có vụ buôn bán nô lệ người da đen vào làm lao động khổ sai ở lục địa mới Mỹ châu này.

Đầy vẻ buồn bã nhưng đôi mắt nổi gân đỏ ấy ánh lên những tia nhìn kỳ lạ của cả sự hung tợn lẫn sợ hãi. Lần này Jim tỏ ra rất dao động. Hắn nói hắn hiện có dao găm tại nhà, nhưng dự định rằng ngày mai khi lãnh "*check*" hắn sẽ mua một khẩu súng bán tự động để giết dăm ba người hàng xóm lúc nào cũng tỏ vẻ khinh khi và rình rập nói xấu hắn. Rồi hắn lại đổi ý là muốn giết những người này bằng dao găm, là "*tay nghề*" của hắn trước đây giúp hắn giết rất nhiều Việt cộng, để thấy tụi nó phải đau đớn quằn quại "cho đã" trước khi chết. Giữa cao điểm căng thẳng đó, bác sĩ Phan muốn cắt ngang bằng một câu hỏi, nhưng chẳng thèm bận tâm đến câu trả lời, hắn vẫn tiếp tục nói. Nếu như cảnh sát muốn tước đoạt cây dao găm của hắn, hắn sẽ đâm chết tên cảnh sát rồi tự sát. Hắn bảo rằng xứ sở này đã dạy hắn cách giết người. Trước đây là giết Việt cộng, còn bây giờ thì hắn không ngần ngại giết bất cứ ai xử áp bức hắn, mà không hề mảy may hối hận gì.

Giữa lúc này thật khó mà lấy được một bệnh sử lớp lang từ hắn. Jim cưới vợ cách đây 16 năm, cũng là cô bạn học hàng xóm từ thuở nhỏ. Cô ấy là y tá, gặp lại hắn khi đang là một bệnh nhân tái phát bệnh sốt rét ác tính trong chuyến đi phép về thăm nhà. Cuộc hôn nhân tình yêu ấy trải qua nhiều sóng gió vì người vợ đã không thể chịu nổi những cơn giận dữ và kinh hoảng bất thường của hắn, do những cơn ác mộng và hồi tưởng về cảnh chiến trận Việt Nam trong quá khứ. Hai vợ chồng ly thân sống riêng biệt trong hai năm, vẫn với sự chăm sóc gián tiếp của vợ hắn, nhưng rồi cũng phải kết thúc bằng cuộc ly dị không thể tránh sau đó. Hắn chối là đã không uống rượu hay dùng ma túy trong thời gian gần đây. Hắn bảo lần uống rượu chót cách đây một tháng, nhưng bác sĩ Phan lại ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở hắn lúc này. Và cả các đường gân xanh trên cánh tay hắn không che dấu được những vết chích mới đây. Hắn xác nhận là đã từng uống rượu nặng và hút cần sa hồi còn ở Việt Nam, với mục đích trấn an thần kinh và giảm sợ hãi. Hắn kể kinh nghiệm về những người tân binh khi hoảng sợ quá đến tê liệt đứng như chết trồng ngay giữa trận địa, họ đã là những cái bia rất tốt cho bọn VC đốn ngã. Đơn vị hắn nhiều tân binh, cũng vì vậy, là đơn vị có tiếng là bị tổn thất nặng nhất.

Từ chuyện nọ sang chuyện kia không chút mạch lạc, và nói không ngừng. Jim thất nghiệp từ ba năm. Chỗ làm chót là trong một xưởng mộc. Hắn đã đánh viên quản lý vì nghi rằng tên này là "*gay*" có ý thích hắn. Dĩ nhiên là sau đó hắn mất việc.

Một cách vắn tắt, Jim đã ở trong quân đội gần năm năm, từ 1966 tới 1971. Với một lý do nào đó, hắn đã không được nhận vào Thủy quân lục chiến như ý nguyện. Do kỳ thị, hắn đã nghĩ vậy. Nhập ngũ, hắn được huấn luyện quân sự cơ bản, chỉ trong tám tuần, tại căn cứ Fort Jackson, tiểu bang Nam California, sau đó học thêm cấp tốc tám tuần nữa về tác chiến bộ binh. Hắn được nghỉ phép ba tuần về Compton với mẹ và các bạn hắn trước khi được gửi qua Việt Nam. Hắn nhắc tới những vấn đề của hắn bằng một giọng rất bất mãn và giận dữ. Gần năm năm sống chết với quân đội, tôi bị giải ngũ trong điều kiện được coi là không vinh dự - *less than honorable conditions*. Thường vắng mặt không phép và luôn luôn bị phạt sau đó.

Không để cho bác sĩ Phan dừng lại ở một điểm nào, hắn tiếp tục kể một cách rất lộn xộn. Lần đầu tiên tới Việt Nam, được chỉ định gia nhập Sư đoàn 9, có biệt danh sư đoàn Gấu Mèo, hắn thuộc tiểu đoàn 6 trung đoàn 40 bộ binh. Cái trung đoàn khốn nạn bị tổn thất cao nhất vì quá nhiều những tên lính mới tay mơ, hắn cười cay đắng, nhưng cũng ở đó hắn được thưởng huy chương đầu tiên. Hắn là tay xạ thủ luôn luôn theo đơn vị, xuyên qua rừng già vào các làng mạc để lùng Việt Cộng. Có lần, tên Thiếu tá chỉ huy, ngồi an toàn trong trực thăng từ trên cao, ra lệnh cho đơn vị tiến vào một ngôi làng có tiếng nhiều VC, với lệnh rõ ràng là phải *hủy sạch và diệt sạch*. Gọi là làng Việt cộng mà không tìm ra một tên đàn ông nào trong đó. Là chỉ huy tiểu đội, Jim cho lệnh đốt nhà và các kho lúa, nhưng từ chối lệnh giết đàn bà và trẻ em. Jim bị phạt quân kỷ theo điều 15, cả mười một tên tân binh kia theo lệnh hắn cũng bị phạt theo điều 15 như vậy.

Không ngưng nghỉ, hắn kể ngay sang một tình huống khác. Lần đó chiếc trực thăng đáp xuống một bãi đậu nóng - *Hot Landing Zone*, nghĩa là hạ ngay xuống giữa vùng địch để lùng địch. Cùng đi với Jim là một tên trung úy và còn lại là đám tân binh. Vừa nhảy ra khỏi trực thăng với ba-lô và súng đạn nặng trĩu, họ đã bị hỏa lực địch tấn công. Khi mà mọi người như một phản xạ tự vệ nhằm sát xuống mặt đất, thì một tên lính mới khiếp sợ quá vẫn đứng trơ ra như trời trồng.

Ngay lúc đó Jim nhào tới, chụp vai ôm vật hắn xuống, cũng ngay lúc đó Việt cộng giật ngay một trái mìn định hướng *Claymore*. Tên lính mới vẫn trong cơn kinh hoảng vùng đứng dậy định bỏ chạy. Mặc dầu vừa bị thương bởi mấy mảnh mìn, Jim lại chồm tới nằm phủ lên hắn. Chúng tôi bị cầm chân ngay tại bãi đáp, chỉ có súng M16, với rất nhiều lựu đạn và một máy truyền tin, chúng tôi giết được bốn hay năm tên địch gì đó, mở đường máu, bắt liên lạc được với đơn vị tiếp cứu.

Jim lại cười cay đắng tiếp: "Lần đó tôi lại được thưởng anh dũng bội tinh do can đảm chiến đấu và cứu sống đồng đội." Rồi chỉ những vết thương sẹo lồi trên cánh tay và cẳng chân, Jim tiếp "Họ còn cho tôi thêm cả chiến thương bội tinh vì kỷ niệm mấy miếng mìn *claymore* này." Jim lại

TRẦN HỒNG CHÂU

BIỂN OAN KHIÊN

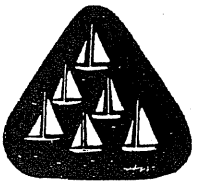

biển vẫn biển quê hương
nối dài muôn trùng sóng
hồ khoan vẫn bắc cầu vồng nhớ nhung
lửa tiếp sức vẫn từ lòng đất mẹ...

nhưng dưới sâu
sâu nữa
vạn hồn thuyền nhân
sớm đi tối về
vẫn oan khiên
tràn ngập lòng biển đông!

nước biển có giải oan
trắng tinh hồn nhược tiểu?
nước biển có mặn chát
vạn niềm đau?
nước biển có rửa sạch
ý thức hệ phi nhân
tội lỗi
chất ngất trời xanh?

sóng vật vờ
sóng thành đỉnh Hy mã
sóng thành vực A tỳ
thuyền lá tre vút lên lời nguyện cầu
đỏ thương đau
một hạt cát trong vô cùng sa mạc
một giọt nước trong vô cùng đại dương

đoàn hải khấu
ác điểu đen
bỗng đổ sập xuống một trời bóng tối
nữ tu, thôi hết nữ đồng trinh
nghĩa phu thê, thôi lời vĩnh biệt
em gái nhỏ, thôi nhé
dẫm nát một búp hồng non!

mất loạn thị
đầu hoang tưởng
nhân ngư, ngư nhân
điệu hồ khoan, ơ hờ
ta đã đi đến tận cùng của chịu đựng
đi! cho ta nắm bàn tay tuyệt diệu
cho ta vào lòng biển sâu
vào giấc ngủ vô thường...

dưới sâu vẫn vô vàn cánh tay
dằng dặc
dây xích oan khiên
về lòng đất
ai đây tiếp dẫn
chúng sinh hồn trầm lạc?

nghĩa địa lớn
thủy cung đen
nghĩa địa lớn
nghiêng nghiêng rốn biển sâu
trầm tích, hồn oan và thủy quái
cùng đong đưa giấc ngủ ngàn đời

người thiếu nữ trên đảo san hô
một mình với biển đêm
nối liền ý sống
bằng nghêu sò và rong biển
đè lên biển
đè lên thời gian và nỗi sợ
để tồn tại
bằng sắt đá niềm tin...

người thiếu nữ trên đảo san hô
ta sẽ dựng tượng em
giữa muôn trùng sóng
hãy nói lên niềm đau dân tộc
hãy vẽ lên dáng đứng quê hương!

bất chợt nhảy qua một chi tiết khác. "Bác sĩ biết không, cả đến nhữngd vết thương tụi tôi cũng không được bình đẳng với bọn nó. Tên y tá mặt trận khi đang khâu các vết thương báo trước với tôi. Rất có thể mấy cái sẹo sơ sài này rồi ra sẽ phình lên ngoằn ngoèo xấu xí, nhưng không phải lỗi tại tao đâu, mà là do cái *định mệnh sinh học* của bọn đen tụi mày. *Biological Destiny*, cái chữ ấy thoát ra từ cửa miệng thối của thằng y tá, nhưng điều khốn nạn là nó đã nói đúng. Có lẽ Chúa không phải là da đen nên đủ thứ bất hạnh dành cho bọn này.

Tôi còn bị bệnh máu tế bào lưỡi liềm nữa. Họ bảo bất hạnh ấy đã cứu bọn da đẹn Phi châu như tôi không chết vì bệnh sốt rét; nhưng bác sĩ biết đấy, tôi một lần suýt chết vì sốt rét ác tính ở Việt Nam. Có bất hạnh nào mà chừa tụi tôi ra đâu. Jim dông dài với nặng trĩu những mặc cảm nhưng cũng lại rất dễ quên, và rồi thản nhiên bước qua những chuyện khác. Không một chút hãnh diện, Jim lại vẫn rầu rầu bày tỏ các chiến công trên các mặt trận của mình.

Không ngưng nghỉ, Jim lại kể qua trận tổng tấn công Tết Mậu thân ở Sài gòn. Khi ấy bọn VC cố sao chiếm được Sài gòn để làm áp lực và gây tiếng vang với bọn chủ bại ở Hoa thịnh đốn. Khác với chiến trận trong rừng sấu, từ các

hẻm, ngõ ngách, hay từ cửa sổ những căn nhà tồi tàn, chỗ nào cũng có thể lấp ló những cây súng bắn sẻ. Jim bị bắn tỉa nhưng rất may đạn chỉ xước nơi cẳng chân, chỉ cần băng bó sơ qua rồi lại tiếp tục chiến đấu. Khi đó bọn VC dùng cả vũ khí hơi cay nên Jim và đồng bạn phải đeo mặt nạ. Vì mặt nạ không vừa lại quá cồng kềnh, Jim tháo bỏ và liệng về phía sau, động tác này khiến Jim mất thăng bằng và té ngã xuống, cùng lúc đó hắn nghe tiếng nổ chát chúa bắn ra từ trong ngõ hẻm. Nếu không chết thì chắc chắn cũng bị thương nặng, nếu hắn không bị ngã xuống như vậy. Ngay sau đó, hắn bắn xối xả về phía tên VC bắn sẻ, giết được tên ấy, nhưng cuối cùng hóa ra là một thiếu nữ đặc công, nếu không là sinh viên thì cũng đang còn là học sinh ở cái tuổi yêu đương và đi học.

Jim rất buồn và ân hận nhưng cũng kể từ đó hắn cũng lại say sưa thích tìm giết Việt cộng và xin được gia hạn ở lại Việt Nam. Trong khi bạn đồng đội hắn tính từng ngày mong sống sót mãn hạn để về Mỹ. Với Jim thì bất cần ngày về. Hắn chỉ muốn ở lại để được giết thêm Việt cộng. Hắn cảm thấy thú vị mỗi khi giết thêm được một tên VC nào đó, nhưng tâm trạng thì lại tràn ngập lo âu và sợ hãi, khiến hắn không thiết nghĩ tới sống hay là chết.

Hắn bắt đầu uống rượu nhiều và cả hút cần sa. Lại thêm nhiều lần bị phạt kỷ luật vì tội rượu chè và hút sách đó. Hắn thách đố cấp chỉ huy, mà hắn cho là bất tài và hèn nhát, và vi phạm kỷ luật nhiều lần nữa. Có một lần được tin bà mẹ ốm nặng, vẫn do bệnh tim. Vì thành tích vô kỷ luật, cấp chỉ huy nghĩ rằng đó chỉ là cái cớ để hắn rời đơn vị, nên phép hắn bị từ chối. Hắn vẫn rời đơn vị không phép gần một tháng và sau đó tình nguyện trở lại đơn vị. Hắn bị xử theo điều 15 và bị phạt cấm giam 25 ngày. Sau đó lại một thời gian vắng mặt dài không phép, hắn bị đưa ra tòa mặt trận và bị xử tù sáu tháng. Cuối cùng hắn bị giải ngũ trong điều kiện không vinh dự.

Hắn cảm thấy thất vọng và buồn bã khi ra khỏi tù và trở về đời sống dân sự. Hắn đã cống hiến tuổi trẻ tốt đẹp nhất của hắn cho quân ngũ, không nghĩ rằng mình bị đối xử tệ đến như vậy. Khi trở về Compton, Jim thấy thật khó mà kể lại cho người khác, kể cả gia đình và bạn bè, hiểu được những kinh nghiệm Việt Nam của hắn. Jim thường xuyên phải sống trong những cơn ác mộng và hồi tưởng buồn bã về các kinh nghiệm chiến trận đau thương ở Việt Nam. Hắn cảm thấy phẫn nộ vì sự thờ ơ và cả thiếu kính trọng của xã hội đối với hắn và các đồng đội,lẽ ra khi trở về chúng tôi phải được xử như những anh hùng.

Jim cảm thấy thất vọng và buồn nản, hắn có ý nghĩ sẽ tìm cách giết giai cấp chỉ huy đã phạt tù hắn, đã dám vu khống hắn là bịa chuyện bà mẹ ốm đau. Tụi nó đáng được đối xử như vậy. Nhưng rồi hắn lại đổi ý "Bây giờ nếu gặp lại tụi nó, tôi cũng chẳng thèm giết làm gì, chỉ cần khinh bỉ nhổ nước miếng vào mặt là đủ"?

Tệ hại nhất là gần đây đêm nào hắn cũng sống lại ác mộng cầm lưỡi lê giết Việt cộng. Quá mỏi mệt và vô vọng hắn thường ra khỏi nhà vào ban đêm tìm cơ hội đánh lộn để bị giết hay được giết người khác.

Càng ngày càng cô độc, không chơi được với ai, không thích nghi được với đời sống gia đình, nghề nghiệp và xã hội. Jim đã thử rất nhiều jobs khác nhau và không giữ lâu được một công việc nào. Hoặc do tính tình thất thường rượu chè và hay đánh lộn. Càng buồn rầu chán nản, hắn càng uống rượu để quên, vẫn không thể nào quên được. Hắn muốn phải làm một cái gì đó, hoặc giết người hoặc tự vẫn. Rồi hắn sợ hãi với ý nghĩ xung động đó hắn leo lên xe *bus* đến trại cấp cứu để nạp mình nhập viện.

Vẫn cái cảnh bạo động kinh hoàng ấy sống lại và diễn ra mỗi ngày. Bọn VC biển người từng lớp từng lớp nhào lên hàng rào dây kẽm gai. Cây M16 đang nhả đạn xối xả rất hữu hiệu thì bị hóc đạn. Bọn tướng lãnh ở lầu Năm góc, liệu tụi nó biết được là có bao nhiêu tân binh chết tức tưởi vì cây súng M16 bị kẹt đạn như vậy? Có bao giờ ai nghe nói cây AK của VC phải dùng cây thông nòng ngay giữa mặt trận không? Vậy mà tụi con buôn súng đạn ấy không hết lời ca ngợi cây súng M16 là số một và vô địch.

Trở lại lúc đó VC đã quá gần tuyến phòng thủ để có thể dùng lựu đạn. Tôi phải dùng tới lưỡi lê cận chiến với tụi nó. Lưỡi dao đâm lút cô tên VC, máu vọt ra đầy mặt, rồi đầu và thân đứt lìa. Tôi, tay trái cầm cái đầu đẫm máu hai mắt còn trợn trừng, tay kia nắm thân mình, điên cuồng la hét và dùng toàn sức liệng những mảnh thân thể ấy về phía mấy tên VC đang nhào tới như những con thú. Rồi trực thăng Cobra tiếp cứu xuất hiện xả hỏa tiễn ngay sát trên đầu chúng tôi, giết vô số bọn VC nhưng đồng thời cũng sát hại một số phe ta ngay trong vòng rào kẽm gai khi cả kho đạn bị phát nổ. Tôi thấy thân người mình bắn vung lên và sau đó không còn biết gì nữa.

Hắn cứ phải sống đi sống lại hoài với cơn ác mộng đó. Vô cùng mỏi mệt, hắn không còn nhớ được điều gì, cho đến cả đâu là ngày giờ trong tuần. Nỗi lo âu trầm cảm khiến hắn vô cùng thất thường, càng ngày càng không thể liên hệ bình thường được với ai. Hắn có thể đánh lộn với bất kỳ ai nói điều gì gây khó chịu cho hắn. Hắn sợ hãi với chính những xung động không kiểm soát được của mình và Jim bây giờ thì hoàn toàn và vĩnh viễn thực sự tật nguyền, không còn có thể trở lại bất cứ một công việc gì.

Jim sống mà như đã chết. Hắn thực sự đã chết cách đây 22 năm, cùng với *Giấc mơ Mỹ quốc*, và cả giấc mơ rất nhỏ bé được trở thành thầy giáo, khi bước ra khỏi vũng bùn và máu của chiến tranh. Jim cũng như đa số những người cựu chiến binh Việt Nam được gọi là còn sống, nhưng họ giống như những mảnh bom đạn vương vãi, thực sự chưa thoát ra khỏi trận địa Việt Nam. Liệu có còn thêm *một bức tường thương khóc* nào khác ở Hoa Thịnh Đốn đủ dài để có thể ghi tên và vinh danh họ.

Phan cũng tự hỏi đến bao giờ, cả chính chàng nữa mới thực sự thoát ra khỏi cuộc chiến tranh đã vào quá khứ từ 17 năm rồi.■

CÂU CHUYỆN MỘT LOÀI CHIM

PHƯỢNG HOÀNG

Thuở đứa em gái còn ở với tôi để đi học, một đêm làm thực nghiệm trễ từ trường về khuya, cô len lén hé cửa phòng tôi, đến đứng bên cạnh giường, gọi khẽ: "Anh..." Tôi rất sẽ thức, đã hay từ lúc cô mới rón rén bước vào, liền nói: "Cái gì vậy? Cơm nước đã sẵn không biết dọn ra ăn hay sao?" Cô ngập ngừng: "Bạn của em dọn nhà, nó có chiếc lồng nuôi một con chim, nhưng nó không thể mang theo. Anh cho phép em đem con chim đó về đây nuôi..." Tôi ngắt ngang: "Thôi đi, em nuôi em chưa xong còn nuôi ai chớ!" Như để tôi có hứng thú nên cô đổi tiếng hăng hái: "Nó biết nói chuyện đó anh." - "Nói cái đầu của em!" - "Nó biết ca hát cho anh vui." - "Ca? Há! Ca sĩ đầy đồng anh còn chẳng nghe." Rồi tôi nghiêm giọng kết thúc: "Em đem về đây anh sẽ bóp cổ nó." Cô đứng im lặng giây lâu rồi bước ra, nhè nhẹ khép cửa lại.

Đêm sau, tôi đang ngủ nửa khuya chợt giật mình thức giấc vì tiếng con chim kêu chít choéc nơi phòng khách. Tôi liền nhoài dậy, mở cửa phòng bước ra. Đèn còn thắp sáng. Trên chiếc bàn thấp giấy tờ sách vở ngổn ngang. Bên cạnh đó trên xô-pha đứa em đang nằm ngủ quên một cách mệt mỏi. Tôi vào phòng cô lấy mền mang ra đắp cho đứa em. Xong tôi xê đến nhìn con chim đang hít hót trong chiếc lồng treo thấp dưới trần nhà. Con chim chỉ bằng nắm tay đứa con nít, lông xám tro lấm tấm bông trắng, mỏ nhỏ, đầu tròn nghiêng qua nghiêng lại, cặp mắt trong sáng một cách ngây thơ vô tội. Tôi lặng lẽ lắc đầu, xoay lại tắt đèn, rồi trở vào phòng ngủ tiếp.

Mùa học đó đứa em gái có môn thực nghiệm trễ ở trường nên sáng đi sớm, tối thường về nhà khuya. Từ đó, ngoài sự đi làm hằng ngày ở sở, ở nhà nấu cơm, dọn dẹp cho đứa em, tôi lại còn thêm cái việc săn sóc con chim, cho ăn, cho uống. Được vài tuần lễ, tôi nói với đứa em rằng: "Trông con chim thật tội nghiệp!" Cô đang ngồi học bài trên nệm nơi chiếc bàn thấp, ngước nhìn tôi, đáp: "Em cũng cảm thấy vậy." Tôi tiếp: "Em coi em nè, em còn không có thì giờ lo cho chính em, đừng nói chi đến săn sóc nó. Ngày nào nó cũng kêu la từ sáng đến tối. Ban đêm nó thiu thỉu được một chút rồi giật mình lại kêu. Dạo này anh nghe dường như nó khan tiếng." Cô nói: "Anh mua cam thảo ngâm nước cho nó uống." Tôi nói: "Rủi nó đau cảm thì mình cho nó uống thuốc gì?" - "Em cũng không biết." - "A... anh nghĩ như vầy. Loài người cũng như loài chim có ai thích cảnh tù tội đâu. Hay là mình thả nó đi nha." Đứa em nói: "Vậy anh giúp giùm em đi." Rồi cô lại cúi xuống chăm chú trên những trang sách. Tôi vui mừng vì em tôi cũng đồng ý. Thứ bảy tuần đó nhân rảnh rang tôi mang con chim trong cái lồng, lái xe đến khu rừng bên một bờ hồ. Khi tôi mở cửa lồng, con chim chỉ kịp kêu một tiếng nhỏ, lao vút lên cao, bay qua khu rừng bên kia hồ. Tôi nhìn con chim bay đi cảm thấy niềm an vui thơ thới trong lòng.

Một dạo sau, có người bạn đến chơi. Trong lúc trà dư anh chợt hỏi: "Con chim đâu rồi?" Tôi đem chuyện thuật lại. Anh làm thinh, có chiều suy nghĩ, đoạn nói: "Những con chim đó bị người ta bẫy rập bắt từ Nam Mỹ Châu, mang lên đây bán cho người dư dả hiếu kỳ. Nó sẽ lẻ loi, không đàn, không bạn, lại không quen thời tiết, lâm sơn, thủy thổ ở đây, chưa chắc biết phương hướng nào hay có sức để quay về nơi xa xôi của nó." Tôi hỏi: "Vậy rồi sao?" Anh tiếp: "Loài người là sinh vật thông minh, nhưng nếu xảy ra bất ngờ một mình ở xứ sở xa lạ, còn vất vả thay, huống hồ là loài chim. Chỉ sợ nó không sống lâu trong khu rừng đó." Tối hôm đó sau khi bạn tôi đã từ giã, tôi vào phòng nằm trên giường thao thức, gác tay ngang trán chợt thở dài: "Chim ơi, tôi đã hại mi hay sao!"

Hôm sau, buổi chiều tôi lủi thủi đến đứng bên bờ hồ, thấy chiếc lồng tôi ném bên cạnh lùm hoang vẫn còn đó. Nhưng nhìn qua khu rừng bên kia hồ, nghĩ đến con chim ấy, tôi chợt cảm thấy tận nơi sâu thẳm trong tâm hồn một triều sóng xót xa, ngậm ngùi, không biết cho con chim bạc phước hay cho thân phận của chính mình.■

(Trích trong truyện
Những Giờ Đã Mất)

HOA KỲ

Tháng qua, có hai sự kiện lớn đáng ghi nhận tại Hoa Kỳ là vụ nổ Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới ở New York và vụ "ông đạo" Koresh ở Texas lập "pháo đài" tử thủ chống chính quyền.

Một tin khác có liên quan đến Việt Nam là vào ngày 2 tháng Tư này, tướng Norman Schwarzkoff sẽ có mặt ở Việt Nam để giúp truyền hình CBS quay một cuốn phim tài liệu về cuộc chiến Việt Nam.

Norman Schwarzkoff đi Việt Nam

Norman Schwarkoff dự trù sẽ ở lại Việt Nam trong hai tuần lễ. Cùng đi với ông là xướng ngôn viên Dan Rather của hệ thống truyền hình CBS. Cuốn phim sẽ trình bày lại lý do tại sao Hoa Kỳ tham dự vào cuộc chiến Việt Nam; ảnh hưởng của cuộc chiến này tại Việt Nam và Hoa Kỳ; giai đoạn cuối cùng trước ngày Sàigòn thất thủ; tình trạng Việt Nam ngày nay và những gì hy vọng sẽ xảy ra trong tương lai.

Trong thời gian có mặt ở Việt Nam, tướng Schwarzkoff và hệ thống CBS sẽ có mặt ở Pleiku và một số thành phố cao nguyên để thu lại hình ảnh những nơi ông đã khởi đầu cuộc đời binh nghiệp với tư cách một sĩ quan tốt nghiệp trường võ bị West Point được đưa sang tham chiến ở chiến trường Việt Nam vào năm 1965.

Tướng Schwarzkoff nổi tiếng với tài điều khiển quân sự trong cuộc chiến Vùng Vịnh. Được biết trong một lá thư gửi cho cựu Tướng Ngô Quang Trưởng của QLVNCH viết sau khi từ Vùng Vịnh trở về, tướng Schwarzkoff đã bày tỏ lời cảm ơn tướng Trưởng về những điều ông đã học hỏi được trong thời gian làm việc chung với tướng Trưởng, và những kinh nghiệm này góp phần không nhỏ để giúp ông tạo nên chiến thắng lẫy lừng ở Vùng Vịnh.

Cuốn phim tài liệu này dài một tiếng đồng hồ dự trù sẽ trình chiếu trên TV vào tháng Sáu tới.

Tướng Schwarzkoff hiện đã giải ngũ và sống với gia đình ở Florida.

Ông đạo Koresh, Texas tự xưng Chúa Trời cố thủ trong pháo đài Waco, Texas

Một người tên David Koresh, 33 tuổi, ở Waco, Texas, tự xưng là giáo chủ cùng với các tín đồ có vũ trang, đã chống trả lại cuộc bao vây của cảnh sát đặc biệt thuộc Cơ quan Theo dõi Rượu, Thuốc và Súng (ATF) hôm 28 tháng Hai, 93, khiến bốn nhân viên ATF bị thiệt mạng.

Cuộc bao vây của ATF ban đầu tưởng chừng sẽ nhanh chóng chấm dứt, khi "ông đạo" hứa sẽ đầu hàng nếu chính quyền dàn xếp cho hắn phát thanh bài giảng - thu sẵn trong băng cassette - trên luồng sóng điện phát thanh Thiên Chúa giáo. Nhưng sau khi được thỏa mãn yêu sách "ông đạo" Koresh không chịu thi hành lời hứa, nói rằng chờ đợi Thiên Chúa phán bảo. Ngày thứ Hai 3 tháng Ba năm 1993, Koresh lên tiếng sẵn sàng chiến đấu, chứ không đầu hàng. Một cựu tín đồ của Koresh cho rằng có thể sẽ có cuộc tự sát tập thể bởi vì các tín đồ của Koresh "đã sửa soạn để chết cho anh ta."

Cho đến thứ Bảy 13 tháng Ba năm 1993, cuộc bao vây vẫn còn tiếp tục bước vào tuần thứ ba.

Nguồn tin cho biết một nữ tín đồ của Koresh nói với các bác sĩ rằng thà bà chặt đứt ngón tay bị nhiễm trùng hơn là rời bỏ "pháo đài."

Theo các nhân viên thì trong số 105 đàn ông, đàn bà, trẻ con hiện có mặt trong "pháo đài" có một số tín đồ thuộc các quốc gia như Anh, Úc, Do Thái, Phi Luật Tân và Tân Tây Lan...

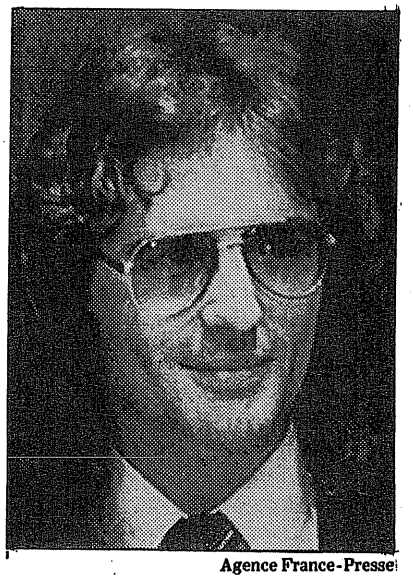

Agence France-Presse

David Koresh

Trong cuộc thương thuyết hồi tối thứ Sáu 12 tháng Ba, các bác sĩ của chính quyền đã nói chuyện với Koresh và ba tín đồ bị thương khác, trong đó có bà Judy Schneider, vợ của Steve Schneider, cánh tay mặt của Koresh. Tuy nhiên theo lời miêu tả của những người đã rời bỏ "pháo đài" thì hiện Judy Schneider là một trong những bà vợ của Koresh.

Vụ nổ bom ở Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới, New York

Vụ nổ bom ở Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới tại New York hôm thứ Sáu 26 tháng Hai năm 1993 khiến năm người chết, hơn một ngàn người bị thương, và trên 100,000 người bị ứ đọng trong hai cao ốc đã làm chấn động thế giới.

Bom nổ ở tầng hầm thứ ba, khói hun kín 250 cầu thang, thổi tung một mảnh tường rộng 30 mét, dài 60 mét.

Toàn nước Mỹ đã lên "cơn sốt

an ninh" sau vụ nổ này. Báo chí Mỹ viết: "Bọn khủng bố đã đánh thẳng vào trái tim nước Mỹ."

Vụ nổ bom khủng bố này đã khiến các hệ thống an ninh toàn nước Mỹ đặt trong tình trạng báo động, đặc biệt tăng cường canh phòng gắt gao hơn nữa ở những nơi có di tích lịch sử quan trọng, hoặc các thắng cảnh du lịch có tầm vóc quốc tế.

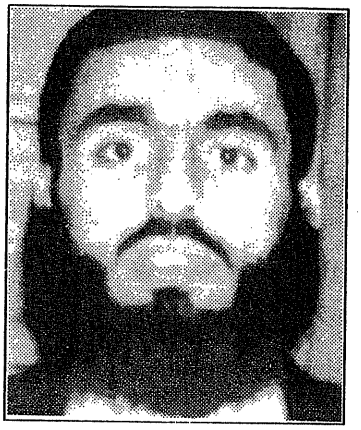

Salameh

Đặc biệt ở New York, Tượng Thần Tự Do, cũng như các tòa nhà chọc trời khác như Empire State Building và Gracie Mansion được tăng cường đề phòng. Đồng thời các phi trường lớn trên toàn quốc, màng lưới an ninh cũng được siết chặt. Tại tiểu bang California, có hai nơi được lưu tâm đề phòng là cao ốc Los Angeles và Cầu Golden Gate ở San Francisco.

Chiều ngày 6 tháng Ba, cơ quan công lực cho biết đã bắt được một nghi can vụ đặt chất nổ tên Mohammed A. Salameh.

Ayyad

Nhà chức trách nói rằng Salameh có dính líu đến vụ nổ bom khi y cố gắng lấy lại số tiền đặt cọc thuê chiếc xe van dùng để chở chất nổ.

Salameh được mô tả như một tín đồ của ông đạo mù người Ai Cập Omar Abdel-Rahman.

Nghi can thứ hai bị bắt sau đó tên Nidal A. Ayyad, và một nghi can thứ ba là Ibraham A. Elgabrowny.

VIỆT NAM

Ngân hàng Nhà nước CSVN vẫn cãi chầy cãi cối:
In thêm tiền không phải do lạm phát

Ngân hàng Nhà nước CSVN vừa đưa ra lời giải thích về việc cho lưu hành thêm 2 loại tiền 20,000 đồng và 50,000 đồng bắt đầu từ ngày 2 tháng Ba 93. Lời giải thích được đăng tải trên tờ Sài Gòn Giải Phóng nhằm tránh né phải nói tới tình hình lạm phát khá trầm trọng hiện nay ở Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước CSVN cho rằng trước khi phát hành hai loại tiền có mệnh giá lớn này, đồng tiền nhỏ nhất và lớn nhất ở Việt Nam là 50đ và 10,000đ. Các loại tiền này chưa đáp ứng được yêu cầu thuận tiện về mua bán, trao đổi, chi trả, thanh toán của nhân dân, nhất là đối với các khoản vốn lớn như mua loại hàng có giá trị cao. Ngân hàng nhà nước CSVN còn nói rằng họ cũng gặp sự khó khăn về đóng gói, đếm, bảo quản và giao nhận vận chuyển.

Ngân hàng nhà nước CSVN nhất định không chịu nhận là do lạm phát phải in thêm tiền như qui luật kinh điển của tài chánh bằng cách nêu ra những điểm "thuận tiện" cho việc sử dụng khi in loại tiền 20,000 và 50,000. Họ còn tiến xa hơn trong một lập luận có thể làm cho các tay tổ về tài chánh mỉm cười chẳng hạn như "Việc công bố lưu hành hai loại tiền mới này có ý nghĩa kinh tế cao, tạo ra cơ cấu tiền hợp lý tạo thuận lợi cho như cầu sử dụng tiền của nhân dân mà không tăng thêm khối lượng tiền trong lưu thông," hoặc "Việc cho lưu hành hai loại tiền 20,000 và 50,000 không làm ảnh hưởng đến chính sách giá cả cũng như không ảnh hưởng đến đời sống nhân dân (?)."

Nguyên tắc kinh điển về tài chính cho thấy là việc in thêm tiền là do động lực của lạm phát chứ không phải là biện pháp kích thích tài chánh.

Vụ Nguyễn Hữu Thái vào Hoa Kỳ
Mặt trận Việt Nam Tự Do gửi kháng thư đến Tổng thống Clinton

Nguyễn Hữu Thái, một sinh viên Cộng sản nằm vùng hoạt động tại miền Nam, từ nơi đang định cư ở Canada đến Hoa Kỳ tham gia thuyết trình trong một Hội nghị tại Virginia từ 4 đến 6 tháng Ba 1993, đã gặp sự phản ứng mạnh mẽ của nhiều giới.

Ngày 4 tháng Ba 1993, ông Nguyễn Văn Kim Chủ tịch Mặt trận Việt Nam Tự Do đã gửi một văn thư lên Tổng thống Clinton nói rằng việc cho phép Nguyễn Hữu Thái vào Hoa Kỳ "không những chỉ vi phạm các điều khoản 212 (a) (3) (B) về Khủng Bố và điều 212 (a) (3) (D) về người Cộng Sản trong Luật Di Trú mà còn là một sự xem thường những nguyên tắc đạo đức và nhân quyền mà chúng ta vẫn bênh vực."

Sau khi viện dẫn những tài liệu chứng minh rằng Nguyễn Hữu Thái đã là một tên cộng sản nòng cốt và một kẻ sát nhân, bức thư cho rằng việc để cho Thái được mời tới dự cuộc Hội Thảo mang tên "Thế hệ 60" tại khách sạn Hollyday Inn, Fairfax, Virginia từ 4 đến 6 tháng Ba năm 1993, là một việc khiến ông Nguyễn Văn Kim, nhân danh người lãnh đạo một đoàn thể quốc gia Việt Nam hải ngoại thấy cần phải bày tỏ những sự bất mãn sâu sắc. Thái đã từng nhìn nhận âm mưu ám sát ông Trần Quốc Bửu, Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam và sau đó cơ sở của anh ta thành công trong vụ ám sát giáo sư Nguyễn Văn Bông. Theo Thái "việc khử Nguyễn Văn Bông là rất cần thiết vì ông này có thể thành thủ tướng thay Trần Thiện

Khiêm. Các nhóm khác đã nỗ lực mà không thành công."

Bức thư của Mặt Trận Việt Nam Tự Do nhấn mạnh rằng "Hoa Kỳ vẫn được ngưỡng mộ và duy trì vai trò lãnh đạo thế giới chủ yếu vì đường lối minh bạch chống chủ nghĩa Cộng sản, chủ nghĩa độc tài và khủng bố. Hành pháp Hoa Kỳ, đặc biệt dưới chính quyền hiện tại kiên định lập trường đối với vấn đề đạo đức và nhân quyền." Để kết luận, "Bức thư này nhằm chuyển tới Tổng thống lời phản kháng mạnh mẽ về biến cố ấy. Chúng tôi đề nghị chính quyền quí vị chấn chỉnh lại sai sót và tránh vướng mắc tương tự trong tương lai."

Hội nghị Mỹ - V.C. tại Hawaii: Tìm hiểu để đi tới bang giao?

Từ mùng 8 đến 11 tháng Hai vừa qua, tại Hawaii đã diễn ra buổi hội thảo lần thứ tư về tương quan Việt-Mỹ do viện Aspen của Mỹ tổ chức, với sự tham dự của nhiều thành phần khác nhau. Tham dự buổi hội thảo có cô Lê Ngoan, phó Giám đốc Nha Kế Hoạch và Phục vụ Cộng đồng của tiểu bang Illinois.

Cô Lê Ngoan cho biết bên phía phái đoàn Mỹ có khoảng chừng ba thượng nghị sĩ Mỹ, trong đó hai người thuộc Hạ Nghị Viện. Thành phần còn lại là những người được gọi là chuyên viên về vấn đề Việt Nam, làm việc tại các viện đại học. Tham dự có cả nhà báo, và có một người đại diện các tổ chức gọi là Asia Watch chuyên viên về vấn đề nhân quyền. Một số người khác đại diện các thành phần sinh hoạt về thương mại mà muốn hoạt động ở Việt Nam.

Bên Việt Nam Cộng Sản thì ông Lê Mai là trưởng phái đoàn thuộc bộ ngoại giao. Trong đó có những thành phần đại diện cho bộ ngoại giao, có những người đại diện cho quốc hội Việt Nam.

Trong bốn ngày hội thảo có bốn chủ đề chính. Ngày thứ nhất nói về sự tương quan giữa Trung Cộng và Việt Nam, và ảnh hưởng đó đối với tương quan Mỹ - Việt. Ngày thứ hai nói tới vấn đề Kampuchia và ảnh hưởng của nó đối với tương quan Việt - Mỹ. Ngày thứ ba nói về tình hình thế giới sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào. Ngày thứ tư nói về các vấn đề nội bộ trong nước Mỹ và nước Việt Nam, và các ảnh hưởng của nó đối với sự tương quan giữa hai nước.

Theo cô Lê Ngoan, phái đoàn Việt Nam do nhu cầu bình thường hóa với bên nước Mỹ, cũng như là nhu cầu cần phải bỏ cấm vận để sinh hoạt kinh tế giữa hai nước được phát triển, nên phái đoàn Việt Nam rất cởi mở trong cố gắng giải quyết những vấn đề Mỹ đặt ra, ví dụ như là chuyện người Mỹ mất tích ở Việt Nam. Nhưng bù lại, một số người trong phái đoàn Mỹ đặt vấn đề nhân quyền là một trong những ưu tư của chính quyền Mỹ, và mỗi lần họ đưa ra vấn đề đó thì phái đoàn Việt Nam có những phản ứng không được vui, vì Việt Nam cảm thấy trong lúc nầy tình hình kinh tế trong nước mặc dù có khả quan hơn ngày xưa nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thành ra phái đoàn Việt Nam cho là sự bảo vệ nhân quyền chỉ là ưu tiên thấp so với vấn đề làm sao cho đời sống người dân Việt Nam được khá hơn.

Đây chỉ là buổi hội thảo cho một số người có quyền trong chính quyền Mỹ có dịp tiếp xúc với những người có quyền trong chính quyền Việt Nam. Mục đích của hội thảo theo ông Dick Clark, người đứng ra tổ chức, thì những người đi họp là để tìm hiểu thêm những vấn đề gì cần có để giải quyết, còn chuyện hội thảo này có đưa thẳng đến kết quả nào hay không thì điều đó rất khó để phỏng đoán.

V.C. hô hoán: Bắt được một tấn thuốc nổ do lực lượng chống đối định phá phi trường TSN

*** Khu vực có đông Việt kiều bị lục soát.**

*** Hội trường Thống Nhất tức Dinh Độc Lập nằm trong mục tiêu đánh phá.**

Sở Chính trị Bộ Nội Vụ VNCS hôm 6 tháng Ba, 1993 cho biết cảnh sát khu vực đã bắt được một tổ chức do "những phần tử phản cách mạng chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa" cầm đầu. Nhóm người này đã cất dấu hơn một tấn thuốc nổ. Theo lời khai của những người bị bắt thì số thuốc nổ đó dùng để phá hội trường Thống Nhất tức Dinh Độc Lập và phá phi trường Tân Sơn Nhất. Những người bị bắt có liên hệ với một số Việt kiều về nước trong dịp Tết Quý Dậu do đó các khu vực có đông Việt kiều cư ngụ đã bị lục soát.

Trước đó, tờ Công An Nhân Dân số 217, nơi trang 3 có đăng một bản tin tựa đề: "Phát hiện 2.5 tấn thuốc nổ." Theo bài báo, sở dĩ công an phường 19 và cảnh sát quận Tân Bình phanh phui ra hai tấn rưỡi thuốc nổ là do vụ Huỳnh Cường đánh lộn tại hẽm Trần Văn Quang, khi bị bắt trong người có mang theo thuốc nổ. Từ cuộc điều tra, công an phường 19 phanh lần ra Vòng Chếnh Sắn chủ cơ sở cán cao su, Sắn khai thêm Phùng Quang Tài, côn gan khám thấy ở sau nhà Tài một chiếc xe lam chở đầy thuốc nổ. Truy lùng thuốc nổ ở đâu mà có thì các đương sự khai là do Đoàn An Dưỡng ở Từ Liêm, Hà Nội chuyển xuống.

Công an cũng bắt giữ kỹ sư hóa học Ngô Tấn Hảo ở số 1315/10B đường Phạm Thế Hiển, phường 5 quận 8 Saigon, công an đã tìm thấy 300 kí lô thuốc nổ trong nhà kỹ sư Hảo.

Bài báo không cho biết Đoàn An Dưỡng lấy ở đâu số lượng chất nổ lớn lao nầy và từ Hà Nội đã chuyển vào Saigon bằng cách nào và chuyển số chất nổ này để làm gì?

Cũng trên tờ Công An Nhân Dân số 217 này, đã đăng tin Tòa Án Nhân Dân thành phố Hà Nội đã kết án bảy thanh niên về tội phá cầu Chương Dương bắc qua sông Hồng Hà, nối liền Hà Nội với Gia Lâm, cầu nầy song song với cầu cũ là cầu Paul Doumer.

Những người bị kết án là Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Văn Xương chung thân khổ sai và năm người khác tổng cộng 33 năm tù ở gồm có Nguyễn Vương Đông, Nguyễn Văn Thụy, Nguyễn Văn Lợi, Mạc Tiến Hùng và Nguyễn Ngọc Sơn.(CBS News)■

NHỮNG CUỐN SÁCH ĐẶC BIỆT

THẾ UYÊN

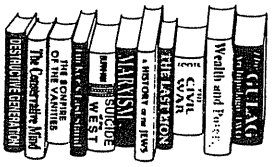

Dân Việt ở nội địa xét chung, dù có những nỗ lực mở ra thế giới bên ngoài từ cuối thập niên 90, là một cộng đồng còn khép kín về văn hóa. Trong khi đó cộng đồng người Việt ở hải ngoại, dù mới thành lập chưa lâu gì và dân số mới khoảng 2 triệu, do đặc tính định cư phân tán trên 60 nước khác nhau, đã mở rộng (và phải mở rộng mãi) hơn nhiều. Do từ đặc tính cơ bản này, sách của họ viết ra đương nhiên có những tác phẩm độc đáo bất ngờ. Độc đáo về tư cách và cuộc đời của người viết, độc đáo về hình thức xuất bản, độc đáo vì cách thức phổ biến phát hành. Đôi khi độc đáo vì hội đủ cả ba đặc tính vừa kể. Trong phần điểm sách mùa xuân 93, người điểm sẽ giới thiệu một số tác phẩm thuộc loại này.

TÁC GIẢ NGUYỄN TIẾN HƯNG

Theo lệ thường của điểm sách hay phê bình, tên cuốn sách được điểm phải được nêu lên làm nhan đề. Nhưng đã là đặc biệt thì phải phá lệ thôi. Lý do là cuốn sách của Nguyễn Tiến Hưng viết có tới ba nhan đề cho ba ấn bản khác nhau, chi tiết như sau:

Ấn bản 1: THE PALACE FILE, nguyên tác Anh ngữ của Nguyễn Tiến Hưng và Jerrold L. Schecter, do Harper & Row, Publishers, New York xuất bản, 1986.

Ấn bản 2: HỒ SƠ MẬT DINH ĐỘC LẬP, bản Việt ngữ của Cung Thúc Tiến và Nguyễn Cao Đàm, Chu Xuân Viên nhuận sắc, Trần Đình Thục trình bày bìa. Do C & K Promotions Inc., Los Angeles xuất bản, địa chỉ 818 N. Broadway, #211, LA, CA 90012. 910 trang, không đề giá bán.

Ấn bản 3: TỪ TÒA BẠCH ỐC ĐẾN DINH ĐỘC LẬP, TỐI MẬT, bản dịch nội địa của Võ Văn Sen, Nguyễn Hoàng Dung, Vũ Bảo Quốc. Lời giới thiệu của Trương Văn Khuê, Nhà xuất bản Trẻ xuất bản tại TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, 1990. 513 trang, giá thả nổi (lạm phát tới đâu, thay đổi giá tới đó).

Những điểm độc đáo nên ghi nhận ngay về cuốn sách này là:

Dù công bố chính sách Đổi mới từ 1986, đảng CSVN vẫn bảo thủ nhiều về văn học. Cho tới giờ họ vẫn không chịu công nhận nền văn học của miền Nam trước tháng Tư 1975: nghị quyết cấm sách miền Nam đã ban hành tháng Mười Một 1975, vẫn chưa được thâu hồi. Hậu quả là những nhà văn miền Nam cũ, dù ở lại trong nước hay đã ra hải ngoại, kể như vẫn bị loại bỏ khỏi cõi chữ nghĩa nội địa. Chỉ có một thiểu số có sách được in, thí dụ như Trần Phong Giao (sách dịch), Nhật Tiến (*Chim hót trong lồng*), Nguyễn Hiến Lê (biên khảo về văn và triết cổ xưa Trung Quốc), Sơn Nam, Vương Hồng Sển, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thị Thụy Vũ... Nhìn danh sách ngắn ngủi này chúng ta thấy, ngoại trừ trường hợp Nhật Tiến, những người có tên đều là những người ở lại Việt Nam (tính đến lúc viết bài điểm sách này).

Nhìn sơ danh sách trên, chúng ta thấy không có ai thuộc diện "kẻ thù của Đảng, có nợ máu với nhân dân" cần phải đưa đi cải tạo trên rừng. Trong khi, căn cứ vào chính sách cải tạo tập trung áp dụng kể từ 1975 ở Việt Nam, Nguyễn Tiến Hưng là "ngụy quyền" thứ dữ. Ông tốt nghiệp tiến sĩ về kinh tế của Hoa Kỳ, giáo sư Đại học Mỹ, đã thế lại còn về nước làm cố vấn đặc biệt, rồi Tổng trưởng Kế hoạch và Phát triển Kinh tế, cho Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Nếu vào những ngày chót của VNCH, ông không nhận nhiệm vụ bay sang thủ đô Hoa Kỳ để năn nỉ vay tiền mua đạn mua xăng cho quân đội chiến đấu tiếp, thì hẳn đảng CSVN đã đưa ông đi cải tạo 12 năm. Nhưng đảng CS đã không bắt được ông và ông ở hải ngoại đã viết sách và sách của ông được dịch ra và bán rất chạy tại Việt Nam (nghe nói nội địa đã phải tái bản đến lần thứ 4).

Vậy tác giả Nguyễn Tiến Hưng đã viết những gì trong cuốn sách độc đáo có chiều dầy khả kính của mình? Trước hết đó là một cuốn sách dễ đọc vì tác giả đã dùng thể văn hồi ký là chính. Ông mở đầu như sau:

Buổi sáng Sàigòn hôm ấy, nắng chói chang và nóng bức, không khí nặng nề, mùi của khói xe hơi pha trộn với mùi mía ủng và những thoáng hương nhài. Nguyễn Tiến Hưng, trong bộ đồ màu lam thẫm

mà anh ưa nhất ra khỏi căn nhà của bà mẹ anh ta tại đường Phan Đình Phùng, nơi anh đã cư ngụ từ ngày ở Mỹ về, và bước vào chiếc công xa Peugeot màu đen. Hôm ấy, là ngày 15 tháng Chín 1971; lần đầu tiên anh được mời đến hội kiến với Tổng thống VNCH tại dinh Độc Lập.

Lúc xe lướt ngang qua những hàng cây me dọc đại lộ Thống Nhất, anh sực nhớ hồi còn là một sinh viên, anh đã thường phải ngừng lại đợi trên chiếc xe Mô-bi-lét trong khi cảnh sát lấy những trục kẽm gai chắn đường để cho các viên chức cao cấp ra vô dinh.

Hôm nay, anh khỏi cần đợi. Bây giờ anh đã là một giáo sư kinh tế học tại Hoa Kỳ, và từ hai năm qua, anh đã từng viết thư cho ông Thiệu, để tham luận về tình hình chiến tranh cũng như đề nghị những biện pháp mới để phục hồi nền kinh tế Việt Nam." (Chương I: Khúc quanh lịch sử, trang 9 ấn bản Việt, Hoa Kỳ).

Mở đầu sách như vậy kể như là hấp dẫn người đọc. Xuất thân là một cậu bé ở huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa, năm 1954, tác giả đã phải cùng gia đình dùng thuyền tam bản ra khơi để di cư vào miền Nam, vất vả linh đinh, để rồi năm 1971 trở về quê cũ rất là áo gấm về làng. Buổi hội kiến đầu tiên ấy đã diễn ra như sau:

Ngồi đối diện nhau lần đầu tiên trong văn phòng ông Thiệu, ông hỏi Hưng với giọng nói có âm hưởng của miền Trung: "Ông là giáo sư ở Mỹ. Theo ông, thì người Mỹ đang định làm trò gì?"

Hưng Đáp: "Thưa Tổng thống, tôi nghĩ họ đang bỏ rơi mình rồi!"

Thiệu trừng trừng nhìn Hưng, giật mình vì câu đáp thẳng thừng của anh. Hưng tiếp: "Người Mỹ thẩm định mọi việc bằng một balance sheet, *một bên ghi tích sản, một bên ghi tiêu sản, và họ lấy con số kết toán để xác định chính sách... Cho đến lúc này thì Việt Nam đã trở thành một "tiêu sản". (Ông Thiệu về sau có nói riêng với Hưng và một số phụ tá thân cận của ông là, "Mỹ đang đi kiếm một nhân tình trẻ đẹp hơn và Nixon bây giờ đã tìm được tiểu thư Tàu. Ông ta không còn muốn thấy nhân tình cũ bám theo mình nữa. Em bé Việt Nam đã bị chê già và xấu rồi.")*

Hưng muốn thuyết phục ông Thiệu hãy tỏ ra mềm dẻo hơn và đi bước trước, phải nghiêm chỉnh muốn điều đình với Bắc Việt trên căn bản quyền lợi hỗ tương... Gợi ý rằng ông Thiệu nên đề nghị tái lập giao thương giữa miền Bắc và miền Nam, trên bình diện kinh tế tiến đến một thị trường chung, như một bước đầu để tiến đến thống nhất bằng hòa bình.

Ông Thiệu bắt đầu lấy giấy ghi chép. Được thể Hưng lại đề nghị thêm là Sài Gòn nên đi bước trước, mời Bắc Việt cùng tái thiết đường hỏa xa Nam Bắc để buôn bán với nhau và cùng chung sức thực hiện những dự án phát triển sông Cửu Long. Kế hoạch này đã được Liên Hiệp Quốc ủng hộ, tốn khoảng hai tỉ Mỹ kim, nó có thể cung cấp điện lực cho tất cả các nước Đông Dương, kể cả Bắc Việt.

Hưng ngạc nhiên khi thấy mình nói chuyện được dễ dàng với Ông Thiệu. Báo chí Mỹ thường mô tả ông là độc tài và tham nhũng. Một mình với Hưng, Thiệu đã không có cử chỉ kiêu ngạo, lại có vẻ tự tin và bình tĩnh. Tuy nhiên Hưng cũng đã nhận thấy nơi ông Thiệu một cá tính thận trọng, đa nghi." (trang 17, 18, 19)

Sự kiện kể trên xảy ra vào năm 1971. Ông Thiệu đã không áp dụng kế hoạch của Nguyễn Tiến Hưng -- chúng ta tự hỏi nếu áp dụng thì tình hình Việt Nam về sau có vụ sập tiệm ngày 30 tháng Tư, 1975 hay không -- nhưng vẫn mời Hưng ở lại Việt Nam làm cố vấn, và sau đó một thời gian, bổ nhiệm Hưng làm Tổng trưởng, như chúng ta đã biết.

Với một bút pháp như thế, Nguyễn Tiến Hưng đã kể lại tất cả những diễn tiến, những bàn luận, những đấu tranh, của cấp lãnh đạo miền Nam cũng như Mỹ. Cũng bởi được ông Thiệu tin cậy, tác giả được đọc những bức thư riêng của Tổng thống Nixon, rồi Ford, có nội dung cam kết rằng chính quyền Mỹ sẽ can thiệp ngay lập tức ngày nào miền Bắc phá hiệp định Paris mang quân đánh chiếm miền Nam.

Tác giả đã gạt bỏ cảm tình cá nhân với ông Thiệu để nhận xét khá chính xác về con người cũng như cá tính của người lãnh đạo này. Khuyết điểm thứ nhất là tính đa nghi như đã nói trên -- lúc nào ông Thiệu cũng sợ Mỹ tổ chức đảo chính lật đổ: "*Ông (Thiệu) tiếp: "Hễ lúc nào anh (Hưng) thấy đại sứ Mỹ tới gặp và yêu cầu tôi làm một việc gì đó mà tôi không làm, thì đúng hai tuần sau anh sẽ thấy có biểu tình hoặc báo chí chống đối*" (trang 21). Chính tính đa nghi này đã chi phối chính sách dùng người của ông Thiệu: ông cần người trung thành với ông hơn là người giỏi. Bởi thế chúng ta mới có dịp chứng kiến những tướng tá không kinh nghiệm chiến trường, không có lòng can đảm tối thiểu, được đưa vào vị trí then chốt -- để rồi họ hoảng hốt bỏ chạy trước địch quân.

Khuyết điểm thứ hai là ông Thiệu không am hiểu về cơ cấu tổ chức và vận hành của chính quyền Mỹ. Ông không chịu hiểu rằng sự phân quyền giữa hành pháp, tư pháp và lập pháp của Mỹ là có thật. Ông đánh giá quá thấp quyền lực của Quốc Hội Mỹ và đệ tứ quyền của giới truyền thông Hoa Kỳ.

Suốt chiều dày cuốn sách, tác giả Nguyễn Tiến Hưng đã cho thấy trọng tâm nỗ lực của ông Thiệu là liên kết với Tổng thống Nixon, cho rằng chỉ cần được Tổng thống Mỹ ủng hộ là coi như xong, ghế Tổng thống VNCH kể như vững như bàn thạch. Thậm chí đến lúc tình hình đã lâm nguy, tác giả khuyên ông Thiệu nên công bố cho Quốc Hội cũng như giới truyền thông Mỹ biết những cam kết của Nixon và Ford, ông vẫn cứ từ chối. Ông không hiểu rằng Hưng có lý: một sự công bố sớm những bức thư mật ấy sẽ ràng buộc Quốc Hội Mỹ vào trách nhiệm bảo vệ niềm Nam đến cùng. Chưa kể giới truyền thông Mỹ, còn giữ nét khai hoang nơi biên cương nhiều anh hùng tính, sẽ có thể đưa nhân dân Mỹ đến chỗ không nỡ bỏ rơi bạn bè lúc lâm nguy một khi đã cam kết bảo vệ người ta.

Khuyết điểm thứ ba bắt nguồn từ khuyết điểm thứ hai trên. Làm Tổng thống VNCH mà chỉ lo củng cố ghế của mình ở Hoa Thịnh Đốn, lơ là việc chinh phục nhân tâm ở nội địa, làm sao đất nước khá cho nổi.

Đọc đến những chương cuối của "Hồ sơ mật dinh Độc Lập" của Nguyễn Tiến Hưng, ít người đọc nào không ngậm ngùi. Bởi vì đoàn người di tản phóng chạy ra biển của tháng Tư 1975 ấy đâu có biết rằng họ không hề được chính quyền cũng như nhân dân Mỹ *welcome* đón tiếp.

Thoạt tiên, dân chúng Mỹ chống đối công cuộc định cư người Việt tị nạn. Một cuộc thăm dò ý kiến, do hãng Gallup thực hiện, cho biết rằng 54% dân Mỹ đã không đồng ý cho người Việt sinh sống ở Hoa Kỳ. (trang 590).

Bởi thế Nguyễn Tiến Hưng đã lao vào cuộc chiến đấu chót như sau:

Tại Washington, ngày 19-4, Hưng nghe được tin radio thông báo rằng chỉ có khoảng từ 50 đến 70 ngàn người Việt sẽ được cứu thoát... Hưng quyết định tranh đấu hết mình để cứu thêm được nhiều đồng bào, anh gọi điện thoại cho Nutter (thầy dạy cũ của tác giả, đang là viên chức cao cấp) để hỏi ý ông xem đã tới lúc anh họp báo chưa? Nutter nói: "Giờ chót sắp tới rồi; bất cứ lúc nào. Người ta đang chạy ra biển để chờ được cứu vớt." Lúc cuộc di tản khởi sự, Nutter cho rằng đây là lúc Hưng có thể tiết lộ một số bí mật quốc gia để tranh thủ sự ủng hộ của nhà cầm quyền và nhân dân Hoa Kỳ nhằm cứu vãn đoàn người đang ùa ra biển. Hưng đến trụ sở của Viện Kinh Doanh Mỹ, trên đường 17, và cùng với Nutter in ra ba bức thư Nixon gửi Thiệu ngày trước. Rồi hai thầy trò lủi thủi bước ra đường đi tới khách sạn Mayflower để dàn xếp thuê phòng họp báo. Giá phòng là 250 Mỹ kim; Hưng chỉ còn đúng 200 Mỹ kim trong trương mục tiết kiệm của gia đình. Nutter mủi lòng bèn xuất tiền riêng giúp thêm 50 Mỹ kim, đủ thuê một phòng họp báo.

Lúc các máy truyền hình thâu lời trình bày của Hưng dài 45 phút, anh nghẹn ngào kêu gọi đến tinh thần yêu chuộng công bằng và sòng phẳng của nhân dân Mỹ. "Tôi tin tưởng rằng, với quyền lực lớn mạnh về ngoại giao cũng như kinh tế, nước Mỹ trong giờ phút này vẫn còn có thể làm một công việc nhân đạo, là cứu vớt mạng sống chúng tôi..." Hưng quay lại nói với báo

TRẦN THIỆN HIỆP

VẪN NỖI DÀY VÒ

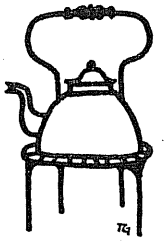

tôi đối diện tôi
tôi đối diện mặt trời
từng đêm lòng tiếc những ngày trôi
để rồi tự hỏi
những ý từ đã viết, những trang sách đã in
chứa được bao nhiêu niềm đau năm tháng
đổi đời trắng tóc tha phương
phản ánh mấy phần nỗi đau xé ruột quê nhà
người người trắng tay hạnh phúc
sự sống chỉ còn là hơi thở trời cho
hy vọng ấm no vẫn điều ảo tưởng
nếu đem cân đo
chữ nghĩa tôi nhẹ hơn hạt cát
mà lòng thì đại hải trùng dương
sóng gió thét gào bủa vào giấc mộng
tôi vùng vẫy trong tôi
soi rọi tìm kiếm con đường
cho thơ đi vào tim người thù người bạn
với lời yêu thương tha thiết
với lòng tin mãnh liệt
thế giới này của kẻ thương nhau
tay nối tay vòng quanh trái đất
chia đều hạnh phúc ấm no
thế giới này của kẻ biết cho
không chủ nghĩa lọc lừa khẩu hiệu
tôi muốn thơ như sáo diều đồng vắng
gieo thanh bình trên từng cụm cỏ lùm cây
như gió như mây
thơ mang thông điệp thật đầy
lời kêu gọi lòng thương yêu nhân loại
cho thế giới này con người được sống
không lưu đày thù hận đau thương
tôi muốn thơ như con đường hoa nắng ấm
dẫn đưa về quê nội mây bay
dẫn đưa về quê ngoại tình đầy
có đám trẻ thơ đến trường bước đi luân vũ
chúng lớn lên không nhớ gì thù hận cũ
giữa cha ông mấy thế hệ tương tàn
chúng sẽ cười vang trong tình-thương-trăm-trứng
của giống nòi Hồng-Lạc thuở xa xưa.

chí: "Xin quí vị giúp cho dân chúng chúng tôi di cư sang Mỹ. Pho tượng Nữ Thần Tự Do nhắc nhở chúng tôi rằng nước Mỹ là đất của những kẻ bị truy nã, của di dân."

Mặc dù những khó khăn bước đầu do khác biệt giữa hai nền văn hóa, cuối cùng, một sự phối hợp giữa thiện tâm và mặc cảm tội lỗi của người Mỹ đã thắng thế: vào cuối năm 1975, trên 120,000 người tị nạn đã được định cư và ra khỏi các trạm tạm trú. Họ là lớp đầu của cuộc di cư vĩ đại -- giống như đoàn người Do Thái bồng bế nhau ra khỏi đất Ai Cập như mấy ngàn năm trước -- đi tìm một chỗ đứng dưới ánh nắng mặt trời của tự do." (trang 586-591)

Phần kể truyện của "Hồ sơ mật dinh Độc Lập" chấm dứt ở trang 609. Hơn 300 trang còn lại được sử dụng cho tài liệu đủ loại và các chú giải, tất cả đều thực hiện một cách chính xác và khoa học theo đúng truyền thống của Đại học Hoa Kỳ.

Nếu có điều gì cần nói thêm về cuốn sách nặng ký, hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, là bản Việt in tại Việt Nam. Nhà xuất bản Trẻ ở Việt Nam đã không sử dụng bản Việt ngữ có sẵn in tại Hoa Kỳ, bản được chính tác giả coi lại và đồng ý. Nhưng khi đọc bản Việt nội địa, chúng ta khám phá ra nguyên nhân chính yếu: Nhà xuất bản Trẻ cũng như các dịch giả nội địa đã không tôn trọng nguyên tác. Thích đoạn nào thì dịch đoạn đó, đoạn nào bất lợi cho đảng CSVN và chính quyền miền Bắc, thì bỏ đi. Đã không đủ khả năng dịch chính xác là một điều có thể thông cảm (tại phi trường quốc tế Nội Bài gần Hà Nội, các bản yết thị bằng Anh ngữ đã sai ba lỗi về văn phạm và chính tả), nhưng các dịch giả nội địa đã đi quá xa khi không tôn trọng nguyên tác. Đọc chương chót 22 của ấn bản Hoa Kỳ với cùng chương đó của ấn bản nội địa, thấy chỉ trùng nhau một số đoạn. Đoạn chót thì hoàn toàn khác nhau.

Trong bản Hoa Kỳ, đoạn chót chỉ gồm chín giòng, như sau:

Như vậy là từ một số nghị sĩ dân biểu tới các Tổng thống Nixon, Ford và các bộ trưởng Quốc phòng như Laird, Richardson, Schlesinger, tướng Haig và Kissinger đều đã một phần nào hối tiếc những gì đã xảy ra cho Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng hối tiếc dĩ nhiên là không đủ. Hồ Sơ Mật Dinh Độc Lập đã khẳng định là phải đặt lại trách nhiệm của Hoa Kỳ đối với 24 triệu nhân dân miền Nam ngày nay còn phải sống dưới gông cùm Cộng Sản.

Sang đến bản dịch nội địa, đoạn chót trên biến thành:

Sự bất lực của chính quyền Nixon buộc ông ta phải thất hứa. Kissinger lại tiếp tục duy trì khi Tổng thống Ford nhậm chức. Nhân dân Mỹ vẫn chưa biết gì về những hứa hẹn được viết nhân danh họ. Dù có khuynh hướng ủng hộ cuộc chiến tranh của Nam Việt Nam, Ford vẫn phải nhận ra rằng ông ta sắp đối mặt với cuộc bầu cử vào năm 1976 và không thể chiến thắng cái ác cảm của người Mỹ về chiến tranh. Sự đồng tình của người Mỹ nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh bất kể có hay không có danh dự, là một bi kịch đối với Nam Việt Nam. Sự bí mật và mánh khóe lừa bịp đã pha trộn lại thành sự hổ thẹn, đối với giới lãnh đạo Hoa Kỳ. (trang 506 ấn bản nội địa)

Ấn bản nội địa bỏ hết 300 trang tài liệu, thay bằng ba trang nói về cuộc sống của các nhà lãnh đạo và tướng lãnh nổi danh của VNCH tại hải ngoại. Ngôn ngữ sử dụng trong phần phụ lục này, cũng như lời Giới thiệu ở đầu sách, là một ngôn ngữ bình thường -- không còn giọng điệu chửi bới, bôi nhọ, xuyên tạc tùm lum như những ngày trước nữa. Có thể nói đây là một ưu điểm, và có lẽ là ưu điểm duy nhất của bản dịch nội địa. ■

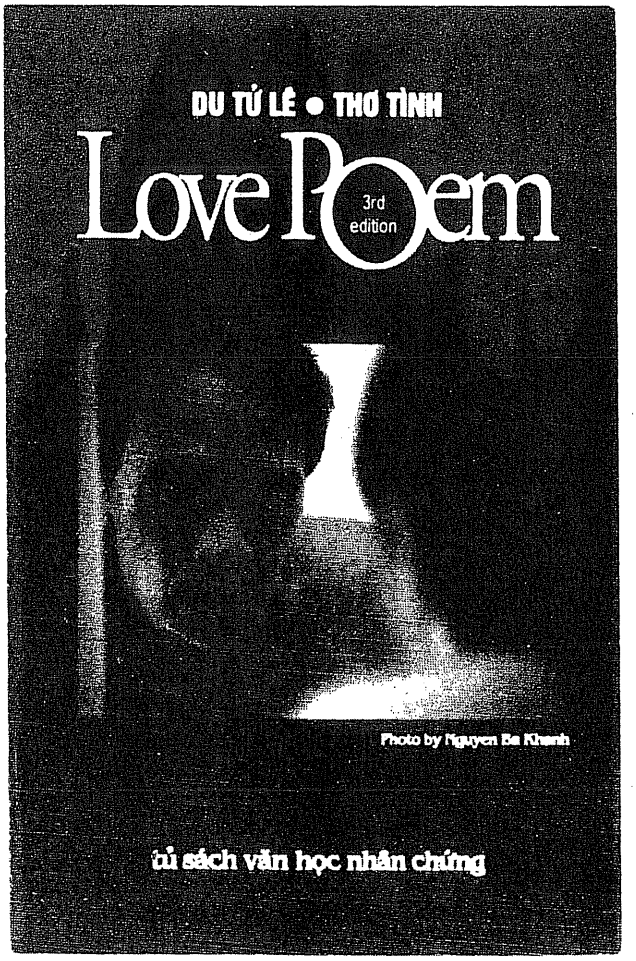

MÙA ĐIỆN ẢNH

NGUYỄN THƯ

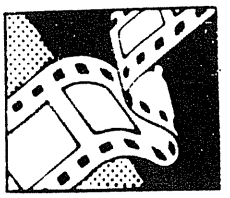

Tháng Ba vừa qua sinh hoạt văn học nghệ thuật nổi bật nhất trong cộng đồng Việt hải ngoại đặc biệt tập trung vào khu vực điện ảnh. Nói đặc biệt bởi vì bên cạnh một phòng tranh của những cựu họa sĩ trẻ — như Nghiêu Đề, Nguyên Khai, Hồ Thành Đức, Nguyễn Trung, Đỗ Quang Em, Nguyễn Phước, Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp... và kế đó là một cuộc triển lãm cắm hoa của cô Nguyễn Thiên Kim tại Trụ Sở Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam đường Moran, thị xã Westminster, Quận Cam — người ta thấy liên tục và nổi bật mấy tác phẩm điện ảnh: Qua Đêm Đen, Thiên Đàng Đánh Mất, The Last of Alpha và The Killing Zone.

Qua Đêm Đen là một phim truyện ca nhạc do Cinema Pictures thực hiện với những người làm phim còn rất trẻ, mới lớn lên ở Mỹ.

Ngoài ca sĩ Kim Anh, đóng vai góa phụ của một tay anh chị trong phim, tất cả diễn viên, đạo diễn, cameraman... đều rất trẻ. Tuy tính chất sáng tạo chưa phải là điểm nổi bật trong phim Qua Đêm Đen, nhưng người ta thấy rõ nỗ lực của những người trẻ tuổi làm phim này rất đáng ca ngợi, và người ta có thể tin tưởng là họ sẽ có thể đi xa trong nghệ thuật Thứ Bảy. Được biết nhóm Cinema Pictures này đang chuẩn bị bắt tay cho một phim mới: Vua Hùng Vương thứ 18. Hy vọng số tới, Thế Kỷ 21 sẽ giới thiệu đầy đủ hơn những người trẻ tài năng và đầy nhiệt tình.

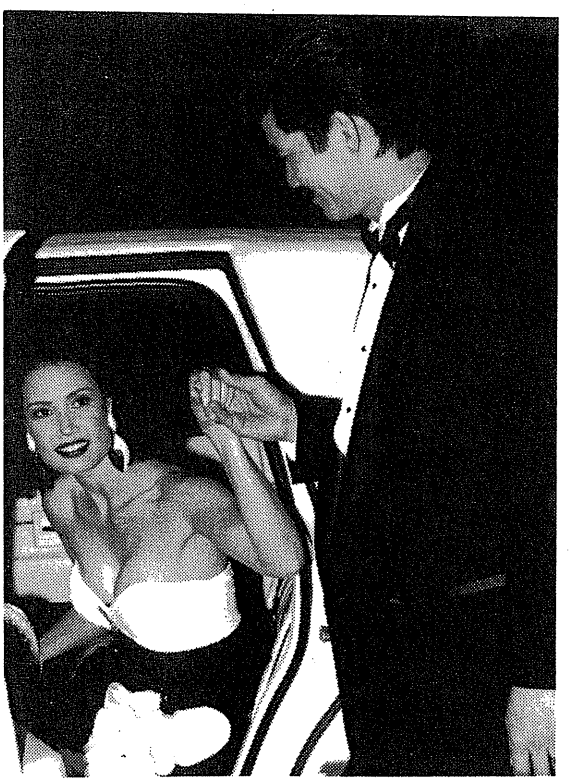

Như Loan và Đào Anh Tuấn trong phim Thiên Đàng Đánh Mất

* **Thiên Đàng Đánh Mất** là một phim truyện dài, với nữ tài tử Như Loan và Nguyễn Cao Kỳ Duyên do hãng Oasis Productions sản xuất. Cuốn phim được mô tả là thực hiện công phu và tốn kém nhất từ trước đến nay tại hải ngoại. Như Loan là một khuôn mặt quen thuộc trong điện ảnh Việt Nam trước năm 1975 qua phim Hè Muộn của Đặng Trần Thức. Trở lại với điện ảnh, cô đã diễn xuất già dặn hơn trong *Thiên Đường Đánh Mất.* Cuốn phim là một nỗ lực phối hợp giữa các chuyên viên kỹ thuật và đạo diễn Hoa Kỳ cùng với cốt truyện và tài tử Việt Nam. Truyện phim của Nguyễn Cao Kỳ Duyên nói lên sự hội nhập của người tị nạn Việt Nam vào xã hội Hoa Kỳ, cùng với sự thành công và thất bại của nó. Câu chuyện có hơi giản đơn, và thiếu những chi tiết làm nên bề

dày của nhân vật — mặc dù có thừa một số chi tiết làm phim trở nên nặng nề, không cần thiết. Dù sao đây là một nỗ lực đáng kể và đáng ca ngợi của Như Loan và nhóm thực hiện.

Sẽ rất là không công bằng đối với một tác phẩm nghệ thuật nếu không nhìn thấy đàng sau việc làm ấy là một cố gắng và đam mê không ngừng của người nghệ sĩ. Người ta hy vọng trong tác phẩm sắp tới của Oasis Productions sẽ chinh phục mạnh mẽ khán giả hơn.

*** The Last of Alpha và The Killing Zone** là hai phim truyện ngắn của Quan Lelan, một đạo diễn rất trẻ.

The Last of Alpha là câu chuyện về trận đánh ở Ashau — một thung lũng của thần chết hồi chiến tranh Việt Nam — giữa một toán biệt kích Hoa Kỳ và bộ đội Bắc Việt. Cũng như Platoon của Oliver Stone, *The Last of Alpha* là cuốn phim về phía người Mỹ. Trận đánh trong phim được Quan Lelan thực hiện công phu, có tay nghề và rất điện ảnh. Nhưng Quan Lelan không chỉ muốn đưa đến cho khán giả một câu chuyện đơn giản về một trận đánh, dù anh bắt người xem dõi mắt liên tục vào hình ảnh, âm thanh, màu sắc và nghệ thuật của truyện phim. Quan Lelan qua ngôn ngữ điện ảnh muốn nói với khán giả về thảm kịch con người trong chiến tranh. Trả lời tức khắc cho câu hỏi *"phải làm sao bây giờ"* bằng một hành động dứt khoát giữa cái sống và cái chết là một câu trả lời khó. Khó là vì nó không thể quay lại để tìm một đáp số khác nếu đáp số trước sai. Khó bởi vì đáp số ấy sai, có nghĩa là vĩnh viễn không quay lại được. Hoặc là sống hoặc là chết. Thông

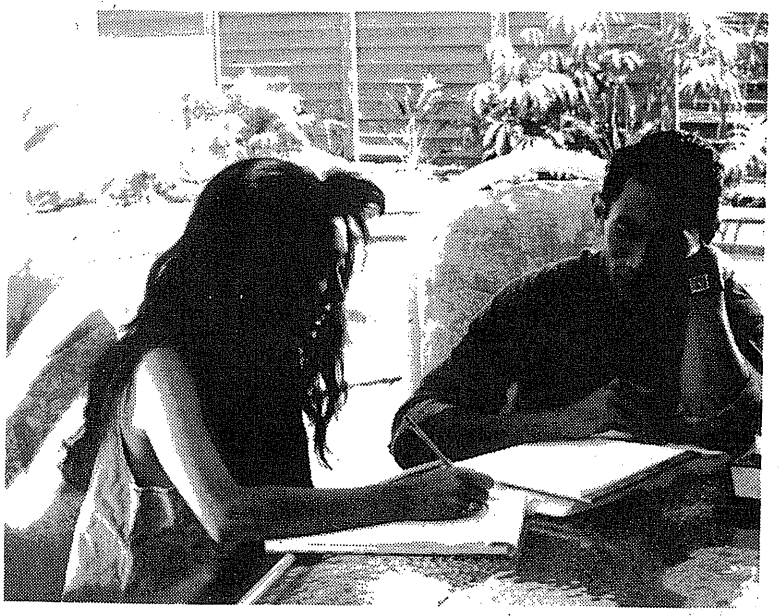

Nguyễn Cao Kỳ Duyên và Nguyễn Anh Vũ (phim Thiên Đàng Đánh Mất)

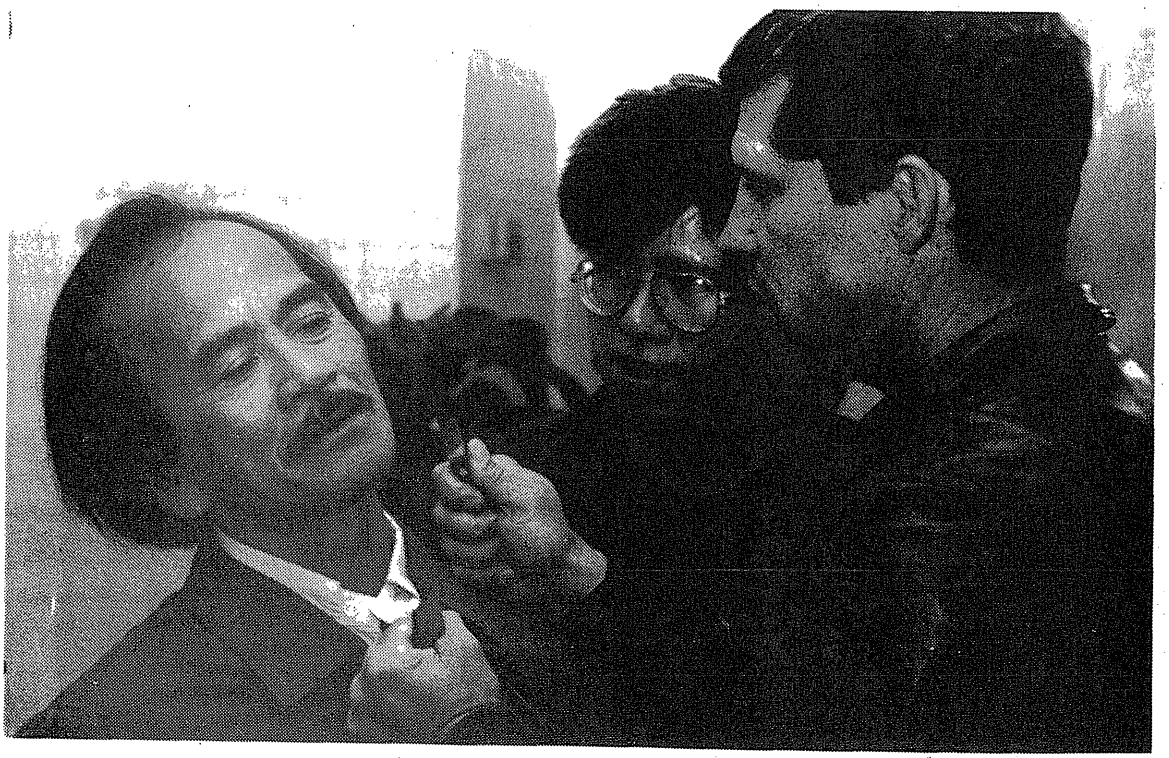

Từ trái sang: Đặng Nho, Quan Lelan và một tài tử Mỹ trong phim Killing Zone

1968 - A-SHAU VALLEY, VIETNAM
1993 - LITTLE SAIGON, CALIFORNIA

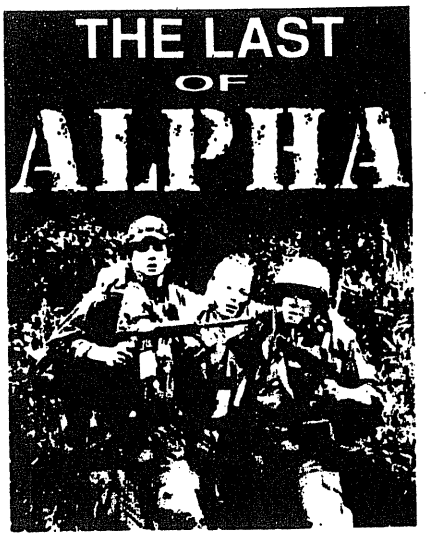

Bích chương phim The Last of Alpha

điệp ấy của nhà đạo diễn trẻ tuổi và tài ba — chúng tôi có thể khẳng định như vậy — Quan Lelan đã chuyển đến được cho người xem dù là người xem khó tính.

Nếu trong *The Last of Alpha* toàn bộ diễn viên là người Mỹ, thì trong *The Killing Zone*, người ta thấy Quan Lelan giới thiệu đến hai diễn viên Việt Nam. Đây cũng là một thảm kịch, nhưng là thảm kịch của hai kẻ cựu thù. Chuyện xảy ra trên đất Mỹ trong một quán nước nhỏ và ba con người: một người lính Mỹ trở về sau cuộc chiến Việt Nam, một người bộ đội V.C vượt biên tới Mỹ định cư, một cô chủ quán Việt Nam tị nạn chạy trốn Cộng Sản.

Hai người khách gặp nhau khi vào quán. Người đàn ông Mỹ nhận ra người khách Việt Nam kia chính là kẻ thù của mình trong một trận đánh ở Việt Nam. Phải làm sao bây giờ, khi mối thù vẫn còn? Và người phụ nữ chủ quán, khi biết người khách Việt Nam kia là cựu bộ đội V.C, người của một chế độ đã sát hại cha mẹ mình và cả đứa con của mình, bà đã cầm súng lên nhắm vào anh ta. Hai mối thù đan chéo nhau, và bà ta để tay vào cò súng. Giữa lúc đó, đứa con của người cựu bộ đội V.C xuất hiện. Đứa bé là cứu tinh của người cha. Câu chuyện chấm dứt, chấm dứt lòng thù hận.

Nữ diễn viên Mai Phương trong vai bà chủ quán, nhạc sĩ Đặng Nho trong vai người cựu bộ đội V.C đã góp phần thành công cho The Killing Zone.

Một buổi chiều, trong một quán cà phê ở Quận Cam, giữa khói thuốc, âm nhạc và bóng tối, tôi đã tiếp xúc với Quan Lelan, Mai Phương và Đặng Nho.

Mai Phương là diễn viên trẻ đang lên đã từng đóng một số phim cho điện ảnh Hà Nội. Đặng Nho là nhạc sĩ trumpete điêu luyện. Quan Lelan lớn lên và học tập qua các trường điện ảnh nổi tiếng của Hoa Kỳ tại Nam Cali. Những cuốn phim thử nghiệm ngắn của anh trình bày các vấn đề của đất nước Việt Nam đã chinh phục khán giả Mỹ qua các Festival điện ảnh. Giờ đây Quan Lelan đang muốn đi vào khán giả Việt Nam.

Trong phim The Killing Zone, Mai Phương xuất hiện ít nhưng vững vàng, Đặng Nho lần đầu tiên trước ống kính đã chứng tỏ khả năng diễn xuất rất tới của anh. Có thể nói Đặng Nho diễn xuất cũng hay như khi anh chơi nhạc. Cả hai diễn viên này đã góp phần rất lớn trong sự thành công của The Killing Zone.

Trả lời cho ký giả nhật báo *Người Việt*, Quan Lelan nói: "Trong trái tim tôi, đất nước Việt Nam vẫn chiếm một chỗ quan trọng."■

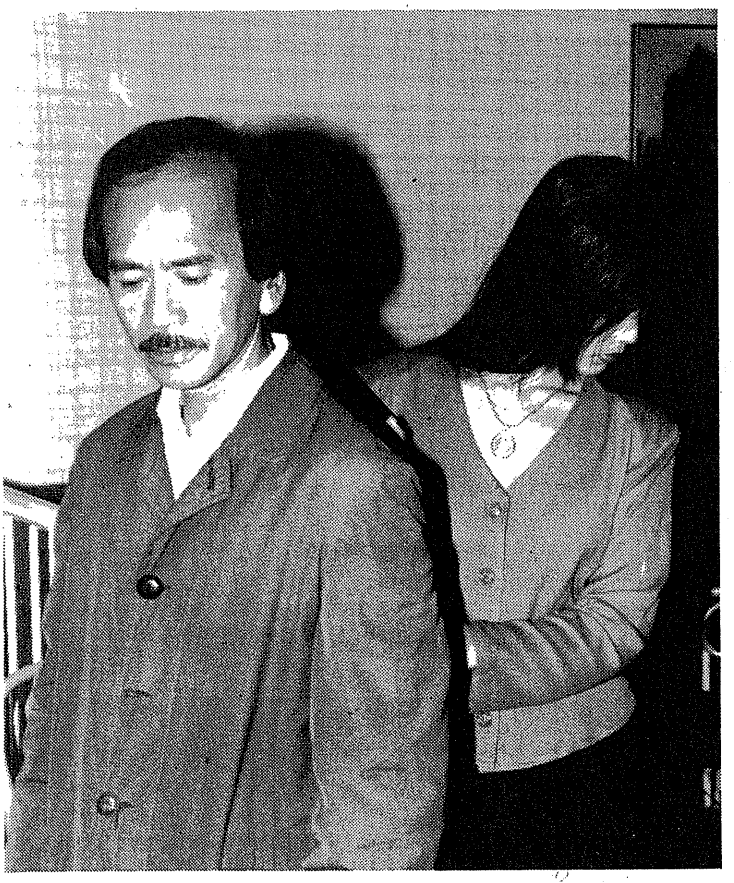

Đặng Nho và Mai Phương (phim Killing Zone)

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

LÊ TAM CA
& NGUYỄN NAM ANH

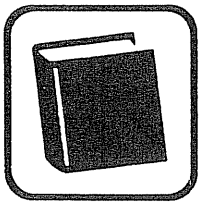

SÁCH

GIẤC MƠ, Truyện dài, Tập 3, NGUYÊN SA. Đời xuất bản. Sách dày 270 trang, đề giá 12 MK.

Truyện dài của Nguyên Sa càng đọc càng lôi cuốn. Người đọc nhận thấy nhiều nhân vật trong truyện rất thật ở ngoài đời, mặc dù ở đầu sách tác giả ghi rõ "Giấc mơ là một sản phẩm của trí tưởng tượng thuần túy." Điều nầy cũng đúng thôi, bởi vì từ những sự thật mong manh ấy Nguyên Sa bằng một sức tưởng tượng cực kỳ phong phú đã xây dựng tác phẩm của mình. Ông điều khiển nhân vật của ông trong một nổ lực vẽ lại lịch sử của một con người, lịch sử của mỗi hành động, lịch sử của mỗi hoàn cảnh. Tính dục là một khía cạnh trong Giấc Mơ.

Địa chỉ liên lạc: Nhà Xuất Bản Đời
P.O Box 4658
Irvine, CA 92716
(714) 552-7728

HÍ HỌA HĨM, chuyện và tranh của HĨM, nhà xuất bản Thời Báo trình bày và phát hành. Sách dày 300 trang. Đề giá 14 MK.

Để giới thiệu cuốn sách của mình, Hĩm viết ở phần mở đầu như sau: "Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ" người đời thường nói vậy. Tôi cũng cho rằng có thể là đúng. Chẳng bổ ngang cũng bổ dọc, nên tôi mới bạo phổi cho cuốn Hí Họa Hĩm này ra đời. Xin mời quí vị uống cạn 588 thang thuốc bổ, gói trọn trong 300 trang này.

Bìa sách có ghi dòng chữ "Dành riêng cho người lớn". Không ghi địa chỉ liên lạc.

Họa sĩ Hĩm là một khuôn mặt quen thuộc trong làng báo Sàigòn trước năm 1975. Ông từng cộng tác với các nhật báo và tuần báo ở Sàigòn như *Chính Luận, Độc Lập, Tiếng vang, Tiền Tuyến, Hòa Bình, Điện Ảnh Kịch Ảnh, Màn Ảnh, Tuổi Ngọc, Con Ong...*

Tại hải ngoại, Họa sĩ Hĩm đã và đang cộng tác với các tuần báo nguyệt san: *Văn Nghệ Tiền Phong, Việt Press, Việt Time, Linh, Kịch Ảnh, Việt Nam Post, Việt Nam Tự Do, Thời Báo và Tiểu Thuyết Tuần San...*

VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH, thơ THÚY TRÚC. Lời giới thiệu của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, Nhã Ca, Chu Tấn. Cảm nghĩ của Lê Nhật Thăng. Hoàng Long xuất bản. Sách dày 200 trang. Đề giá 9 MK.

Nhà văn Toàn Phong gọi Thúy Trúc là người sử dụng tuyệt vời tiếng Việt. Còn nhà thơ Nhã Ca gọi thơ Thúy Trúc là Thơ Thiền, Thơ Đạo.

Mọi liên lạc xin gửi về địa chỉ:
Thúy Trúc hay nhà xuất bản Lê Hoàng Long
110 Apache Street
Miami Springs, Florida 33166

TIẾNG GỌI NGÀN, tập truyện ngắn chọn lọc của nhiều tác giả trong nước (Đoàn Giỏi, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Nguyễn Quang Sáng, Bùi Hiển, Nguyễn Quang Thân, Nguyễn Sinh, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Thị Ngọc Tú, Dạ Ngân, Dương Thu Hương, Triệu Huấn, Tô Hoài, Trần Văn Tuấn). Nhà xuất bản Hồng Lĩnh. Sách dày 316 trang. Đề giá 14 MK.

Trong lời giới thiệu, người ký tên là Tự Sơn cho biết 14 truyện ngắn của 14 tác giả trong tập sách này được chọn trong số vài trăm truyện đã đăng trên báo Văn Nghệ của Hội Nhà Văn VNCS từ giữa năm 1979 đến giữa năm 1986.

Tiếng Gọi Ngàn, truyện ngắn của Đoàn Giỏi in ở đầu truyện lấy làm tên chung cho toàn tập.

Không ghi địa chỉ liên lạc.

TỪ MAN NƯƠNG ĐẾN AK VÀ NHỮNG TIỂU LUẬN, tuyển tập truyện ngắn và tiểu luận của Phạm Thị Hoài. Hợp Lưu xuất bản. Sách dày 190 trang. Đề giá 10 MK.

Tập sách này gồm năm phần: I- Man Nương Và Em; II - Làng Đình; III - Một anh hùng và những anh hùng khác; IV- Thày AK cùng đồng nghiệp; V- Tiểu luận.

Phạm Thị Hoài là dịch giả của một số tác phẩm ngoại quốc nổi tiếng. Bà chịu ảnh hưởng khá đậm của một số tác giả Tây Âu. Cố gắng làm mới văn chương của bà là một nỗ lực đáng ca ngợi. Nhưng hiệu quả của nó có phần nào giống nỗ lực của những người cầm bút trẻ của Saigon những năm 60, chạy theo thứ "tiểu thuyết mới" của Alain Robbe - Grillet... và sớm đi vào quên lãng.

Có thể nói truyện hay nhất trong tập này không nằm trong nỗ lực trên là truyện *Thuế Biển*. Giản dị mà ngổ ngáo và xuất sắc. Rất gần với Trần Thị NgH trong *Nhà Có Cửa Khóa Trái* của Saigon trước 75.

Địa chỉ liên lạc
Hợp Lưu
P.O. Box 277
Garden Grove, CA 92642
(714) 537-2468

QUÁN THU PHONG, Thơ HOÀNG TƯỜNG, Kim Lữ xuất bản, 1993, 68 trang giấy quý, không đề giá.

Hơn 30 bài thơ - sáng tác, xướng họa và dịch thuật - được trình bày trang nhã, mỹ thuật, là hơn 30 mảnh tâm sự của một người "vốn không phải là thi nhân" (*Lời Thưa* của tác giả, trang 9), mà nhờ "cuộc đời bềnh bồng, nổi trôi, đã tặng cho tác giả ít nhiều chất liệu."

Lời thưa khiêm nhượng trên đây là cốt cách của một nhà cách mạng lão thành lấy bút hiệu Hoàng Tường, và không làm nhạt đi phong vị thơ rất thơ của ông.

Đã gọi là tâm sự - dù cho của một người suốt đời hoạt động đấu tranh - *Quán Thu Phong* chứa đựng đủ cả chuyện vui, chuyện buồn, hoài bão lớn cũng như điều vụn vặt.

Hãy tìm đọc *Quán Thu Phong*, để thưởng thức những dòng thơ diễm lệ nhuốm màu cổ điển, và sống lại cùng tác giả những chặng đường của lịch sử đất nước.

Liên lạc: Kim Lữ
2985 Northview Street,
Roseville, MN 55113

BÁO

CÁNH ÉN, tiếng nói của người Việt tị nạn tại Đức sau ngày sụp đổ bức tường Berlin. Số 20, tháng Giêng 1993, dày 40 trang khổ 8 1/2 x 11, không bán. Về hình thức, *Cánh Én* chưa đủ phương tiện để có dáng vẻ của một tờ báo chuyên nghiệp, nhưng về nội dung, bài vở của tờ báo là tiếng nói không cần máy khuếch âm mà vẫn vang động, vì chứa đựng những sự thực và đầy lửa nóng của tuổi trẻ.

Hãy đọc một đoạn trong bài "khí phách kẻ sĩ" nơi trang 2: "Ngày 1 tháng 11 năm 1992: một sự kiện làm chấn động chính trị Việt Nam. Từ trong nhà tù, người trí thức Việt Nam yêu nước Đoàn Viết Hoạt đã gửi thư kêu gọi tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam hãy từ bỏ chủ nghĩa ngoại lai mà quay về với dân tộc. Với khí phách bất khuất của kẻ sĩ Việt Nam, Đoàn Viết Hoạt đã làm cho giới cầm quyền Cộng Sản Việt Nam bối rối. Họ đã nhiều lần định đưa anh cùng nhóm Diễn Đàn Tự Do ra xét xử nhưng phải hoãn lại vì họ rơi vào thế kẹt. Lẽ phải không nằm trong tay họ, chính họ vi phạm luật pháp mà họ soạn ra, cộng thêm nữa họ bị những người yêu hòa bình và công lý trên thế giới phản đối."

Muốn nhận được báo *Cánh Én*, liên lạc về:
Đỗ Ngọc
Postfach 1241
W-8552 HOCHSTADT/AISCH
GERMANY

GÓP GIÓ, đặc san Xuân Quý Dậu, Trung Tâm Thanh Niên Việt Nam tại Toronto thực hiện, 68 trang, khổ 8 1/2 x 11. Báo của tuổi trẻ Việt Nam vùng Toronto, Canada, gồm nhiều tiết mục: tin tức, văn nghệ, văn hóa, lịch sử. Nhưng được chú trọng nhất có lẽ là mặt hoạt động xã hội, với các tin và bài nhận định về trại tị nạn (chống thanh lọc, bạo động thiếu thực phẩm, v.v...)

Liên lạc: Trung Tâm Thanh Niên Việt Nam Toronto
P.O Box 602 Station P
Toronto ONT M5S 2JO, CANADA

NGÀY MỚI, đặc san Xuân Quý Dậu, của một nhóm nghệ sĩ và sinh viên Việt Nam tại vùng Hồ Muối (Salt Lake) tiểu bang Utah. Bên cạnh một số bài trích lại từ các sách báo đã xuất bản, *Ngày Mới* cũng có những bài "đặc sản" của Salt Lake và Utah, như bài giới thiệu một quán ăn đặc biệt, một quán sách độc đáo, và văn thư của các cây bút đang sống trong môi trường đượm phong thái của đạo Mormon.

Liên lạc: Phùng Quốc Toàn
3646 S. Redwood Rd # 101
WestValley City, Ut 84119
(801) 972-8717

Đã phát hành khắp nơi:

GIẤC MƠ

Cuốn 3

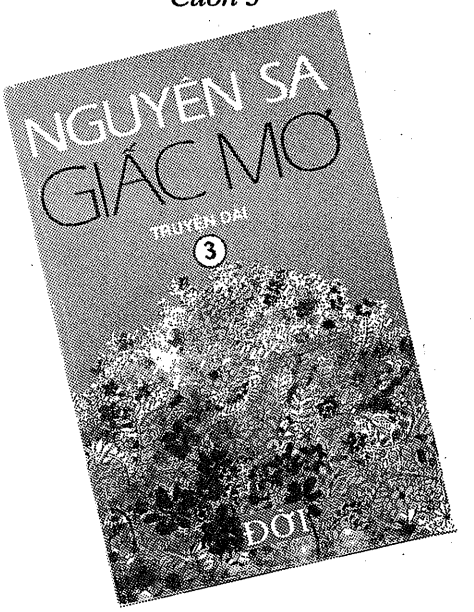

* Cuốn tiểu thuyết sẽ không để người đọc ngừng lại nửa chừng.
* Mỗi trang sách Giấc Mơ của Nguyên Sa là một giấc mơ.

Đời xuất bản
P.O. Box 4658
Irvine, CA 92716
(714) 552-7728

Ô CHỮ

CAO TÙNG

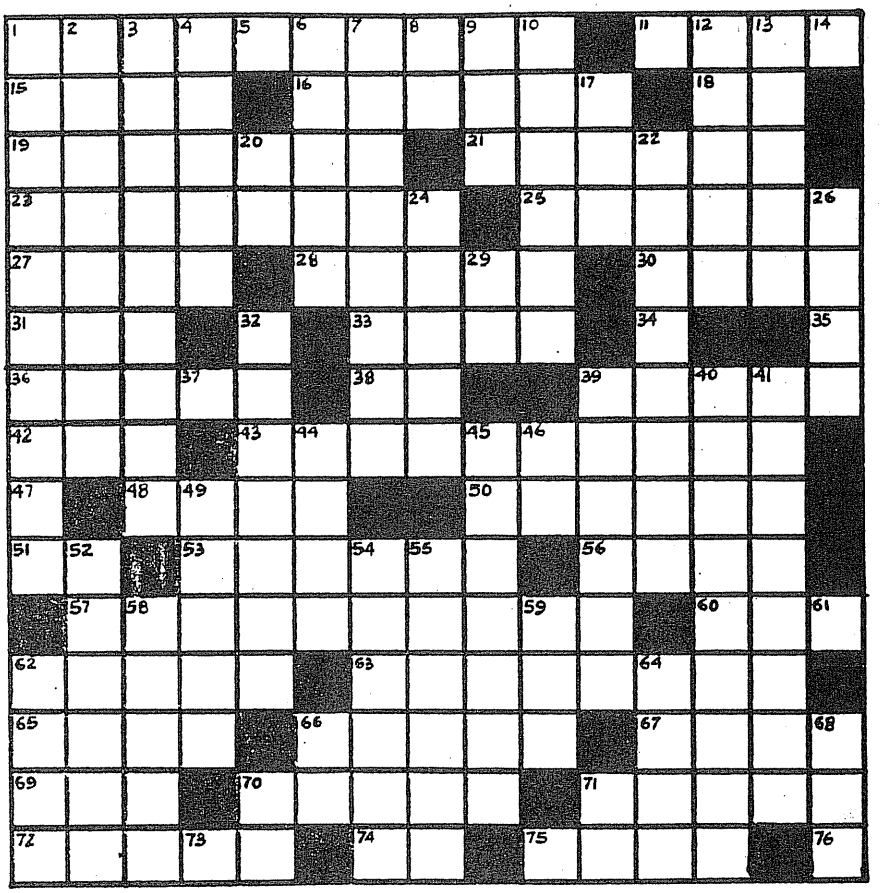

NGANG

1- Tác phẩm nổi tiếng của Nguyễn Đình Chiểu (3t).

11- Bọn hải tặc khát máu.

15- Số tám (S).

16- Lộn xộn không thuần nhất (2t).

18- Đồ mặc để che thân từ vai trở xuống.

19- Quốc gia ở Âu châu có hình giống chiếc giầy bốt (3t).

21- Bộ phận nối miệng vào thực quản (2t).

23- Hết lòng trung thành với vua (2t).

25- Gan dạ (2t).

27- Vui vẻ (2t).

28- Chỗ một con đường cụt gặp một con đường thẳng (2t).

30- Khi tụng kinh, sư cụ hay làm việc này (2t).

31- Núi cao (E).

32- Số 50 La Mã.

33- Không DỮ.

34- Công thức hóa học của chất nitrô.

35- Chữ thường được dùng để chỉ hướng Bắc trên bản đồ.

36- Trước khi kết trái cây phải qua giai đoạn này (2t).

38- Không NHIỀU.

39- Thẳng góc với DỌC.
42- Giầy của các vua chúa ngày xưa.
43- Nơi dùng để tranh tài thể thao hay luyện tập binh sĩ (2t).
47- Mất cảm giác.
48- Con đường lầm lạc (HV, 2t).
50- Vẽ hình (HV, 2t).
51- Các nước Pháp, Ý... thuộc châu này.
53- Hoài hoài không dứt (2t).
56- (Mắt) nhỏ (2t).
57- Phẩm chất thực (HV, 3t).
60- Tiếng cười (2t).
62- Theo người khác làm điều bậy (HV, 2t).
63- Phần trên của "bộ đồ lớn" (danh từ miền Nam, 3t).
65- Kéo lê (E).
66- Các sáng tác phẩm ngày xưa (HV, 2t).
67- Người đẹp thứ nhì (HV, 2t).
69- Tên tục của vua Lý Thái Tổ, con nuôi của nhà sư Lý Khánh Vân.
70- Các kiểu nữ Việt Nam đều mặc thứ này (2t).
71- Nơi phát ra mùi hôi như ở Cầu Ông Lãnh hay Trần Quốc Toản (2t).
72- Áo não, bi thương (HV, 2t).
74- Ngón tay bé nhất.
75- Đóng chặt như trong câu Kiều:
Lỡ chân trót đã vào đây
* buồng xuân để đợi ngày đào non
76- Tê.

DỌC

1- Thầy "cò" tòa soạn các báo thường phải sửa những thứ này (3t).
2- Quốc gia (hay đảo lớn) nằm giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương (3t).
3- Kẻ cầm đầu gây ra tội ác (HV, 2t).
4- Gấp rút (2t).
5- Người con gái.
6- Khi được giúp đỡ, ta không được quên điều này (2t).
7- (Câu văn, lời nói) khó hiểu (2t).
8- Chữ viết tắt của đơn vị đo chiều dài của Anh (bằng 2,54cm)
9- Vân... vân... (F).
10- Óc và gân, hay có nghĩa là tinh thần (HV, 2t).
11- Trong môn vật lý mẫu tự này thường được dùng để chỉ thời gian hay nhiệt độ.
12- Khí hậu lạnh (HV, 2t).
13- Các ông đỗ Trạng Nguyên thường được vua ban thứ này để mặc (2t).
14- Số 1 La Mã.
17- (Khi đánh phé) không đi thêm tiền nữa.
20- Cái khạp đựng nước.
22- Cha của mẹ ta (2t).
24- Nữ giới còn trẻ hơ hớ (2t).
26- Không DÂY.
29- Con bò con.
32- Tráo trở (2t).
37- Nhà của chim.
39- Không chắc lắm (chỉ chắc bán phần thôi, 2t).
40- Tên ba quốc gia lớn ở Á châu nổi tiếng về cà ri, hiệp sĩ đạo và Khổng giáo (3t).
41- Ngờ vực (HV, 2t).
44- Đỏ lợt.
45- Mẹ của thành công (2t).
46- (Mặt) bị đậu mùa.
49- Ăn chua thường bị chứng này (2t).
52- Tên hiệu của Nguyễn Trãi (2t).
54- Tiếp xúc qua lại với nhau (HV, 2t).
55- Mục này báo nào cũng có (2t).
58- Đầy tớ gái (HV, 2t).
59- Loài bò sát.
61- Mẫu tự thứ nhất.
62- Làm theo người khác mà không suy nghĩ (HV, 2t).
64- Dân nghèo (HV, 2t).
66- Một loại chim lớn màu trắng, chân dài
Con *, con vạc, con nông
Ba con cùng béo, vặt lông con nào.
68- Bực tức trong lòng mà không bầy tỏ ra được.
70- Phải làm việc này mới sống được.
71- Ký hiệu của Than và Hydrô.
73- Tán thán từ chỉ sự ngạc nhiên.
75- Hát.

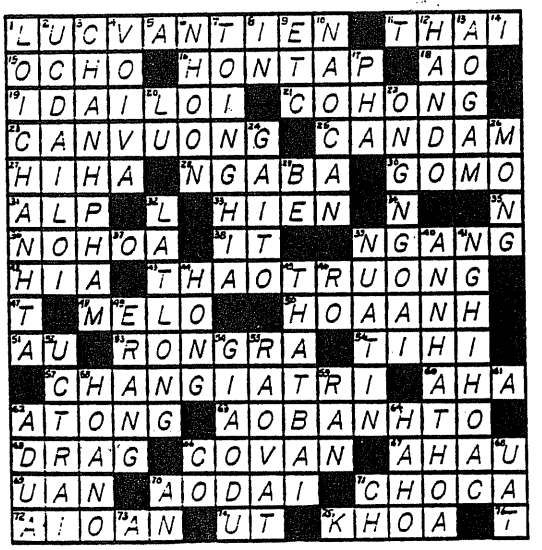

TƯ RÀ RÀ

Nobel hai năm liền

Nếu quí vị có ý định gửi con đi học ở Pháp để trở thành một nhà khoa học, quí vị không cần nghĩ đến trường Polytechnique hay Centrale nữa. Trường Cao Đẳng Lý Hóa Công Nghệ (ESPCI: Ecole Supérieure de Physique et Chimie Industrielle) ở khu Latin, Paris, không thua gì các Đại học Viện uy tín trên. Hai năm qua, 1991 và 1992, hai giáo sư của ESPCI lãnh giải Nobel về Vật Lý Học. Năm trước là Pierre Gilles de Gennes, hiệu trưởng của trường từ năm 1976. Năm nay là Georges Charpak, 68 tuổi, người đã sáng chế ra một cái hộp (khuôn khổ 10cm x 10cm) để nghiên cứ vật lý lượng tử. Trước hai giáo sư này, trường ESPCI đã có bốn giải Nobel, trong đó có ông bà Pierre và Marie Curie, năm 1903, và bà Marie Curie lần thứ hai năm 1911.

Theo báo *Le Monde*, một bí quyết của trường ESPCI để thúc đẩy việc khảo cứu khoa học của các giáo sư là dùng... kinh tế thị trường. Các nhà khoa học được hưởng lợi tức về bằng sáng chế mà các cuộc nghiên cứu của họ đạt tới, cũng như chịu rủi ro mất tiền nếu nghiên cứu thất bại. Một đặc điểm của trường là sinh viên học hai năm đầu cả Lý lẫn Hóa, đến năm thứ ba mới chia ngành. Ông hiệu trưởng sẽ mở thêm môn Sinh Học. Ông nói: "Sinh viên trẻ bây giờ không được huấn luyện để quan sát. Chúng tôi sẽ tập cho họ quan sát."

Trước đây mỗi năm có 48 sinh viên tốt nghiệp ESPCI, hiện nay con số đã tăng lên 72 người một năm.

Nhà văn hội nhập

Michael Ondaatjee (đọc là On-đát-giây) gốc người Tích Lan, học ở Anh từ 11 tuổi, sau sang Canada lập nghiệp, đã được trao hai giải thưởng văn chương quý nhất của hai nước nói tiếng Anh. Tháng 10 năm 1992 ông được giải Booker Prize ở London, về cuốn tiểu thuyết *The English Patient*. Không đầy một tháng sau, cuốn truyện đó lại được trao Giải Thưởng Văn Chương của Toàn Quyền Canada. Mỗi giải thưởng không cao hơn 20 ngàn Mỹ kim, nhưng sẽ giúp sách bán thêm hàng trăm ngàn bản. Nhà văn 49 tuổi nói xưa nay sách của ông chỉ bán 500 cuốn, nếu được giới phê bình khen ngợi.

Ondaatjee tự coi là một nhà văn Canada, đào tạo trong không khí văn nghệ của xứ này. Câu chuyện *Bệnh Nhân Người Anh* xảy ra ở miền Florence bên Ý, năm 1945. Nhân vật chính, Hana, là một y tá trong quân đội Canada. Ngoài ra là Caravaggio, một tay trộm cắp chuyên nghiệp, bạn của Hana từ Toronto đến, đang làm nghề tình báo; và Kirpal Singh một người lính gốc Ấn Độ, theo đạo Sikh, chuyên viên gỡ mìn, trở thành người tình của Hana. Bệnh nhân, một người Anh không tên, bị cháy xém hết thân thể, mặt mũi, sau khi rớt máy bay ở Lybia.

Trong buổi lễ nhận giải của Canada ở Montréal, Ondaatjee đã đọc diễn văn, trong đó có đoạn chỉ trích chính phủ Canada, trước mặt bá quan văn võ cùng với giới văn nghệ nói tiếng Anh và tiếng Pháp. Ông đả kích thuế tiêu thụ đánh trên sách mà chính phủ mới đưa ra năm ngoái, ông nói đánh thuế sách là giết chết văn nghệ. Các quan chức bẽn lẽn nhìn nhau, còn các nhà văn nhà báo hoan hô nhiệt liệt. Ở xứ mọi rợ chắc Ondaatjee sẽ bị cấm không được đến dự sinh hoạt của quan toàn quyền này, chứ đừng nói là được trao giải.

ĐỖ THÌ KÊNH G.

CĂN HỘ

Em có một căn hộ
Chỉ có một buồng thôi
Có cửa mà không cửa
Mình ơi anh biết rồi!

Giời mưa em che lá
Giời nắng em lợp gianh
Đêm gió mát trăng thanh
Rỡ mái nhà ra nhá!

Cỏ mọc khắp quanh vườn
Gió tây nấc từng cơn
Không mưa nền vẫn ướt
Hư chiếu giường hết trơn!

Vợ chồng em chụm đầu
Khẽ nói vào tai nhau
Căn hộ mình chật quá
Hình Bác Hồ treo đâu?

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ NHẬN
THẺ TÍN DỤNG ĐỂ TRẢ TIỀN HÀNG

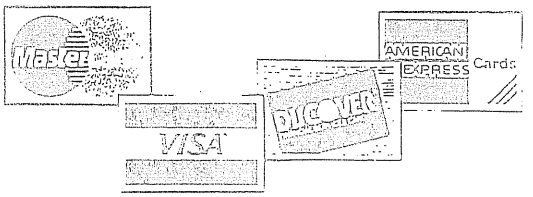

Bên thềm năm mới, xin kính chúc quý vị một mùa Xuân an lành, một năm mới an khang, thịnh vượng, hạnh phúc.

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Cung Chúc Tân Xuân

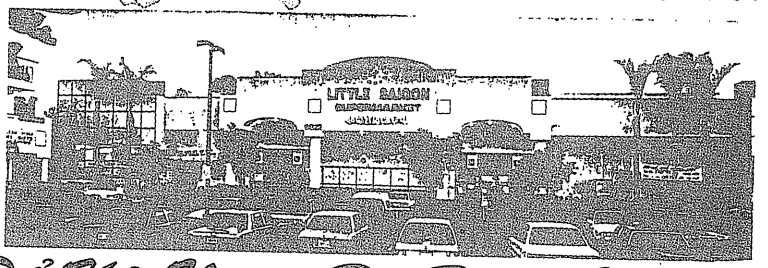

Để Kỷ Niệm Đệ Tam Chu Niên và Mừng Xuân Tân Dậu

Hiện có 20.000 bao gạo thơm
và tràn ngập qùa tặng
dành cho khách hàng đi chợ
Quí khách mua trên 60$ được tặng gạo.

Kể từ January - 04 - 1993

100 NGƯỜI NÓI, 1000 NGƯỜI TIN, 100.00 NGƯỜI ĐẾN

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

design by Ngọc Phụ

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO, M.D.

ABR ▫ FACR ▫ FACNM

10051 Bolsa Ave., # A-2 ▫ Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 ▪ 839-4321

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN, TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC VÀ ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

- *Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah*
- *Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC*
- *Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC*
- *Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC*
- *Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC*
- *Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA*
- *Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN*
- *Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại Nhà thương FHP và Fountain Valley*

TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, V.V...

- **Những máy móc tối tân định các bệnh:** Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.
- *Do nữ chuyên viên dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.*